

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2015**

**MỘT HÀNH TRÌNH**  
*Từ nông trại đến bàn ăn*



**THE PAN GROUP**

# THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

**No.: 032.16/PAN/MH-ĐHCĐ**

V/v: Mời họp Đại hội cổ đông thường niên 2016

Invitation for 2016 Annual General Meeting (AGM) of The PAN Group

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2016  
Ho Chi Minh City, April 14<sup>th</sup>, 2016

Kính gửi/Attn: Quý cổ đông:

Công ty cổ phần Tập đoàn PAN (The PAN Group) trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 vào lúc **13:30 ngày 26/04/2016** (thứ Ba), tại **Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

We are pleased to invite you to the 2016 Annual General Meeting (AGM) of THE PAN GROUP, scheduled at 13:30 on Tuesday **April 26<sup>th</sup> 2016** at **Rex Hotel, 141 Nguyen Hue Str., Ben Nghe Dist., Ho Chi Minh, Vietnam**

## I. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI/ AGENDA:

- Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả kinh doanh năm 2015;  
*BOM's Report on the Company's business performance in 2015*
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015;  
*Report on the BOD's activities in 2015*
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015;  
*Report from the Supervisory Board in 2015*
- Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;  
*Approval of the 2015 audited financial statement*
- Thông qua tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015;  
*Approval of profit distribution for the year 2015*
- Thông qua Tờ trình kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2016;  
*Approval of Business plan and profit distribution plan for the year 2016*
- Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính 2016;  
*Approval of appointing auditing firm for the fiscal year 2016*
- Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu ESOP trong năm 2016;  
*Approval of the plan for issuance new shares at par value under ESOP program in 2016*
- Thông qua tờ trình bỏ hạn chế tỷ lệ vốn góp của Nhà đầu tư nước ngoài;  
*Approval of removal of restriction on foreign shareholders' ownership ratio*
- Thông qua tờ trình sửa đổi một số điều của Điều lệ công ty;  
*Approval of amendment of Company's Charter*
- Thông qua tờ trình bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát;  
*Approval of appointment one member of Supervisory Board*

## II. ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ REGISTRATION INSTRUCTIONS:

- Để thuận tiện cho công tác chuẩn bị, Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho HĐQT, hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông qua fax, email hoặc gửi thư theo địa chỉ bên dưới trước 17:00 ngày 19/4/2016  
*For registration, please return your Confirmation of Attending or Authorization to the address below no later than 17:00 on April 19<sup>th</sup> 2016.*

"THE PAN GROUP. 236/43/2 Dien Bien Phu, P.17, Binh Thanh, Ho Chi Minh City"  
Tel: (08) 3510.6868 | Fax: (08) 3510.6229 | Email: tuyenm@thepangroup.vn

- Khi tham dự, Quý Cổ đông vui lòng đem theo Giấy đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền cùng với CMND/passport  
*When attending the Meeting, shareholders are kindly requested to present the letter of confirmation or authorization form, and passport/ID card.*
- Chương trình và hồ sơ cuộc họp được công bố chi tiết tại trang web Công ty:  
[www.thepangroup.vn](http://www.thepangroup.vn).  
*The AGSM's agenda and documents are available on company's website: [www.thepangroup.vn](http://www.thepangroup.vn).*

Thay mặt HĐQT/On behalf of the BOD  
Theo UQ của Chủ tịch/ As authorized by the Chairman



Acting CEO  
**NGUYỄN VĂN KHẢI**

# MỤC LỤC

## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

## THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN

1. Thông tin khái quát về công ty	10
2. Quá trình hình thành và phát triển	26
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	28
4. Mô hình quản trị tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	42
5. Định hướng phát triển	48
6. Các rủi ro	65

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	76
2. Tổ chức và nhân sự	82
3. Tình hình đầu tư & thực hiện các dự án	90
4. Tình hình tài chính	104
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	108

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	116
2. Tình hình tài chính	123
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	132
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	135
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	135

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá chung về hoạt động của Công ty	138
2. Báo cáo giám sát đối với hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	140
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2016	141

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị	144
2. Ban Kiểm soát	158
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2015	164

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững	174
2. Cấu trúc Quản trị cho Phát triển bền vững	175
3. Tăng trưởng kinh tế bền vững	176
4. Hoạt động cộng đồng	179

## CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán	185
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	186

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

# THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và các Đối tác,

Năm 2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (The PAN Group) đã trải qua nhiều sự kiện mang ý nghĩa quan trọng, đánh dấu cột mốc hoàn thành giai đoạn đầu tiên của chiến lược phát triển, The PAN Group đang sở hữu một hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành một công ty Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu Việt Nam và khu vực.

The PAN Group đã thực hiện thành công và hiệu quả các thương vụ M&A trong năm 2015. Với nhận định rằng giống cây trồng chính là một mắt xích quan trọng trong chuỗi phát triển trồng trọt, The PAN Group đã tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP giống cây trồng Trung Ương (NSC) lên 75%; đồng thời NSC cũng hoàn thành thương vụ đầu tư chi phối tại Công ty CP giống cây trồng Miền Nam (SSC). Trong lĩnh vực thực phẩm, Công ty Cổ phần thực phẩm PAN (PAN Food) sở hữu 76,73% Công ty Cổ phần chế biến hàng xuất khẩu Long An (LAF), từng bước đưa LAF đạt mục tiêu trở thành doanh nghiệp số 1 trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm từ hạt. Công ty cũng đầu tư mua 42,3% Công ty Cổ phần BIBICA (BBC) – công ty bánh kẹo lớn thứ hai tại Việt Nam với hệ thống phân phối lớn trên toàn quốc. Đồng thời, The PAN Group hiện đang sở hữu 63,24% Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre (ABT) – một trong số ít doanh nghiệp cung cấp sản phẩm sản xuất từ thủy sản hoạt động đạt hiệu quả cao, đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng để xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Không chỉ đồng hành cùng sự phát triển của các công ty con và công ty liên kết, The PAN Group cũng có những bước chuẩn bị quan trọng cho mình trong việc xây dựng sản phẩm mang thương hiệu PAN.

Tháng 10/2015, sản phẩm gạo đóng gói Ban Mai được giới thiệu ra thị trường - đánh dấu bước đầu tiên cho quá trình cho ra đời các sản phẩm thương hiệu riêng chất lượng cao, an toàn, có thể truy xuất nguồn gốc, với mục tiêu trở thành một địa chỉ cung cấp các giải pháp về thực phẩm có uy tín trong và ngoài nước, từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín, từ khâu sản xuất tới tay người tiêu dùng.

Để hiện thực hóa chiến lược phát triển, trong năm 2015 The PAN Group đã huy động thành công đợt phát hành riêng lẻ tháng 1/2015 với 753 tỷ đồng. Cùng với sự đồng hành của các nhà đầu tư trong và ngoài nước là các cổ đông lớn hiện hữu như NDH Invest, SSI, CSC Việt Nam, The Asian Entrepreneur Legacy

(TAEL) Partners, Quỹ đầu tư của Chính phủ Singapore (GIC), và PYN, the PAN Group đã nhận được sự tin tưởng lựa chọn chiến lược của 2 nhà đầu tư tổ chức có uy tín là Tổ chức tài chính quốc tế IFC (thuộc Ngân hàng Thế giới) và ORIX – một quỹ đầu tư hàng đầu của Nhật Bản, nâng tổng số vốn huy động lên hơn 1.600 tỷ đồng.

Tháng 10/2015, The PAN Group cho ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới – đó là cột mốc đánh dấu việc hoàn thành giai đoạn xây dựng hệ thống nền tảng nông nghiệp và thực phẩm trong chuỗi giá trị "Farm-Food-Family" và chính thức bước sang giai đoạn hai thông qua việc củng cố sản xuất, hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín, xây dựng hệ thống phân phối cung cấp những sản phẩm nông sản, thực phẩm có chất lượng cao ra thị trường.

Ngoài ra, The PAN Group cũng chính thức hoàn thành việc chuyển nhượng 80% vốn góp tại hai công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của Tập đoàn trong lĩnh vực vệ sinh công nghiệp, là Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình và Công ty TNHH Liên Thái Bình cho đối tác Nihon Housing Company Limited (Nhật Bản). Việc thoái vốn trong lĩnh vực vệ sinh công nghiệp cũng nằm trong tổng thể chiến lược dài hạn và cam kết của The PAN Group về việc tập trung vào lĩnh vực cốt lõi Nông nghiệp và Thực phẩm.

Bằng tất cả những nỗ lực nêu trên cùng sự tăng trưởng tích cực của tất cả các công ty thành viên, kết thúc năm 2015, the PAN Group đã đạt được những kết quả kinh doanh vượt mục tiêu đề ra với doanh thu hợp nhất 2.650 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 315 tỷ đồng. The PAN Group đã trở thành một trong các công ty nông nghiệp, thực phẩm trong nước có quy mô lớn nhất với tổng tài sản hợp nhất đạt gần 3.700 tỷ đồng.

**Chiến lược 2016 và giai đoạn phát triển thứ hai**  
Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2016 – năm

bản lề của giai đoạn phát triển thứ hai của The PAN Group có thể được tóm tắt như sau:

- Theo đuổi mô hình Farm – Food – Family với chuỗi giá trị khép kín, nhằm mang đến sản phẩm an toàn, chất lượng cao, có khả năng truy xuất nguồn gốc.

- Đẩy mạnh việc liên doanh để sản xuất hàng nông sản với các đối tác nước ngoài nhằm mở rộng khả năng sản xuất cũng như tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm Nông nghiệp – Thực phẩm

- Hợp tác với các Nhà đầu tư có cùng mục tiêu nhằm đưa The PAN Group ra ngoài phạm vi Việt Nam, hướng đến các thị trường khu vực và thế giới.

- Phát triển hệ thống quản trị tài chính, quản trị vận hành và quản trị rủi ro phù hợp với mô hình công ty mẹ - con (công ty đầu tư) và phù hợp với quy mô ngày càng tăng của PAN.

- Tiếp tục theo đuổi mục tiêu về trách nhiệm cộng đồng (Corporate Social Responsibilities – CSR) một cách nghiêm túc và chuyên nghiệp nhất.

Thực hiện đồng thời các mục tiêu trên, The PAN Group không chỉ mở rộng sản xuất kinh doanh tại các công ty thành viên dựa trên nền tảng sẵn có, mà chúng ta đã, đang và sẽ xây dựng những sản phẩm của riêng mình để cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Với chiến lược phát triển hợp lý, đội ngũ cán bộ nhân viên giàu năng lực, sự đồng hành của các công ty thành viên, sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông, chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công và phát triển bền vững của The PAN Group.

**Xin chân thành cảm ơn!**

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị  
**NGUYỄN DUY HƯNG**

# MỘT HÀNH TRÌNH

*Từ nông trại đến bàn ăn*

---

## THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN

---

- |  |    |
|--|----|
| 1. Thông tin khái quát về công ty                        | 10 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển                    | 26 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh                      | 28 |
| 4. Mô hình quản trị tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 42 |
| 5. Định hướng phát triển                                 | 48 |
| 6. Các rủi ro  | 65 |



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Tên Công ty:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN PAN**

Tên Tiếng Anh:  
**THE PAN GROUP  
JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt:  
**THE PAN GROUP**

Mã chứng khoán:  
**PAN**  
(niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số:  
**0301472704**  
ngày 25 tháng 8 năm 2015

Vốn điều lệ  
(tính đến 31/12/2015):  
**1.008.724.970.000** đồng

Vốn Chủ sở hữu  
(tính đến 31/12/2015):  
**2.114.425.846.323** đồng

Trụ sở chính:  
**Tòa nhà PAN Pacific,  
số 236/43/2 Điện Biên Phủ,  
Phường 17, Quận Bình Thạnh,  
Thành phố HCM**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị:  
**Ông NGUYỄN DUY HÙNG**

Quyền Tổng Giám đốc:  
**Ông NGUYỄN VĂN KHẢI**

Chi nhánh Hà Nội:  
**Tầng 15, tòa nhà ICON4,  
243A Đê La Thành,  
quận Đống Đa, Hà Nội**

Giám đốc Chi nhánh:  
**Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG**

## MỘT NĂM NHÌN LẠI

**CAGR  
82%**

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH  
Doanh thu hợp nhất: **CAGR 82%**  
trong 5 năm từ 2011 đến 2015

TỔNG TÀI SẢN TĂNG

**13 LẦN**

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH  
Tổng tài sản hợp nhất  
**TĂNG GẦN 13 LẦN**  
từ 2011 đến 31/12/2015

**CAGR  
118%**

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH  
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:  
**CAGR 118%** trong 5 năm

CHỈ SỐ VỀ THỊ TRƯỜNG

**2.900**  
TỶ ĐỒNG

VỐN HOÁ THỊ TRƯỜNG  
**TĂNG 47 LẦN**  
từ đầu năm 2011 đến 31/12/2015

THƯỚC ĐO VỀ M&A

**1.939**  
TỶ ĐỒNG

PAN đã đầu tư **1.939 TỶ ĐỒNG VÀO CÁC CÔNG TY NÔNG NGHIỆP & THỰC PHẨM** từ 2013 đến nay với 5 thương vụ thành công, đạt tỷ lệ thành công 100%



**THÁNG 10 NĂM 2015, CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN CHÍNH THỨC GIỚI THIỆU NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI, ĐÁNH DẤU VIỆC HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN MỘT XÂY DỰNG HỆ THỐNG NỀN TẢNG NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM...**

trong chuỗi giá trị "Farm-Food-Family" và chính thức bước sang giai đoạn hai thông qua việc củng cố nền tảng sản xuất, hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín, chuyển sang xây dựng hệ thống phân phối nhằm cung cấp những sản phẩm nông sản, thực phẩm có chất lượng cao, có thể truy xuất nguồn gốc ra thị trường. Là một trong 50 công ty vốn hóa lớn nhất tại thị trường Việt Nam, việc thay đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN - The PAN Group, cùng bộ nhận diện thương hiệu mới, thể hiện tham vọng, cam kết và niềm tin của 6.500 CBNV công ty để nhanh chóng trở thành một công ty về Nông nghiệp và Thực phẩm có tầm cỡ khu vực. The PAN Group đồng thời cũng ra mắt sản phẩm Gạo Ban Mai thuộc công ty PAN Food, công ty thực phẩm do Tập đoàn thành lập tháng 11/2014. Gạo Ban Mai là sản phẩm mới do PAN Food phát triển, thể hiện cam kết của PAN đối với các nhà đầu tư và khách hàng về việc kết nối các mắt xích, hình thành chuỗi giá trị khép kín để mang đến những sản phẩm giá trị.

**THÁNG 1 NĂM 2015, PAN ĐÃ PHÁT HÀNH THÊM 21,5 TRIỆU CỔ PHIẾU VỚI GIÁ PHÁT HÀNH 35.000 ĐỒNG/CỔ PHIẾU VÀ HUY ĐỘNG ĐƯỢC 35 TRIỆU ĐÔ LA MỸ (753 TỶ ĐỒNG)...**

Đây là đợt huy động vốn lần thứ ba của PAN trong hai năm trở lại đây nhằm mục đích nâng cao năng lực tài chính của công ty, tiếp tục thực hiện các thương vụ đầu tư chiến lược để theo đuổi mục tiêu xây dựng chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp và chế biến thực phẩm tiêu dùng. Đáng chú ý trong đợt huy động vốn này là sự tham gia tích cực của nhóm các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài lớn như Tổ chức Tài chính Quốc tế International Finance Corporation (IFC) – Thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, The Government of Singapore Investment Corporation (GIC), The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL) Partners và Mutual Fund Elite (PYN). Ngoài ra, các nhà đầu tư lớn trong nước tham gia đợt chào bán lần này bao gồm Công ty TNHH Đầu tư NDH (NDH Invest), Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), và Công ty Cổ phần CSC Việt Nam (CSC)..



## CƠ CẤU DOANH THU 2015

Cơ cấu doanh thu của PAN năm 2015 so với năm 2014 cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trọng tâm phát triển kinh doanh chủ yếu vào ngành Nông nghiệp khi doanh thu từ nông nghiệp năm 2015 chiếm tới 47% tổng doanh thu, trong khi con số này năm 2014 chỉ là 30%. Doanh thu từ Nông nghiệp và từ Dịch vụ tòa nhà cũng đạt mức tăng trưởng tốt nhất năm 2015 với mức tăng lần lượt là 276% và 15%.

**18%**  
THỦY SẢN

**20%**  
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

**15%**  
DỊCH VỤ TÒA NHÀ



**47%**  
NÔNG NGHIỆP



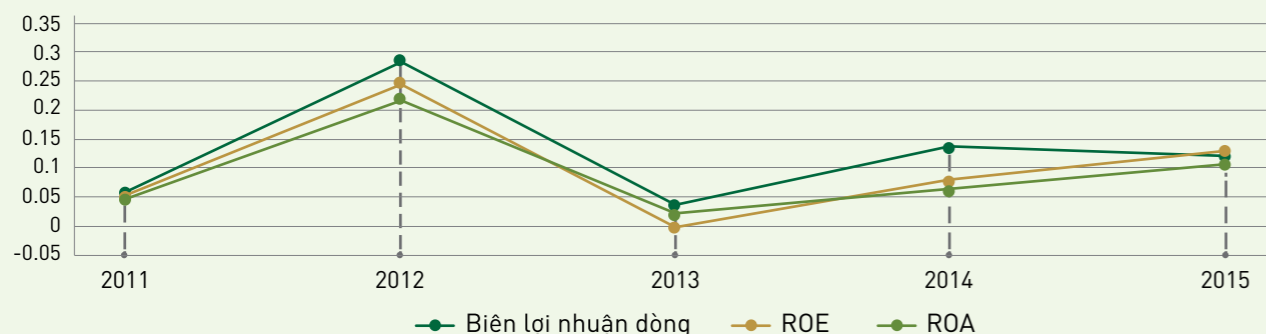
THE PAN GROUP



# CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

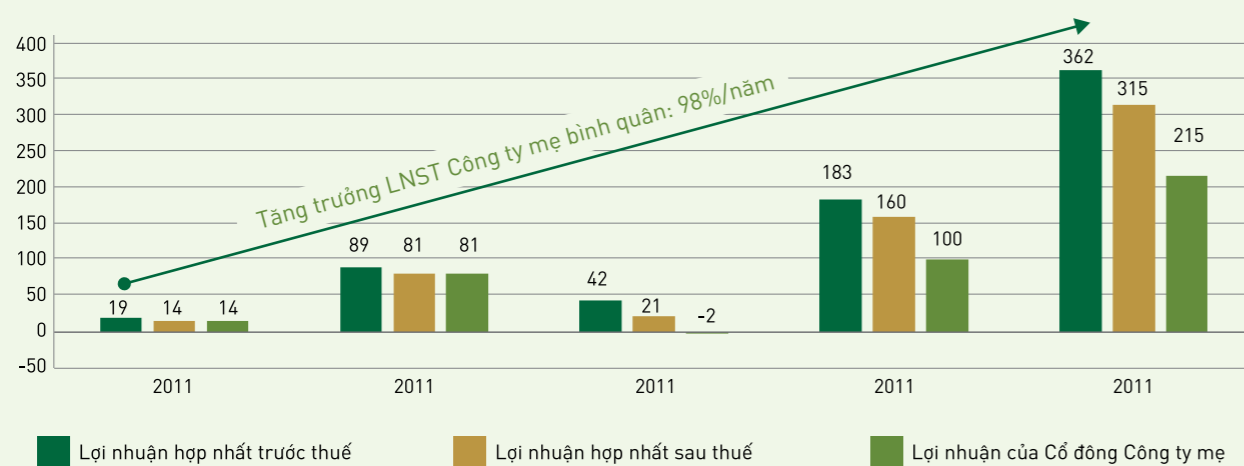
## 1. TỶ SUẤT LỢI NHUẬN SAU THUẾ/VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE) LỢI NHUẬN SAU THUẾ/TỔNG TÀI SẢN (ROA)

Tỷ suất lợi nhuận giai đoạn 2011 -2015



## 2. LỢI NHUẬN

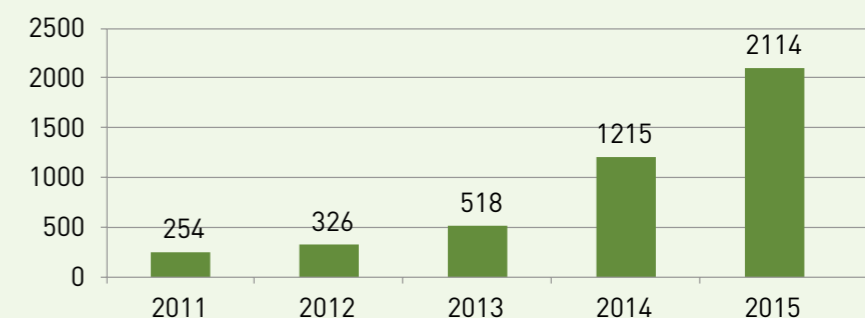
Lợi nhuận thực hiện qua các năm (Tỷ Đồng)



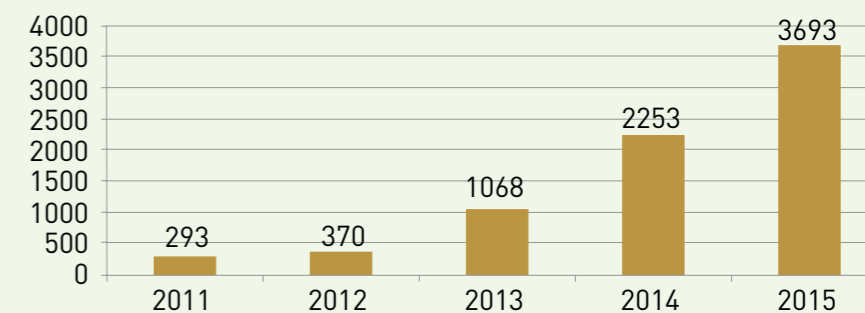
CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	HỢP NHẤT	CÔNG TY MẸ	PAN FOOD	NSC	PAN SERVICE
Tổng tài sản	3.693	2.112	1.574	1.558	170
Vốn chủ sở hữu	2.114	2.103	1.057	805	68
Tổng doanh thu	2.650	4	1.012	1.249	395
Lợi nhuận trước thuế	362	112	136	178	43
Lợi nhuận sau thuế	315	105	126	157	33

## 4. VỐN CHỦ SỞ HỮU - TỔNG TÀI SẢN - DOANH THU

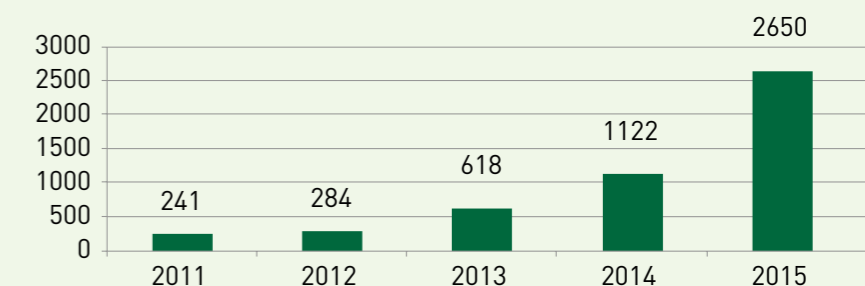
Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)



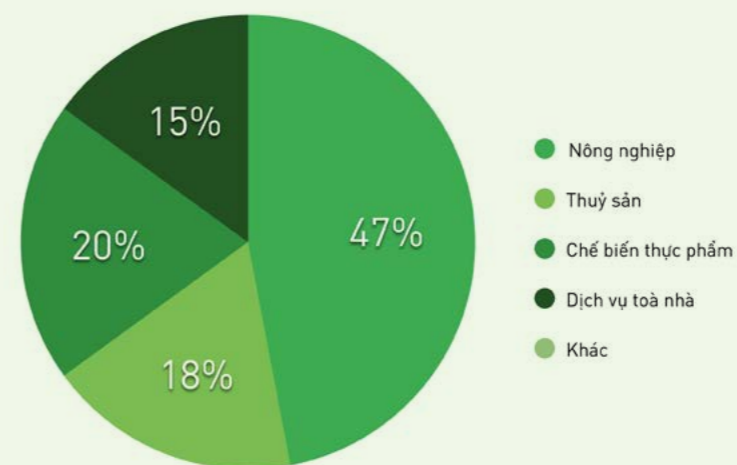
Tổng tài sản (Tỷ đồng)



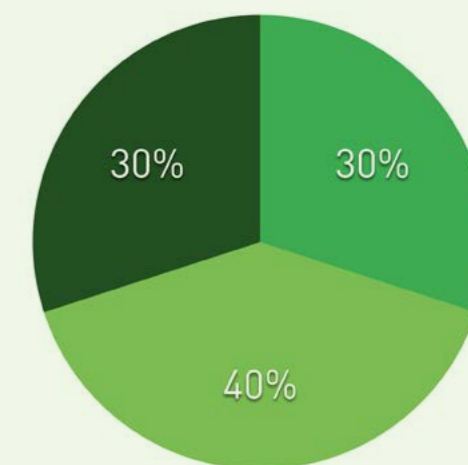
Doanh thu (Tỷ đồng)



CƠ CẤU DOANH THU 2015



CƠ CẤU DOANH THU 2014



## VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tính bình quân cả giai đoạn 2012-2015, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 58%/năm, vốn chủ sở hữu tăng trưởng bình quân 44%/năm. Trong đó cơ cấu tài sản có xu hướng tăng các khoản hàng tồn kho, tài sản cố định và lợi thế thương mại phù hợp với chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển thông qua M&A các công ty mục tiêu.

## TỔNG TÀI SẢN

Trong giai đoạn 2013 - 2015, Tập đoàn PAN đã liên tục thực hiện các vòng tăng vốn vào các doanh nghiệp tiềm năng trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, kết quả là hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của các Công ty M&A mới được hợp nhất vào Tập đoàn PAN dẫn đến giá trị tổng tài sản tăng mạnh.

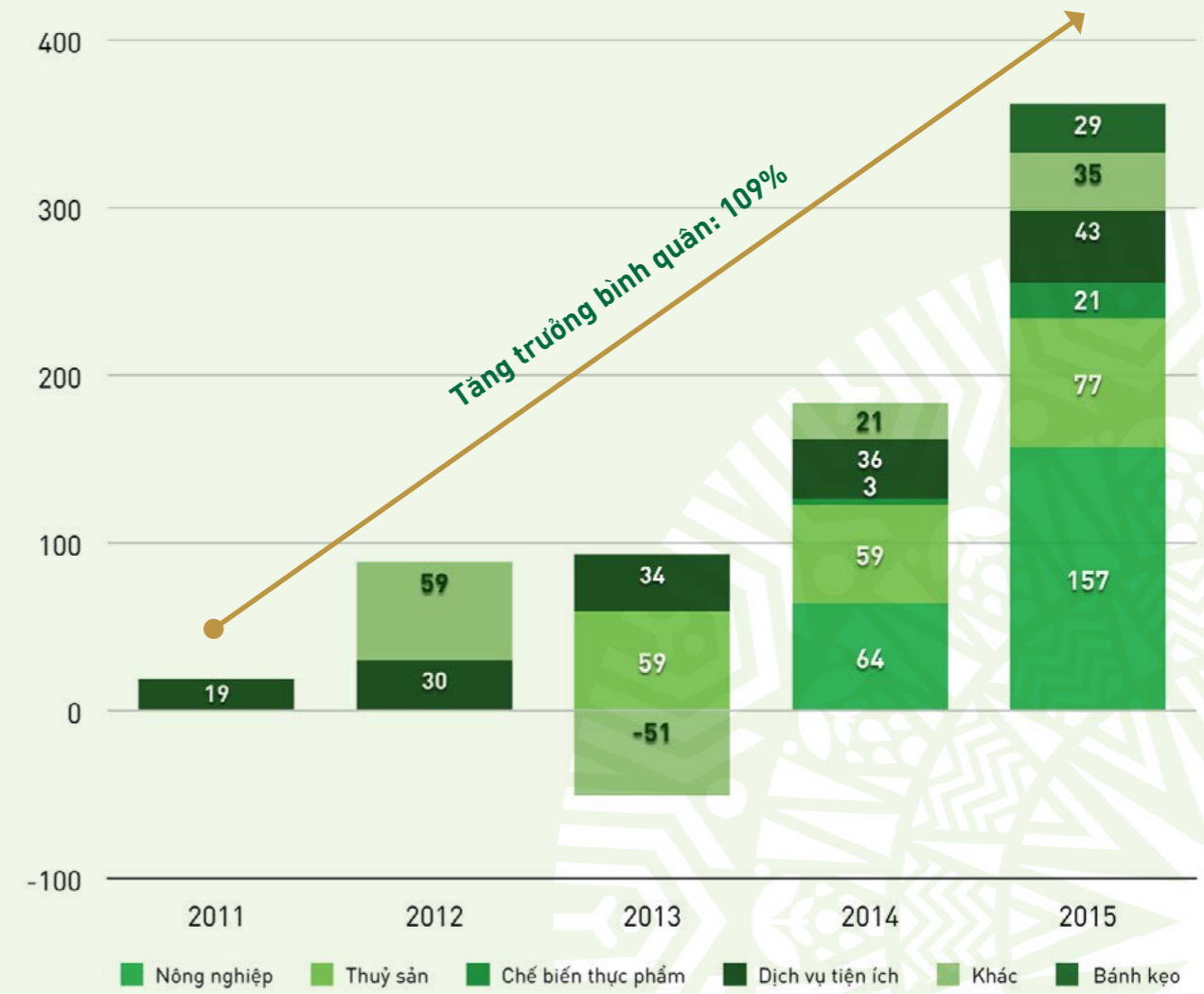


## DOANH THU

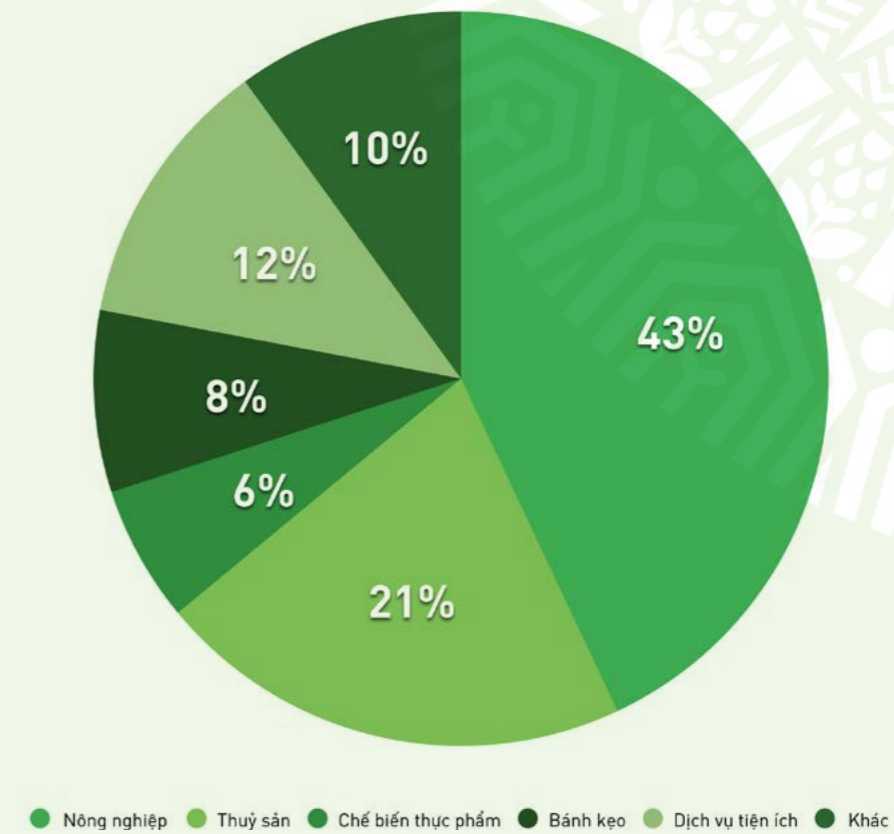
Mở rộng thị trường đầu ra cho các sản phẩm hiện tại của tập đoàn PAN và các sản phẩm mới tập đoàn dự kiến phát triển trong tương lai, mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN hoặc các công ty do PAN sở hữu. Việc này không chỉ giúp PAN đẩy mạnh nguồn doanh thu mà còn đa dạng hoá thị trường đầu ra



### 6. TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ đồng)



### 7. CƠ CẤU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2015



# TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

## TẦM NHÌN

Với mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm đóng gói cao cấp cho thị trường trong và ngoài nước, Tập đoàn PAN mong muốn phát huy thế mạnh quốc gia với nền nông nghiệp lâu đời, nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng, các Đơn vị thành viên, toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty cũng như cho Công dân và người Nông dân Việt Nam.

## SỨ MỆNH

"Với khát vọng đưa nông nghiệp và thực phẩm dưới cùng một mái nhà, The PAN Group đặt ra sứ mệnh phát triển và nâng cao vị thế nền nông nghiệp Việt Nam bằng cách cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, nguồn gốc uy tín trong chuỗi giá trị hoàn chỉnh, từ Việt Nam và cho thế giới của chúng ta".

Để thực hiện sứ mệnh này, chúng tôi, dựa vào kiến thức chuyên sâu về tài chính, chuẩn mực trong vận hành và kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, thực hiện các quy trình quản lý tài chính và quản trị rủi ro một cách nghiêm ngặt và nỗ lực vươn tới các tiêu chuẩn cao nhất của sự cởi mở và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.



## TRIẾT LÝ NỀN TẢNG

**Chúng tôi nhận thức rõ rằng một Công ty Nông nghiệp và Thực phẩm tầm cỡ quốc tế có vai trò lớn trong việc thúc đẩy vấn đề an ninh lương thực tại Việt Nam và khu vực.**

- Chúng tôi hiểu rằng nông nghiệp, bao gồm cả thủy sản, đang đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước nhà và là những ngành nghề sản xuất đã đi cùng truyền thống văn hóa và cuộc sống hàng ngày của con người Việt Nam.
- Chúng tôi không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị các dịch vụ mà tập đoàn PAN cung cấp.
- Chúng tôi tin rằng muốn cải thiện đời sống của người nông dân nhất thiết phải nâng cao chất lượng nguyên liệu nông sản đầu vào.
- Chúng tôi chú trọng phát huy những tập quán kinh doanh được xem là trọng tâm cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.
- Chúng tôi tin rằng sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam đòi hỏi sự kết nối, chung tay của mọi doanh nghiệp để cao đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế nhằm đạt được sự phát triển bền vững chung.
- Chúng tôi đặt yêu cầu xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo nhằm mang lại sự sung túc cho người lao động và gia đình.
- Chúng tôi theo đuổi sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2015



### THE PAN GROUP

#### PAN

STT	TÊN GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO GIẢI
1	Thương vụ mua lại tiêu biểu 2014 – 2015	Diễn đàn M&A Việt Nam – Báo Đầu tư
2	Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất	UBCK Nhà nước
3	Top 500 DN lớn nhất Việt Nam - VNR 500	Công ty Báo cáo Đánh giá Việt Nam và Báo VietnamNet
4	Top 100 DN tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam trong danh sách Fast500	Công ty Báo cáo Đánh giá Việt Nam và Báo VietnamNet

#### GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

#### NSC

STT	TÊN GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO GIẢI
1	Huân chương Lao động hạng Hai do Chủ tịch nước trao tặng	Nhà nước
2	Giải thưởng "Doanh nghiệp vì nhà nông"	Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn
3	Giải thưởng "Sao vàng Đất Việt 2015"	Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam
4	Giải thưởng Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu 2015 cho giống lúa thuần Thiên Ưu 8	Bộ Công Thương
5	Giải thưởng Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất	Forbes Việt Nam
6	Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam	Tạp chí Nhịp cầu đầu tư
7	Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam	Fast500
8	Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014	UBCK Nhà nước

STT	TÊN GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO GIẢI
1	Giải thưởng "Bông lúa Vàng"	Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn
2	Giải thưởng "Doanh nghiệp vì Nhà nông"	Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn
3	Giải thưởng "Sao Vàng Đất Việt"	Hội Doanh nghiệp trẻ
4	Top 100 thương hiệu bền vững 2015	Tạp chí Thương hiệu
5	TOP 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014 (ARA 2015)	UBCK Nhà nước

## CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM

#### ABT

STT	TÊN GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO GIẢI
1	Top Thương hiệu - Sản phẩm - Dịch vụ nổi tiếng ASEAN	Thời báo Mekong
2	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2014 (trao tháng 6.2015)	Bộ Công Thương
3	Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững năm 2015	Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam - Trung tâm văn hóa Doanh nhân.
4	Top 50 Thương hiệu phát triển bền vững 2015	Tạp chí Thương hiệu & Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu Việt Nam
5	Doanh nhân tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
6	Đơn vị Xuất sắc thực hiện Phong trào "Xanh-Sạch-Đẹp, đảm bảo ATVSLĐ" năm 2015	Liên đoàn lao động tỉnh Bến Tre
7	Doanh nghiệp xuất sắc có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển XH	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
8	Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ giai đoạn 2010-2015	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
9	Đề cử Top 100 Thương hiệu tiên phong hội nhập quốc tế	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật VN-Viện nghiên cứu DN vừa và nhỏ

#### BBC

STT	TÊN GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO GIẢI
1	Doanh nhân tiêu biểu ASEAN 2015	Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại CN HCM
2	Doanh nghiệp Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2015	Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. HCM
3	100 Thương Hiệu Việt bền vững lần 02 năm	Báo Người Hà Nội
4	Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn	Hội Doanh nghiệp Việt nam
5	Thương hiệu Việt uy tín 2015 Trusted Brand	Viện Doanh nghiệp Việt Nam
6	Doanh nghiệp Việt Nam Phát triển bền vững 2015	Trung tâm VH doanh nhân - VCCI VN
7	Doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển cộng đồng	VCCI - Trung tâm Văn hóa Doanh nhân
8	Sản phẩm Vàng vì sức khỏe cộng đồng	Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam (VAFF)

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**06/2006**

Mua lại 80% cổ phần Công ty PAN Pacific - Hà Nội (Công ty Cổ phần Liên Thái Bình). Việc sáp nhập làm tăng vị thế của Công ty trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tiện ích bằng cách sử dụng một thương hiệu PAN Pacific trên toàn quốc.

**10/2006**

**Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 32 tỷ đồng.**

**22/12/2006**

Chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã PAN.

**03/2008**

Góp 80% vốn điều lệ thành lập Công ty Cổ phần Thương mại PAN. Công ty Cổ phần Thương mại PAN đang là nhà phân phối chính thức của tập đoàn Nilfisk tại Việt Nam.

**10/2008**

HĐQT quyết định tiến hành mua tiếp 20% cổ phần công ty PAN Pacific Hà Nội, nâng mức sở hữu lên 100% vốn điều lệ.

**05/2010**

**Tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 115,5 tỷ đồng.**

**26/11/2010**

Hủy niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội, chuyển sang niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

**15/12/2010**

Chính thức được niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) với mã giao dịch là PAN.

**21/05/2013**

**Tăng vốn điều lệ lên 200,5 tỷ đồng.**

**29/05/2013**

Chính thức nắm giữ 54,6% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần XNK Thủy sản BếnTre (Mã ABT - HOSE), đưa ABT trở thành công ty con của PAN.

**12/2013**

Thực hiện thoái vốn thành công sau khi đăng ký bán toàn bộ phần vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Thương mại PAN và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang.

Đạt giải thưởng "**TOP 100 THƯƠNG HIỆU SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2013**" và Top 200 doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất châu Á.

**01/2015**

Phát hành riêng lẻ cổ phiếu trị giá 753 tỷ đồng, tăng giá trị vốn hóa thị trường của công ty lên xấp xỉ 160 triệu đô.

**05/2015**

Chính thức hoàn tất việc PAN Food mua 6.515.600 cổ phiếu của Công ty Cổ phần bánh kẹo Biên Hòa (Mã BBC-HOSE), tương đương 42,3% vốn điều lệ, đưa BIBICA trở thành công ty liên kết.

**08/2015**

Hoàn tất việc PAN Food mua 4.800.000 cổ phiếu của LAF, tương đương với việc 61% vốn điều lệ, đưa LAF trở thành công ty con của PAN Food. Hoàn tất việc mua thêm cổ phần của Công ty Giống cây trồng Trung ương (NSC), tương đương 62,9% vốn điều lệ.

**10/2015**

Đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (thay cho Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình) và thay đổi bộ nhận diện thương hiệu.

**12/2015**

Hoàn tất việc đầu tư để PAN nắm giữ 75% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (Mã NSC-HOSE) và PAN Food nắm giữ 76,7% cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An (Mã LAF-HOSE).

**Tăng vốn điều lệ lên xấp xỉ 1.009 tỷ đồng.**

**2006**

**2008**

**2010**

**2013**

**2015**

**2005**

**31/08/2005**

Chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần với **vốn điều lệ là 6,2 tỷ đồng.**

**10/2005**

**Tăng vốn điều lệ từ 250 triệu đồng (thành lập năm 1998) lên 20 tỷ đồng**

**2007**

**02/2007**

**Tăng vốn điều lệ từ 32 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng.**

**2009**

**11/2009**

Góp 100% vốn điều lệ thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xuyên Thái Bình.

Đạt danh hiệu "**CÚP VÀNG THƯƠNG HIỆU CHỨNG KHOÁN UY TÍN**".

**2012**

**16/07/2012**

Hoàn tất việc mua 2,6 triệu cổ phiếu, tương đương với 20,2% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang (Mã AGF -HOSE), đưa AGF trở thành Công ty liên kết.

**2014**

**11/06/2014**

Hoàn tất việc mua 3.391.757 cổ phần, tương đương với 23,03% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (Mã LAF - HOSE), đưa LAF trở thành Công ty liên kết.

**29/07/2014**

Chính thức nắm giữ 53,2% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (Mã NSC - HOSE), đưa NSC trở thành công ty con của PAN.

**09/2014**

**Tăng vốn điều lệ lên 605 tỷ đồng.**

**11/2014**

**Tăng vốn điều lệ lên 616,4 tỷ đồng.**

**12/2014**

Thành lập Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN Food với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## SƠ LƯỢC VỀ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

**Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN** (The PAN Group) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số **0301472704**, đăng ký lần đầu ngày 31/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015.

**TẬP ĐOÀN PAN HOẠT ĐỘNG THÔNG QUA BẢN THÂN CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT TRÊN CƠ SỞ CÁC THƯƠNG VỤ M&A CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN CHO ĐẾN NAY.**

1

### LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN - CÔNG TY MẸ:

**Các lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn PAN Group bao gồm:**

- Đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thực phẩm tiêu dùng.
- Các dịch vụ tiện ích (dịch vụ làm sạch, bảo dưỡng, cảnh quan, kiểm soát côn trùng).
- Các dịch vụ hỗ trợ tài chính, kinh doanh bất động sản, dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

2

### LĨNH VỰC KINH DOANH THÔNG QUA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

Ngoài mảng dịch vụ vệ sinh công nghiệp mà Tập đoàn PAN có kế hoạch thoái vốn từ Quý III/2015 và hoàn thành vào Quý I/2016, 2 lĩnh vực chủ chốt của Tập đoàn PAN là Nông nghiệp và Thực phẩm được thực hiện thông qua 2 công ty con là **Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)** và **Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food)**

## I. LĨNH VỰC KINH DOANH SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, ĐÓNG GÓI, KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ VẬT TƯ PHỤC VỤ CÂY TRỒNG.

Tập đoàn PAN đang sở hữu 75,0% tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng trung ương (Vinaseed hoặc NSC), một doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng và chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp.



Vinaseed hiện là đơn vị có khối lượng sản phẩm tiêu thụ và bộ sản phẩm giống đa dạng nhất tại Việt Nam, hàng năm công ty tiêu thụ gần 3 vạn tấn hạt giống tương đương 1 triệu ha gieo trồng, thị phần chiếm 15% lúa, 10% ngô, 5% hạt rau với hệ thống mạng lưới trên 1.000 đại lý cấp I toàn quốc. Công ty là đơn vị đầu tiên xuất khẩu hạt giống mang thương hiệu Việt Nam ra các nước trong khu vực đặc biệt xuất khẩu hạt giống rau lai F1 nhiệt đới sang thị trường Nam Trung Quốc.

Vinaseed cũng đầu tư sở hữu chi phối hoặc không chi phối vào nhiều công ty giống cây trồng có uy tín khác của Việt Nam như Công ty CP Giống cây trồng Miền nam (SSC), Công ty Giống cây trồng Quảng Nam, Công ty Giống cây trồng Hà Tây, Công ty Giống cây trồng Thái Bình.

## II. LĨNH VỰC SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM



Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN là công ty do Tập đoàn PAN thành lập năm 2014 với tỷ lệ sở hữu 99,9% theo định hướng chiến lược: trở thành thương hiệu thực phẩm và đồ uống được yêu thích của mọi gia đình Châu Á, cung cấp những sản phẩm thuần khiết, sạch, ngon và chất lượng mỗi ngày, góp phần nâng cao và phong phú hóa cuộc sống của người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Với phương châm như vậy, PAN hiện đang là thương hiệu đứng tên sở hữu và hợp nhất với các công ty có thể mạnh hàng đầu trong ngành thực phẩm chế biến hạt điều và thủy hải sản như Bibica, Lafooco và ABT. Chắt lọc, ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, PAN Food đang dần từng bước làm chủ chuỗi giá trị sản phẩm và cam kết mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm thực phẩm chất lượng tốt hơn.

Sản phẩm đầu tiên và đóng góp vào doanh thu hiện tại của PAN Food là dòng gạo sạch, chất lượng cao giàu dinh dưỡng Ban Mai. Ra mắt tháng 10/2015, Gạo Ban Mai nhanh chóng trở thành thương hiệu gạo được yêu thích trong phân khúc thị trường tiêu dùng tầm trung.

### CÁC CÔNG TY PAN FOOD ĐANG ĐẦU TƯ BAO GỒM:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (ABT)

Sau 36 năm kinh nghiệm sản xuất và phát triển, với trên 1.000 công nhân, ABT hiện đang là một trong những công ty chế biến và xuất khẩu thủy sản có uy tín nhất tại Việt Nam. Hiện nay, là một công ty có quy mô cỡ vừa, ABT có năng lực sản xuất lên đến 10.000 MT cùng dây chuyền máy móc thiết bị đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm như HACCP, ISO 9001:2008, BRC, HALAL và mới nhất là chứng nhận IFS. Không chỉ dừng ở đó, ABT không ngừng phát triển mô hình bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế, và có thể tự hào là một trong những công ty hiếm hoi có quy trình nuôi trồng khép kín, từ trại giống tới nuôi trồng.



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAF)

Hiện đang là công ty con của PAN Food với tỷ lệ nắm giữ đạt 76,7%. Sau gần 20 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất nhập khẩu uy tín, hiệu quả và nằm trong top 10 của ngành điều Việt Nam. Công ty hoạt động trên nhiều lĩnh vực, trong đó có 2 ngành chính là chế biến hạt điều và kinh doanh hạt điều xuất khẩu. Hiện nay, các sản phẩm nhân điều của Lafooco được phân phối rộng rãi trên hệ thống bán lẻ, siêu thị toàn quốc cũng như xuất sang các thị trường lớn: Trung Quốc, Mỹ, Úc, Châu Âu, v.v...



#### CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (BBC)

Hiện đang là công ty liên kết của PAN Food với tỷ lệ nắm giữ là 42,3%. Công ty Cổ phần Bibica có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất thực phẩm với định vị là công ty hàng đầu Việt Nam về cung cấp các sản phẩm thực phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hình thức đẹp, hấp dẫn với cam kết "Khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động của chúng tôi". Bibica đã có 17 năm liên tiếp được bình chọn là thương hiệu dẫn đầu trong danh sách Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao. Công ty cũng thường xuyên tham gia tài trợ cho các chương trình xã hội - từ thiện trong cả nước như xây trường học cho khu vực vùng sâu vùng xa, các chương trình tiếp sức đến trường. Bibica cũng tài trợ thực hiện các chương trình truyền hình thực tế của HTV và Hà Nội nhằm giúp phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ như "Hành trình kết nối những trái tim" và "Lữ hành 24 giờ".



# SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Tập đoàn PAN sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống công ty con, công ty liên kết. Ngoài các sản phẩm trong hai lĩnh vực chiến lược chủ đạo là Nông nghiệp và Thực phẩm thì, do yếu tố lịch sử để lại, PAN vẫn duy trì dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong năm 2015 (dự kiến sẽ hoàn thành việc thoái vốn Quý I/2016).



## 1. CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Các sản phẩm nông nghiệp được cung cấp bởi NSC và các công ty công con, công ty liên kết của NSC.

### A. LÚA GIỐNG

Một số sản phẩm lúa giống điển hình đóng góp nhiều vào doanh thu của NSC và các công ty thành viên trong năm 2015:



#### THIỆN ƯU 8 | Sản phẩm của NSC

- Năng suất TB 7-8 tấn/ha, hạt thon, dài, chất lượng gạo tốt, cơm ngon, trắng, bóng, mềm, vị đậm.
- Khả năng chống đổ tốt, chịu rét, chịu thâm canh, chống chịu khá với một số sâu bệnh hại chính, trồng được trên nhiều loại đất nhưng thích hợp chân đất và, vàn cao, có điều kiện thâm canh.



#### TRÂN CHÂU HƯƠNG | Sản phẩm của NSC

- Bông to, xếp hạt dày, hạt màu vàng sáng. Gạo trắng trong, bóng đẹp, tỷ lệ gạo nguyên cao, cơm thơm, mềm, ngon. Cơm không nát, có mùi thơm nhẹ.
- Tiềm năng năng suất từ 80-90 tạ/ha.
- Chống chịu sâu bệnh khá, chịu lạnh, chịu thâm canh.



#### TH3-4 | Sản phẩm của NSC

- Giống lúa lai hai dòng TH3-4 là giống cảm ôn, nên gieo cấy được cả hai vụ (Xuân và Mùa).
- Bông to dài, hạt nhỏ dài sít. Phẩm chất gạo ngon, cơm trắng, xốp đậm, tỷ lệ gạo xát trên 70%.
- Tiềm năng năng suất 85-95 tạ/ha.
- Chống chịu sâu bệnh khá, kháng bệnh đạo ôn, chịu lạnh khá, chống đổ tốt, chịu hạn.



#### THỤY HƯƠNG 308 | Sản phẩm của NSC

- Là giống lúa lai 3 dòng năng suất cao, chất lượng tốt đang được ưa chuộng.
- Thân cây cứng, mập, chống đổ tốt.
- Bông to, dài, gạo trong bóng, cơm trắng ngon, mềm, thơm, vị đậm.
- Là giống thâm canh cao, tiềm năng năng suất từ 90-100 tạ/ha.
- Chống chịu sâu bệnh khá.



#### LÚA LAI CÁC LOẠI | Sản phẩm của SSC

- Sinh trưởng mạnh, nhiều bông, bông to, chống chịu bệnh tốt, thích nghi rộng.
- Các giống lúa lai đang cung ứng: Bắc Ưu, 64, Bắc Ưu 903, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 838, Nhị Ưu 63...
- Hạt giống lúa lai do công ty cung ứng luôn đảm bảo chất lượng, được cấp xác nhận của tiêu chuẩn ngành.



#### LÚA LAI PAC 807 | Sản phẩm của SSC

- Cây thấp, đẻ nhánh khỏe, bông to, hạt gạo dài, trong, không bạc bụng.
- Năng suất cao hơn lúa thuần 10-15% (thâm canh tốt đạt 10-11 tấn/ha), thời gian sinh trưởng ngắn (85-90 ngày), trồng ở các tỉnh phía Nam.
- Đặc biệt chống chịu tốt rầy nâu, đạo ôn và bệnh vàng lùn, xoắn lá.



## B. NGÔ GIỐNG

### NGÔ NẾP HN88 | Sản phẩm của NSC

- Sinh trưởng khoẻ, chống chịu sâu bệnh tốt, chịu hạn và rét rất tốt.
- Bắp to dài, lá bi kín, không hở đuôi chuột, năng suất bắp tươi đạt 18-20 tấn/ha, độ đồng đều bắp rất cao, tỷ lệ bắp loại 1 lớn hơn 95%.



### NGÔ NẾP HN68 | Sản phẩm của NSC

- Thời gian từ gieo đến thu hoạch bắp tươi từ 60-75 ngày.
- Thân cây mập, xanh; bộ lá thoáng, lá xanh bền, vỏ bi rất kín, màu xanh.
- Hạt màu trắng ngà. Năng suất bắp tươi 90-110 tạ/ha.  
Ngô tẻ HN 45 - Sản phẩm của NSC.
- Lá xanh đậm, bền đến khi thu hoạch. Bắp dài, kín hạt, lá bi bao kín.  
Hạt màu vàng cam đẹp, tỷ lệ kết hạt cao, hạt sâu cay, dạng hạt bán đá.
- Tiềm năng năng suất 8-10 tấn/ha.
- Chịu hạn, chịu rét, phổ thích nghi rộng ở các vùng sinh thái khác nhau.



### NGÔ NẾP LAI ĐƠN MX 10 | Sản phẩm của SSC

- Dạng bắp hơi nù, hạt trắng sữa, ăn tươi ngon, mềm, dẻo, ngọt, thơm đặc trưng.
- Thu bắp tươi 62-64 ngày sau gieo, cây và bắp rất đồng đều (đạt loại 1 trên 90%), năng suất cao (trái tươi còn vỏ 18-19 tấn/ha).
- Sinh trưởng mạnh, thích nghi rộng, chống chịu bệnh tật tốt.



### NGÔ NẾP LAI MX6 | Sản phẩm của SSC

- Trái to, dài, dẻo, thơm ngon.
- Năng suất trung bình bắp tươi còn vỏ đạt 18-19 tấn/ha, bắt đầu thu trái 62-64 ngày sau gieo (18 ngày sau khi trở cò).
- Sinh trưởng mạnh, chống chịu bệnh tốt.



### NGÔ VÀNG SSC 586 | Sản phẩm của SSC

- Hình dạng cây nhọn, bộ lá đứng.
- Thời gian sinh trưởng ngắn từ 95-100 ngày.
- Năng suất cao (đạt từ 8-14 tấn/ha), thâm canh tốt, phù hợp với nhiều loại đất, có thể trồng nhiều vụ trong năm.

### NGÔ VÀNG SSC 2095 | Sản phẩm của SSC

- Hạt vàng cam, lá bi kín, hạt to nặng, chống đổ ngã.
- Năng suất 10-11 tấn/ha, thời gian sinh trưởng ở đồng bằng 83-88 ngày, ở vùng Tây Nguyên 91-102 ngày.
- Giống trung ngày, chịu nóng hạn, sạch bệnh, thích nghi rộng.

## C. GIỐNG RAU



### BÍ XANH FUJI 868 | Sản phẩm của NSC

- Quả có màu xanh bóng, thon dài đều, đặc ruột, thịt quả chắc, ăn ngon, không bị chua, chịu vận chuyển.
- Kháng bệnh vi khuẩn, vi rút rất tốt, thu hoạch sau gieo 75-80 ngày.  
Tiềm năng năng suất của giống 55-60 tấn/ha.



### MƯỚP ĐẮNG LAI | Sản phẩm của NSC

- Năng suất rất cao 6-7 kg/cây. Quả có màu xanh nhạt, bóng, dày cùi, không bị nứt quả trong mùa mưa, khả năng kháng bệnh đốm lá, phấn trắng, bệnh do virus.



### BÍ ĐỎ GOLDSTAR 998 | Sản phẩm của NSC

- Năng suất rất cao, 3-4 quả/cây, quả đặc ruột, thịt dày đồng đều cao.
- Tiềm năng năng suất 35-40 tấn/ha.



### ỚT HIỂM DELI 686 | Sản phẩm của NSC:

- Kháng bệnh thối trái, thối cành rất tốt.
- Trái thẳng, dài trung bình 5,5-7,0 cm, trái chín có màu đỏ tươi, rất bóng và cay, tỷ lệ phơi sấy rất cao.

## 2. CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM

# CÁC SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU PAN FOOD

### SẢN PHẨM GẠO BAN MAI:

Tháng 10/2015, PAN Food đã giới thiệu ra thị trường 02 dòng sản phẩm gạo sạch sản xuất theo quy trình và tiêu chuẩn chất lượng cao là Gạo Ban Mai Cung Đình và Gạo Ban Mai Thượng Hạng.

Gạo Ban Mai được sản xuất theo quy trình khép kín, được quản lý chặt chẽ từ vùng nguyên liệu đến khâu đóng gói sản phẩm tạo ra chuỗi giá trị hoàn thiện trong sản xuất giúp Gạo Ban Mai được đảm bảo về mặt chất lượng.

Sản phẩm Gạo Ban Mai không chỉ ngọt lành, dẻo thơm mà còn giàu lượng protein, không chứa chất Gluten, bảo đảm chất lượng gạo sạch và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

**• Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

- Độ lẫn: 0.5%
- Bạc bụng: 0.5% theo tiêu chí ½ hạt bị bạc bụng bị loại trong khi tiêu chuẩn thông thường là ¾ mới bị loại
- Hạt vàng: 0.2%



# CÁC SẢN PHẨM BÁNH, KẸO, HẠT ĐIỀU, THỦY SẢN ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA PAN FOOD

### CÁC SẢN PHẨM CỦA BIBICA

- Bánh Hura: Gồm ba sản phẩm: Hura Deli, Hura Swissroll và Hura Layercake với các hương vị cốt, sữa, bơ và cam.
- Bánh Pie: Gồm các sản phẩm: Orienko Bánh sữa, Chocolate Pie và Lotte Pie với đa dạng các quy cách đóng gói khác nhau.
- Biscuits và Cookies: Dòng sản phẩm gồm 19 sản phẩm với đa dạng các hương vị như dừa, socola, nho, cam, hạt điều, dâu.
- Các sản phẩm kẹo của Bibica: Gồm gần 60 sản phẩm các loại kẹo cứng, kẹo mềm, kẹo cây (Welly, Michoco) và kẹo dẻo Beme, Tropy
- Các sản phẩm Chocolate:
  - Chocolate nhân dạng paste nhân bạc hà, nhân bơ và nhân hạt điều.
  - Chocolate nhân hạt: Choco Bella HG TT 18 gam, Choco Bella HG 143 gam, Choco Bella HG Chữ nhật 150 gam, Choco Bella HG Trái tim 36 gam.
- Các sản phẩm dinh dưỡng của Bibica: Gồm sản phẩm cho người đái tháo đường, sản phẩm cho người mang thai và các sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ ăn dặm.
- Các sản phẩm bánh trung thu của Bibica: Đây là một trong những dòng sản phẩm đa dạng nhất của Bibica với 52 mẫu sản phẩm với sự đa dạng về hương vị, thiết kế và quy cách đóng gói sản phẩm.



## CÁC SẢN PHẨM HẠT ĐIỀU VÀ HẠT KHÁC CỦA LAF

- Các loại nhân điều xuất khẩu: W450, W320, W240, DW, SW, LBW, WS, LP: Đóng gói trong bao tiện dụng 50 lb/gói, mỗi gói trong 1 thùng carton hoặc theo yêu cầu đóng gói của khách hàng.
- Hạt điều chế biến.
- Hạt điều rang các vị: vị muối, vị mật ong mè, vị tỏi, vị tiêu.
- Đóng gói trong bao nhựa hay hộp loại 20 gr, 45 gr, 150 gr, 250 gr, 270 gr để bán tại thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Đậu phộng chế biến.
- Đậu phộng rang các vị mật ong, cà phê và vị nước cốt dừa.
- Đóng trong bao bì nhựa hoặc hộp loại 85 gr, 150 gr, 250 gr, 270 gr để bán tại thị trường nội địa và xuất khẩu.



## CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU CỦA ABT

### NGHÊU

Nghêu trắng hấp cả vỏ đông lạnh, nghêu hoa hấp cả vỏ đông lạnh, nghêu trắng hấp bơ tỏi nguyên vỏ, nghêu trắng hấp Tomyum nguyên vỏ, nghêu trắng hấp nửa vỏ, thịt nghêu trắng hấp đông lạnh, thịt nghêu hoa hấp đông lạnh.

• Các sản phẩm nghêu đa dạng, có kích cỡ từ 20-40; 40-60; 60-80; 80-120 (con/kg).

• Đóng gói: bao hút chân không 500 gr hay 1 kg.

- Nghêu trắng hấp cả vỏ đông lạnh
- Nghêu hoa có vỏ đông lạnh
- Nghêu trắng hấp bơ tỏi nguyên vỏ
- Nghêu trắng hấp Tomyum nguyên vỏ
- Nghêu trắng hấp nửa vỏ
- Thịt nghêu trắng hấp đông lạnh
- Thịt nghêu hoa hấp đông lạnh

### CÁ TRA

• Phi lê cá tra đông lạnh tinh chế, phi lê cá tra đông lạnh, cá tra đông lạnh bỏ đầu làm sạch, cá tra cắt khoanh đông lạnh, cá tra xiên que đông lạnh, phi lê cá tra tẩm bột, thân cá tra đông lạnh, thân cá tra tẩm bột.

• Các sản phẩm cá tra có thể đạt kích cỡ (gr/miếng) : 80-120; 120-170; 170-220; 220 trở lên hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

• Đóng gói đông lạnh IQF trong các túi nhỏ 1 kg, 5 kg hoặc 10 kg/túi hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Phi lê cá tra đông lạnh tinh chế
- Phi lê cá tra đông lạnh
- Cá tra đông lạnh bỏ đầu làm sạch
- Cá tra cắt khoanh đông lạnh
- Thân cá tra đông lạnh
- Cá xiên que đông lạnh
- Cá tra xiên que đông lạnh
- Thân cá tra tẩm bột



## DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP CUNG CẤP BỞI PAN SERVICES



### DỊCH VỤ LÀM SẠCH

Các cao ốc, bệnh viện, nhà máy, trường học, sân bay, siêu thị, vệ sinh sau xây dựng, vệ sinh các bất động sản khác.



### DỊCH VỤ CÂY CẢNH VÀ CẢNH QUAN:

Chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh, cảnh quan đô thị tại các biệt thự, resort, khu chế xuất, khu công nghiệp.



### DỊCH VỤ DIỆT CÔN TRÙNG

Xử lý, ngăn ngừa côn trùng gây hại và đưa ra các giải pháp kiểm soát côn trùng không gây ảnh hưởng môi trường tại các cao ốc, bệnh viện, nhà máy, trường học, sân bay, siêu thị và các bất động sản khác.



### CÁC DỊCH VỤ TIỆN ÍCH KHÁC

Dịch vụ hỗ trợ phía trước,  
Dịch vụ hỗ trợ phía sau,  
Dịch vụ cung cấp nhân lực  
và các dịch vụ khác.



# ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ KÊNH PHÂN PHỐI



## THE PAN GROUP

### TRỤ SỞ CHÍNH

ĐC: Tòa nhà Pan Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM.

ĐT: (08) 3840 6868

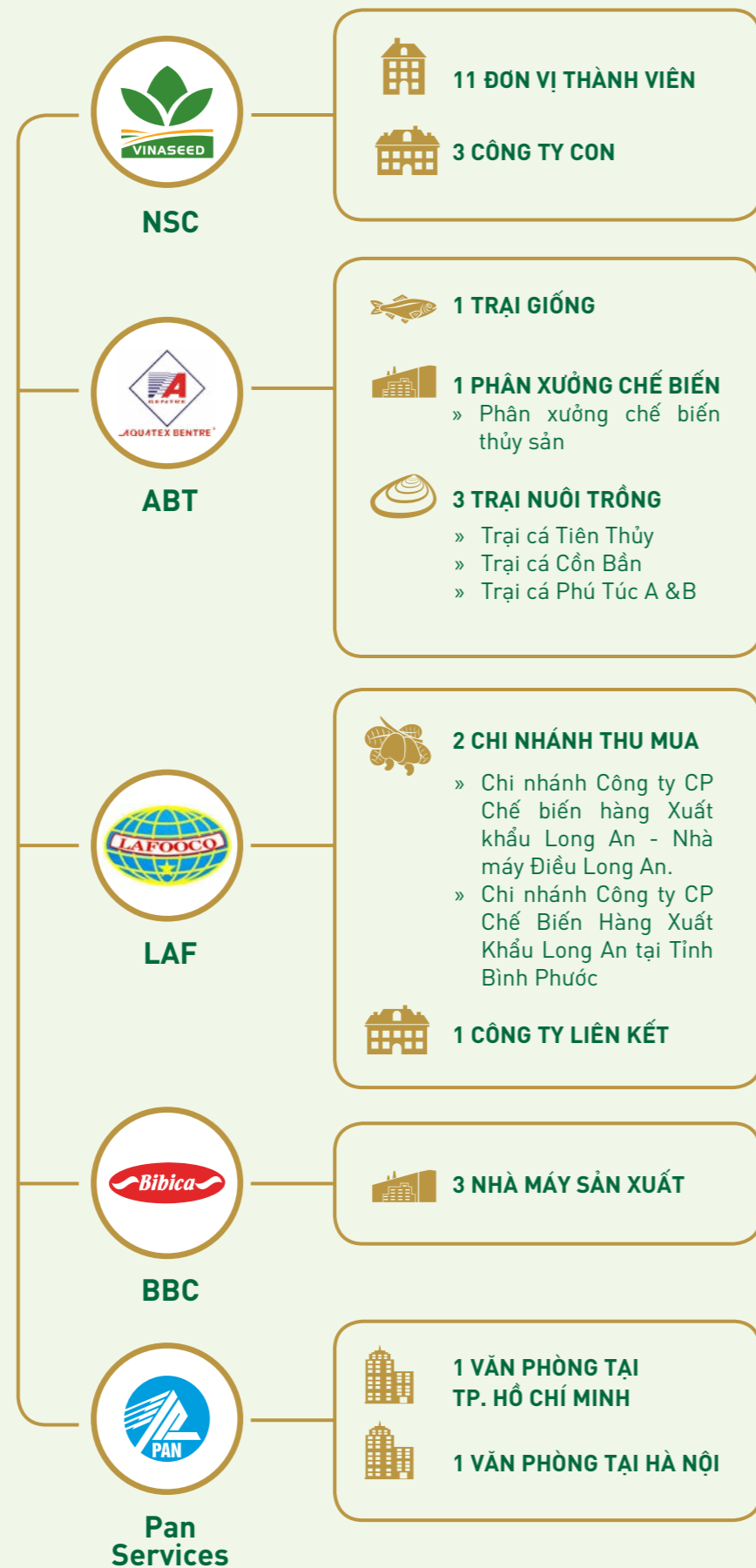
Fax: (08) 3514 6721

### Văn phòng chi nhánh Hà Nội

ĐC: Phòng 1526, Tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

ĐT: (04) 3760 6190

Fax: (04) 6266 2608



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

### 1. ĐỊA BÀN KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THUỘC NHÓM NGÀNH NÔNG NGHIỆP:

#### 1.1. CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG:

##### Trụ sở tại Hà Nội

Số 1 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội

7 chi nhánh và 1 văn phòng đại diện ở nước ngoài gồm:

- Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW – CN Thái Bình, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW – CN Vinh- Nghệ An, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW – CN Miền Trung và Tây Nguyên, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng
- Xí nghiệp Giống cây trồng TW Ba Vi, Huyện Ba Vi, Hà Nội
- Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW – CN Hà Nam, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.
- Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW – CN Thanh Hóa, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng Đại diện tại Tây Ninh đặt tại Bầu Đón, Gò Dầu, Tây Ninh
- Văn phòng Đại diện tại Tỉnh Udomxay – Nước CHDCND Lào, đặt tại Tỉnh Udomxay, Nước CHDCND Lào

#### 3 công ty con được hợp nhất gồm:

- Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây, đặt tại Phường Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội
- Công ty Cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam, Điện Bàn, Quảng Nam.
- Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (Hose: SSC), Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

#### 5 trung tâm nghiên cứu và nhà máy chế biến gồm:

- Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Giống cây trồng TW tại Ba Vi, Huyện Ba Vi, Hà Nội
- Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Giống cây trồng TW tại Khoái Châu, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên.
- Nhà máy Chế biến Giống cây trồng TW Thường Tín, Thị trấn Thường Tín, Hà Nội
- Nhà máy Chế biến và Bảo quản Giống cây trồng Đồng Văn, đặt tại Khu công nghiệp Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam.

**Hệ thống phân phối:** gồm gần 1.000 đại lý cấp 1 tại hầu hết 63 tỉnh thành trên toàn quốc; là đơn vị đi tiên phong xuất khẩu hạt giống mang thương hiệu Việt Nam sang thị trường các nước trong khu vực, đặc biệt

xuất khẩu hạt giống rau F1 nhiệt đới sang thị trường Nam Trung Quốc.

#### 1.2. CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

##### Trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh

282 Lê Văn Sỹ Phường 1 Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

10 chi nhánh tại các tỉnh thành lớn khu vực phía Nam, 1 chi nhánh và 1 văn phòng đại diện tại nước ngoài gồm:

- Chi nhánh Hà Nội, đặt tại số 14 ngõ 489 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh Tây Nguyên, đặt tại Xã Eatu, Thành phố Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đăklăk.
- Chi nhánh Miền Trung, đặt tại Cụm Công Nghiệp Trảng Nhặt II, Xã Điện Hòa, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.
- Chi nhánh Trạm Giống cây trồng Củ Chi, đặt tại Xã Phước Thạnh, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Trạm Giống cây trồng Cù Đê, đặt tại Xã Thạnh Phú, Huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Trạm Giống cây trồng Cai Lậy, đặt tại Phường Nhị Mỹ, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang.
- Chi nhánh Trạm Giống cây trồng Lâm Hà, đặt tại Xã Tân Văn, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng.
- Chi nhánh Trại Giống Cây Trồng Tân Hiệp đặt tại Xã Tân Hiệp, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu Giống Cây Trồng Miền Nam, đặt tại Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Trà Vinh, đặt tại Lô C Đường số 1, Khu Công Nghiệp Long Đức, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh.
- Chi nhánh tại Vương Quốc Cambodia, đặt tại số 56AL, Street 230, Sangkak Boeang Salang Khan Toul Kork, Phnom Penh, Vương quốc Cambodia.
- Văn phòng đại diện tại Nước CHDCND Lào, đặt tại Bàn Sạ Phàng Mốc, Huyện Xay Tha Ni, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

#### 2 công ty con hỗ trợ các hoạt động phân phối sản phẩm của công ty gồm:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (SSE), đặt tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nam An (NAS), đặt tại Xã Diên Thịnh, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An.

#### Hệ thống phân phối: Gồm gần 500 đại lý phân phối, trong đó 187 nhà phân phối tại khu vực phía Bắc, 98 tại khu vực Đông bằng Sông Cửu Long và gần 225 nhà phân phối tại các khu vực còn lại

### 2. ĐỊA BÀN KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THUỘC NHÓM NGÀNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

#### 2.1. CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN

Hệ thống và kênh phân phối của PAN hiện nay chủ yếu tập trung vào phân phối trực tiếp tới tay người dùng [đối với sản phẩm Gạo Ban Mai] và các kênh phân phối của

các công ty con, công ty thành viên.

#### 2.2. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

Công ty hiện có 2 ngư trường (28 và 29 ha) tại Huyện Bình Đại, Bến Tre; 2 trại cá tại Huyện Châu Thành và 2 phân xưởng nằm trong trụ sở chính của công ty tại Huyện Châu Thành, Bến Tre

Công ty có văn phòng đại diện TP. HCM tại số 103 Khu Mỹ Hoàng, Phú Mỹ Hưng, Đường Nguyễn Bình, Phường Tân Phong, Quận 7, TP .HCM

**Hệ thống phân phối:** Hiện nay, sản phẩm của Aquatex Bến tre chủ yếu phục vụ xuất khẩu tới các thị trường Nhật, Mỹ, EU, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc... với tỷ trọng: EU chiếm 54,9%, Nhật 14,9%, Mỹ 12,8% và thị trường khác 14,4%. Công ty chưa xây dựng hệ thống phân phối tại thị trường nội địa.

#### 2.3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

Công ty có chi nhánh tại 3 khu vực quan trọng liên quan tới thu mua, chế biến và kinh doanh điều gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An - Nhà máy Điều Long An, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An, Thị xã Đông Xoài, Tỉnh Bình Phước
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An tại Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Công ty có một đơn vị thành viên là: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

**Hệ thống phân phối:** Hiện nay, sản phẩm của Lafooco chủ yếu phục vụ xuất khẩu tới các thị trường Mỹ, Úc, Hà Lan, Hong-Kong, Anh, Đức, Canada, Trung quốc... với tỷ trọng: Sản phẩm nhân điều: Mỹ (30%), châu Âu (30%), Trung Đông (20%), 10% các thị trường khác; Sản phẩm điều giá trị gia tăng: Canada (30%), Trung Quốc (30%), HK (20%), và 10% tại các thị trường xuất khẩu khác.

Sản phẩm được phân phối tại thị trường nội địa chủ yếu thông qua hệ thống Siêu thị Lotte.

#### 2.4. CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

##### 3 nhà máy sản xuất bao gồm:

- Nhà máy Bibica Biên Hòa tại KCN Biên Hòa 1, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai với 9 dây chuyền sản xuất, công suất thiết kế 80 tấn/ngày
- Công ty Bibica Miền Đông tại Đường D1, KCN Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương với 2 dây chuyền sản xuất, công suất thiết kế 30 tấn/ngày
- Nhà máy Bibica Hà Nội tại KCN Sài Đồng B, Quận Long Biên, Hà Nội với 3 dây chuyền sản xuất, công suất thiết kế 10 tấn/ngày

**Hệ thống phân phối:** Gồm 117 nhà phân phối trên 63 tỉnh thành với gần 100.000 điểm bán hàng

# From Vietnam for the world



### BBC

• 117 nhà phân phối trên 63 tỉnh thành với gần 100.000 điểm bán hàng



### NSC

• Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia



### ABT

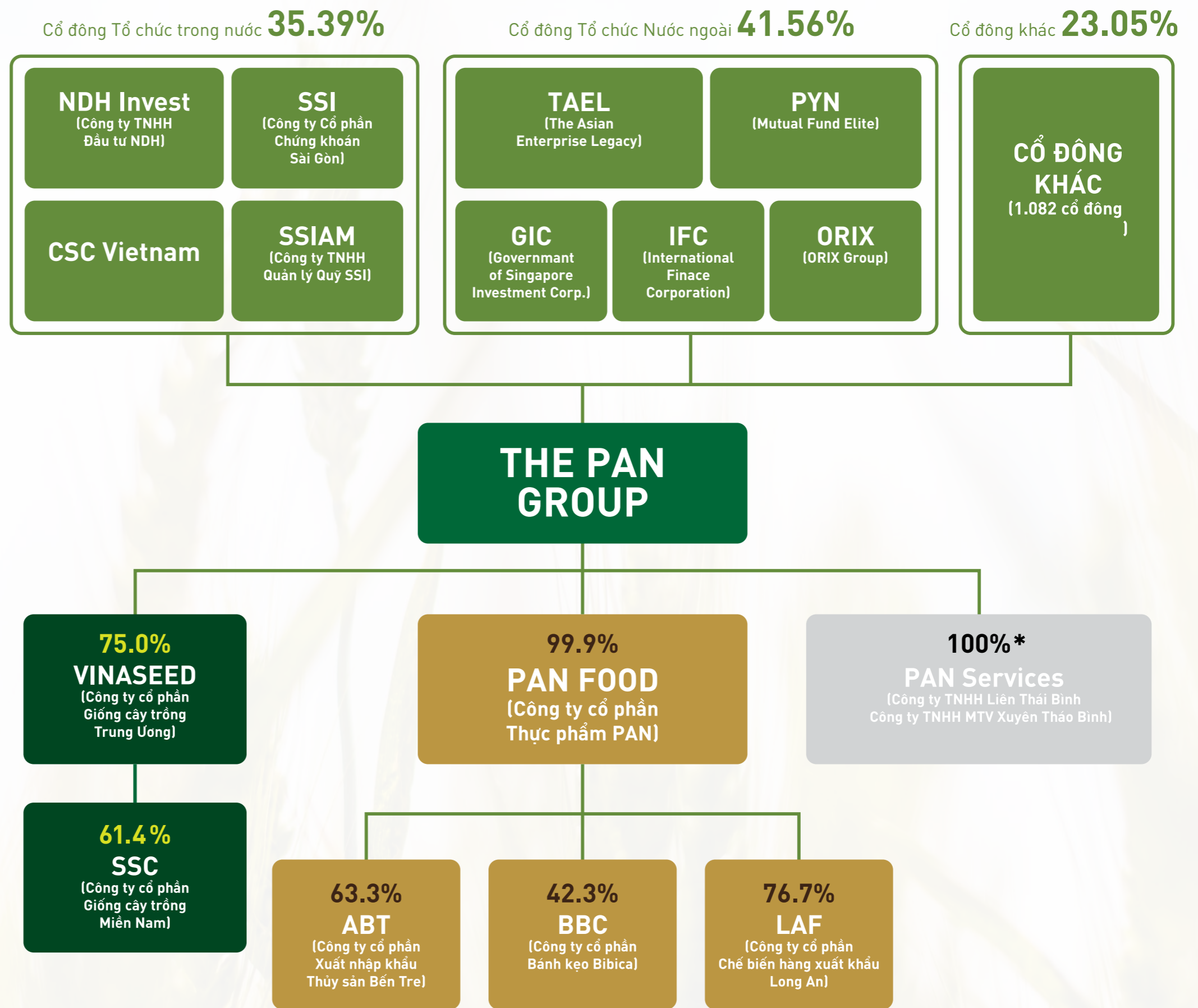
• Thị trường chính: Châu Âu, Nhật Bản, Mỹ, Canada, Úc, Singapore, Hàn Quốc.  
• Ngoài ra, ABT còn có các khách hàng ở thị trường Nam Mỹ, Trung Đông và Bắc Phi.



### LAF

• Trung Quốc, Mỹ, Úc, Hà Lan, Hồng Kông, Anh, Đức, Canada.

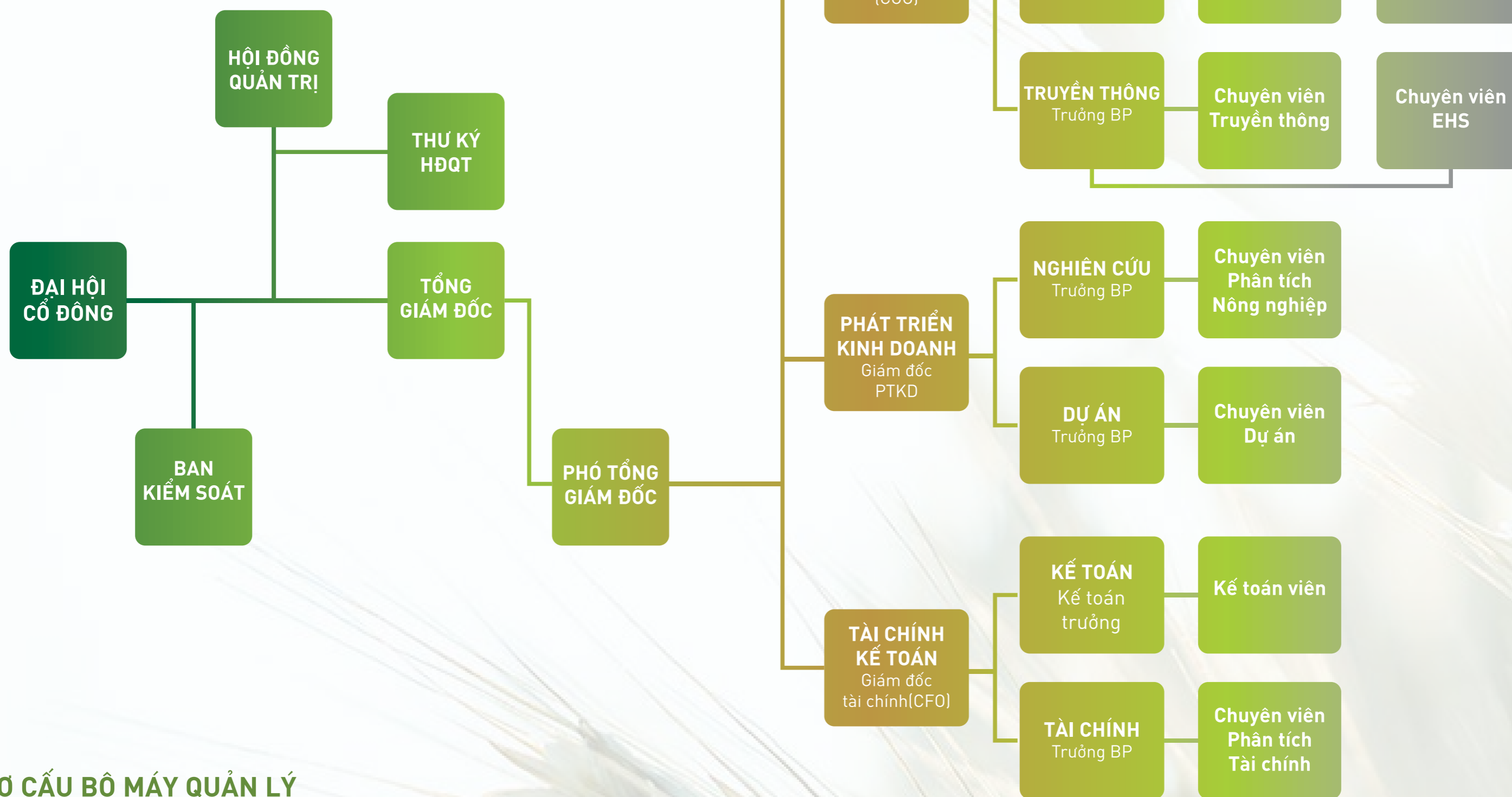
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ  
TỔ CHỨC KINH DOANH  
VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Dự kiến hoàn thành việc thoái vốn 80% PAN Services trong quý I/2016 theo lộ trình cam kết với đối tác

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

## CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tập đoàn PAN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua bản thân công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết trên cơ sở các thương vụ M&A công ty đã thực hiện cho đến nay.

Thông tin tóm tắt về các công ty con và công ty liên kết:

NHÓM NGÀNH	NÔNG NGHIỆP	THỰC PHẨM				DỊCH VỤ KHÁC	
		CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN					
		CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG (NSC)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE (ABT)	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAF)		CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
Trụ sở chính	Số 1 Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	Tòa nhà Pan Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	81B Quốc lộ 62, TP. Tân An, Tỉnh Long An	443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Tòa nhà Pan Pacific 236/43/2 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	
Sàn CK niêm yết	Sở Giao dịch CK TP. HCM - HOSE	Công ty chưa niêm yết	Sở Giao dịch CK TP. HCM - HOSE	Sở Giao dịch CK TP. HCM - HOSE	Sở Giao dịch CK TP. HCM - HOSE	Công ty chưa niêm yết	
Mã CK niêm yết	NSC	Công ty chưa niêm yết	ABT	LAF	BBC	Công ty chưa niêm yết	
Vốn điều lệ (đồng)	152.950.000.000	1.000.000.000.000	141.072.070.000	147.280.190.000	154.207.820.000	35.000.000.000	
CEO	Bà Trần Kim Liên	Ông Nguyễn Văn Khải	Ông Đặng Kiệt Tường	Ông Phan Ngọc Sơn	Ông Trương Phú Chiến	Bà Vũ Thị Ngân (PAN Services HCM) Ông Nguyễn Xuân Thủy (Pan Services HN)	
Số lượng CBNV	450 người	20 người	~1.000 người	714 người	1.707 người	~5000 người	
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất kinh doanh giống cây trồng	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ liên quan tới trồng trọt, chăn nuôi, chế biến thực phẩm, vận tải	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu thủy sản	Kinh doanh, chế biến, xuất khẩu nông sản	Sản xuất kinh doanh bánh kẹo, các sản phẩm dinh dưỡng, các sản phẩm từ ngũ cốc, mạch nha, sữa...	Cung cấp dịch vụ làm sạch công nghiệp, dịch vụ tiện ích	
Tỷ lệ sở hữu của PAN (trực tiếp hoặc qua PAN Food)	75,0%	99,9%	62,5 %	76,7 %	42,3%	100%	

**(\*) Dịch vụ vệ sinh của Tập đoàn PAN gồm 2 Công ty:**

- Công ty TNHH Liên Thái Bình (PAN Services Hà Nội): Vốn điều lệ 10.000.000.000 VND
  - Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Xuyên Thái Bình (PAN Services HCM): Vốn điều lệ 25.000.000.000 VND
- Tập đoàn PAN dự kiến hoàn thành việc thoái vốn tại PAN Services trong Quý I/2016





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## KINH TẾ VĨ MÔ 2015

### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2015

#### 1.1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VĨ MÔ

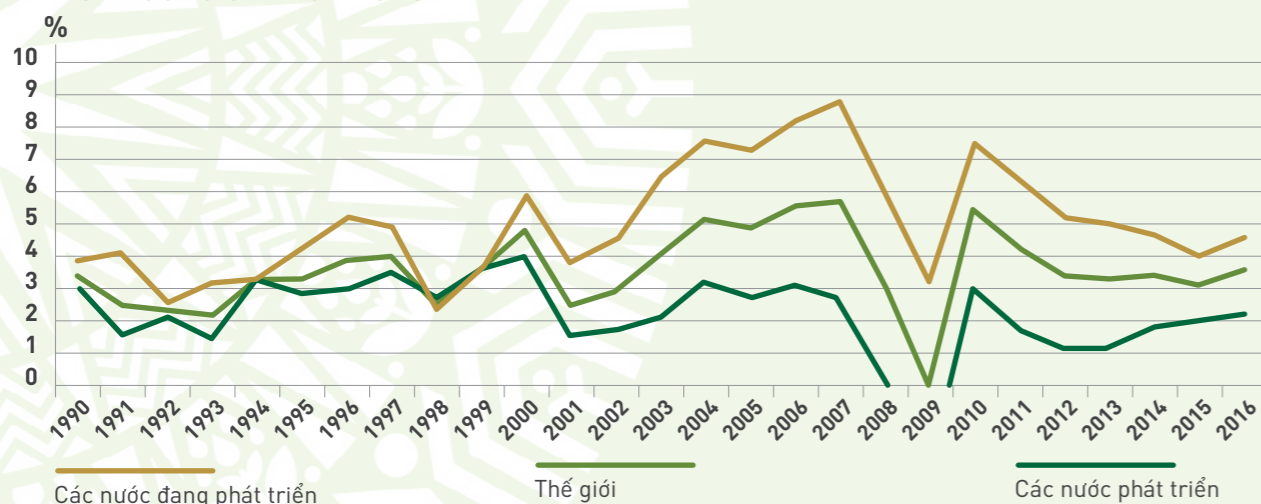
Năm 2015 là một năm có nhiều điểm sáng trong lĩnh vực kinh tế Việt Nam trong đó điển hình nhất là tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68%, cao nhất kể từ năm 2011 tới nay và các vòng đàm phán hiệp định thương mại tự do TTP đi đến hồi kết thúc.

Trong khi đó kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo đạt 3,1%, tăng nhẹ so với năm ngoái với 2,4%. Sự cải thiện không đáng kể này do tăng trưởng vẫn còn yếu tại khu vực đồng Euro, Nhật Bản và các nền kinh tế mới nổi.

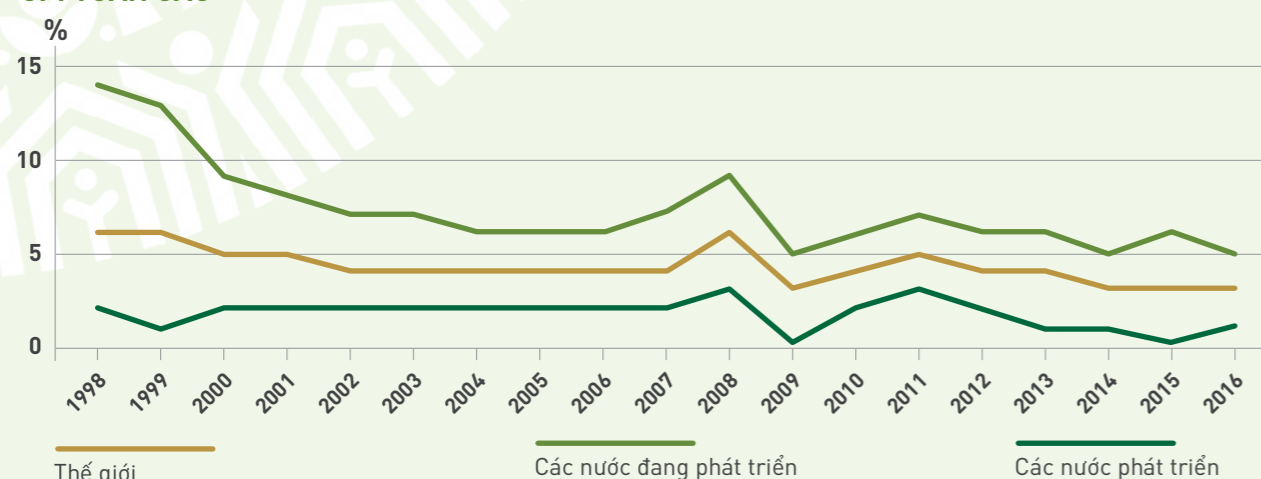
#### THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA CƠ BẢN

Giá hàng hóa thế giới vẫn tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2015 trước khi phục hồi trong năm 2016. Giá dầu suy giảm dần xuống mức thấp nhất kể từ khủng hoảng tài chính 2008. Giá dầu thô thế giới năm 2015 trung bình thấp hơn gần 50% so với năm 2014, trong khi giá các kim loại như đồng, than và quặng sắt đều giảm mạnh. Các mặt hàng nông sản vẫn chưa thoát khỏi tình trạng bị bán tháo trên thị trường. Trong năm 2015, giá lúa mì giảm 22%, giá ngô giảm 8% và giá đậu tương giảm 14%, do thời tiết thuận lợi và biến động tỷ giá trên thị trường ngoại hối.

#### TĂNG TRƯỞNG GDP TOÀN CẦU



#### CPI TOÀN CẦU



Nguồn: World Bank, Global Economic Prospects, T1/2015

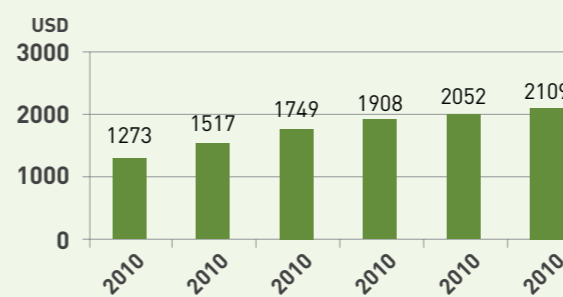
## II. TỔNG QUAN KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM NĂM 2015

### 2.1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

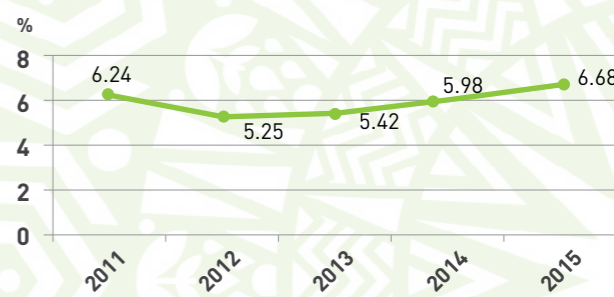
Năm 2015, dù điều kiện kinh tế thế giới đang rơi vào chu kỳ tăng trưởng thấp, Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt mức 6,68%, cao hơn mức chỉ tiêu kế hoạch là 6,5%. GDP bình quân đầu người năm 2015 ước tính đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2.109 USD, tăng 57 USD so với năm 2014. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm.

Từ năm 2012 cho đến nay, lạm phát đã được kiểm soát và giữ ở mức thấp. Cho đến năm 2015, lạm phát chỉ còn 0,63%, thấp nhất kể từ khi gia nhập WTO, và thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5%. Nguyên nhân chủ yếu là giá dầu và giá lương thực trong xu hướng suy giảm dài hạn. Xu hướng giá gạo thế giới giảm mạnh, trong khi nguồn cung trong nước dư thừa khiến chỉ số giá lương thực năm 2015 giảm 1,06% so với năm 2014.

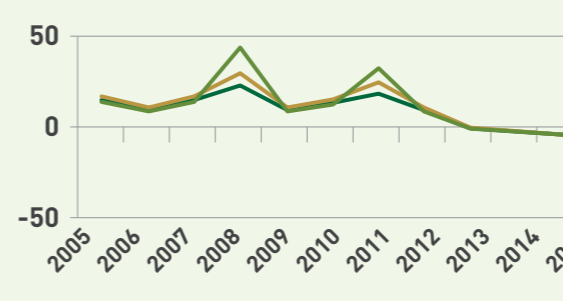
#### THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI



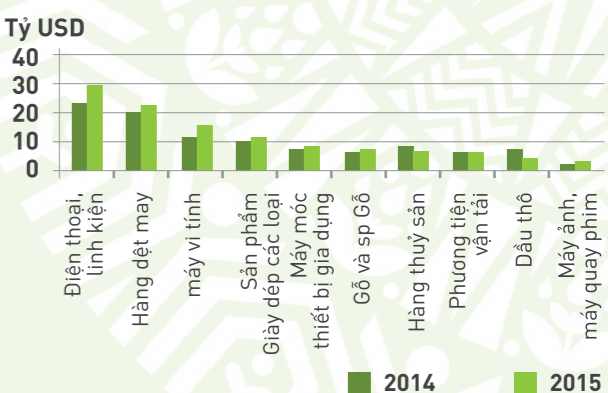
#### TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM



#### VN CPI



#### KIM NGẠCH XUẤT KHẨU 10 MẶT HÀNG LỚN NHẤT (2014 - 2015)



### 2.2. NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Năm 2015, mặc dù xuất khẩu nông, lâm, thủy sản gặp nhiều khó khăn về thời tiết, thị trường cho đến nguồn lực nhưng tổng kim ngạch XK ước đạt 30,14 tỷ USD giảm 0,8% so với năm 2014, chủ yếu do giá giảm. Bình quân cả giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng trưởng GDP của ngành đạt 3,13%, vượt mục tiêu đề ra (từ 2,8 - 3%), giá trị sản lượng tăng bình quân 3,68% năm. Đến nay, Việt Nam đã có 10 mặt hàng nông, lâm, thủy sản XK đạt kim ngạch tỷ USD (gạo, cà phê, cao su, cá tra, tôm, hạt điều hạt tiêu, rau quả, sắn và đồ gỗ). Trên thực tế, trong nhiều năm qua khi nền kinh tế đất nước hội nhập sâu với "sân chơi" kinh tế thế giới, nông nghiệp được nhận định là ngành hưởng nhiều lợi ích.

**NGÀNH XUẤT KHẨU CÁ TRA**

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), trong năm 2015, giá trị xuất khẩu cá tra ước đạt gần 1,7 tỷ USD, giảm khoảng 4% so với cùng kỳ năm 2014. Trong 8 thị trường xuất khẩu cá tra lớn nhất của Việt Nam thì có đến 6 thị trường giá trị xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể như, thị trường Mỹ giảm 5,6%, EU giảm 14,3%, ASEAN giảm 4,3%, Brazil giảm 39,8%, Mexico giảm 13,2%, Colombia giảm 13,9%; chỉ có giá trị xuất khẩu sang Anh tăng 17%, Trung Quốc-Hong Kong tăng 42% và Saudi Arabia tăng 2,4%.

Tại hầu hết các thị trường lớn, xuất khẩu cá tra đều gặp rất nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu chậm, giá bán không tăng, các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe hơn. Tại thị trường Mỹ, Bộ Thương mại nước này đã vừa ra phán quyết sơ bộ mức thuế chống bán phá giá lần thứ 11 (POR11) đối với cá tra phi lê đông lạnh của Việt Nam vào thị trường Mỹ. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

**NGÀNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU GẠO**

Sản lượng lúa cả năm 2015 ước tính đạt 45,2 triệu tấn, tăng 240,9 nghìn tấn so với năm 2014. Theo VFA, sản lượng gạo đã xuất khẩu chính ngạch của Việt Nam đạt 6,6 triệu tấn gạo, trị giá 2,68 tỷ USD, tăng 4% về số lượng nhưng giảm 4% về giá trị so với năm 2014. Về sản lượng, Việt Nam là nước xuất khẩu gạo đứng thứ 3 thế giới, sau Ấn Độ (hơn 10,2 triệu tấn) và Thái Lan (gần 9,6 triệu tấn). Ngoài ra, Việt Nam xuất khẩu tiểu ngạch qua Trung Quốc ước tính 1,5-1,7 triệu tấn gạo, giúp tiêu thụ được lúa gạo nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro.

**NGÀNH ĐIỀU 2015**

Năm 2015, trong bối cảnh hầu hết các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam đều giảm kim ngạch xuất khẩu thì ngành Điều vẫn tiếp tục có sự tăng trưởng cao. Cụ thể khối lượng xuất khẩu hạt điều năm 2015 ước đạt 328.000 tấn, trị giá đạt 2,4 tỉ đô la Mỹ, chỉ tăng 8,3% về khối lượng, nhưng tăng đến 20,2% về giá trị so với năm 2014. Hạt điều Việt Nam đã xuất khẩu tới hơn 50 thị trường khắp các châu lục, trong đó Mỹ, Trung Quốc và Hà Lan vẫn là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam, chiếm lần lượt 35,4%, 13,4% và 12,85% tổng giá trị xuất khẩu.

**XUẤT KHẨU RAU QUẢ TƯƠI**

Xuất khẩu rau quả của nước ta liên tục tăng trưởng trong nhiều năm qua, nếu như năm 2012, xuất khẩu rau quả của Việt Nam đạt kim ngạch 826 triệu USD thì đến năm 2014 tăng lên 1,5 tỷ USD và năm 2015 đạt con số ấn tượng lên tới 2,2 tỷ USD.

Đến nay, rau quả của Việt Nam đã được xuất đi trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó 10 thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Nga, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Indonesia, Hà Lan, Thái Lan và Singapore. Trong bối cảnh Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu rau quả lớn của Việt Nam thì việc nhiều thị trường khó tính chấp nhận nhiều mặt hàng rau, quả của ta được coi như một tín hiệu đáng mừng để dần thoát khỏi tình trạng phụ thuộc.

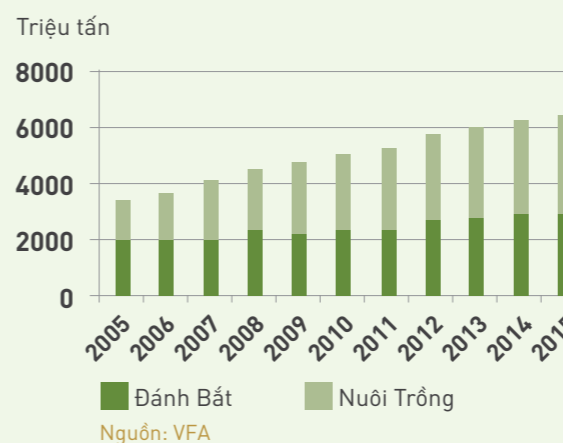
**2.3. NGÀNH BÁN LẺ, THỰC PHẨM VIỆT NAM**

Tính chung cả năm 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 3242,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% so với năm trước (loại trừ yếu tố giá tăng 8,4%, cao hơn mức tăng 8,1% của năm 2014). Xét theo ngành kinh doanh, bán lẻ hàng hóa năm nay đạt 2469,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 76,2% tổng mức và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó một số ngành hàng tăng khá: Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 15%; lương thực, thực phẩm tăng 14,8%; hàng may mặc tăng 13,3%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 12,4%; phương tiện đi lại tăng 10,4%.

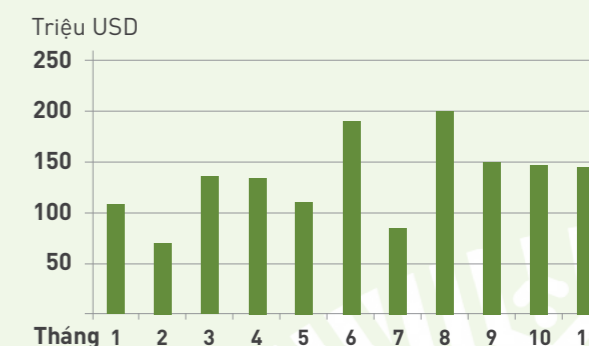
Nhìn chung, thị trường hàng hóa bán lẻ khá sôi động, các hoạt động tiêu dùng ngoài gia đình của người dân vẫn khá phong phú và đa dạng.

Điều này chứng minh cho mức sống của người dân đang trên đà tăng trưởng và duy trì ổn định trong thời gian qua dù có nhiều biến động của nền kinh tế Việt Nam và của cả thế giới có nhiều biến động.

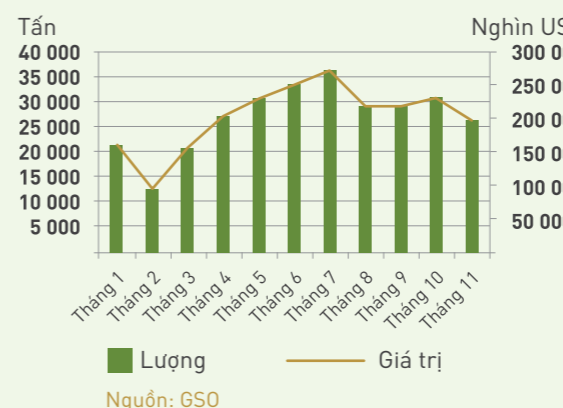
**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN QUA CÁC NĂM**



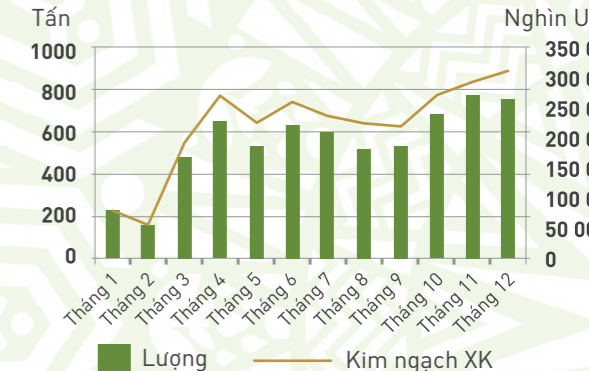
**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU RAU QUẢ 2015**



**SẢN LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU ĐIỀU 2015**



**SẢN LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU GẠO NĂM 2015**



**III. TRIỂN VỌNG NĂM 2016**

**3.1. TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI**

Kinh tế thế giới mặc dù tiếp tục xu hướng phục hồi tăng trưởng trong năm 2016 nhưng tiềm ẩn không ít rủi ro như: khủng hoảng nợ công của các nước vẫn chưa được xử lý dứt điểm; tăng trưởng của các nước BRICS, nhất là Trung Quốc, chậm lại; nguy cơ xung đột chính trị, dịch bệnh vẫn hiện hữu. Giá hàng hóa thế giới mặc dù được dự báo phục hồi trong năm 2016 nhưng không nhiều. Ngân hàng Thế giới (tháng 7/2015) dự báo năm 2016 giá năng lượng tăng 6,1% (trong đó dầu thô tăng 4,4%), giá lương thực tăng 1,2% và nguyên liệu thô tăng 2%, dầu thô tăng 7,5%. Do đó, áp lực đối với lạm phát từ giá hàng hóa thế giới trong năm 2016 sẽ không lớn.

**3.2. TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM**

GDP Việt Nam được dự báo tăng xấp xỉ 6,68% trong năm 2016. Với tốc độ này, Việt Nam đứng thứ 9 trong nhóm nước có tốc độ tăng GDP nhanh nhất thế giới, và được xem là điểm sáng trong khu vực năm 2016 với tăng trưởng GDP cao hơn và lạm phát thấp hơn. Lạm phát cơ bản năm 2016 được dự báo không cao hơn nhiều so với năm 2015, ở vào khoảng 3%. Xuất khẩu của Việt Nam năm 2016 sẽ tăng trưởng cao hơn so với năm 2015 nhờ kinh tế và thương mại thế giới được dự báo tăng trưởng cao hơn. Trong khi đó, các hiệp định thương mại có hiệu lực trong năm 2016 giúp mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng dệt may, giày dép, nông, lâm, thủy sản.



### TRIỂN VỌNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Năm 2016, ngành nông nghiệp phấn đấu tăng trưởng GDP đạt từ 3-3,5%, bình quân giai đoạn 2016-2020 từ 2,5-3%, giá trị sản xuất tăng 3,5-4%; giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 31 tỷ USD. Trong năm 2015, Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do với các nước Đông và Tây, trong đó nổi bật nhất là Hiệp định về đối tác xuyên Thái Bình (TTP). Đây vừa mang lại thời cơ cũng như thách thức đối với ngành nông nghiệp vốn là thế mạnh của Việt Nam.

TPP được ký kết tạo ra cơ hội lớn cho nông nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường, thu hút đầu tư và hợp tác trong nông nghiệp nhằm hiện đại hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất toàn cầu. Bên cạnh đó, khi tham gia TPP, thuế suất giảm về 0% sẽ đem lại cơ hội cạnh tranh bình đẳng hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam, tác động tích cực đến thu nhập của người dân, cải thiện sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, nâng cao kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

### NGÀNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU GẠO

Theo nhận định của VFA và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), năm 2016, thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ không gặp khó khăn như năm 2015. Tuy nhiên, giá bán và số lượng xuất khẩu sẽ phụ thuộc tùy vào diễn biến của hiện tượng thời tiết là El-Nino.

Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm nay vẫn là thị trường các nước châu Á. Tuy nhiên, theo ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT, hiện bộ đang làm việc với những cơ quan có liên quan để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường châu Phi, một thị trường rất tiềm năng với gần 1 tỷ dân và có nhu cầu nhập khẩu cao đối với loại gạo 25% tấm.

### NGÀNH ĐIỀU

Năm 2016, Việt Nam tiếp tục phấn đấu giữ vững vị trí đứng đầu thế giới về xuất khẩu hạt điều sau 10 năm liên tiếp và là nước chiếm 50% thị phần giao dịch thương mại điều toàn cầu. Cho đến năm 2020, nước ta sẽ phấn đấu duy trì diện tích điều khoảng 300.000 ha với năng suất 1,5 tấn hạt/ha, sản lượng 450.000 tấn hạt.

### NGÀNH XUẤT KHẨU CÁ TRA

Tuy nhiên, VASEP dự báo xuất khẩu cá tra của năm 2016 sẽ tiếp tục giảm và ước đạt 1,5 tỷ đô la Mỹ, giảm 5% so với năm 2015. Nguyên nhân được VASEP chỉ ra là do những vấn đề liên quan đến thuế bán phá giá và chương trình thanh tra cá da trơn của Mỹ. Ngoài ra, cá tra sẽ phải cạnh tranh với các sản phẩm thủy sản thịt trắng có thể được người tiêu dùng các nước chọn thay thế cá tra như cá tuyết, cá rô phi, cá minh thái...

### XU HƯỚNG TIÊU DÙNG

Theo Ngân hàng Thế giới, mức chi tiêu dùng hộ gia đình tại Việt Nam bằng 63% GDP. Tổng doanh thu thực của các lĩnh vực có liên quan đến hàng tiêu dùng ở Việt Nam dự tính sẽ tăng lên tới 140 tỷ USD vào năm 2016. Trong đó, tốc độ tăng trưởng chi tiêu thực của người tiêu dùng trong giai đoạn 2011 – 2016 trong bán lẻ là 3%, hàng tiêu dùng (không phải thực phẩm và đồ uống) là 6%, ngành thực phẩm và đồ uống khác là 3%. Dự báo của BMI khá khả quan về triển vọng thị trường tiêu dùng Việt nam năm 2016 do tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp tục duy trì cùng với lạm phát được kiểm soát ở mức thấp là động lực khiến người Việt nam mạnh tay hơn trong chi tiêu. Năm 2016 ngành thực phẩm dự báo đạt 38,2 tỷ USD, đồ uống không cồn đạt 4,2 tỷ USD

Tỷ lệ tăng trưởng chi tiêu của người tiêu dùng (CAGR) của Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 được dự báo sẽ thuộc loại cao nhất trong khu vực ASEAN, đạt 8%, cao hơn cả Indonesia và Malaysia 5%, Philippines, Thái Lan và Singapore cùng là 4%.

## PHÂN TÍCH SWOT

### ĐIỂM MẠNH

- Tầm nhìn chiến lược trở thành công ty nông nghiệp và thực phẩm có chất lượng hàng đầu khu vực, với chuỗi giá trị khép kín, mang lại giải pháp an toàn vệ sinh thực phẩm, là địa chỉ cung cấp các loại thực phẩm sạch, an toàn vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc tế cho thị trường nội địa và quốc tế.
- Nền tảng kiến thức chuyên sâu về tài chính, chuẩn mực trong vận hành và kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing đã giúp tập đoàn PAN tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong các ngành Nông nghiệp và Thực phẩm.
- Theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, thực hiện các quy trình quản lý tài chính và quản trị rủi ro một cách nghiêm ngặt và nỗ lực vươn tới các tiêu chuẩn cao nhất của sự cởi mở và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp; từ đó tạo lập giá trị và mang lại lợi ích cho các nhà đầu tư, cán bộ nhân viên, các đối tác của công ty cũng như cho công dân và người nông dân Việt Nam.
- Nắm giữ những công ty tốt nhất trong mỗi lĩnh vực (có chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý xuất sắc), gia tăng giá trị thông qua kinh nghiệm chuyên sâu về tài chính và kinh nghiệm Marketing/phân phối, tư vấn hoạt động và theo đuổi phối hợp hoạt động giữa các công ty con, bao gồm tìm nguồn cung ứng, quá trình sản xuất, hậu cần và phân phối.
- Các nhà đầu tư lớn như GIC, IFC (thuộc nhóm Ngân hàng thế giới), và TAEL Two Partners... góp phần gia tăng giá trị cho Tập đoàn PAN thông qua việc tham gia vào Hội đồng quản trị, cung cấp các kiến thức chuyên môn trong từng lĩnh vực cụ thể, giới thiệu khách hàng hoặc các đối tác liên doanh,...
- Kinh nghiệm chuyên sâu trong quản lý với chuyên môn chất lượng của một công ty đa quốc gia và nỗ lực trong quản lý sau khi sáp nhập các công ty.

### ĐIỂM YẾU

- Tốc độ tăng trưởng cao và liên tục trong những năm vừa qua tạo áp lực lên hệ thống quản lý và nhân sự của công ty mẹ và các công ty thành viên.
- Hệ thống báo cáo nội bộ và kiểm soát rủi ro đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện trong khi tốc độ tăng trưởng của Tập đoàn cao và áp lực lên hệ thống quản lý ngày càng lớn.

### CƠ HỘI

- Nông nghiệp là một trong những lĩnh vực đóng vai trò làm nền tảng của nền kinh tế Việt Nam với 70% dân số nước ta sống ở nông thôn và 48% lực lượng lao động là nông dân. Việt Nam nằm trong nhóm dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo, điều, cà phê, chè, hạt tiêu, quế, cá tra,... Các loại cây trồng khác như cây ca cao, dưa, rau và hoa cao cấp hứa hẹn sẽ mang lại những giá trị rất lớn. Nhiều loại cây trồng có thể mang lại giá trị xuất khẩu hàng tỷ USD.
- Nhiều ngành nông nghiệp vẫn đang trong tình trạng manh mún, việc kết nối và hoàn thiện chuỗi giá trị ngành sẽ làm gia tăng giá trị, góp phần nâng cao ATVSTP & An ninh lương thực, đem lại lợi ích cho người nông dân, người tiêu dùng và cả các doanh nghiệp trong ngành.
- Là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- Lực lượng nhân sự tương đối dồi dào, ngành còn tương đối non trẻ, có trình độ, tốc độ đô thị hóa nhanh, tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng với ý thức người dân về thương hiệu và an toàn thực phẩm ngày một nâng cao.

### THÁCH THỨC

- Mức độ cạnh tranh trên thị trường nông sản ngày càng tăng do sự tham gia của các MNCs đặc biệt là trong ngành lương thực/thực phẩm.
- Các cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ làm cho mức độ cạnh tranh ngày càng mạnh hơn. Nhiều tập đoàn lớn có cơ hội tham gia vào thị trường nông nghiệp của Việt Nam.
- Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún, chuỗi giá trị phân tán và nhiều khâu trung gian do đó gây ra nhiều thách thức cho quá trình tổ chức sản xuất quy mô lớn, đảm bảo chất lượng đồng nhất, ổn định và tiêu chuẩn cao cũng như duy trì đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

### 1. CHỈ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN MẢNG KINH DOANH CỐT LÕI TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM.

Từ cuối năm 2015 và sang năm 2016, Tập đoàn PAN sẽ hoàn thành việc thoái vốn khỏi lĩnh vực vệ sinh công nghiệp do yếu tố lịch sử để lại (PAN Services) để hoàn toàn tập trung vào ngành Nông nghiệp và Thực phẩm.

Các công ty mục tiêu Tập đoàn PAN đã M&A và dự kiến M&A đều là các công ty hàng đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Chiến lược 2016 – 2020 của PAN cũng xác định rõ mục tiêu và các tiêu chí đối với các dự án mới hoặc các cơ hội M&A khác.

Việc phát triển trọng tâm trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi sẽ giúp PAN tối ưu hóa được nguồn lực (vốn, nhân sự,...), kinh nghiệm quản lý, hiểu biết và quản trị tốt các rủi ro trong lĩnh vực mà PAN đang hoạt động, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư. Trong bối cảnh lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm được đánh giá là rất tiềm năng ở Việt Nam thì việc tập trung chiến lược khai thác các cơ hội từ các lĩnh vực này sẽ đảm bảo sự tăng trưởng cao, bền vững của Tập đoàn PAN ít nhất trong vòng 20-30 năm nữa. Thay vì đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong tất cả các ngành nghề, PAN sẽ tập trung vào đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm để hoàn thiện chuỗi giá trị và kiểm soát tối đa rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường, cũng như chất lượng sản phẩm.

### 2. THEO ĐUỔI MÔ HÌNH FARM - FOOD – FAMILY VỚI CHUỖI GIÁ TRỊ KHÉP KÍN, NHẪM MANG ĐẾN CÁC SẢN PHẨM AN TOÀN, CHẤT LƯỢNG CAO, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC.

Một trong các lý do để Tập đoàn PAN tồn tại và phát triển là hướng đến cộng đồng với các sản phẩm sạch, an toàn, chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Mặc dù nông nghiệp và thực phẩm là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam nhưng hiện tại người tiêu dùng vẫn chưa được sử dụng nhiều loại sản phẩm có thương hiệu uy tín, chất lượng đảm bảo với mức giá hợp lý do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Thông qua hệ thống các công ty nền tảng, PAN có khả năng kết nối nhanh nhất và hiệu quả nhất từ trang trại, nông trại (Farm), đến khâu chế biến và đóng gói (Food), và qua các kênh phân phối đa dạng tới người tiêu dùng (Family).

Đối với lĩnh vực Nông nghiệp, Tập đoàn PAN tiếp tục tận dụng lợi thế của hai công ty giống hàng đầu là NSC và SSC để chiếm lĩnh thị phần giống lúa và ngô tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Tập đoàn sẽ liên kết với các đối tác có uy tín và kinh nghiệm để mở rộng sang mảng kinh doanh rau và hoa cao cấp với thị trường rất tiềm năng.

Đối với lĩnh vực Thực phẩm, đây hứa hẹn là một mảng kinh doanh đóng góp rất lớn vào sự tăng trưởng và lợi nhuận của Tập đoàn trong tương lai với các sản phẩm mang thương hiệu riêng PAN Food và một hệ thống phân phối được đầu tư bài bản.

Việc sử dụng chéo các kênh phân phối của các công ty thành viên sẽ giúp PAN mở rộng nhanh chóng và hiệu quả hệ thống phân phối trên phạm vi cả nước và quốc tế. Việc kiểm soát đầu ra sản phẩm từ giai đoạn con giống, cây giống sẽ giúp Tập đoàn PAN kiểm soát được chất lượng sản phẩm từ A-Z, loại bỏ đáng kể rủi ro về chất lượng khi thông qua các đối tác thứ ba. 3F là mô hình PAN hướng tới để hiện thực hóa chiến lược của mình cũng như mang đến cuộc sống an toàn hơn cho cộng đồng.

### 3. HỢP TÁC VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CÓ CÙNG MỤC TIÊU NHẪM ĐƯA PAN RA NGOÀI PHẠM VI VIỆT NAM, HƯỚNG ĐẾN CÁC THỊ TRƯỜNG KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI, ĐƯA NÔNG SẢN CỦA VIỆT NAM CHUYỂN MÌNH TỪ XUẤT KHẨU THỎ, ĐÚNG TÊN CÁC THƯƠNG HIỆU KHÁC SANG CÁC THƯƠNG HIỆU RIÊNG TRONG NƯỚC.

Song song với hoạt động M&A các công ty có nền tảng tốt trong nước như Tập đoàn PAN đã thực hiện năm 2013-2015, trong giai đoạn phát triển 2016 – 2020, PAN cũng hướng đến việc hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài nhằm các mục tiêu:

- Mở rộng thị trường đầu ra cho các sản phẩm hiện tại của PAN và các sản phẩm mới PAN dự kiến phát triển trong tương lai, mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN hoặc các công ty do PAN sở hữu. Việc này không chỉ giúp PAN đẩy mạnh nguồn doanh thu mà còn đa dạng hóa thị trường đầu ra.

- Tăng cường năng lực R&D cho các công ty con, công ty thành viên để hỗ trợ các công ty đẩy nhanh việc phát triển các sản phẩm mới có hàm lượng giá trị gia tăng cao hơn, có khả năng cạnh tranh tốt hơn và có vòng đời sản phẩm dài hơn.

- Tìm kiếm các nguồn vốn đồng tài trợ các dự án mới để hoàn thiện chuỗi giá trị trên cơ sở nền tảng của Tập đoàn PAN, trong đó Nhà đầu tư tham gia các dự án này có thể là Nhà đầu tư tài chính hoặc là một đơn vị cung cấp kỹ thuật, và/hoặc thị trường đầu vào/đầu ra cho dự án.

### 4. PHÁT TRIỂN CÁC HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH, QUẢN TRỊ VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO PHÙ HỢP VỚI MÔ HÌNH "CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON (CÔNG TY ĐẦU TƯ) VÀ PHÙ HỢP VỚI QUY MÔ NGÀY Càng TĂNG CỦA PAN.

Tập đoàn PAN đang hoạt động theo mô hình công ty đầu tư, sở hữu các công ty trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. Cùng với việc tiếp tục thực hiện các thương vụ M&A, tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty thành viên, vấn đề quản trị tài chính và quản trị vận hành doanh nghiệp luôn được quan tâm hàng đầu. Theo chiến lược phát triển, PAN sẽ chú trọng các nội dung sau trong 5 năm tiếp theo:

- Hoàn thiện mô hình quản trị tài chính công ty mẹ - công ty con theo các chuẩn mực cao nhất của thế giới, nhưng cũng phù hợp với quy mô, đặc điểm

kinh doanh của Tập đoàn PAN. PAN dự kiến sẽ hợp tác với các công ty có kinh nghiệm như các hãng tư vấn kiểm toán thuộc nhóm "Big4" hay IFC để được tư vấn chuyên nghiệp trong nghiệp vụ này.

- Hoàn thiện hệ thống báo cáo nội bộ giữa công ty mẹ - công ty con trên cơ sở các thông tin liên tục được cập nhật định kỳ, giúp tối ưu hóa mô hình quản trị cũng như lưu chuyển nguồn vốn giữa công ty mẹ và các công ty con, công ty thành viên, và giữa các công ty với nhau. Hệ thống báo cáo sẽ được sử dụng cho cả công tác quản trị nội bộ và đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị vận hành của PAN để đảm bảo sự tuân thủ và chuyên nghiệp, tối ưu hóa hoạt động vận hành của Tập đoàn.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro của PAN và các công ty con, công ty liên kết, tuân thủ các chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty đầu tư (trách nhiệm với các cổ đông là các NĐT chuyên nghiệp quốc tế) và chuẩn mực về quản trị rủi ro của một công ty hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, có thương hiệu và hệ thống phân phối riêng.

- Hoàn thiện các chính sách về quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance), là cơ sở cao nhất về sự chuyên nghiệp trong các hoạt động quản trị tài chính và quản trị rủi ro của công ty.

### 5. THEO ĐUỔI MỤC TIÊU VỀ TRÁCH NHIỆM CÔNG ĐỒNG (CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITIES - CSR)

Chiến lược phát triển của PAN không chỉ gắn liền với người lao động mà còn gắn liền với người nông dân, đất đai, nguồn nước, cây trồng, vật nuôi,... những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống cũng như cuộc sống của tầng lớp lao động được coi là có thu nhập thấp nhất hiện nay.

Các cổ đông lớn của PAN cùng với Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo PAN cam kết hướng tới các tiêu chuẩn cao nhất thế giới về CSR trong những năm tới, hoàn thiện tất cả các yêu cầu của GRI, tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng, các hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, và đảm bảo sức khỏe vệ sinh an toàn thực phẩm ở mức cao nhất cho cộng đồng.

Một mục tiêu khác của PAN liên quan đến CSR là đảm bảo lợi ích của người nông dân thông qua các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Tại các địa bàn mà Tập đoàn PAN và các công ty con, công ty liên kết kinh doanh, người nông dân sẽ được cam kết mua lại sản phẩm với mức giá cao hơn mức giá thị trường, bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra. PAN cũng đang định hướng các chương trình ưu đãi đặc biệt cho bà con nông dân về nguồn vốn, tư liệu sản xuất để có sự cam kết và kết nối cao hơn nữa với dự kiến sẽ triển khai mở rộng, liên kết sản xuất trong thời gian ngắn.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

BẮT ĐẦU TỪ NĂM 2012 KHI CHUYỂN HƯỚNG SANG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM, CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN ĐÃ XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THEO 2 GIAI ĐOẠN CHỦ CHỐT:

### GIAI ĐOẠN 1 (2012 – 2015)

Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm thông qua việc mua cổ phần chi phối các công ty trong ngành có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng lớn, trong các lĩnh vực trọng điểm, có hệ thống phân phối rộng lớn, đa dạng, và khả năng mở rộng chuỗi giá trị.

### GIAI ĐOẠN 2 (từ 2016)

Tập trung hoàn thiện chuỗi giá trị gia tăng thông qua phát triển hữu cơ các doanh nghiệp trong danh mục hiện tại, thông qua M&A các công ty mới, hoặc phát triển các dự án tiềm năng, phát triển thêm các sản phẩm chủ chốt trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm mang thương hiệu PAN Food hoặc các thương hiệu khác của Tập đoàn, đưa Tập đoàn PAN thành một công ty hàng đầu trong ngành, với hệ thống phân phối rộng lớn và chuỗi giá trị gia tăng hoàn chỉnh.

## 2015 – HOÀN THIỆN MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 1 CỦA TẬP ĐOÀN PAN

2015 đánh dấu một năm quan trọng đối với Tập đoàn PAN với việc hoàn thành đợt tăng vốn thứ 3 chỉ trong vòng hơn 3 năm với xấp xỉ 35 triệu USD và giải ngân hiệu quả tổng giá trị xấp xỉ 1.500 tỷ đồng huy động (lũy kế) vào các công ty Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu Việt Nam:

ĐỢT 1: THÁNG 2/2013 USD 10 TRIỆU	ĐỢT 2: THÁNG 3/2014 USD 31 TRIỆU	ĐỢT 3: NĂM 2015 USD 35 TRIỆU
- Huy động thành công 10 triệu USD	- Huy động thành công 31 triệu USD	- Huy động thành công 35 triệu USD
- Tăng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 11.550.000 lên thành 20.050.000.	- Tăng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 20.050.000 lên thành 40.362.500.	- Tăng số lượng cổ phiếu lưu hành từ 40.362.500 lên thành 83.243.748.
- Vốn hóa thị trường tăng từ 2 triệu USD lên 20 triệu USD.	- Vốn hóa thị trường tăng từ 20 triệu USD lên 80 triệu USD.	- Vốn hóa thị trường tăng từ 120 triệu USD lên 160 triệu USD.
- Mục tiêu huy động vốn giai đoạn 1: Hoàn tất việc mua 6.283.308 CP của Công ty Aquatex Bến Tre (ABT), tương đương 54,6% vốn điều lệ.	- Mục tiêu huy động vốn giai đoạn 2: Hoàn tất việc mua 3.391.757 CP của Công ty LAF, tương đương 23% vốn điều lệ (tháng 7/2014); tiến hành mua thêm 896.974 CP của ABT, tăng tỷ lệ sở hữu lên 62,5% (tháng 7/2014); và hoàn tất việc mua 8.397.913 CP của NSC, tương đương 54,9% vốn điều lệ.	- Mục tiêu huy động vốn giai đoạn 3: + Tăng thêm tỷ lệ sở hữu tại NSC lên 75% (và 61,4% SSC thông qua NSC). + Tăng thêm tỷ lệ sở hữu tại LAF lên trên 75,0%. + Mua 42,3% cổ phần Bibica - một công ty FMCG có thương hiệu và hệ thống phân phối lớn
- Xây dựng nền tảng trong lĩnh vực Thủy sản.	- Hoàn thiện việc xây dựng nền tảng trong lĩnh vực Giống cây trồng.	

### KẾT THÚC GIAI ĐOẠN 2012-2015, TẬP ĐOÀN PAN ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG MỤC TIÊU QUAN TRỌNG SAU:

- Huy động thành công xấp xỉ 76 triệu USD chỉ trong vòng 3 năm từ các cổ đông lớn có uy tín trong và ngoài nước, cùng Tập đoàn PAN thực hiện sứ mệnh của mình.
- Sử dụng thành công nguồn vốn huy động được để hoàn thiện việc mua cổ phần chi phối (NSC, SSC, ABT, LAF) hoặc gần chi phối (BBC) và các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm có thương hiệu và hiệu quả hoạt động tốt, trở thành các công ty nền tảng vững chắc để PAN tiếp tục chiến lược phát triển vào thị trường FMCG trong tương lai.
- Tái cấu trúc bộ máy điều hành, định hướng kinh doanh, mô hình hoạt động và các nhóm sản phẩm chủ lực của các công ty quan trọng trong Tập đoàn PAN để củng cố hệ thống nền tảng và dần dần xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững.
- Từng bước nghiên cứu để phát triển hàng loạt các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN, mở đầu bằng thương hiệu Gạo Ban Mai.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2016 - 2020

2016 là năm đầu tiên Tập đoàn PAN bước vào giai đoạn phát triển thứ hai sau 3 vòng huy động vốn thành công và sở hữu một nền tảng vững chắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Chiến lược 2016 – 2020 tập trung vào các hoạt động chủ yếu sau:

1

### TIẾP TỤC TÌM KIẾM CÁC MỤC TIÊU M&A TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM ĐỂ HOÀN THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ KHÉP KÍN

Đối với các công ty PAN đã đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại các thời điểm thị trường thuận lợi để củng cố thêm hệ thống nền tảng.

Đồng thời, Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục xác định, đánh giá các mục tiêu M&A khác trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm cả trong và ngoài nước để bổ sung các mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị, tương tự như cách Tập đoàn PAN đã thực hiện với các công ty khác trước đây. Các công ty tiềm năng này có thể có những lợi thế trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, hoặc hệ thống phân phối.

2

### HỢP TÁC, LIÊN KẾT VỚI CÁC ĐỐI TÁC UY TÍN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN MỚI TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM NẴM TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ KHÉP KÍN

Với những lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ công nghệ sản xuất cao, bằng sáng chế, thị trường tiêu thụ xuất khẩu, ... Tập đoàn PAN định hướng sẽ tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước (chủ yếu sẽ là các đối tác nước ngoài có uy tín) để liên kết cùng phát triển và chia sẻ thành công.

Với lợi thế được sự đầu tư và hỗ trợ lớn từ các cổ đông, Tập đoàn PAN đang xúc tiến nhanh các cơ hội đầu tư để thành lập các công ty liên doanh liên kết trong nhóm ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Trong vòng 5 năm tới, mục tiêu của Tập đoàn là thành lập được 3-5 liên doanh với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để phát triển các sản phẩm mới, mở rộng thị trường và nhận chuyển giao công nghệ.

3

### PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU RIÊNG CỦA TẬP ĐOÀN PAN TRÊN CƠ SỞ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HOÀN CHỈNH

Trong năm 2015, gạo Ban Mai mở đầu cho chuỗi các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Tập đoàn PAN và đã có được những thành công nhất định. Trong giai đoạn 5 năm tiếp theo, Tập đoàn tiếp tục định hướng phát triển các nhãn hàng riêng, đặc biệt là trong lĩnh vực Thực phẩm thông qua việc đầu tư nhà máy sản xuất hoặc gia công, hướng đến thị trường FMCG đầy tiềm năng của Việt Nam. Đây là hướng phát triển đòi hỏi vốn đầu tư lớn và hệ thống phân phối mạnh, nguồn nhân lực có kinh nghiệm – các nền tảng mà PAN đã có sự chuẩn bị kỹ trong năm 2015.

#### Đối với hệ thống phân phối, Tập đoàn PAN sẽ tập trung:

- Củng cố hệ thống phân phối của các công ty hiện tại, bao gồm thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Phát triển hệ thống phân phối của PAN Food để đón đầu và đáp ứng được quy mô sản xuất dự kiến trong tương lai với các sản phẩm mang thương hiệu riêng.
- Triển khai chuỗi cửa hàng PAN Retail trong phân khúc các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm dựa trên lợi thế sản xuất của Công ty, dự kiến bắt đầu nghiên cứu mô hình và triển khai ngay trong năm 2016. PAN Retail sẽ giúp Công ty hoàn thiện chiến lược Farm – Food – Family trong chiến lược phát triển của Tập đoàn.

Trong vòng 5 năm tới, mục tiêu của Tập đoàn PAN sẽ đạt quy mô vốn hóa thị trường khoảng 1 tỷ USD, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng

# 60-70 triệu USD,

trở thành một trong các công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm vào năm 2020.

### ĐẦU TƯ MẠNH VÀO HOẠT ĐỘNG R&D, ĐI ĐẦU TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM MỚI CÓ GIÁ TRỊ CAO, AN TOÀN VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Đầu tư vào R&D là xu hướng tất yếu của các công ty Nông nghiệp và Thực phẩm lớn trên thế giới để đảm bảo sự phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh dài hạn. R&D sẽ giúp Tập đoàn PAN duy trì lợi thế về sự khác biệt của các sản phẩm chủ đạo, kéo dài vòng đời của sản phẩm, và xây dựng thương hiệu.

#### Ngay trong năm 2016, Tập đoàn PAN dự kiến mở trung tâm R&D với mục tiêu:

- Kết nối các hoạt động R&D hiện tại đang nằm rời rạc tại các công ty thành viên, trên cơ sở đó bổ sung và nâng cao giá trị R&D cho các công ty.
- Tìm kiếm các đối tác R&D có uy tín để cùng Tập đoàn PAN phát triển các sáng kiến góp phần thay đổi ngành Nông nghiệp và Thực phẩm của Việt Nam.

4

### TỐI ƯU HÓA GIÁ TRỊ CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN PAN ĐỂ M&A ĐỂ TẠO THÊM CÁC GIÁ TRỊ CỘNG HƯỞNG (SYNERGIES)

Đây là một trong các mục tiêu rất quan trọng sau bất kỳ quá trình M&A nào. Tuy nhiên, tại các công ty thành viên của Tập đoàn PAN, quy trình này được rút ngắn rất nhiều do ngay tại thời điểm lựa chọn, Tập đoàn PAN đã hướng đến các doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt và kinh doanh có hiệu quả. Các công ty thành viên thuộc Tập đoàn PAN hiện nay đều có những lợi thế nhất định về hệ thống quản trị, kinh nghiệm sản xuất, hoặc kênh phân phối nên có thể bổ sung, cải thiện các điểm còn khiếm khuyết của các công ty khác. Các sản phẩm cũng có thể phân phối chéo giữa các công ty để mở rộng về quy mô.

5

### PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP MANG BẢN SẮC RIÊNG CỦA TẬP ĐOÀN PAN, TẠO SỰ KẾT NỐI CHẶT CHẼ VỚI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN TRONG TẬP ĐOÀN

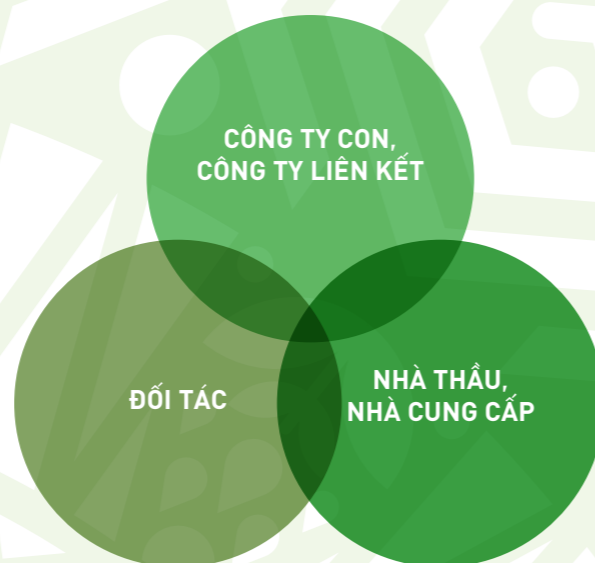
Với mục tiêu xây dựng được một Tập đoàn có văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của PAN, việc kết nối chặt chẽ các công ty cùng hướng về một mục đích là một trong các yếu tố quan trọng. Bên cạnh việc liên kết thông qua các hoạt động kinh doanh, trong năm 2015, Tập đoàn PAN đã xây dựng một chương trình chiến lược tổng thể các hoạt động môi trường, xã hội thống nhất trên công ty mẹ và các công ty thành viên, với nhân sự chuyên trách và các đơn vị liên tục được kết nối, chia sẻ thông tin. Các chương trình tương tự sẽ góp phần thúc đẩy việc phát triển văn hóa doanh nghiệp có nhiều điểm tương đồng giữa các công ty trong Tập đoàn PAN.

6

## CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Cùng với nỗ lực phát triển kinh tế thông qua việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, nguồn gốc uy tín trong chuỗi giá trị hoàn chỉnh của ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, tập đoàn PAN còn đặt các mục tiêu về môi trường, xã hội và coi đó như là một yêu cầu gắn liền với chiến lược phát triển tổng thể. Những mục tiêu này nhằm hướng tới sự ổn định và bền vững trong tương lai của Tập đoàn

Mục tiêu được thiết kế và lập kế hoạch hành động chi tiết để thực hiện, trong đó ngoài sự nỗ lực của Tập đoàn PAN còn có sự tham gia của cả các bên liên quan, bao gồm:



### MÔI TRƯỜNG

Phát triển một hệ thống sản xuất hiện đại và thân thiện với môi trường, hạn chế và giảm nhẹ tối đa các tác động tiêu cực tới môi trường. Trong đó nhấn mạnh các vấn đề sau:

#### - Tuân thủ luật pháp nhà nước Việt Nam

Tuân thủ luật pháp là yêu cầu tiên quyết để mọi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức duy trì sự phát triển ổn định. Công ty hướng đến sự tuân thủ pháp luật một cách tự nguyện, thái độ nghiêm túc và hiểu rằng, chỉ có sự nỗ lực chân thành mới đem lại sự bền vững lâu dài.

#### - Tiếp tục thực hiện các biện pháp hạn chế và giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường.

Nhiệm vụ thứ hai được đặt ra để đạt được các mục tiêu môi trường thông qua đầu tư vào cơ sở hạ tầng và cải tiến công nghệ, giúp đạt được những kết quả khả quan và tích cực đáng kể hơn so với những gì đang làm được. Đầu tư nâng cấp hạ tầng và công nghệ không chỉ giúp đạt được những mục tiêu môi trường mà còn giúp PAN bắt kịp nền sản xuất hiện đại của thế giới, nâng cao giá trị sản phẩm và có được sự ủng hộ của cộng đồng. Năm 2015, cũng là năm ghi nhận những nỗ lực và thành tựu của LAF trong việc đạt được các kết quả đáng khích lệ về môi trường thông qua

chiến lược đầu tư bài bản vừa giúp bảo vệ môi trường, vừa tạo tiền đề cho sự phát triển đột phá trong giai đoạn tiếp theo.

#### - Xây dựng hệ thống các chính sách, quy định về môi trường và cơ chế giám sát thực hiện.

Bên cạnh những kế hoạch hành động triển khai, Tập đoàn PAN và các công ty thành viên cũng thống nhất hoàn thiện hệ thống quản trị các vấn đề môi trường xã hội một cách bài bản với sự tư vấn hướng dẫn của Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC). Theo đó, tiểu ban Phát triển bền vững của PAN trực thuộc Hội đồng Quản trị được thành lập (theo Nghị Quyết số 04-04/2015/NQ-HĐQT) được phân công phụ trách các vấn đề liên quan đến môi trường xã hội.

- + Kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu luật pháp.
- + Có cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động. Phạm vi các quy định trên được mở rộng tới tất cả các công ty thành viên của PAN như ABT, BBC, LAF, NSC, PAN Food, SSC...

Những kết quả và thành tựu môi trường đạt được vui lòng xem thêm trong báo cáo Phát triển bền vững 2015 của The PAN Group

## XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với định hướng mang lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan, PAN gắn liền mục tiêu phát triển kinh tế với lợi ích của cộng đồng, xã hội. Đây cũng là một trong những sứ mệnh mà công ty đã đặt ra khi cấu trúc lại hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm. PAN kỳ vọng xác hoạt động hướng tới xã hội và cộng đồng sẽ giúp giải quyết được các khó khăn trong ngắn hạn và dài hạn, tạo sinh kế cho cư dân quanh khu vực hoạt động, nâng cao dân trí, truyền tải kiến thức, kỹ năng, phát triển một xã hội văn minh và no đủ hơn.

Các trọng tâm chính trong vấn đề xã hội và cộng đồng bao gồm như sau:

#### - Đóng góp trực tiếp và thiết thực cho cộng đồng.

PAN và các công ty thành viên thực hiện đóng góp bằng tài chính cho các hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng chịu thiệt thòi trong xã hội giúp cải thiện đời sống vật chất của họ. Đây là những đóng góp thiết thực nhất, hoàn toàn tự nguyện và là một phần không thể thiếu trong kế hoạch hàng năm của công ty.

#### - Đầu tư vào các dự án và chương trình công cộng, qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của khu vực.

PAN đặt ra các kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng làm động lực cho phát triển kinh tế, nâng cao đời sống dân cư ở khu vực hoạt động. Chủ trương của PAN và công ty thành viên là gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với lợi ích của các bên, do đó trong nhiều dự án và chương trình thì lợi nhuận đem lại cho công ty không phải là yếu tố đầu tiên được tính đến khi xem xét thực hiện. Điều này được thấy rõ nhất trong các dự án nông nghiệp của PAN. Công ty cũng đặt mục tiêu nâng cao kiến thức và kỹ năng cho các bên, qua đó giúp tự tạo ra cơ hội phát triển trong hiện tại và tương lai, hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn.

#### - Tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh có xuất xứ Việt Nam, mang tới cho cộng đồng.

Với tầm nhìn trở thành một tập đoàn hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp - Thực phẩm, PAN tự đặt ra sứ mệnh cần góp phần đáng kể để nâng cao vị thế của ngành nông nghiệp, cho ra đời các sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong chuỗi giá trị. Tạo ra các sản phẩm ưu việt, đáp ứng được nhu cầu thị trường không chỉ quyết định đến sự sống còn của công ty mà còn là nghĩa vụ đối với cộng đồng, xã hội mà PAN và các công ty phải hoàn thành khi định hướng hoạt động vào lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm. Sản phẩm sẽ phục vụ trước hết cho nhu cầu thiết yếu của người sử dụng, nhưng mặt khác còn đem lại lợi ích đáng kể cho những người tạo ra sản phẩm nhờ tỷ lệ giá trị gia tăng cao hơn.

Những kết quả và thành tựu xã hội, cộng đồng đạt được vui lòng xem thêm trong báo cáo Phát triển bền vững 2015 của Tập đoàn PAN

Với quy mô và khả năng hiện nay, PAN không tham vọng có thể thay đổi được hoàn toàn bối cảnh môi trường xã hội hay giải quyết được tất cả những khó khăn của cộng đồng, nhưng kỳ vọng sự nỗ lực và chân thành của chúng tôi có thể thúc đẩy hành động của các bên liên quan khác như doanh nghiệp, tổ chức, mỗi cá nhân cùng chung tay xây dựng một xã hội tươi đẹp hơn. Chúng tôi luôn tìm kiếm và hoan nghênh sự đồng hành của Quý vị trong nỗ lực bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng của PAN. PAN cam kết sự minh bạch cả trong những các vấn đề môi trường và cộng đồng, công khai những kết quả và thành tựu đạt được cũng như cam kết theo đuổi những giá trị đạo đức, xã hội trong hoạt động của mình.







# CÁC RỦI RO

## 1. RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

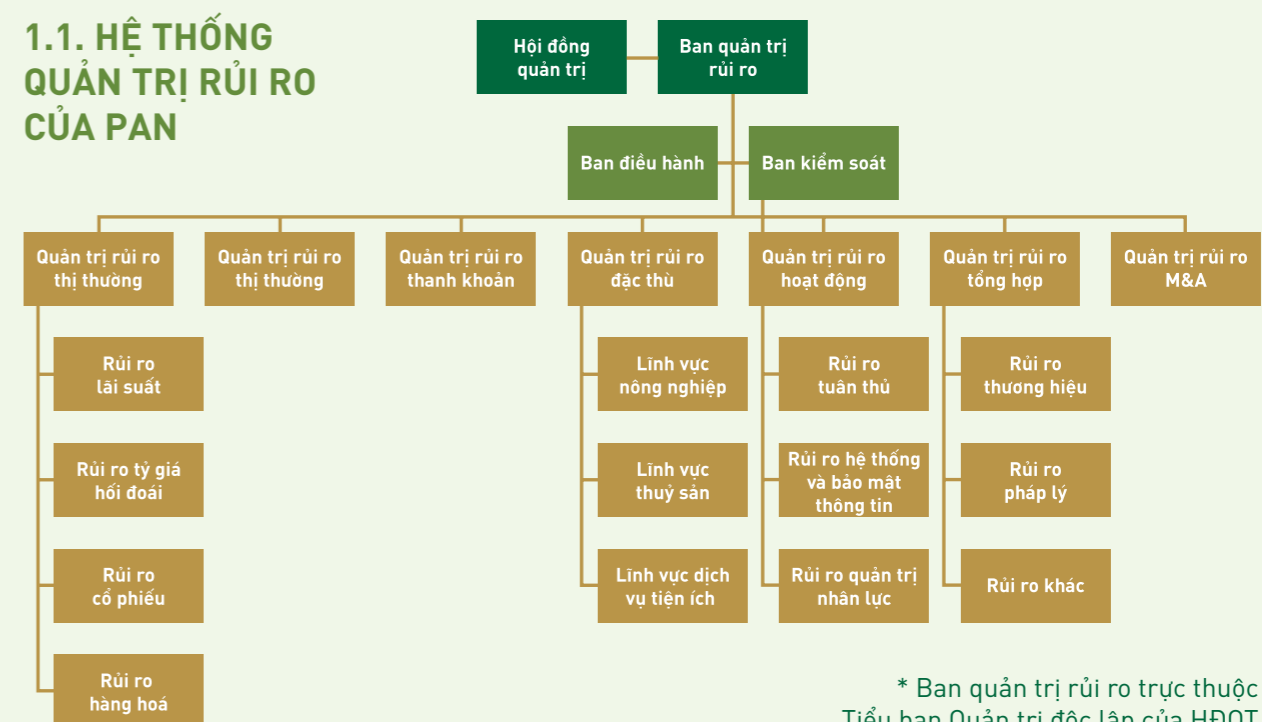
Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Ban lãnh đạo PAN đã xác định được và theo dõi các loại rủi ro có ảnh hưởng đến công ty. Ban lãnh đạo đồng thời cũng đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các rủi ro được Ban lãnh đạo PAN xác định bao gồm:

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU	RỦI RO ĐẶC THÙ LINH VỰC KINH DOANH	CAO
	RỦI RO TÍN DỤNG	THẤP
	RỦI RO THANH KHOẢN	THẤP
	RỦI RO THỊ TRƯỜNG	CAO
	RỦI RO HOẠT ĐỘNG	TRUNG BÌNH
	RỦI RO PHÁP LÝ	TRUNG BÌNH
	RỦI RO THƯƠNG HIỆU	CAO
	RỦI RO M&A	CAO
	RỦI RO KHÁC	THẤP

Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc Tập đoàn PAN xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Chính sách quản trị rủi ro là một hệ thống xuyên suốt được xây dựng, phát triển nhằm nâng cao giá trị và chất lượng quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với các thông lệ quốc tế và thực tế áp dụng tại Việt Nam.

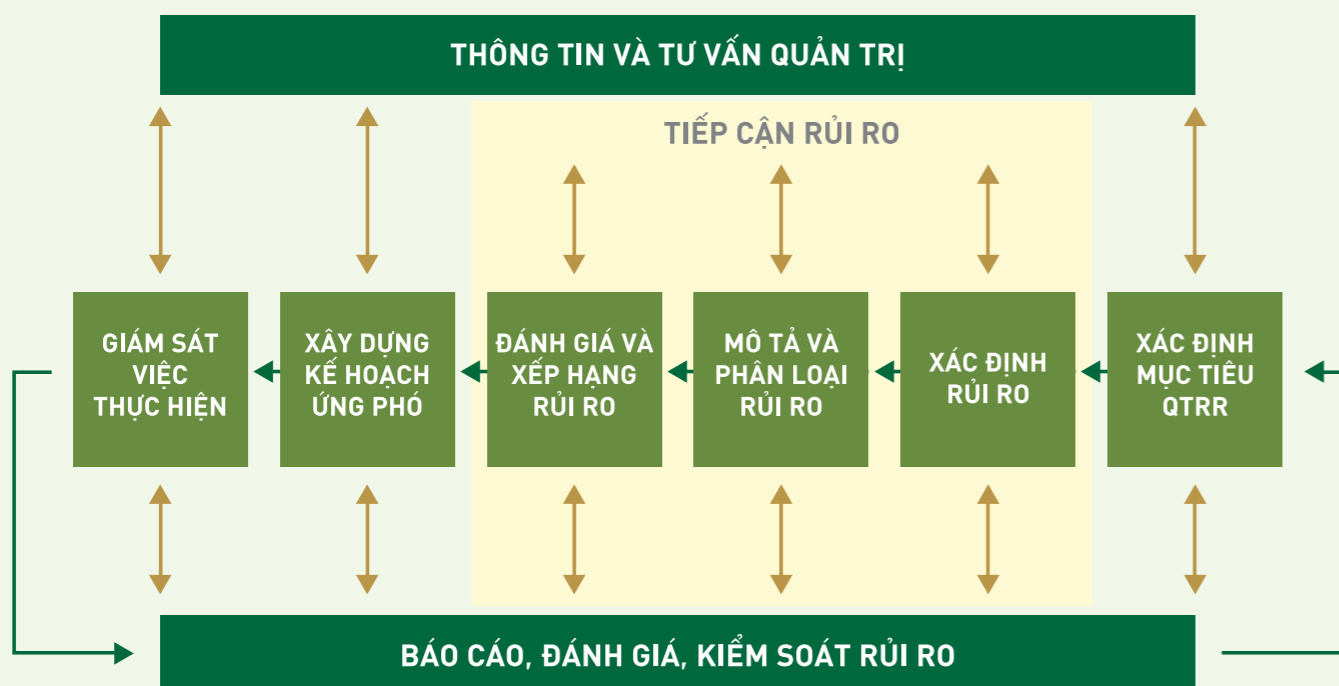
Tập đoàn PAN thành lập Ban Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động quản trị rủi ro của Tập đoàn. Các chính sách quản lý rủi ro được xem xét, kết hợp và thống nhất áp dụng vào toàn bộ các lĩnh vực, hoạt động kinh doanh của PAN.

### 1.1. HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA PAN



\* Ban quản trị rủi ro trực thuộc Tiểu ban Quản trị độc lập của HĐQT

## 1.2. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO



## 2. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRONG YẾU

### RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của PAN. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được PAN thực hiện bao gồm:

#### Rủi ro về giá cổ phiếu:

Danh mục đầu tư chứng khoán của PAN bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, các cổ phiếu này có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các khoản đầu tư. Tuy nhiên trong năm 2015, thực hiện chiến lược tập trung đầu tư vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, hầu hết các khoản đầu tư của PAN là đầu tư chiến lược dài hạn vào các doanh nghiệp trong ngành nông nghiệp. Do vậy rủi ro về giá cổ phiếu biến động trên thị trường là không lớn.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách áp dụng thước đo Giá trị rủi ro (Value at risk – VAR), thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Hội đồng quản trị của PAN chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu, trong đó chú trọng các cổ phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư, có chỉ số cơ bản tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chỉ số P/E hợp lý. PAN đánh giá mức độ rủi ro này ở mức trung bình do phần lớn danh mục đầu tư cổ phiếu của công ty con, công ty liên kết, do đó ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn. Các rủi ro về giá cổ phiếu được theo dõi thường xuyên bởi Bộ phận Tài chính – Kế toán do Giám đốc Tài chính phụ trách.

#### Rủi ro về giá hàng hóa:

PAN và các Công ty thành viên hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thực phẩm, dịch vụ tiện ích ... do đó chịu ảnh hưởng của các rủi ro về giá hàng hóa. Đây là các rủi ro phát sinh khi lạm phát ở mức cao khiến cho các chi phí đầu vào tăng cao hoặc rủi ro về sự giảm giá đột ngột của các thành phẩm đầu ra gây tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường trong nước và quốc tế nhằm thống nhất quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Các rủi ro liên quan đến giá hàng hóa biến động được theo dõi bởi bộ phận thu mua, bộ phận sản xuất tại các Công ty thành viên và báo cáo Giám đốc Sản xuất, Tổng giám đốc theo định kỳ hàng tuần.

#### Rủi ro về lãi suất:

Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến khoản nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty mẹ và một số Công ty thành viên từ đó gây tổn thất cho PAN.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhìn chung, PAN quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, bao gồm thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Bộ phận Tài chính của PAN và các Công ty thành viên dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

Trong năm 2015, cơ bản PAN sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu để tiến hành các hoạt động đầu tư với dư nợ vay gần như bằng 0 nên hầu như không chịu tác động về mặt chi phí tài chính do sự điều chỉnh của mặt bằng lãi suất. Các công ty thành viên

của PAN như NSC, SSC, ABT, LAF do hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến thực phẩm nên tiếp cận được các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các Ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Các khoản tiền gửi của PAN trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho PAN và các cổ đông.

Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý bởi Phòng tài chính – kế toán tại các Công ty thành viên và Giám đốc Tài chính tại Công ty mẹ.

#### Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch, phương án tài chính sẽ biến động do tác động của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. PAN có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động hiện tại như hoạt động xuất nhập khẩu từ các đơn vị thành viên và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đã dự tính rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua các đợt phát hành tăng vốn và đã có cơ chế chủ động phòng ngừa, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, cơ chế xuất khẩu và tín dụng thương mại ... Các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.





Trong các công ty PAN đang sở hữu cổ phiếu hiện nay, Aquatex Bến Tre và Lafooco là hai doanh nghiệp có nhiều hoạt động xuất nhập khẩu nhất. Trong khi ABT mua nguyên vật liệu trong nước, và xuất khẩu nên có lợi khi tỷ giá luôn có xu hướng điều chỉnh tăng, thì các hoạt động nhập và xuất khẩu của LAF đang được kiểm soát và theo dõi ngày càng chặt chẽ với vòng quay hàng tồn kho ngày càng tăng để giảm thiểu tối đa các tác động từ việc biến động tỷ giá đầu ra và đầu vào.

## RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của PAN, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, PAN xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. PAN cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Hàng quý, năm PAN thông qua danh sách các khách hàng được đánh giá tín dụng căn cứ vào tình hình tài chính và mức độ thanh toán của khách hàng.

Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của PAN, trong đó chỉ lựa chọn đối

tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

## RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi PAN gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

PAN đánh giá rủi ro này ở mức thấp do công ty luôn có kế hoạch quản trị dòng tiền hiệu quả cũng như tình hình tài chính lành mạnh ở Công ty mẹ và các đơn vị thành viên: ABT, NSC, SSC, BBC, PAN Services, .... Mục tiêu của PAN và các công ty con là đảm bảo cân đối các dòng tiền và các cam kết tài chính được thực hiện khi đến hạn. Để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro này, PAN đã xây dựng và áp dụng các biện pháp, cách thức phòng ngừa và ứng phó với các trường hợp rủi ro thanh khoản thông qua việc quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng, thu xếp các nguồn tài chính khác để đảm bảo khoản vay sẽ được hoàn trả sau khi PAN hoàn thành các kế hoạch tài chính, duy trì các chỉ số khả năng thanh toán ở mức lành mạnh và tỷ lệ hợp lý, cân đối giữa tài sản và công nợ. Hàng tháng, các báo cáo dòng tiền và tình

hình thanh khoản của PAN được các bộ phận liên quan lập và báo cáo kịp thời với Ban Điều hành.

## RỦI RO ĐẶC THÙ TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

### Hoạt động Ngành Nông nghiệp:

Hoạt động nông nghiệp được thực hiện qua Công ty con của PAN là Công ty CP Giống Cây trồng Trung Ương (NSC). Trong lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng, rau, gạo và các sản phẩm nông sản, công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù của ngành như: rủi ro giá nguyên vật liệu nông nghiệp đầu vào, rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm giống, rủi ro về thời tiết, rủi ro dịch bệnh, rủi ro về diện tích đất nông nghiệp,... Các rủi ro đặc thù tiêu biểu bao gồm:

#### Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm

Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm xảy ra khi NSC mất các thị trường tiêu thụ sẵn có hoặc không xâm nhập được vào thị trường mục tiêu do sự tác động của các yếu tố bên ngoài hoặc do sản phẩm, chính sách của công ty không đủ cạnh tranh. Trên thực tế, mặc dù là đầu vào quan trọng cho ngành nông nghiệp trong nước, lĩnh vực giống cây trồng ở nước ta chỉ mới phát triển trong vòng 20 năm trở lại đây do xu hướng của người nông dân đã chuyển sang lựa chọn mua các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng và tính chống chịu tốt thay vì việc giữ giống của mùa vụ trước để tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, ngành giống cây trồng của Việt Nam hiện tại có quy mô nhỏ, thị trường khá phân tán và mạnh mẽ với hơn 260 doanh nghiệp hoạt động tại các địa phương trên cả nước. Điều này dẫn đến một thực tế là hiện nay giống trong nước phải cạnh tranh với giống nhập khẩu, mỗi địa phương lại có 1 bộ giống riêng, chưa có giống chủ lực của từng vùng khiến chất lượng nông sản không đồng đều, khó cạnh tranh, giá bán thấp...

#### Giải pháp hạn chế rủi ro

Để đối phó với rủi ro này, NSC liên tục khảo sát, đánh giá phân tích nhu cầu thị trường, tập trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ các bộ giống chất lượng ngăn ngừa có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh như RVT, HN88,... đã được thị trường tiếp nhận tích cực và đánh giá cao. Ngoài ra, NSC cũng liên tục đưa ra các biện pháp chiết khấu, cử cán bộ đào tạo hướng dẫn kỹ thuật miễn phí cho người dân nhằm nâng cao hiệu quả cho người nông dân.

#### Rủi ro về thời tiết

Thời tiết được đánh giá là rủi ro quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của công ty cũng như đến việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của NSC. Việc sản xuất hàng hóa tập trung chủ yếu tại Tây nguyên và miền Trung (NSC), nơi có điều kiện thời tiết ngày càng khắc nghiệt, mưa bão hạn hán xảy ra thường xuyên đã ảnh hưởng rất nhiều đến sản lượng và chất lượng sản phẩm.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

Để đối phó với rủi ro này, NSC đã và đang chủ động mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau nhằm đảm bảo lượng hàng cung ứng cho thị trường. Đồng thời, NSC cũng đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp xảy ra thiên tai, điển hình là dự án kho dự trữ quốc gia tại Đồng Văn và Ba Vì đã đưa vào sử dụng trong năm 2015. NSC cũng áp dụng nghiên cứu phát triển các sản phẩm chống chịu rét, hạn hán, kháng sâu bệnh tại các vùng sinh thái khác nhau. Ngoài ra, NSC cũng đang triển khai đa dạng hóa vùng sản xuất ở khu vực phía Bắc để góp phần phòng ngừa rủi ro.

#### Rủi ro về diện tích đất nông nghiệp

Đất đai là nguồn lực quan trọng đối với quốc gia trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong quá trình đảm bảo an ninh lương thực và sinh kế bền vững. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp của Việt Nam rất manh mún và phân tán do những đặc thù về điều kiện địa hình, mật độ dân số, cách phân bố đất đai, yếu tố văn hóa và lịch sử. Bên cạnh đó, diện tích đất nông nghiệp Việt Nam đang dần mất đi do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa. Những yếu tố trên đây có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành nông nghiệp nói chung và lĩnh vực kinh doanh giống cây trồng và sản xuất gạo nói riêng.

### Giải pháp hạn chế rủi ro

Đối phó với rủi ro này, công ty đã có những biện pháp hợp tác với các cấp chính quyền địa phương chủ động cơ cấu lại diện tích giống cây trồng, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, Công ty cũng hợp tác với các công ty lương thực xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo giúp người dân tìm đầu ra cho sản phẩm của mình.

### Hoạt động ngành Thực phẩm:

Ngành Thực phẩm của PAN bao gồm hoạt động của các Công ty trong lĩnh vực chế biến thực phẩm – Công ty CP Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (LAF) và lĩnh vực Bánh kẹo – Công ty cổ phần Bibica (BBC). Đối với hoạt động trong ngành Thực phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và rủi ro về biến động nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài ra ngành kinh doanh này cũng chịu thêm rủi ro về sức ép cạnh tranh từ các đối thủ đang ngày một gia tăng trên thị trường.

#### Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Hoạt động chế biến thực phẩm với sản phẩm chính hiện tại là hạt điều của LAF chịu rủi ro lớn về biến động của thị trường cung cấp nhân hạt điều thô. Hạt điều Việt Nam được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là thời gian đầu mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều.



Nhân điều nhập khẩu chủ yếu từ các quốc gia châu Phi cũng chịu ảnh hưởng lớn của thời tiết và điều kiện vận chuyển nên có khả năng lớn về việc chất lượng nhân không đồng đều. Tất cả nhân tố này có thể gây ra ảnh hưởng xấu đến chất lượng sản phẩm của LAF.

Hoạt động sản xuất bánh kẹo của BBC cũng phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu như: tinh bột sắn, đường, bơ,... tuy nhiên giá các nguyên liệu này thời gian gần đây và được dự báo trong thời gian tới có xu hướng khá ổn định và ở mức thấp, là một thuận lợi cho hoạt động sản xuất của BBC.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Để đối mặt với các rủi ro về nguyên liệu đầu vào, LAF đã và đang chuẩn bị kế hoạch nâng cấp hệ thống kho và dây chuyền xử lý bảo quản nhân điều nhằm mục đích tăng khả năng giữ chất lượng nguyên liệu điều thô ở mức tốt nhất có thể, tránh gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Dự án xây mới hệ thống kho và nâng cấp dây chuyền đã được Ban lãnh đạo LAF phê duyệt và dự định thực hiện vào năm 2016. Thêm vào đó, LAF cũng tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý và giá cả tốt nhất.

Đối với BBC, công ty thực hiện ký hợp đồng khung cung cấp nguyên liệu như đường và tinh bột sắn với nhiều nhà cung cấp ở mức giá tương đối cố định (giá cố định + phần trăm biến đổi thị trường), qua đó đa dạng hóa nhà cung cấp đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, nếu có.

**Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh**

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về Thực phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và tiện dụng. Nếu không chuyển đổi, phát triển được các dòng sản phẩm mới, nguy cơ Công ty không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu của thị trường là rất lớn.

Ngành Thực phẩm nói chung và ngành Bánh kẹo nói riêng tại Việt Nam hiện đang thu hút sự chú ý của nhiều nhà đầu tư do tiềm năng phát triển lớn. Chính vì vậy, thời gian gần đây rất nhiều Công ty lớn của thế giới đã đầu tư tham gia thị trường này, điển hình là Tập đoàn Mondelez (mua lại CTCP Kinh Đô). Với tiềm lực tài chính và năng lực sản xuất cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước, trong đó có BBC. Rủi ro về mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

Hoạt động chế biến thực phẩm (Hạt điều) của LAF hiện tại chưa chịu nhiều rủi ro về thị trường cũng như sức ép do (i) nhu cầu về sản phẩm điều ổn định và dự báo tăng trưởng đều trong giai đoạn 5 – 10 năm tới và (ii) LAF là đơn vị chế biến hàng đầu Việt Nam, cộng thêm lợi thế nhân công rẻ nên chưa chịu nhiều sức ép cạnh tranh.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, BBC đã có kế hoạch và triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tạo tính cạnh tranh mạnh hơn cho công ty. Ngân sách R&D của Công

ty cho giai đoạn 2015 – 2020 được phê duyệt đã tăng nhiều so với ngân sách của giai đoạn trước đó. Song song với việc đẩy mạnh R&D, BBC cũng đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing bằng cách triển khai nhiều hình thức Marketing mới như online marketing, TVC sáng tạo, đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu BBC đến người tiêu dùng. Một giải pháp nữa được BBC triển khai là tái cấu trúc, sắp xếp lại và phát triển thêm kênh phân phối trước đây vốn mạnh ở kênh phân phối truyền thống để tăng hiệu quả hơn nữa đồng thời mở rộng sang hướng các kênh phân phối hiện đại.

**Hoạt động kinh doanh thủy sản:**

Hoạt động kinh doanh thủy sản của PAN thông qua Công ty con là Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre (ABT). Công ty đã xác lập được vị thế và tính cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế và có những yếu tố hỗ trợ tốt cho những năm tới, tuy nhiên hoạt động của công ty còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của những rủi ro như rủi ro về giá nguyên liệu đầu thủy sản, rủi ro chất lượng thủy sản đầu vào, rủi ro thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản, rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu, ...

**Rủi ro về nguyên liệu đầu vào**

Đối với sản phẩm nghêu: Sản lượng nghêu nuôi phụ thuộc vào nguồn giống tự nhiên. Thời tiết nắng nóng kéo dài, tình trạng ô nhiễm môi trường,... làm cho nghêu tăng khả năng chết nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và sản lượng của công ty.

Đối với sản phẩm cá tra: Nguy cơ lớn đến từ suy thoái môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh phát triển. Tuy thời gian qua không xảy ra dịch bệnh lớn nhưng bệnh cá xây ra thường xuyên trong quá trình nuôi.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Công ty (ABT) đã và đang nghiên cứu nhiều phương pháp nuôi trồng cá tra theo hướng hiện đại để nhằm cải thiện ở mức tốt nhất môi trường nuôi trồng, giảm thiểu tỷ lệ dịch bệnh và chết trong quá trình nuôi. Trong năm 2015, công ty đã tiến hành thử nghiệm phương pháp nuôi trong hồ trải bạt, bước đầu đem lại kết quả khả quan, giảm đáng kể tỷ lệ chết của cá. Song song với đó, công ty cũng tích cực tìm kiếm nguồn cung nguyên liệu từ các hộ nông dân thực hiện nuôi trồng nghêu đạt tiêu chuẩn của công ty ở phía Nam và cả phía Bắc để đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào.

**Rủi ro về thị trường tiêu thụ**

Việc xâm nhập vào các thị trường xuất khẩu chính như EU và Mỹ vẫn còn nhiều rủi ro do sự cạnh tranh của sản phẩm cùng loại, sự thay đổi hành vi người tiêu dùng, đặc biệt là các rào cản kỹ thuật và thương mại đang có xu hướng được các quốc gia nhập khẩu áp dụng một cách chặt chẽ hơn.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Công ty nhất quán áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng từ khâu nuôi trồng cho đến chế biến theo các tiêu chuẩn quốc tế định hướng phát triển bền vững như ASC, Global GAP, MSC, HACCP, IFS. Trong năm 2015, hàng loạt các chính sách quản lý về chất lượng và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng tiến tới hạ giá thành sản phẩm tiếp tục được áp dụng, kết hợp làm tốt công tác thị trường giúp công ty đảm bảo được doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận.

**Hoạt động dịch vụ tiện ích:**

Hoạt động dịch vụ tiện ích là hoạt động truyền thống của PAN được thực bởi PAN Services. Hiện nay, PAN Services là nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam với nhiều khách hàng lớn và có quan hệ lâu dài. Trong quá trình hoạt động của mình, PAN Services phải đối mặt nhiều rủi ro đặc thù của hoạt động dịch vụ tiện ích: rủi ro về giảm sút nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, rủi ro từ các chính sách của nhà nước về mức lương người lao động, rủi ro chất lượng dịch vụ, ...

**Giải pháp hạn chế rủi ro:**

PAN Services hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với những yêu cầu của phiên bản mới ISO 9001:2008, được chứng nhận bởi tổ chức Bureau Veritas. Với chứng chỉ này, PAN Services đảm bảo thỏa mãn liên tục yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng.

Công ty thường xuyên ban hành, soát xét và sửa đổi các chính sách quản lý về chất lượng, cải tiến quy trình công việc nhằm giảm định mức tiêu hao, vật tư, nâng cao kỷ luật lao động, ... kết hợp thực hiện tốt công tác thị trường nhằm hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

Công ty xác định hiệu quả hoạt động dịch vụ tiện ích phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người, do đó các chính sách của Nhà nước cũng như ảnh hưởng của thị trường về tiền lương và chi phí lương được Ban Điều hành đặc biệt quan tâm và đánh giá ảnh hưởng để từ đó có kế hoạch, phương án xử lý phù hợp.

**RỦI RO HOẠT ĐỘNG**

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài.

Với hệ thống Tập đoàn PAN gồm Công ty mẹ và nhiều đơn vị thành viên hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhiều lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ tiện ích và trải dài tại nhiều khu vực địa lý, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu trong tất cả các hoạt động của toàn hệ thống. PAN xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin, Rủi ro quản trị nhân lực.

**Rủi ro tuân thủ**

Rủi ro tuân thủ là rủi ro gây nên tổn thất cho PAN do việc Công ty, nhân viên Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Ban Quản trị rủi ro của Tập đoàn PAN là bộ phận độc lập chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ phát sinh trong tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Đây là hoạt động quản trị rủi ro đặc biệt quan trọng trong năm vừa qua và trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2015, Ban Quản trị rủi ro đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ:

- Ban hành và sửa đổi, cập nhật các quy chế quản trị, kiểm soát nội bộ phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh.
- Thiết lập các quy trình, bộ máy vận hành có sự kiểm tra chéo lẫn nhau giữa các cá nhân, bộ phận để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ và sớm phát hiện các sai sót có thể xảy ra.
- Xây dựng bộ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và áp dụng đối với tất cả nhân viên thuộc hệ thống Tập đoàn PAN. Không ngừng nâng cao ý thức tuân thủ của nhân viên thông qua định kỳ đào tạo nghiệp vụ, phổ biến quy chế quản trị nội bộ được ban hành.
- Xây dựng cơ chế tự đánh giá hiệu quả kiểm soát nội bộ của từng bộ phận và phản hồi kịp thời.
- Các nhân viên chuyên trách kiểm soát rủi ro thường xuyên tham dự các khóa đào tạo về hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như cập nhật các thông lệ quốc tế áp dụng.
- Áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định của công ty.

Trong năm 2015, các thành viên Ban Quản trị rủi ro phối hợp cùng Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các qui trình, qui định nội bộ được ban hành. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất tại các bộ phận và tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả kiểm soát được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, từ đó giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi qui trình nghiệp vụ cho phù hợp với thay đổi của luật và tình hình sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro.

**Rủi ro quản trị nhân lực:**

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Tập đoàn PAN xác định con người luôn là nhân tố quan trọng nhất để dẫn đến thành công của doanh

ngiệp. Kế hoạch thu hút những nhân sự giỏi kế hợp cùng công tác đào tạo, mở rộng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

PAN đặc biệt chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực để đảm bảo duy trì, phát triển lực lượng nhân sự chất lượng cao với cơ cấu tổ chức linh hoạt, hiệu quả, tối ưu chi phí vận hành; hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, công ty không ngừng nghiên cứu để cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo sự công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên phát triển. Nhờ các chính sách quản trị rủi ro nhân lực phù hợp, PAN đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ thuật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của công ty.

**RỦI RO THƯƠNG HIỆU**

Rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về công ty, dẫn tới ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ. Những rủi ro về thông tin lời đồn sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của công ty, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng đối với công ty và dẫn đến những thiệt hại nặng nề về tài chính.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Đối với Tập đoàn PAN, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp cán bộ quản lý, PAN có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hoạt động quản trị doanh nghiệp và hệ thống quản trị rủi ro.

Tập đoàn PAN luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. Với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, PAN nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

**RỦI RO PHÁP LÝ**

Rủi ro pháp lý xảy ra cho PAN trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, .... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

PAN hiện nay đang là công ty đã niêm yết cổ phần trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh của PAN được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ... Ngoài ra, hoạt động của công ty thành viên thuộc PAN cũng bị chi phối bởi các chính sách về nông nghiệp, thủy sản cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Các văn bản pháp luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do vậy mọi thay đổi, diễn giải có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của PAN và các Công ty thành viên.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Tập đoàn PAN đã xây dựng và phát triển Bộ phận Pháp lý và tuân thủ bao gồm các chuyên gia tư vấn và luật sư giàu kinh nghiệm. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của PAN để kịp thời tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của PAN để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận Pháp lý và tuân thủ còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của PAN để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan. Trong năm 2015, PAN không ghi nhận các trường hợp kiện tụng, khiếu nại từ các đối tác và cũng không bị xử phạt bởi các cơ quan quản lý do vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

**RỦI RO M&A**

Rủi ro M&A xảy ra khi PAN thực hiện việc đầu tư (M&A) vào các doanh nghiệp. Các rủi ro có thể xảy ra do sự khác biệt về môi trường văn hóa giữa Công ty mẹ PAN và các công ty con, công ty liên kết, do sự xáo trộn của nguồn nhân lực trung và cao cấp, khả năng tạo ra các giá trị cộng hưởng so với các doanh nghiệp đứng độc lập khi chưa M&A, ... Các rủi ro M&A này là các rủi ro mang tính chất toàn cầu, áp dụng đối với các thương vụ M&A không phân biệt vị trí địa lý và quy mô doanh nghiệp.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**

Tập đoàn PAN luôn xác định rõ ràng, cụ thể chiến lược thực hiện M&A, các quy trình và xác định hợp lý giá trị của công ty mục tiêu để đưa ra một mức đầu tư phù hợp nhất. Thành công của việc mua bán/ sáp nhập chủ yếu xuất phát từ việc xây dựng quy trình chiến lược M&A hoàn chỉnh và hợp lý. PAN đã lên kế hoạch, xác định rõ mục tiêu thực hiện M&A, đánh giá xem xét kỹ lưỡng sự phù hợp giữa hai công ty, cũng như đã tiến hành xử lý các vấn đề sau mua bán/ sáp nhập một cách hiệu quả nhất về việc kết hợp văn hóa giữa hai công ty, xử lý các vấn đề về quy trình quản lý và nhân sự để đảm bảo giá trị doanh nghiệp luôn được gia tăng và đạt được những lợi ích như kỳ vọng.

Trong năm 2015 nói riêng và các năm trước đây, PAN chưa để xảy ra các vấn đề về xáo trộn nhân sự trung và cao cấp, hòa nhập văn hóa doanh

ngiệp, hay khả năng tạo giá trị gia tăng sau quá trình đầu tư.

**RỦI RO KHÁC**

Bên cạnh các nhân tố rủi ro nói trên, PAN xác định còn một số nhân tố rủi ro phi hệ thống như: hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo xảy ra trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra, nhưng nếu có sẽ để lại hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp và lâu dài đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

**Giải pháp hạn chế rủi ro**


Tập đoàn PAN đã tiến hành đánh giá xác suất xảy ra rủi ro cho từng lĩnh vực hoạt động và mức thiệt hại phát sinh khi xảy ra rủi ro. Đồng thời xác định loại hình dịch vụ bảo hiểm đang có cho loại rủi ro đó và chi phí bảo hiểm. Trên cơ sở đó Công ty quyết định tự bảo hiểm hay mua bảo hiểm phù hợp với từng loại rủi ro. Trong năm 2015, PAN đã thực hiện mua bảo hiểm cho các rủi ro hệ thống và phi hệ thống ở hầu hết các đơn vị thành viên hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản như NSC, SSC, ABT vốn có hoạt động sản xuất kinh doanh có khả năng cao hơn chịu ảnh hưởng của các rủi ro liên quan đến thiên tai, thời tiết, dịch bệnh.

**6.3. Kế hoạch quản trị rủi ro năm 2016**

Trong năm 2016, Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục duy trì và vận hành hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống và quy trình đã được thiết lập, đồng thời tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro bao gồm cả con người, quy trình, phần mềm và trang thiết bị cần thiết để bảo đảm thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro đối với các hoạt động hiện có và chuẩn bị cho hệ thống có thể vận hành đáp ứng các yêu cầu quản trị rủi ro của các khoản đầu tư, các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến triển khai trong năm 2016.

**Các bước kế hoạch hoạt động cụ thể:**

- Xây dựng, tuyển dụng và đào tạo nhân sự quản trị rủi ro có kiến thức và kỹ năng về các lĩnh vực cụ thể, theo sát quá trình quản trị rủi ro trong lĩnh vực chuyên sâu được phụ trách.
- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro (chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo) và hệ thống kiểm soát cho từng hoạt động cụ thể tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên (như quy chế quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ, ....), từ đó phát triển các kế hoạch ứng phó nhằm ngăn ngừa, xử lý các rủi ro một cách phù hợp và hiệu quả.
- Liên tục cập nhật quy chế, quy trình kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với những thay đổi thực tế của thị trường.
- Đầu mạnh đầu tư các công cụ, phần mềm tự động hóa để nâng cấp các hoạt động quản trị rủi ro.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2015

1. Tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2015	<b>76</b>
2. Tổ chức và nhân sự	<b>82</b>
3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	<b>90</b>
4. Tình hình tài chính	<b>104</b>
5. Cơ cấu cổ đông & thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	<b>108</b>

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Năm 2015 là năm đánh dấu sự chuyển đổi rõ nét trọng tâm chiến lược kinh doanh sang lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm của Tập đoàn PAN. Một mặt, Tập đoàn tiếp tục hiện thực hóa mục tiêu trở thành công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm thông qua việc tiếp tục mua lại cổ phần, nâng cao tỷ lệ sở hữu chi phối các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, từ đó tạo nên chuỗi giá trị gia tăng trong ngành.

Tính đến 31/12/2015, PAN đã nâng sở hữu tại:

- (i) Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC) lên 75% (tại 31/12/2014: 56,7%);
- (ii) Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (Lafooco – LAF) lên 76,7% (tại 31/12/2014: 23%);
- (iii) Công ty Cổ phần Bibica lên 42,3% (đầu tư năm 2015) thông qua nhiều đợt chào mua công khai.

Mặt khác, Tập đoàn PAN bắt đầu triển khai tập trung phát triển mảng kinh doanh thực phẩm đóng gói bằng việc thành lập Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food) vào đầu năm 2015 nhằm triển khai đồng bộ chuẩn mực về hệ thống vận hành và quản lý doanh nghiệp tốt nhất cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng thương hiệu, marketing, bán hàng và phân phối, kết nối được giá trị và tiềm lực, qua đó phát huy sức mạnh, kết nối giá trị giữa các công ty thành viên trong mảng kinh doanh thực phẩm và thực phẩm đóng gói. Thêm vào đó, Tập đoàn PAN cũng đã tiến hành thanh lý những khoản đầu tư tài chính, các khoản đầu tư liên kết do lịch sử để lại, không liên quan đến chiến lược phát triển để có thể tập trung nguồn lực tốt nhất phát triển kinh doanh theo chiến lược đề ra.

Nhờ vào việc chuyển đổi quyết liệt và tập trung quản trị sản xuất kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, kết quả kinh doanh năm 2015 của PAN đã đạt được nhiều kết quả tốt, tất cả các chỉ tiêu kết quả kinh doanh đều tăng trưởng mạnh và vượt kế hoạch đặt ra:

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đều tăng gấp hai lần so với năm 2014, lần lượt đạt 2.650 và 315 tỷ Đồng. Kết quả này tương đương với hoàn thành 105% và 124% kế hoạch năm. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế và sau thuế, lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ đều tăng trưởng ấn tượng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) ở mức 2.513 đồng/cổ phiếu so với mức 1.826 đồng/cổ phiếu năm 2014. Kết quả cụ thể như sau:



## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Tỷ đồng

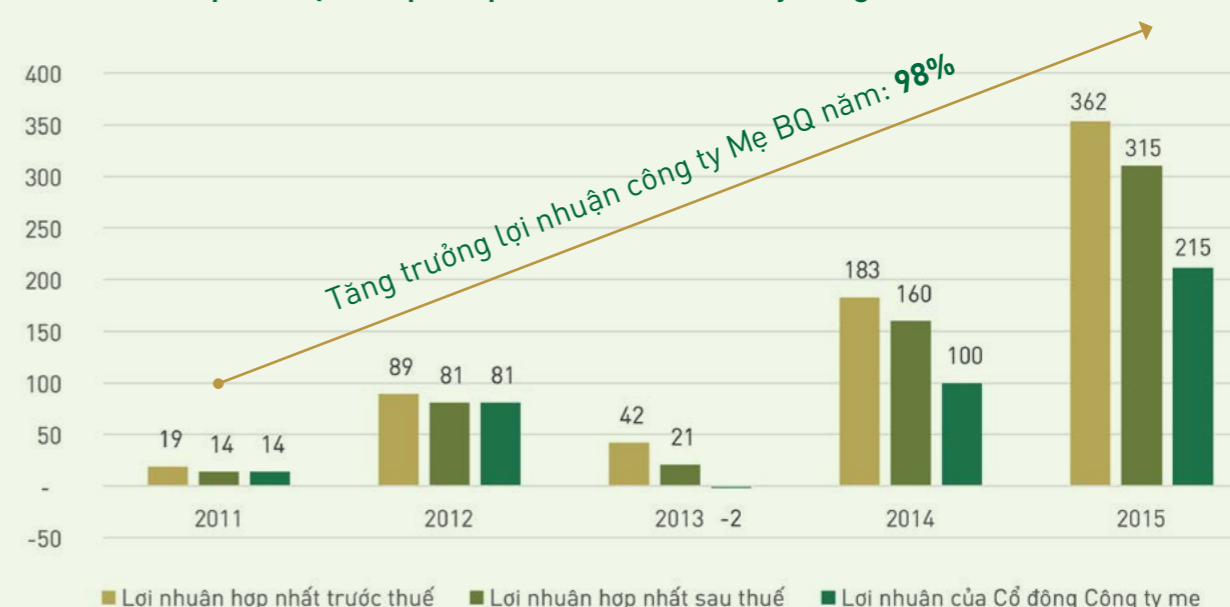
STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2014	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.530	2.650	105%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	280	362	129%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	250	315	124%
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	150	215	143%

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 VỚI CÙNG KỲ NĂM 2014

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2014	% THỰC HIỆN 2015 SO VỚI 2014
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.650	1.122	236%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	362	183	198%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	315	160	197%
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	215	100	215%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cp)	2.513	1.826	137%

## TÌNH HÌNH LỢI NHUẬN THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM (Tỷ đồng)



Như đã thuyết minh trên, trong năm 2015 Tập đoàn PAN đã thực hiện chuyển đổi trọng tâm kinh doanh đồng thời tái cấu trúc, sắp xếp lại các mảng kinh doanh chính của công ty nhằm tối ưu hóa quản lý và hiệu quả sản xuất, và điều hành. Hiện tại các mảng kinh doanh chính của Tập đoàn PAN bao gồm:

- (i) Mảng Nông nghiệp – thực hiện thông qua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC); (ii) Mảng Thực phẩm - quản lý và điều phối bởi Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food), mảng kinh doanh này bao gồm những lĩnh vực kinh doanh chính: Lĩnh vực Thủy sản, thực hiện bởi Công ty Aquatex Bến Tre (ABT); Lĩnh vực Chế biến thực phẩm, hoạt động chính ở LAF; và Lĩnh vực Bánh kẹo thực hiện thông qua BBC (\*);
- (iii) Mảng Dịch vụ tiện ích – thực hiện bởi PAN Services.

Ngoài ra kết quả kinh doanh của PAN còn được đóng góp bởi các thu nhập khác như: thu nhập hoạt động tài chính, cổ tức, cho thuê văn phòng...

(\*): Công ty Cổ phần Bibica (BBC) là công ty liên kết của PAN Food – PAN Food sở hữu 42,3% vốn điều lệ. Do vậy, doanh thu của BBC không được hợp nhất vào kết quả kinh doanh của PAN nhưng lợi nhuận của BBC được tính vào lợi nhuận hợp nhất của Công ty theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

## PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN SXKD VƯỢT KẾ HOẠCH NĂM 2015

### VỀ DOANH THU

Doanh thu hợp nhất của PAN năm 2015 tăng trưởng 136% so với năm 2014 đồng thời đạt 105% kế hoạch năm 2015. Kết quả này đạt được là do:

(i) đóng góp từ hợp nhất kết quả kinh doanh do sự gia tăng tỷ lệ sở hữu tại SSC và LAF (vốn là doanh nghiệp có doanh thu lớn lần lượt 600 tỷ đồng và 1000 tỷ đồng) thông qua NSC và PAN Food. Trong đó, SSC đã tăng tỷ lệ sở hữu từ 40% năm 2014 lên 61,4% trong tháng 4/2015; LAF được tăng từ 23% lên 76,7% vào cuối năm 2015;

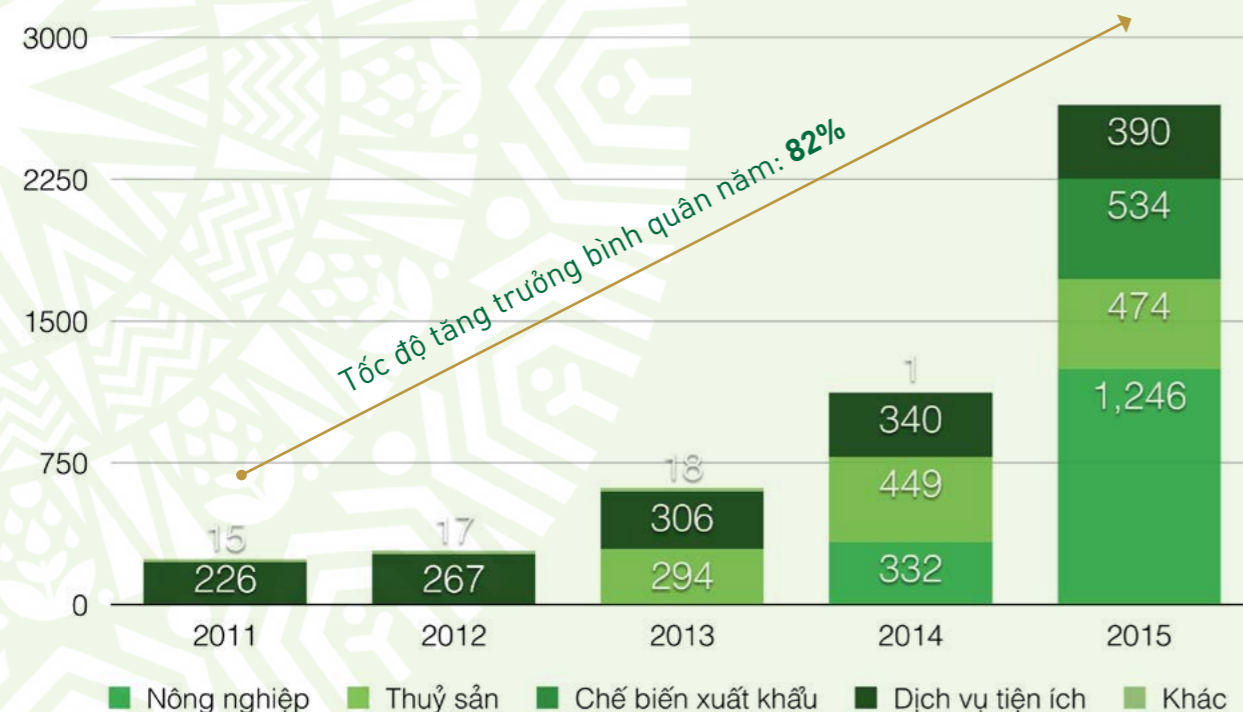
(ii) sự tăng trưởng doanh thu từ bản thân các công ty thành viên (các công ty con hợp nhất vào báo cáo tài chính của PAN): NSC (hợp nhất trực tiếp vào PAN); ABT, LAF (hợp nhất thông qua PAN Food – Công ty con do PAN sở hữu 99,99%), trong đó nổi bật là NSC với mức tăng trưởng 74%; PAN Services tăng trưởng 16%; LAF đạt mức tăng trưởng 27%.

Sự tăng trưởng từ mức ổn định đến cao của các công ty thành viên PAN thể hiện bản chất tốt của ngành nghề kinh doanh đồng thời sự đóng góp hiệu quả của PAN trong quản lý tài chính, phát triển marketing và hệ thống phân phối ở các công ty thành viên. Thêm vào đó, dự án sản xuất và kinh doanh gạo đóng gói có thương hiệu của PAN Food cũng đã bắt đầu đóng góp doanh thu khả quan mặc dù mới chính thức phân phối sản phẩm từ tháng 10/2015.

### Cơ cấu doanh thu và tăng trưởng doanh thu qua các năm

Mức tăng trưởng doanh thu hợp nhất bình quân từ năm 2011 đến năm 2015 đạt 82%

### CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG



### CƠ CẤU DOANH THU VÀ TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG HAI NĂM GẦN NHẤT:

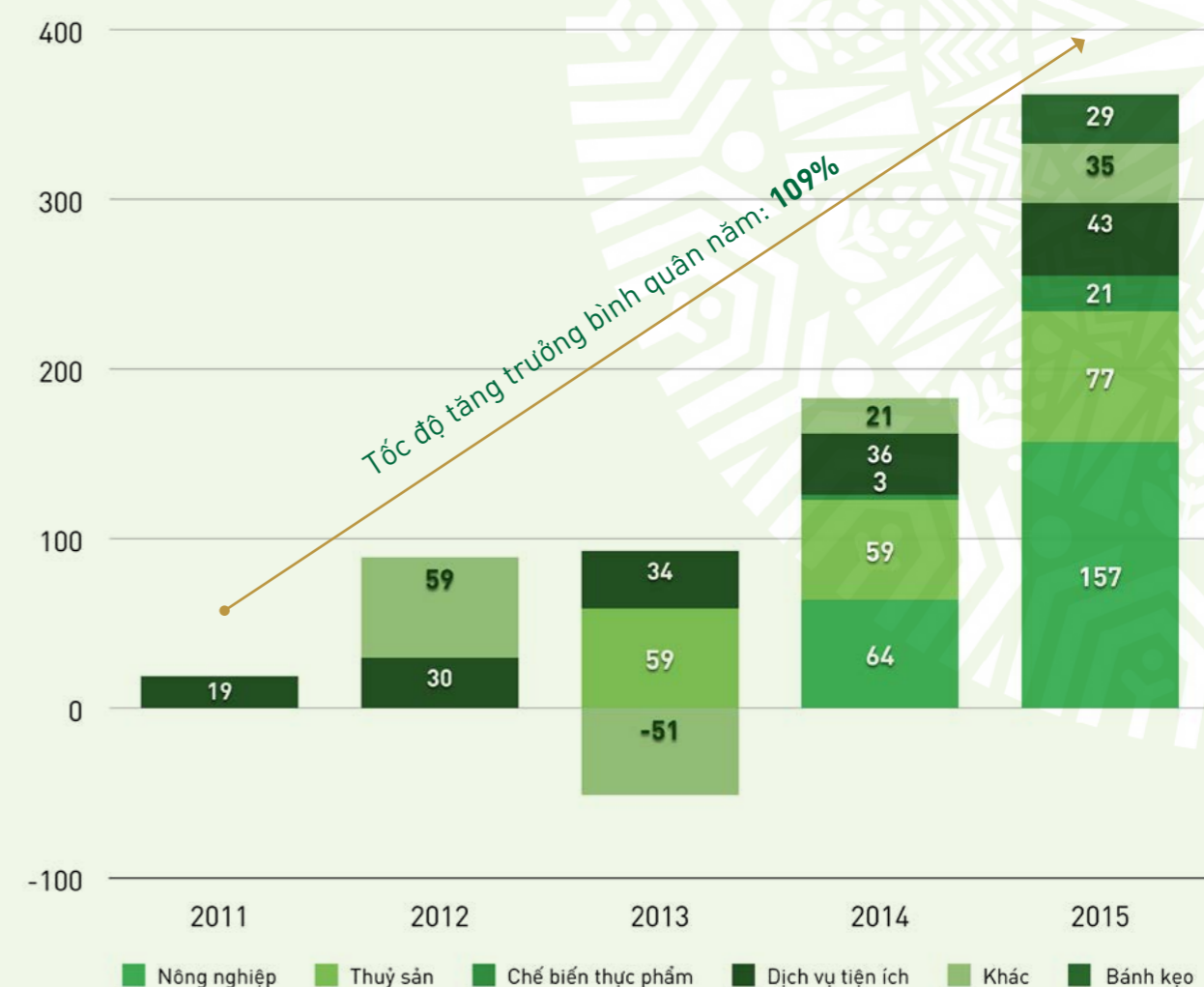
LĨNH VỰC	2014	2015	TĂNG TRƯỞNG
Nông nghiệp	332	1.249	276%
Thủy sản	449	472	5%
Chế biến thực phẩm	-	536	n/a
Dịch vụ tiện ích	340	390	15%
Khác	1	-	-100%
<b>Tổng</b>	<b>1.122</b>	<b>2.647</b>	<b>136%</b>

Cơ cấu doanh thu của PAN năm 2015 so với năm 2014 cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trọng tâm phát triển kinh doanh chủ yếu vào ngành Nông nghiệp khi doanh thu từ nông nghiệp năm 2015 chiếm tới 47% tổng doanh thu, trong khi con số này năm 2014 chỉ là 30%. Doanh thu từ Nông nghiệp và từ Dịch vụ tòa nhà cũng đạt mức tăng trưởng tốt nhất năm 2015 với mức tăng lần lượt là 275% và 15%.

### VỀ LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TRƯỚC THUẾ

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015, PAN duy trì kết quả tăng trưởng bền vững lợi nhuận hợp nhất trước thuế với mức tăng trưởng bình quân năm 109%, trong đó cơ cấu lợi nhuận có xu hướng chuyển dịch sang các ngành kinh doanh trọng tâm: Nông nghiệp và Thực phẩm. Cơ cấu đóng góp vào lợi nhuận hợp nhất trước thuế hợp nhất giai đoạn 2011-2015 như sau:

### CƠ CẤU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ THEO LĨNH VỰC (TỶ ĐỒNG)





## CÁC MẢNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

### NÔNG NGHIỆP

**Thuận lợi:**

- Tình hình kinh tế vĩ mô và vi mô ổn định. Công ty có bộ sản phẩm mạnh.
- Nhà máy Chế biến và Bảo quản giống Cây trồng Đồng Văn – Hà Nam đi vào hoạt động đã đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh của công ty.

**Khó khăn:**

- Biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài kết hợp với những khó khăn từ thị trường nông sản, sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, diện tích lúa vụ mùa, hè thu và cây vụ Đông các tỉnh phía Bắc giảm mạnh so với năm trước. Các doanh nghiệp kinh doanh giống gặp rất nhiều khó khăn, gần như không kinh doanh cây vụ Đông. Tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp năm 2015: 2,2% thấp nhất trong 5 năm qua (2011 – 2015: 3,12% và năm 2014: 3,44%).
- Năm 2015, NSC hết thời hạn được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp theo ưu đãi đối với doanh nghiệp Công nghệ cao và bắt đầu phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất 5%.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành Nông nghiệp được thực hiện thông qua Công ty con là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC). Là Công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực giống cây trồng với tình hình tài chính lành mạnh và hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, bền vững. Từ tháng 4 năm 2015, NSC đã tiến hành M&A và nắm giữ 61,4% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) qua đó càng củng cố vững mạnh vị thế hàng đầu trên thị trường giống cây trồng đồng thời hướng tới mục tiêu mở rộng thị phần mạnh mẽ tại khu vực phía Nam. Với năng lực nghiên cứu và sản xuất mạnh, trong năm 2015, NSC tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng trong kinh doanh và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của PAN (đóng góp 47% doanh thu và 43% lợi nhuận trước thuế).



### THỰC PHẨM

#### LĨNH VỰC THỦY SẢN

**Thuận lợi:**

- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước về nhiều mặt: vốn, kỹ thuật vẫn được duy trì và áp dụng cho ngành thủy sản.
- Ban lãnh đạo Công ty và các vị trí quản lý chủ chốt có nhiều kinh nghiệm và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.
- Do sự ổn định và chất lượng cao của sản phẩm, Công ty vẫn duy trì được tập khách hàng trung thành với sản lượng bán ổn định trong bối cảnh thị trường chung xấu đi.

**Khó khăn:**

- Cách chính sách quản lý chất lượng của Cơ quan quản lý được ban hành và áp dụng trong thời gian ngắn gây ảnh hưởng đến hoạt động thu mua nguyên vật liệu trong nước của Công ty khi các nhà cung cấp, hộ nông dân chưa kịp thay đổi để đáp ứng nhu cầu.
- Các rào cản kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu chính EU, Mỹ được thiết lập ngày càng nhiều nhằm bảo hộ thị trường trong nước.
- Sự gia tăng sản lượng của các sản phẩm cùng loại: cá hồi, cá Minh Thái,...
- Sự biến động khó lường của tỷ giá hối đoái gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh.

Năm 2015, hoạt động này chiếm tỷ trọng 20% tổng lợi nhuận trước thuế của PAN và đóng góp từ hoạt động nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản tại Công ty Cổ phần ABT. Với nền tảng kinh doanh vững mạnh và bộ máy quản lý nhiều kinh nghiệm, ABT đã duy trì được mức tăng trưởng doanh thu 5% trong năm 2015 mặc dù thị trường chung của các sản phẩm thủy sản ABT (cá tra, ngêu...) gặp nhiều khó khăn do các quy định chặt chẽ từ cơ quan quản lý trong nước (ngêu) và các quy định chống bán phá giá từ thị trường Mỹ (cá da trơn).



#### CHẾ BIẾN THỰC PHẨM (HẠT ĐIỀU)

**Thuận lợi:**

- Nhu cầu về nhân điều và các sản phẩm hạt điều trên thế giới đang ở xu hướng tăng dần trong giai đoạn 2015 – 2020, là thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất và tiêu thụ của LAF.
- Vị thế doanh nghiệp hàng đầu của LAF được duy trì, chưa có cạnh tranh mạnh
- Ban điều hành mới có kinh nghiệm và kỹ năng quản lý cao.

**Khó khăn:**

- Tỷ lệ hàng giá trị gia tăng chưa cao trong cơ cấu sản phẩm dẫn đến tỷ suất lợi nhuận chung vẫn ở mức tương đối thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm cần đầu tư lớn.
- Nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc nhiều nhập khẩu, thị trường trong nước mới đáp ứng được khoảng 30%.
- Biến động tỷ giá ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Lĩnh vực chế biến thực phẩm hoạt động tại LAF, công ty mới trở thành Công ty con của PAN Food trong năm 2015 (Năm 2014 là công ty liên kết của PAN) với sản phẩm truyền thống và chủ lực là chế biến nhân điều và sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ điều. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của LAF có nhiều khởi sắc, trong đó nguyên nhân quan trọng là đóng góp của Bộ máy quản lý mới khi thực hiện tái cấu trúc và sắp lại sản xuất quyết liệt. Qua đó toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 của LAF đã hoàn thành vượt chỉ tiêu. Doanh thu tăng trưởng gần 27%, biên lợi nhuận gộp được duy trì ổn định.

#### BÁNH KEO:

**Thuận lợi:**

- Giá nguyên vật liệu đầu vào chính: đường, bơ, tinh bột ổn định và có xu hướng giảm trong năm 2015.
- Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước được mở rộng, đặc biệt là ở các vùng ven đô.
- Công tác R&D, phát triển sản phẩm mới đã tạo ra được nhiều sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận.

**Khó khăn:**

- Cạnh tranh trên thị trường tăng cao khi các Công ty nước ngoài với vốn và tiềm lực sản xuất cao tham gia vào lĩnh vực Bánh kẹo ở Việt Nam.
- Chưa phát triển mạnh được ở các kênh phân phối hiện đại (Siêu thị, khách sạn, nhà hàng,...).
- Một số hạng mục đầu tư lớn bị chậm tiến độ.

Kết quả kinh doanh của BBC năm 2015 ở mức cao khi chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra tới 48% (đạt 85,7 tỷ đồng). Mặc dù chỉ là công ty liên kết nhưng BBC đã đóng góp được 29 tỷ đồng vào lợi nhuận trước thuế của PAN. Trong giai đoạn tới, PAN Food hướng tới hỗ trợ BBC đẩy mạnh hoạt động marketing và phân phối sản phẩm theo hướng hiện đại nhằm phát huy tối đa tiềm năng tăng trưởng của Công ty.

### DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

**Thuận lợi:**

- Chất lượng dịch vụ của PAN Services được duy trì rất ổn định.
- Lượng khách hàng không tăng trưởng mạnh nhưng hầu hết là các khách hàng lớn và lâu dài.

**Khó khăn:**

- Cạnh tranh trên thị trường tăng cao khi các Công ty khác tiến hành cạnh tranh bằng giá
- Chi phí đầu vào chính là chi phí lương nhân công tăng cao do phải điều chỉnh theo quyết định tăng lương cơ bản của Nhà nước trong năm 2015.

Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Tập đoàn PAN từ nhiều năm nay. Hoạt động dịch vụ tòa nhà giai đoạn các năm từ 2011 đến 2015 vẫn được duy trì ổn định với doanh thu và mức lợi nhuận trước thuế tăng trưởng đều đặn bình quân từ 10 – 15%/năm.

Hoạt động khác: bao gồm lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động tài chính, hoạt động cho thuê văn phòng và khác.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

TT	VỊ TRÍ	TÊN	THỜI GIAN TẠI NHIỆM	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (%)
1	Nguyên Tổng Giám đốc	Michael Louis Rosen	05/2013 - 08/2015	2,24%
2	Quyền Tổng Giám đốc	Nguyễn Văn Khải	08/2015 - tới nay	0,66%
3	Giám đốc Tài chính	Nguyễn Viết Thòa	10/2014 - 06/2015	0%
		Nguyễn Tuấn Anh	08/2015 - tới nay	0,03%
4	Giám đốc Vận hành	Nguyễn Việt Hùng	08/2015 - tới nay	0,04%
5	Kế toán trưởng	Trần Anh Phượng	06/2011 - 12/2015	0,04%

## BAN GIÁM ĐỐC HIỆN TẠI



**Ông NGUYỄN VĂN KHẢI**  
Quyền Tổng Giám đốc (\*)

Ông Khải đã có 15 năm gắn bó cùng PAN Pacific, nay là The PAN Group. Ông đã lãnh đạo PAN Services phát triển với 5.000 nhân viên hoạt động trên 20 tỉnh thành với 800 khách hàng. Ông Khải thường xuyên làm việc chặt chẽ với Ban lãnh đạo các công ty con và công ty thành viên của Tập đoàn PAN để cùng với các công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và lợi nhuận. Hiện ông đồng thời là Tổng Giám đốc PAN Food. Ông Khải là người nghiêm khắc trong việc xây dựng hệ thống báo cáo về bất kỳ sơ suất nhỏ nào trong bộ máy vận hành của công ty.

(\*) Ông Nguyễn Văn Khải đảm nhiệm chức Quyền Tổng Giám đốc thay cho ông Micheal Rosen đã từ nhiệm tháng 8 năm 2015.



**Ông NGUYỄN TUẤN ANH**  
Giám đốc Tài chính (\*)

Trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài Chính từ tháng 8 năm 2015, Ông Tuấn Anh là chuyên viên tài chính cao cấp đồng thời là Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (HOSE: PAN) (tên trước đây của Tập đoàn PAN). Từ năm 2010 tới năm 2013, ông Tuấn Anh làm việc cho Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex. Ông Tuấn Anh có 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (2007-2010) và Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam (2005-2007). Ông Tuấn Anh đã hoàn thành 03 kỳ thi của chương trình CFA ngay trong lần đầu tiên.

(\*) Ông Nguyễn Tuấn Anh đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính thay cho Ông Trần Viết Thòa, từ nhiệm vào tháng 6 năm 2015.



**Ông NGUYỄN VIỆT HÙNG**  
Giám đốc Vận hành

Ông Hùng hiện là Giám đốc phát triển kinh doanh, điều phối và phát triển các dự án mới của Tập đoàn PAN cũng như chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động vận hành hàng ngày của Công ty. Tháng 12 năm 2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Tập đoàn PAN. Trước khi gia nhập PAN, Ông Hùng đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại vị trí nhân sự cao cấp tại các Tập đoàn trong và ngoài nước, Quỹ đầu tư tài chính, Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại, từng giữ các chức vụ như Giám đốc Phân tích & Đầu tư, Trợ lý Tổng giám đốc tại một ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam trước khi gia nhập Tập đoàn PAN. Ông Hùng đặc biệt chú trọng việc xây dựng quy trình làm việc chặt chẽ, đào tạo đội ngũ nhân sự có năng lực và tính hiệu quả trong công việc. Ông Hùng có bằng Cử nhân Kinh tế tại Đại học UTS (Úc), Thạc sỹ Tài chính ứng dụng tại Đại học Macquarie (Úc), và là thành viên của ACCA.



**Ông TRẦN ANH PHƯỢNG**  
Kế toán trưởng

Ông Phượng đã gắn bó 14 năm với Tập đoàn PAN. Ông đề cao tính thận trọng trong các hoạt động tài chính và duy trì nguyên tắc này trong vai trò Kế toán trưởng của Công ty.

Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, ngành Tài chính Doanh nghiệp, có chứng chỉ Kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp, chứng chỉ Giám đốc Tài chính do Viện Nghiên cứu Kinh tế Phát triển thuộc Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp và nhiều chứng chỉ nghiệp vụ khác.

## THAY ĐỔI TRONG BAN GIÁM ĐỐC

### TRONG NĂM 2015 CÓ NHỮNG THAY ĐỔI LỚN TRONG BAN GIÁM ĐỐC NHƯ SAU:

- **Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khải**, từ vị trí Phó Tổng Giám đốc, vào vị trí Quyền Tổng Giám đốc thay cho Ông Michael Louis Rosen đã từ nhiệm. Ông Michael chuyển sang vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, phụ trách Chiến lược.
- **Ông Trần Viết Thòa** thôi giữ chức Giám đốc Tài chính và rời khỏi Công ty vào tháng 6/2015.
- **Ông Nguyễn Tuấn Anh** được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Tài chính từ tháng 8/2015 sau khi đã từ nhiệm khỏi vị trí Thành viên Ban Kiểm soát.
- **Ông Nguyễn Việt Hùng** được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Vận hành (trước đây Tập đoàn PAN chưa có vị trí này trong cơ cấu nhân sự). Ông Hùng đồng thời vẫn tiếp tục phụ trách hoạt động phát triển kinh doanh và các dự án như trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Vận hành.

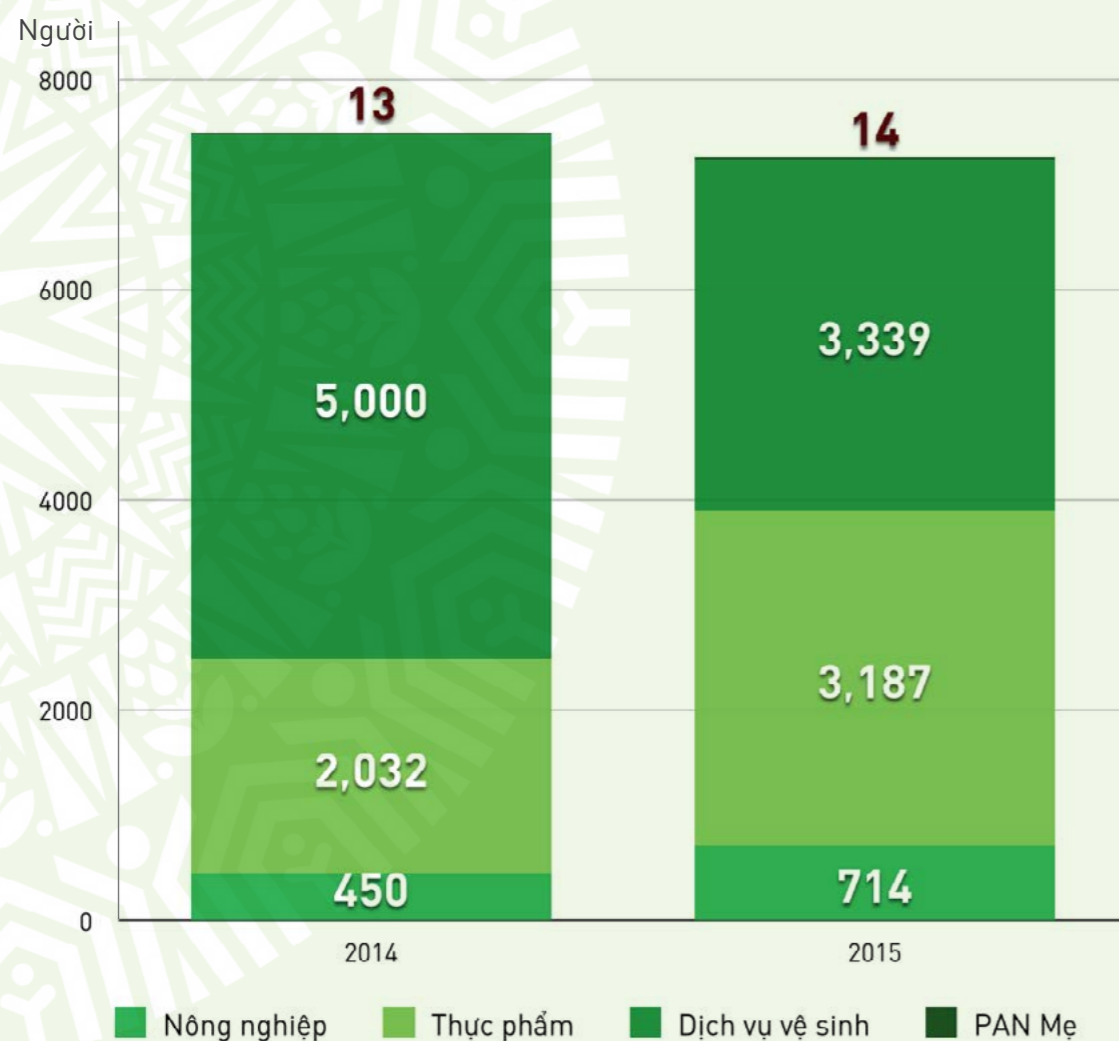
## CẤU TRÚC NHÂN SỰ

Trong năm 2015, Tập đoàn PAN có sự tăng trưởng nhanh về quy mô tài sản thông qua các thương vụ M&A mới (trực tiếp và gián tiếp), cũng như đầu tư tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và đầu tư vào hệ thống máy móc sản xuất và chế biến hiện đại, ảnh hưởng đến cấu trúc nhân sự như sau:

- Trong năm 2015, tổng số CBNV tại một số công ty thành viên tiếp tục giảm trong định hướng tái cấu trúc chung nhằm tối ưu hóa năng suất lao động bình quân và nâng cao chất lượng nguồn lao động. Tập đoàn PAN gián tiếp đầu tư vào 2 công ty đáng chú ý là SSC (thông qua NSC) và BBC (thông qua PAN Food) và đã thông qua lộ trình thoái vốn khỏi mảng vệ sinh công nghiệp (PAN Services). Tổng số CBNV hợp nhất đạt 7.254 người tính đến 31/12/2015 so với gần 7.495 CBNV năm 2014, tức là giảm khoảng 3% số lượng CBNV do quá trình sắp xếp lại lao động, hợp lý hóa quy trình sản xuất và ứng dụng hệ thống các máy móc sản xuất hiện đại vào quá trình sản xuất.

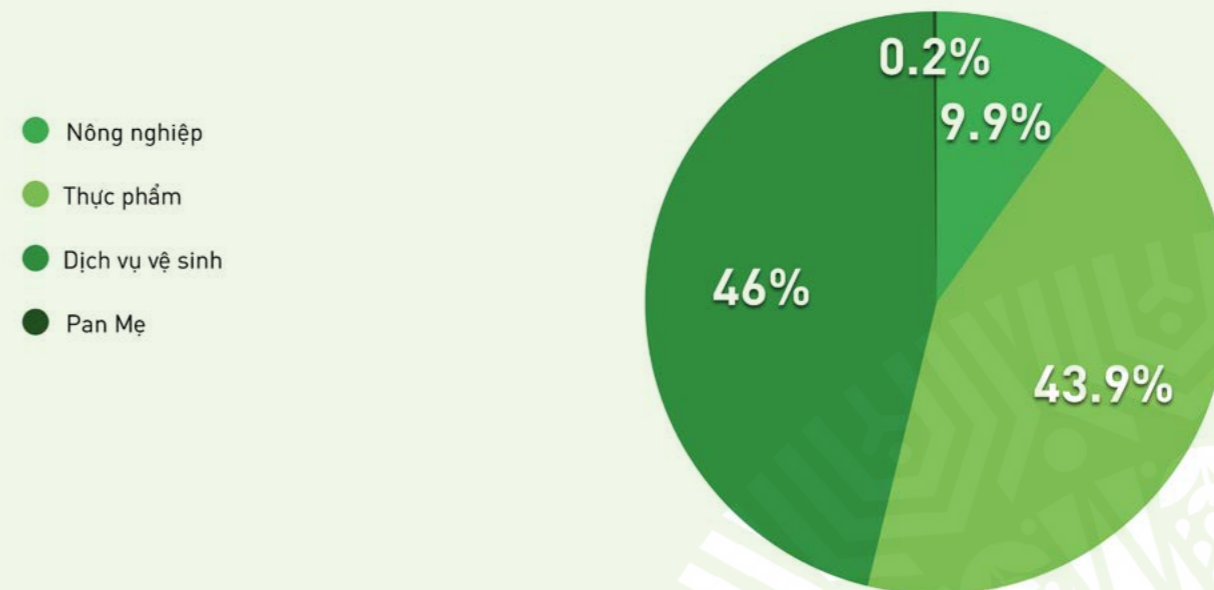
- CBNV chủ yếu tập trung tại các công ty con và công ty thành viên với tỷ lệ 99,8%. CBNV của Công ty mẹ chiếm 0,2% với mô hình tương đối nhỏ gọn và hiệu quả. Các nhân sự ở các công ty con phân chia theo ngành kinh doanh bao gồm Nông nghiệp (với nhân sự hợp nhất NSC và SSC), Thực phẩm (với nhân sự hợp nhất của PAN Food, ABT, LAF và BBC) và dịch vụ vệ sinh (nhân sự của PAN Services)

### THAY ĐỔI CƠ CẤU NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN PAN 2014-2015

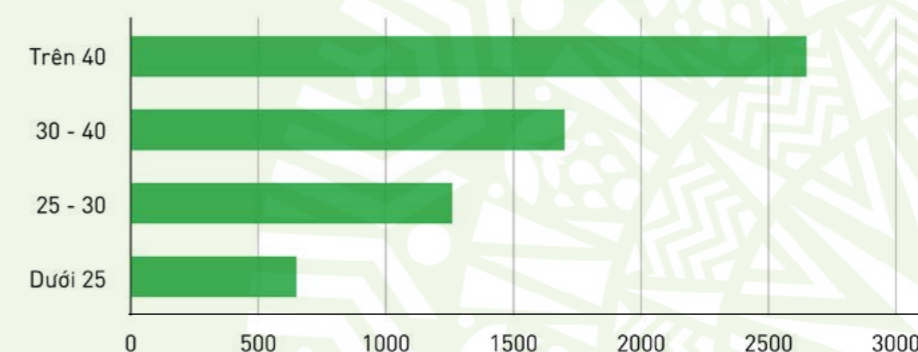


- Tháng 12/2014 PAN Food được thành lập do đó trong năm 2015 có sự điều chuyển một số nhân sự từ Công ty PAN mẹ sang để củng cố bộ máy của PAN Food.  
 - Tại công ty mẹ 100% CBNV có trình độ cao từ Đại học đến trên Đại học. Còn các công ty con và công ty liên kết hầu hết đều sử dụng đội ngũ lao động phổ thông, công nhân và /hoặc nông dân khá lớn phù hợp với đặc điểm ngành Nông Nghiệp và Thực phẩm, nên tỷ lệ CBNV có trình độ cao chủ yếu thuộc về đội ngũ cán bộ quản lý và khối văn phòng của các đơn vị. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý luôn là nhiệm vụ ưu tiên của Tập đoàn PAN và các đơn vị thành viên để đáp ứng nhu cầu phát triển và mô hình mục tiêu chung của Tập đoàn PAN.

### CƠ CẤU NHÂN SỰ HỢP NHẤT CỦA TẬP ĐOÀN PAN 2015



### CƠ CẤU NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN PAN THEO ĐỘ TUỔI 2015

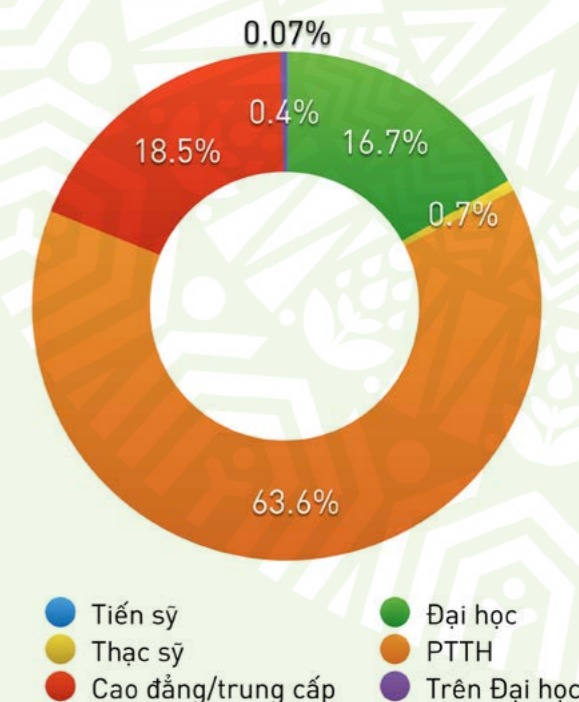


### CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Năm 2015, trọng tâm của Tập đoàn PAN là phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, và việc thu hút nguồn ứng viên đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán, đầu tư tài chính, marketing, phát triển thị trường, hệ thống bán lẻ ... và kể cả nguồn ứng viên mới tốt nghiệp loại khá giỏi tại các trường Đại học uy tín trong và ngoài nước là mục tiêu tuyển dụng chính của Công ty.

Tiêu chí tuyển dụng tại Tập đoàn PAN được đặt ra ngày càng cao với những yêu cầu khắt khe đảm bảo đáp ứng được đòi hỏi về chất lượng nhân sự cao của thị trường, vì vậy phần lớn các nhân sự được tuyển dụng đều có trình độ Đại học và Trên Đại học.

Công tác tuyển dụng của Tập đoàn PAN luôn được thực hiện minh bạch và khách quan thông qua việc xây dựng và tuân thủ tuyệt đối các quy trình, quy chế từ việc đăng thông tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ ứng viên, tổ chức kiểm tra trình độ và phỏng vấn phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển dụng. Bằng việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình này mà công tác tuyển dụng tại PAN được thực hiện công tâm, chuyên nghiệp và hiệu quả, điều này cũng khẳng định được lòng tin vào sự phát triển bền vững với những giá trị thực của Tập đoàn PAN đối với những nhân sự mới gia nhập nói riêng và toàn thể CBNV nói chung.



## CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Mục tiêu đào tạo của Tập đoàn PAN là nâng cao chất lượng các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài, nhằm mang tới cho CBNV cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả thực hiện công việc góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty.

Năm 2015, Tập đoàn PAN đã tổ chức và đăng ký tham gia được rất nhiều khóa đào tạo về kỹ năng mềm cho nhóm cán bộ quản lý, và đào tạo về kiến thức chuyên môn cho nhóm Chuyên viên. Các đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo cho PAN đều thuộc nhóm có uy tín hàng đầu trên thị trường như IFC (International Finance Corporation) thuộc World Bank. Ví dụ một số chương trình đào tạo đã được thực hiện trong năm 2015 như sau:

- Chương trình Đào tạo Quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance Master Program) của IFC (International Finance Corporation) thuộc Ngân hàng Thế giới (World Bank). Đây là chương trình đào tạo về minh bạch trong Quản trị doanh nghiệp, đồng thời nâng cao và chuyên nghiệp hóa cho công tác Thư ký cho Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty. Chương trình do IFC/Ngân hàng Thế giới tổ chức để nâng cao tính minh bạch và chuyên nghiệp cho công tác Quản trị doanh nghiệp cho các công ty trên toàn thế giới. Đợt đào tạo tại Singapore, tham dự cùng Pan Food là các Công ty lớn tại Châu Á và ĐNA, bao gồm Myanmar, Philippines, Singapore, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc, Mông Cổ, v...v...
- Chương trình Đào tạo Thương hiệu bởi NDH Consulting.
- Chương trình đào tạo Phân tích công việc và Bản mô tả Công việc bởi Đinh Việt Lâm – Chuyên viên tư vấn / Giảng viên – Tower Watson Vietnam
- Khóa đào tạo về Phát triển bền vững được sự hỗ trợ của các chuyên gia hàng đầu của IFC cho Tập đoàn PAN và các công ty thành viên.
- Chương trình đào tạo phân tích dự án
- Chương trình đào tạo kỹ năng quản lý dự án
- Chương trình đào tạo kỹ năng giao tiếp và thuyết trình. Định hướng hoạt động đào tạo của Tập đoàn PAN trong giai đoạn tới là tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ, phát triển năng lực quản lý và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng được các mục tiêu phát triển nguồn nhân lực bền vững, phục vụ tối ưu cho chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2020.

## CÔNG TÁC LƯƠNG THƯỞNG

Công tác tiền lương tại Tập đoàn PAN được thực hiện nghiêm ngặt, tuyệt đối tuân thủ quy trình, quy chế tiền lương của PAN cũng như các quy định của Pháp luật. Tất cả CBNV làm việc tại Tập đoàn được hưởng lương theo đúng chức danh công việc đảm nhận, và đảm bảo đúng với năng lực làm việc.

Để tăng sự gắn kết của nhân viên, tập trung phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ và luôn nỗ lực để tạo ra những giá trị mới, PAN đã thực hiện xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng dựa trên các yếu tố cơ bản sau:

- Xây dựng hệ thống thang bảng lương theo đúng tình hình thực tế tại công ty và quy định của pháp luật
- Xây dựng bản mô tả công việc chi tiết cho mỗi vị trí chức danh
- Thực hiện giao mục tiêu công việc định kỳ để nhân viên nắm rõ được mục tiêu nhiệm vụ và đồng thời phát triển kỹ năng lập kế hoạch để hoàn thành mục tiêu cá nhân góp phần vào mục tiêu chung của công ty
- Xây dựng hệ thống quản trị thành tích, đánh giá chính xác hiệu quả thực hiện mục tiêu của từng cá nhân. Kết quả đánh giá này là công cụ hữu hiệu giúp cho cá nhân và cấp quản lý xác định được sự phù hợp của mục tiêu và là cơ sở để điều chỉnh, lập kế hoạch phát triển cho kỳ tiếp theo. Bên cạnh đó, kết quả thực hiện công việc của mỗi cá nhân sẽ là yếu tố hàng đầu để xem xét điều chỉnh thang bậc lương hàng năm, đảm bảo tất cả CBNV đều được trả lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân.

Bên cạnh chính sách tiền lương theo đúng năng lực và hiệu quả làm việc, Tập đoàn PAN còn xây dựng chính sách khen thưởng hợp lý như thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thưởng kết quả hoạt động trong năm dựa trên cơ sở KPI và kết quả công việc đánh giá vào cuối năm, thời gian tính thưởng bao gồm cả thời gian thử việc, thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, tháng lương 13, thưởng cuối năm nhằm động viên khích lệ CBNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Tập đoàn PAN ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

## CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Ngoài chế độ lương thưởng, PAN còn xây dựng và thực hiện một số các chế độ đãi ngộ, phúc lợi như:

- CBNV được tham gia bảo hiểm sức khỏe toàn diện định kỳ, được mua bảo hiểm y tế bổ sung của các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới (ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật BHXH), bảo hiểm sinh mạng sau khi được ký kết HĐLĐ chính thức.
- CBNV được tổ chức tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao vào các sự kiện đặc biệt của công ty.
- CBNV được trợ cấp, tặng quà ngày lễ và các dịp đặc biệt, khen thưởng con em CBNV học giỏi và có thành tích xuất sắc, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho CBNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tất niên, nghỉ mát, chế độ hưu trí, đào tạo nhân viên, duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội đoàn. Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN mới thành lập chi nhánh tại Hà Nội thay cho văn phòng đại diện tại Hà Nội trước đây vào cuối năm 2015 do đó Công đoàn cơ sở sẽ được thành lập sớm vào đầu năm 2016, Thỏa ước Tập thể và Nội quy lao động sẽ được hoàn thiện sớm và đăng ký với Sở Lao động và Thương binh Xã hội Hà Nội.

## CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Tập đoàn PAN đã xây dựng các chính sách thăng tiến và tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và bình đẳng để nhân viên có điều kiện phát huy tối đa năng lực chuyên môn đồng thời với việc nâng cao các kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí chức danh để phát triển toàn diện. Chính sách thăng tiến cởi mở, ưu tiên CBNV trong công ty nếu CBNV có năng lực và đủ trình độ.

Công tác đánh giá và quy hoạch nhân sự kế nhiệm cũng được đặc biệt chú trọng, công tác kèm cặp, bồi dưỡng và phát hiện những nhân viên tiềm năng cũng được Tập đoàn thực hiện theo một lộ trình cụ thể nhằm tạo ra cơ hội thăng tiến cho tất cả những nhân sự giỏi năng lực chuyên môn nghiệp vụ.



## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Giá trị cốt lõi của Tập đoàn PAN mang lại niềm tin lâu dài và có sức ảnh hưởng to lớn đối với mọi quyết định của tất cả các thành viên trong tổ chức. Hệ thống giá trị cốt lõi đã định hình nên con người PAN và là niềm tự hào của mỗi thành viên và đó chính là nền tảng vững chắc để Tập đoàn PAN tiếp tục hoàn thiện và phát triển bền vững trong tương lai

### Giá trị cốt lõi: 5 giá trị



**Chính trực** là tố chất quan trọng nhất và cũng là điều kiện tiên quyết để chúng tôi cùng nhau xây dựng Tập đoàn PAN trở thành công ty đầu tư tài chính hoạt động uy tín trên thị trường. Chúng tôi cam kết tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Chúng tôi cùng nhau làm việc, sẽ chia sẻ nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau để tạo ra giá trị cao nhất. Với tinh thần đồng đội, đoàn kết chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng nhau tạo ra những giá trị gia tăng từ sự cộng hưởng giá trị cho công ty và các cổ đông của công ty.

Chúng tôi chủ động nắm bắt trước tình hình kinh tế thị trường và nhu cầu của khách hàng, không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, tìm tòi những chuỗi giá trị nông nghiệp còn rời rạc để hoàn thiện. Sự hài lòng của các cổ đông là sứ mệnh của Tập đoàn PAN, giúp cho Tập đoàn phát triển trường tồn.

Mỗi thành viên của Tập đoàn PAN tin tưởng rằng, mọi giá trị phải được tạo dựng theo thời gian và là kết quả của quá trình làm việc hết mình. Chúng tôi quyết tâm thực hiện sứ mệnh của mình với tinh thần làm việc chăm chỉ và tận tâm và khoa học. Chúng tôi muốn chia sẻ các giá trị được tạo dựng và tích lũy với từng thành viên mới của công ty, với cộng đồng, với các cổ đông, góp phần xây dựng Tập đoàn PAN trở thành doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu tại thị trường Việt Nam và vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn trên thế giới về các sản phẩm thực phẩm an toàn, ổn định.

Cùng với sự tăng trưởng của Tập đoàn PAN, những giá trị nền tảng cốt lõi sẽ là kim chỉ

nam cho mọi hoạt động của công ty, những giá trị đó sẽ mang lại cho Tập đoàn những hiệu quả bền vững và khác biệt với các công ty khác và thực sự trở thành sự lựa chọn tin cậy cho các nhà đầu tư.

Trong năm 2015 Tập đoàn PAN đã xây dựng và tiếp tục hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử (COC) vào năm 2016:

Tập đoàn PAN là một tổ chức với sứ mệnh tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong các ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Với đặc thù của 2 ngành này, chúng tôi đề ra những quy tắc ứng xử nội bộ trong công ty. PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện quy tắc ứng xử này một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội.

**Đối với công việc**, nhân viên Tập đoàn PAN cần tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này. Cần bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào có ảnh hưởng đến công ty.

**Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác**, nhân viên của Tập đoàn PAN luôn tôn trọng các đối tượng có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh.



**Đối với sự phát triển bền vững, Trách nhiệm xã hội**, nhân viên của Tập đoàn PAN cần nhận thức và có hành vi phù hợp trong yêu cầu phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội của cá nhân, tập thể với cộng đồng.

**Đối với đồng nghiệp, nhân viên** của Tập đoàn PAN tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

Trong năm 2015 Tập đoàn PAN đã xây dựng và tiếp tục hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử (COC) vào năm 2016:

Tập đoàn PAN là một tổ chức với sứ mệnh tạo lập và gia tăng giá trị thông qua việc tích hợp chuỗi giá trị trong các ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Với đặc thù của 2 ngành này, chúng tôi đề ra những quy tắc ứng xử nội bộ trong công ty. Tập đoàn PAN kỳ vọng nhân viên, cán bộ các cấp đều thấu hiểu và thực hiện quy tắc ứng xử này một cách tự nguyện nhất, vì lợi ích của công ty, nhân viên và cả cộng đồng xã hội.

**Đối với công việc**, nhân viên Tập đoàn PAN cần tuân thủ các yêu cầu luật pháp nơi sở tại và các yêu cầu bắt buộc khác từ các bên liên quan

đồng thời phản đối và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các yêu cầu này. Cần bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty, tôn trọng quyền sở hữu và riêng tư của các bên khác. Nhân viên không sử dụng thông tin, tiết lộ bí mật liên quan đến giao dịch nội gián cũng như có các hành vi trục lợi cho bản thân hay bất cứ bên nào có ảnh hưởng đến công ty.

**Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác**, nhân viên của Tập đoàn PAN luôn tôn trọng các đối tượng có quan hệ kinh tế với công ty, luôn minh bạch và công bằng, không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị vì lý do cá nhân hay lợi ích nhóm, thực hiện các hoạt động cạnh tranh công bằng và lành mạnh.

**Đối với sự phát triển bền vững, Trách nhiệm xã hội**, nhân viên của Tập đoàn PAN cần nhận thức và có hành vi phù hợp trong yêu cầu phát triển bền vững của công ty, bao gồm khía cạnh phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội từ đó thể hiện ý thức trách nhiệm xã hội của cá nhân, tập thể với cộng đồng.

**Đối với đồng nghiệp, nhân viên** của Tập đoàn PAN tôn trọng sự tự do cá nhân và sự khác biệt về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo của các vùng miền, không có hành vi quấy rối, trù dập, phân biệt đối xử, miệt thị người khác dưới mọi hình thức và vì bất kỳ lý do nào, nghiêm túc và chân thành trong quan hệ công việc, hướng tới sự minh bạch, bình đẳng và công bằng, bảo vệ lẽ phải và các hành vi đúng đắn phù hợp văn hóa Việt Nam, nội quy lao động đã được công ty ban hành, phê duyệt.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN TRONG NĂM 2015

### Tình Hình Đầu Tư Ở Công Ty Mẹ

Với mô hình hoạt động theo hình thức tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò là Công ty quản lý vốn và điều phối sự phối hợp sản xuất, kinh doanh, phân phối giữa các công ty thành viên, hoạt động đầu tư ở Công ty mẹ PAN chủ yếu bao gồm hoạt động đầu tư tài chính thông qua M&A hoặc gia tăng tỷ lệ sở hữu ở các công ty thành viên. Các thương vụ M&A hoặc mua gia tăng tỷ lệ sở hữu của PAN đều được cân nhắc và xem xét kỹ về tính hiệu quả và đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm.

Tình hình thực hiện đầu tư tài chính của Công ty mẹ PAN và PAN Food trong năm 2015 như sau:

### ĐẦU TƯ GIA TĂNG SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG - NSC

Lý do thực hiện	- NSC là công ty giống cây trồng hàng đầu Việt Nam và được xác định là nền tảng phát triển nông nghiệp của PAN trong định hướng phát triển kinh doanh. Do vậy việc mua bổ sung cổ phiếu NSC phù hợp với kế hoạch kinh doanh 2015 của Tập đoàn PAN. NSC hiện đang thực hiện tốt chiến lược kinh doanh với kết quả lợi nhuận tốt, khả năng tài chính ổn định, mức chia cổ tức hàng năm cao 30% và đóng góp trọng yếu vào kết quả lợi nhuận hợp nhất của Tập đoàn PAN NSC với kết quả lợi nhuận ấn tượng đã đạt được và tiềm năng phát triển từ quá trình hợp nhất với SSC (Công ty con với tỷ lệ sở hữu 61.4% từ tháng 4/2015) dự kiến sẽ có mức tăng trưởng cao hơn về doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn 2016-2020.
Cách thức và tiến độ thực hiện	Trong năm 2015, Tập đoàn PAN đã ba lần thực hiện gia tăng tỷ lệ sở hữu tại NSC (Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm 31/12/2014 là 56,7%) với tổng giá trị đầu tư: 278 tỷ đồng, cụ thể như sau: Tháng 2/2015: mua thêm 182.058 cổ phiếu, tương đương 1,2% vốn điều lệ NSC. Thực hiện thông qua giao dịch thỏa thuận với giá trị đầu tư 14 tỷ đồng. Tháng 8/2015: mua thêm 764.750 cổ phiếu, tương đương 5% vốn điều lệ NSC, đưa tỷ lệ sở hữu lên thành 62,9%. Thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận với giá trị đầu tư: 76 tỷ đồng. Tháng 12/2015: nâng tỷ lệ sở hữu lên thành 75,02% khi thực hiện chào mua công khai thành công 1,857,007 cổ phiếu NSC, tương đương 12,1% vốn điều lệ với giá trị đầu tư: 188 tỷ đồng.
Kết quả đầu tư	-Trong năm 2015, tổng cộng Tập đoàn PAN đã mua thêm hơn 17% vốn điều lệ NSC, tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2015 đạt 75% với tổng giá trị đầu tư lũy kế 921 tỷ đồng. Với kết quả kinh doanh ấn tượng, năm 2015 NSC (hợp nhất) đóng góp tới 47% vào doanh thu hợp nhất PAN và 32% vào lợi nhuận cổ đồng Công ty mẹ PAN.

### TĂNG VỐN ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PAN (PAN FOOD)

Lý do thực hiện	- Thực hiện kế hoạch năm 2015 của Tập đoàn PAN, xây dựng nền tảng chuyên biệt phát triển lĩnh vực kinh doanh thực phẩm bao gồm dự án gạo đóng gói và các dự án tiềm năng khác Cung cấp tài chính để PAN Food thực hiện các thương vụ M&A trong ngành Thực phẩm, nếu có. Tái cấu trúc PAN, tách riêng các nền tảng kinh doanh Thực phẩm và Nông nghiệp để tập trung đầu tư, quản lý, phân phối được một cách hiệu quả.
Cách thức và tiến độ thực hiện	Đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ PAN Food từ 100 tỷ đồng lên thành 1.000 tỷ đồng thông qua phát hành thêm 90.000.000 cổ phần phổ thông cho PAN Mẹ trong tháng 5/2015. Việc góp vốn từ PAN được thực hiện thông qua: Góp vốn bằng tiền mặt: 576,4 tỷ đồng Góp vốn bằng cổ phiếu LAF và ABT với giá trị 323,6 tỷ đồng
Kết quả đầu tư	Hoàn thành tăng vốn bằng tiền mặt cho PAN Food, chuyển các khoản đầu tư ở các công ty Thực phẩm và Chế biến về PAN Food, tạo điều kiện để phát triển nền tảng kinh doanh Thực phẩm cho PAN.

### ĐẦU TƯ GIA TĂNG SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAF)

Lý do thực hiện	- Ngành điều tại Việt Nam là ngành nhiều tiềm năng, có khả năng mang lại lợi nhuận cao. Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("LAF") có khả năng đạt được những tăng trưởng lớn trong tương lai với cơ sở vật chất hiện đại, Ban lãnh đạo giàu năng lực và một kế hoạch phát triển tham vọng Tình hình kinh doanh của LAF trong 2015 và đặc biệt trong những năm tới, sau khi LAF hoàn tất đầu tư máy móc, tập trung phát triển hoạt động kinh doanh, hứa hẹn nhiều khởi sắc. Việc tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu của PAN Food tại LAF giúp Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("PAN"), công ty mẹ sở hữu 99,9% của PAN Food có cơ hội mua lại một nền tảng kinh doanh tốt đầy triển vọng tại chi phí hợp lý.
Cách thức và tiến độ thực hiện	Trong 2015, PAN Food đã thực hiện 4 lần mua và tăng sở hữu tại LAF với tổng giá trị đầu tư: 109 tỷ đồng, cụ thể như sau: Tháng 7/2015: Mua thêm 4.863.000 cổ phiếu LAF, tương đương 33% vốn điều lệ. (tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2014: 23%) thông qua hình thức chào mua công khai với tổng giá trị đầu tư 67 tỷ đồng. Tháng 8/2015: Mua thêm 730.000 cổ phiếu LAF, tương đương 5% vốn điều lệ thông qua giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận với tổng giá trị đầu tư 10 tỷ đồng. Tháng 12/2015: Mua thêm 2.155.842 cổ phiếu LAF, tương đương 14,6% vốn điều lệ thông qua hình thức chào mua công khai với tổng giá trị đầu tư 30 tỷ đồng. Tháng 12/2015: Mua thêm 163.190 cổ phiếu LAF, tương đương 1.1% vốn điều lệ thông qua giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận với tổng giá trị đầu tư 2 tỷ đồng.
Kết quả đầu tư	-Tổng cộng trong năm 2015, PAN Food đã thực hiện mua thêm hơn 7,9 triệu cổ phiếu LAF, tăng tỷ lệ sở hữu từ 23% lên thành 76,7% tại ngày 31/12/2015 với tổng giá trị đầu tư lũy kế: 157 tỷ đồng. Năm 2015, kết quả kinh doanh của LAF đã có đóng góp quan trọng vào kết quả doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của PAN Food.

**ĐẦU TƯ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA - BBC**

Lý do thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>-BBC là doanh nghiệp đầu ngành (TOP 3) về sản xuất Bánh kẹo tại Việt Nam với thị phần gần 30%.</li> <li>- Năng lực sản xuất bánh kẹo nói riêng và thực phẩm đóng gói nói chung của BBC được xác định là nền tảng vững chắc để phát triển mảng kinh doanh Thực phẩm theo chiến lược dài hạn của Công ty.</li> <li>- Hệ thống phân phối rộng khắp cả nước của BBC là một lợi thế rất lớn để hoàn thiện chuỗi ý tưởng "từ nông trại đến bàn ăn".</li> <li>- Doanh thu và lợi nhuận của BBC tăng trưởng tuy chưa cao nhưng đều đặn và ở mức ổn định qua các năm.</li> </ul>
Cách thức và tiến độ thực hiện	<p>Trong 2015, PAN Food đã thực hiện 2 lần mua và tăng sở hữu tại BBC, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 2/2015: Mua 3.258.020 cổ phiếu BBC, tương đương 21,1% vốn điều lệ. (tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2014: 0%) thông qua hình thức chào mua công khai với tổng giá trị đầu tư 169 tỷ đồng.</li> <li>- Tháng 5/2015: Mua thêm 3.257.580 cổ phiếu BBC, tương đương 21,1% vốn điều lệ thông qua hình thức chào mua công khai với tổng giá trị đầu tư 185 tỷ đồng.</li> </ul>
Kết quả đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tổng cộng trong năm 2015, PAN Food đã thực hiện mua hơn 6,5 triệu cổ phiếu BBC, sở hữu 42,3% tại ngày 31/12/2015 với tổng giá trị đầu tư lũy kế: 354 tỷ đồng.</li> <li>- Năm 2015, kết quả kinh doanh của BBC đã có đóng góp quan trọng vào lợi nhuận hợp nhất của PAN Food.</li> </ul>

**Tình hình thực hiện đầu tư dự án mới của Công ty mẹ PAN và PAN Food năm 2015:**

Ngoài hoạt động đầu tư tài chính kể trên, Công ty mẹ PAN hiện cũng đang tập trung triển khai nhiều dự án trực thuộc nhằm phát triển danh mục sản phẩm Nông nghiệp và kênh phân phối các sản phẩm Nông nghiệp, Thực phẩm, qua đó hoàn thiện chuỗi giá trị và triết lý "Từ nông trại đến bàn ăn". Trong số đó HĐQT PAN đã thông qua nghị quyết về việc thành lập Công ty Cổ phần Bán lẻ PAN – PAN Retail để thực hiện đầu tư chuỗi cửa hàng phân phối các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm chất lượng cao. Cụ thể:

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUỖI PHÂN PHỐI SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM – PAN RETAIL**

Lý do thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hoàn thiện chuỗi giá trị Nông nghiệp, Thực phẩm trong chiến lược phát triển của PAN, hiện thực hóa ý tưởng: "Từ nông trại đến bàn ăn"</li> <li>Phát triển chuỗi phân phối riêng của PAN nhằm mang đến cho khách hàng trải nghiệm mới và hiện đại khi mua sắm nông sản, thực phẩm chất lượng cao, truy xuất nguồn gốc.</li> <li>Tăng nhận diện và giá trị thương hiệu cho PAN.</li> </ul>
Cách thức và tiến độ thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong tháng 10/2015, HĐQT PAN đã thông qua nghị quyết thành lập Công ty Bán lẻ PAN – PAN Retail với vốn điều lệ 200 tỷ đồng để thực hiện dự án xây dựng chuỗi phân phối</li> <li>Hiện tại dự án đang thực hiện điều tra thị trường, xây dựng mô hình hoạt động trước khi chính thức triển khai dự kiến vào năm 2016.</li> </ul>
Kết quả đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẽ đánh giá sau khi dự án chính thức đi vào hoạt động.</li> </ul>

Tại PAN Food, dự án sản xuất và kinh doanh Gạo cũng bắt đầu đi vào giai đoạn phân phối thương mại từ tháng 10/2015 và đã đem lại nhiều kết quả khả quan

**DỰ ÁN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GẠO (PAN FOOD) – PAN RICE**

Lý do thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường gạo Việt Nam lớn và tiềm năng với doanh thu thị trường hàng năm khoảng 14 tỷ USD</li> <li>Thực hiện mục tiêu là Công ty tiên phong trong việc phát triển gạo thành một thương hiệu uy tín, thay vì là hàng hóa phổ thông, đảm bảo chất lượng cao, truy xuất nguồn gốc, đem lại giá trị thực sự cho khách hàng.</li> <li>Tạo nền tảng bền vững để PAN Food phát triển các sản phẩm nông nghiệp đóng gói khác với quy mô lớn.</li> </ul>
Cách thức và tiến độ thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án được xây dựng và triển khai với đội ngũ chuyên gia của PAN cộng thêm sự cộng tác chuyên sâu của các chuyên gia nông nghiệp từ NSC</li> <li>Hiện tại dự án đã tiến hành phân phối thương mại sản phẩm gạo mang thương hiệu "Ban Mai". Sản phẩm được chính thức ra mắt từ 1/10/2015.</li> </ul>
Kết quả đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm gạo đóng gói mang thương hiệu Gạo Ban Mai ra mắt từ tháng 10/2015. Hiện tại Gạo Ban Mai đang được phân phối trực tiếp và dự kiến sẽ được phân phối trong các kênh bán lẻ truyền thống và hiện đại trong thời gian tới.</li> <li>Trong mùa vụ đầu tiên, PAN Rice đã gieo trồng và sản xuất sản lượng gạo lên tới 1.000 tấn và được tiêu thụ toàn bộ. Dự kiến mùa vụ đầu tiên của năm 2016 sản lượng sẽ đạt từ 4.000 – 5.000 tấn.</li> </ul>



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN

Trong năm 2015, sau khi thành lập công ty con là Công ty cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food) (Tập đoàn PAN nắm 99.99%) nhằm tái cấu trúc, tập trung quản lý sản xuất và kinh doanh mảng Thực phẩm, Tập đoàn PAN đã chuyển toàn bộ sở hữu của Công ty mẹ ở các Công ty ABT, LAF sang PAN Food. Như vậy tính đến 31/12/2015, các Công ty con sở hữu trực tiếp bởi PAN bao gồm: NSC, PAN Food và PAN Services với tỷ lệ sở hữu lần lượt là: 75,0%, 99.99% và 100%. Công ty mẹ PAN hiện không có công ty liên kết trực tiếp.

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các Công ty thành viên, công ty liên kết của PAN trong năm 2015 như sau:

### 1. TẠI CÁC CÔNG TY THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương – NSC

ĐVT: Triệu đồng

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT					
KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần		547.358	597.814	712.909	1.248.623
Lợi nhuận gộp		198.958	235.480	246.662	455.412
LN thuần từ HĐKD		78.582	97.220	12.237	168.563
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế		78.222	96.110	124.028	157.108
LNST của CĐ cty mẹ		77.603	95.460	122.758	141.629
EPS (đồng/cổ phần)		7.737	9.518	8.293	9.261
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>					
Tỷ lệ lãi gộp		36%	39%	40%	36%
Tỷ suất lợi nhuận thuần		14%	16%	17%	13%
<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
Tài sản ngắn hạn		301.222	347.081	470.989	824.451
Tổng tài sản		393.154	439.523	953.008	1.557.689
Nợ phải trả		121.439	112.319	202.337	555.038
Nợ ngắn hạn		121.295	112.238	202.298	461.746
Vốn chủ sở hữu		267.666	322.997	744.946	805.256
Lợi ích của CĐ thiểu số		4.050	4.207	5.726	197.395

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.248	1.200	104%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	170	157	92%
3	Cổ tức	30%	30%	100%

**Tình hình kinh doanh:** Kết quả kinh doanh năm 2015, NSC đạt 1.248 tỷ đồng doanh thu, vượt 4% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu hợp nhất cả năm (1.200 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 157 tỷ đồng, tương đương 92% kế hoạch năm. Nguyên nhân của lợi nhuận hợp nhất sau thuế chưa đạt kế hoạch là do chủ yếu do kết quả đóng góp âm từ hợp nhất kết quả kinh doanh Công ty CP Giống cây trồng Miền Nam (SSC) vào NSC trong năm 2016 từ một số ảnh hưởng sau:

(i) Thay đổi chính sách kế toán dẫn đến việc báo cáo hợp nhất ghi nhận chi phí tài chính phát sinh lớn tại thời điểm giao dịch từ Công ty liên kết thành Công ty con (tháng 4/2016).

(ii) Ảnh hưởng tiêu cực của thời tiết (hạn hán, lũ lụt, ...) dẫn đến chuyển dịch tập quán canh tác hướng tới các giống ngắn ngày, giảm bớt nhu cầu giống của SSC, từ đó giảm hiệu quả kinh doanh và chi phí dự phòng hàng tồn kho cao.

(iii) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng do SSC không được hưởng ưu đãi cho DN Công nghệ cao.

Tính chung cả năm 2015, lợi nhuận sau thuế ghi nhận về cho cổ đông công ty mẹ 141,6 tỷ đồng, EPS đạt 9.261 đồng.

So với cùng năm 2014, doanh thu hợp nhất có sự tăng trưởng 75% so với cùng kỳ năm 2014, lợi nhuận sau thuế đạt 157 tỷ đồng, tương đương mức tăng trưởng 27%. Sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu, lợi nhuận và tài sản của NSC tại thời điểm 31/12/2015 so với cùng kỳ năm 2014 là do:

- Kết quả kinh doanh hiệu quả tại Công ty mẹ NSC do công tác thị trường tốt kết hợp với việc phát triển kinh doanh các bộ giống độc quyền với mức lãi thuần cao và giống chuyển vụ đáp ứng được nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Trong năm 2015, Công ty đã hợp nhất Kết quả kinh doanh của SSC thông qua M&A tháng 4/2015 để nâng tỷ lệ sở hữu lên 61.4%.

**Tỷ suất lợi nhuận:** Tính chung cho cả giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2015 NSC duy trì tỷ suất lợi nhuận rất cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, tỷ suất lãi gộp bình quân năm: 36%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân năm 15% nhờ quá trình tăng trưởng doanh thu mạnh với mức tăng bình quân năm 32% song hành cùng phát triển các giống lúa, ngô mới với tỷ lệ lãi thuần cao

**Về tình hình tài sản:** Tại thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản NSC đạt 1.558 tỷ đồng, tăng 63% so với số dư cuối năm 2014. Tính bình quân cả giai đoạn 2012-2015, tổng tài sản tăng trưởng bình quân 58%/năm, vốn chủ sở hữu tăng trưởng bình quân 44%/năm. Trong đó cơ cấu tài sản có xu hướng tăng các khoản hàng tồn kho, tài sản cố định và lợi thế thương mại phù hợp với chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển thông qua M&A các công ty mục tiêu. Số dư hàng tồn kho tính tại 31/12/2015 là 421 tỷ đồng, tăng gần 200 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

**Khả năng thanh toán:** NSC vẫn duy trì khả năng thanh toán và tình trạng tài chính lành mạnh qua các năm nhờ xây dựng cơ cấu tài sản hợp lý, quản lý dòng tiền và công nợ tốt.

#### Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2015:

- Hoạt động sản xuất: NSC đã quy hoạch được vùng sản xuất ổn định, tập trung gắn với cánh đồng mẫu lớn, tổ chức sản xuất an toàn các sản phẩm giống của Công ty.

- Hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật: đây là hoạt động chính, là động lực cho NSC phát triển, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự khác biệt sản phẩm, đảm bảo sự phát triển bền vững. Thông qua việc chuyển giao các giống độc quyền từ các viện nghiên cứu, trường đại học, tác giả, Công ty đã tiến hành khảo nghiệm, đánh giá và công nhận sản xuất thử các giống lúa, ngô, rau có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Phát triển sản phẩm mới: Công ty đã phát triển và ứng dụng thành công các giống mới có giá trị kinh tế cao, ngày càng được khẳng định về chất lượng như các giống lúa như Thiên Ưu 8, RVT, các giống ngô HN88, HN 68, các dòng sản phẩm rau lai đã góp phần chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tăng sản lượng giống độc quyền, từ đó đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty



• Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản: trong năm 2015, NSC đã hoàn thiện các dự án trọng điểm của Công ty bao gồm:

- Dự án Nhà máy chế biến, bảo quản Giống cây trồng Đồng Văn với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng. Dự án áp dụng công nghệ cao, là động lực để phát triển R&D và sản xuất các năm tiếp theo. NSC cũng tiếp tục M&A mua thêm cổ phần ở Công ty con hiện tại QSC để mở rộng năng lực sản xuất, thị trường tiêu thụ.

- Dự án Xây dựng nhà văn phòng Công ty với tổng mức đầu tư 21 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng kho dự trữ quốc gia tại Đồng Văn: tổng mức đầu tư 22 tỷ đồng.

• Tăng cường hoạt động phát triển nguồn nhân lực: Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân lực năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp đã được Công ty thực hiện thành công thông qua hệ thống chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ đối với người lao động (tạo cơ hội thăng tiến, tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ nhân viên trong công ty).

• Hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty: NSC đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị tiên tiến, công khai, minh bạch và đồng bộ theo các tiêu chuẩn quốc tế, được triển khai thực hiện nghiêm túc và thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

• Mở rộng thị trường và quy mô hoạt động thông qua mua lại cổ phần chi phối tại các Công ty mục tiêu: trong năm 2015 NSC đã hoàn tất việc mua 61.4% cổ phần tại Công ty CP Giống Cây trồng Miền Nam (SSC) và mua tiếp cổ phần tại Công ty CP Giống lâm nghiệp Quảng Nam lên 90%. Việc thực hiện tốt các kế hoạch M&A đã giúp NSC tạo nền tảng vững chắc cho việc hợp nhất kinh doanh, nâng cao lợi thế trong ngành giống cây trồng Việt Nam thông qua việc tận dụng lợi thế, phát huy sức mạnh của mỗi Công ty trong toàn hệ thống NSC.

## 2. TẠI CÁC CÔNG TY THUỘC LĨNH VỰC THỰC PHẨM

### a. Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN – PAN Food

PAN Food là công ty con sở hữu 99,99% bởi Công ty mẹ PAN, là công ty quản lý và phát triển nền tảng thực phẩm của PAN, hiện tại có các lĩnh vực kinh doanh chính: Sản phẩm thủy sản thực hiện bởi công ty con là Công ty CP Xuất khẩu thủy sản Bến tre (ABT); Chế biến thực phẩm thực hiện bởi công ty con là Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (LAF) và Bánh kẹo thực hiện bởi công ty liên kết là Công ty Cổ phần Bibica (BBC); ngoài ra PAN Food cũng đang triển khai tham gia lĩnh vực kinh doanh Gạo (dự án PAN Rice) bắt đầu từ tháng 10 năm 2015. Kết quả kinh doanh, tài chính của PAN Food năm 2015, phần lớn được đóng góp bởi các Công ty thành viên nêu trên (Dự án PAN Rice trực thuộc PAN Food) đã tạo doanh thu, lợi nhuận, tuy nhiên do thời gian hoạt động trong 2015 ngắn nên chưa đóng góp đáng kể.

ĐVT: Triệu đồng

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	<b>Năm 2015</b>
Doanh thu thuần	1.011.526
Lợi nhuận gộp	152.109
LN thuần từ HĐKD	136.087
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	126.123
LNST của CĐ cty mẹ	92.732
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	
Tỷ lệ lãi gộp	15%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	12%
<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Năm 2015</b>
Tài sản ngắn hạn	974.522
Tổng tài sản	1.574.350
Nợ phải trả	332.717
Nợ ngắn hạn	322.710
Vốn chủ sở hữu	1.056.734
Lợi ích của CĐ thiểu số	184.898

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm:

STT	CHỈ TIÊU NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	ĐVT: Tỷ đồng
				% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.130	1.012	90%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	109	136	125%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	100	126	126%
4	LN sau thuế cổ đông Công ty mẹ	66	93	141%

**Tình hình kinh doanh:** PAN Food đạt mức tăng trưởng lợi nhuận vượt kế hoạch, mặc dù doanh thu hợp nhất chỉ đạt 90% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính dẫn tới doanh thu không đạt kế hoạch là do doanh thu của ABT sụt giảm dưới kế hoạch và thấp hơn năm 2014 do gặp nhiều khó khăn trong thị trường xuất khẩu thủy sản, trong đó có cá tra và ngêu.

**Tỷ suất lợi nhuận:** tuy năm 2015 chỉ là năm đầu tiên PAN Food bắt đầu hoạt động, tuy nhiên nhờ sự đóng góp các Công ty thành viên, PAN Food đạt mức lãi gộp và lợi nhuận thuần sau thuế khả quan với tỷ lệ lần lượt là 15% và 12%.

**Về tình hình tài sản:** Tại thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản PAN Food đạt 1.574 tỷ đồng. Trong đó cơ cấu tài sản tập trung vào tiền và tương đương tiền, hàng tồn kho và tài sản cố định.

**Khả năng thanh toán:** PAN Food đạt khả năng thanh toán tốt và tình trạng tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán ngắn hạn: 3 lần, khả năng thanh toán nhanh: 2 lần, số dư tiền và tương đương tiền tại 31/12/2015: 523 tỷ đồng.

### Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2015:

• Tăng vốn năm 2015: PAN Food đã tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng vào quý II.2015 từ nguồn đầu tư của The Pan Group phục vụ cho chiến lược phát triển chuỗi giá trị thực phẩm khép kín thông qua M&A.

• Hoạt động đầu tư M&A trong năm 2015: kết quả hoạt động đầu tư M&A vào các công ty mục tiêu trong lĩnh vực thực phẩm (ABT, BBC, LAF) tại thời điểm 31/12/2015:

STT	CÔNG TY	QUAN HỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)
1.	ABT	Công ty con	62,5%	285
2.	LAF	Công ty con	76,3%	157
3.	BBC	Công ty liên kết	42,2%	354
<b>Tổng cộng</b>				<b>796</b>

Dự án PAN Rice: Trong quý IV.2015 PAN Food đã chính thức ra mắt thương hiệu gạo đóng gói Ban Mai, đây là bước đi đầu tiên trong chiến lược đầu tư và sản xuất các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc mang thương hiệu PAN

Cụ thể tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các công ty thành viên PAN Food như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE – ABT

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH					
KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần		634.180	534.534	448.861	474.007
Lợi nhuận gộp		112.158	102.439	100.877	117.589
LN thuần từ HĐKD		82.749	83.942	87.256	77.639
Lợi nhuận sau thuế		79.113	73.929	77.505	68.885
EPS (đồng/cổ phần)		7.181	6.540	6.740	5.713
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>					
Tỷ lệ lãi gộp		18%	19%	22%	23%
Tỷ suất lợi nhuận thuần		12%	14%	17%	14%
<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
Tài sản ngắn hạn		432.408	595.663	567.334	499.684
Tổng tài sản		516.133	688.269	656.658	584.656
Nợ phải trả		131.629	273.455	240.949	177.164
Nợ ngắn hạn		131.629	273.455	234.019	171.771
Vốn chủ sở hữu		384.504	414.814	415.709	407.492

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần hợp nhất	500	474	95%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	80	78	98%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	40-60%	52%	N/A

**Tình hình kinh doanh:** Năm 2015 công ty đặt kế hoạch doanh thu thuần 500 tỷ đồng, tăng nhẹ so với thực hiện 2014 trong khi lợi nhuận trước thuế đạt ở mức 80 tỷ. Thực tế, năm 2015, ABT đạt doanh thu 474 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 78 tỷ đồng, hoàn thành được 95% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

Nguyên nhân ABT không đạt kế hoạch là do năm 2015 ngành thủy sản nói chung và ABT nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các yếu tố: tỷ giá biến động (USD tăng giá so với EUR, JPY); giá đầu vào tăng (lương, điện,...); rào cản kỹ thuật từ thị trường Mỹ gia tăng; cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường ngê; thêm vào đó là việc các ngân hàng siết vốn cho vay thủy sản.

Mặc dù năm 2015, doanh thu vẫn tăng trưởng nhưng giá vốn tăng cao (do chi phí nguyên vật liệu, chi phí sản xuất) nên hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng. Thêm vào đó, biến động mạnh của khoản mục chi phí tài chính (do lãi suất tiền gửi giảm, biến động tỷ giá lớn, ..) là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới kết quả kinh doanh giảm sút trong năm 2015.

So với cùng kỳ 2014, doanh thu thuần tăng nhẹ 5,6% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế đạt 68,9 tỷ đồng giảm 11% tương đương EPS đạt 5.713 đồng.

**Tỷ suất lợi nhuận:** Giai đoạn từ năm 2012 đến 2015, ABT duy trì được tỷ lệ lãi gộp và tỷ suất lợi nhuận cao chủ yếu do Ban điều hành Công ty đã quản lý tốt các chi phí quản lý và chi phí bán hàng phát sinh (duy trì ở tỷ lệ hợp lý so với doanh thu phát sinh), tỷ lệ thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng thấp từ ưu đãi thuế của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thủy sản. Ngoài ra ABT còn có nguồn tiền mặt dồi dào nên nhu cầu vay nợ ở mức thấp, chi phí lãi vay không đáng kể nên các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận của Công ty đạt được cao hơn hầu hết so với doanh nghiệp thủy sản niêm yết trên sàn.

Tính bình quân của giai đoạn 2012 – 2015, các chỉ số tỷ lệ lãi gộp và tỷ suất lợi nhuận thuần đạt mức lần lượt là 21% và 14% trong đó có xu hướng tăng từ 2012 đến năm 2015 do tập trung vào phân khúc khách hàng cao cấp có tỷ suất lãi gộp cao hơn và quản lý được chi phí trong chuỗi nuôi trồng - chế biến cá tra.

**Cơ cấu tài sản và khả năng thanh toán:** Giai đoạn từ 2012 đến 2015, tổng tài sản ABT có xu hướng tăng với tốc độ tăng trưởng 4% năm, trong đó chuyển dịch tăng dần tỷ trọng tài sản ngắn hạn, trong đó số dư tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn có tỷ lệ ngày càng tăng, điều này giúp tăng khả năng thanh toán và lành mạnh về tình trạng tài chính của Công ty, hạn chế nợ vay và chi phí lãi vay phát sinh. Đây là lợi thế đặc biệt của ABT trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như trong quá trình đầu tư mở rộng sản xuất hoặc đầu tư mô hình kinh doanh mới.

Tại thời điểm 31/12/2015, số dư tiền của ABT đạt 264 tỷ đồng, tương đương 45% tổng tài sản, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 2,9 lần, hệ số thanh toán nhanh: 2,1 lần.

### Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2015:

• **Hoạt động nuôi trồng:** Năm 2015, Công ty triển khai các hoạt động đổi mới với hoạt động nuôi cá tra theo hướng công nghiệp, mật độ cao. Kết quả Công ty đạt được các tiêu chuẩn lượng cải thiện rõ rệt so với năm 2014: chi phí thuốc giảm 59% (thấp nhất kể từ 2008), tỷ lệ quy đổi thức ăn (FCR) và tỷ lệ sống tương đương mức 2014 và duy trì mức thấp trong 07 năm gần đây.

• **Hoạt động chế biến:** ABT thực hiện nhiều cải tiến trong hoạt động chế biến ngê và cá tra bao gồm:

- Ngê: một số sản phẩm giảm giá thành sản xuất gần 20% sau khi cải tiến quy trình ngâm ngê, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm và duy trì chất lượng sản phẩm.

- Cá tra: tăng sản lượng cá không hóa chất xuất khẩu sang EU, tăng cường chế biến một số sản phẩm giá trị gia tăng vào thị trường Nhật.

• **Hoạt động bán hàng:** mặc dù thị trường xuất khẩu năm 2015 gặp rất nhiều khó khăn từ các yếu tố trong nước và quốc tế, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì hoạt động bán hàng tốt, giữ vững các khách hàng truyền thống, đặc biệt với một số khách hàng tại Mỹ tăng gấp đôi lượng xuất khẩu, tích cực tìm kiếm và đàm phán để xuất khẩu thành công vào các siêu thị tại Châu Âu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN – LAF****TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

ĐVT: Triệu đồng

<b>TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>					
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>		<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
Doanh thu thuần		905.855	537.590	691.442	877.348
Lợi nhuận gộp		-89.442	38.800	44.064	46.932
LN thuần từ HĐKD		-153.977	6.397	11.541	25.120
Lợi nhuận sau thuế		-152.176	33.606	11.644	24.389
EPS (đồng/cổ phần)		-10.332	3.748	791	1.656
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>					
Tỷ lệ lãi gộp		-10%	7%	6%	5%
Tỷ suất lợi nhuận thuần		-17%	6%	2%	3%
<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
Tài sản ngắn hạn		139.426	106.178	151.258	230.779
Tổng tài sản		235.746	188.794	240.187	305.095
Nợ phải trả		154.236	73.682	113.435	153.953
Nợ ngắn hạn		154.235	73.657	113.405	149.339
Vốn chủ sở hữu		81.510	115.112	126.753	151.142

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm:

ĐVT: Tỷ đồng

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU NĂM 2015</b>	<b>KẾ HOẠCH NĂM 2015</b>	<b>THỰC HIỆN NĂM 2015</b>	<b>% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM</b>
1	Doanh thu thuần hợp nhất	868,9	877,3	101%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	24,1	24,4	101%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	24,1	24,4	101%

**Tình hình kinh doanh:** Kết quả kinh doanh năm 2015, LAF đạt 877 tỷ đồng doanh thu thuần và 24,4 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế lần lượt tăng 27% và 109% so với năm 2014. Với kế hoạch kinh doanh đề ra cho 2015 là doanh thu 869 tỷ đồng và 24 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, LAF đã hoàn thành các kế hoạch trên nhờ kết quả kinh doanh khả quan. EPS của LAF cũng đã được cải thiện đáng kể so với năm 2014, tăng từ 791 đồng lên 1.656 đồng.

**Tỷ suất lợi nhuận:** Sau khi phát sinh khoản lỗ lớn năm 2012, LAF bắt đầu công tác tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh một cách quyết liệt và triển để nhằm hạn chế ảnh hưởng cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và bù đắp dần các khoản lỗ lũy kế. Trong 02 năm gần đây, nhờ hiệu quả của công tác tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh chính từ nhân điều đã bắt đầu có lãi và các tỷ suất lợi nhuận được cải thiện (riêng năm 2013, LAF đạt kết quả lãi nhờ khoản thanh lý tài sản để tái cấu trúc).

**Tình hình tài sản:** Tại 31/12/2015, tổng tài sản của LAF đạt 305 tỷ đồng, tăng 27% so với đầu năm. Tồn kho cuối kỳ xấp xỉ 158 tỷ đồng tăng 76 % so với đầu năm. Trong khi đó, do nhu cầu mua trữ

hàng tồn kho lớn phục vụ sản xuất kinh doanh, số dư tiền tại LAF lại giảm so với cùng kỳ năm 2014, cụ thể lượng tiền và tương đương tiền tại công ty cuối năm 2015 đạt 21 tỷ đồng, giảm gần 30% so với đầu năm.

**Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2015:**

- Hoạt động sản xuất: trong năm 2015, nhờ hiệu quả công tác tái cấu trúc sản xuất (cải tạo máy móc thiết bị, cơ giới hóa, tái cơ cấu nhân sự sản xuất) nên đã giảm tỷ lệ cắt lại nhân điều từ 5-7% xuống 2%; công suất sản xuất được nâng lên 45 tấn ngày (từ mức 32 tấn/ngày của năm 2014), từ đó góp phần giảm giá thành sản phẩm và đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Hoạt động bán hàng: nhờ công tác tích cực tìm kiếm khách hàng mới, đẩy mạnh hàng giá trị gia tăng, doanh thu năm 2015 đạt 877 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ, tỷ trọng hàng giá trị gia tăng tăng mạnh, đạt mức tăng trưởng 43% so với cùng kỳ 2014.
- Hoạt động thanh lý khoản đầu tư: trong năm 2015, LAF đã chuyển nhượng thành công Công ty liên kết là Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ. Việc chuyển nhượng đem lại lợi nhuận và dòng tiền ổn định đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển trong năm tiếp theo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA – BBC****TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

ĐVT: Triệu đồng

<b>TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>					
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>		<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
Doanh thu thuần		929.653	1.052.963	1.126.714	1.171.783
Lợi nhuận gộp		265.424	331.699	391.184	407.052
LN thuần từ HĐKD		28.952	58.505	91.759	106.382
Lợi nhuận sau thuế		25.886	44.880	57.793	85.815
EPS (đồng/cổ phần)		1.769	2.910	3.748	5.287
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>					
Tỷ lệ lãi gộp		29%	32%	35%	35%
Tỷ suất lợi nhuận thuần		3%	4%	5%	7%
<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>
Tài sản ngắn hạn		380.697	450.597	572.945	723.052
Tổng tài sản		768.378	808.294	893.127	1.006.902
Nợ phải trả		189.325	213.413	251.950	301.304
Nợ ngắn hạn		187.575	211.942	240.574	281.964
Vốn chủ sở hữu		579.053	594.881	641.177	705.598

## Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.250	1.172	94%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	80	106	133%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	64	86	134%

**Tình hình kinh doanh:** Năm 2015, BBC đã đạt mục tiêu doanh thu thuần 1.250 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 64 tỷ đồng. Như vậy, với kết quả đạt được, mặc dù không hoàn thành mục tiêu doanh thu nhưng BBC đã vượt 34% kế hoạch lợi nhuận.

BBC đạt tổng doanh thu năm 2015 là 1.171,8 tỷ đồng, tăng nhẹ 4% trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 85,8 tỷ đồng, tăng tới 48,5% so với cùng kỳ năm 2014, EPS cả năm đạt 5.287 đồng/cổ phiếu. Tính bình quân cho cả giai đoạn 2012-2015, mặc dù doanh thu chỉ đạt mức tăng trưởng bình quân 8%/năm, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế có mức tăng trưởng ấn tượng: 49%/năm.

Kết quả khả quan về lợi nhuận chủ yếu là xuất phát từ việc Công ty tìm được nguồn nguyên liệu chính (đường, tinh bột sắn, bơ...) giá tốt cùng với việc đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mới với mức margin cao đã giúp biên lợi nhuận gộp cải thiện, đạt 35%.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 21% lên 13 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính phát sinh khoảng 0,3 tỷ đồng.

**Tỷ suất lợi nhuận:** nhờ công tác quản lý tốt chi phí, đẩy mạnh công tác R&D để phát triển và phân phối các sản phẩm mới có mức margin cao (Hura, Goody, ...) nên tính bình quân giai đoạn 2012-2015, tỷ lệ lãi gộp và tỷ suất lợi nhuận thuần có xu hướng tăng trưởng bền vững.

**Tình hình tài sản và khả năng thanh toán:** Tổng tài sản của BBC tại ngày 31/12/2015 đạt 1.006 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ 2014, tính chung cho cả giai đoạn 2012-2015, tổng tài sản đạt mức tăng trưởng bình quân 9%/năm. Trong đó, tiền mặt và tiền gửi đạt 429 tỷ đồng (tương đương 43% tổng tài sản), tăng 49,5% từ đó duy trì khả năng thanh toán rất tốt: khả năng thanh ngắn hạn đạt 2,6 lần, khả năng thanh toán nhanh: 2.3 lần; các khoản phải thu ngắn hạn tăng nhẹ lên hơn 203 tỷ đồng, hàng tồn kho: 83 tỷ đồng. Tỷ số nợ/tổng tài sản khá thấp, ở mức 30%, lợi nhuận chưa phân phối tính đến cuối năm còn dư 85 tỷ đồng.

**Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2015:**

- Hoạt động sản xuất và quản lý chi phí: nhờ công tác dự báo giá mua và cơ chế nhập khẩu nguyên vật liệu tốt nên hiệu quả sản xuất kinh doanh 2015 có sự tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ.
- Phát triển sản phẩm mới: nhờ đẩy mạnh đầu tư công tác R&D, trong năm 2015 BBC đã thành công đưa ra thị trường một số sản phẩm mới được đánh giá tốt từ thị trường: dòng bánh Orienko, kẹo dẻo, sản phẩm kẹo thảo dược, ....

**3. Tình hình tại công ty dịch vụ vệ sinh - PAN Services**

Mảng vụ tòa nhà PAN Services của PAN được thực hiện bởi 02 Công ty con do PAN sở hữu 100% là:

- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Xuyên Thái Bình (PAN Services Hồ Chí Minh)
- Công ty TNHH Liên Thái Bình (PAN Services Hà Nội)

Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính chung của 02 Công ty PAN Services qua các năm như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH					
KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
		Doanh thu thuần	267.674	307.732	339.715
Lợi nhuận gộp		48.607	59.604	61.940	69.762
LN thuần từ HĐKD		27.943	32.866	34.390	42.976
Lợi nhuận sau thuế		22.194	24.973	28.814	33.439
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		18%	19%	18%	18%
Tỷ lệ lãi gộp		8%	8%	8%	8%
Tỷ suất lợi nhuận thuần		8%	8%	8%	8%
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tài sản ngắn hạn		89.288	102.608	114.649	159.100
Tổng tài sản		99.652	125.838	136.219	170.043
Nợ phải trả		40.723	47.968	54.864	101.894
Nợ ngắn hạn		40.566	47.787	53.476	100.506
Vốn chủ sở hữu		58.929	77.870	81.355	68.149

**Tình hình kinh doanh:** Kết quả kinh doanh của PAN Services năm 2015 vẫn tăng trưởng ở mức ổn định, cụ thể: doanh thu thuần đạt 394,7 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2014. Biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ 18% năm 2014 xuống 17,5% năm 2015, một phần do chi phí tiền lương (chi phí chính trong tổng giá vốn) được điều chỉnh tăng theo lương cơ bản trong năm 2015. Lợi nhuận sau thuế đạt 33,4 tỷ đồng, tăng trưởng gần 16% so với năm 2014. Nhìn chung với vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ tiện ích, PAN Services vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gia tăng.

**Tỷ suất lợi nhuận:** Trong giai đoạn 2012-2015, PAN services duy trì các tỷ suất lợi nhuận ở mức cao với tỷ lệ bình quân lãi gộp năm đạt 18%, lợi nhuận sau thuế bình quân đạt 8%

**Tình hình tài sản và khả năng thanh toán:** PAN Services có cơ cấu tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản tốt với tỷ lệ Nợ/tổng tài sản được duy trì ổn định trong các năm qua, tương đương mức 58% (trong đó công nợ phải trả chủ yếu là khoản phải trả lương cán bộ nhân viên), số dư tiền và tương đương tiền lớn: 97 tỷ đồng (tương đương 57% tổng tài sản), hàng tồn kho ít (do đặc thù hoạt động dịch vụ), quản lý công nợ phải thu tốt và hầu như không phát sinh các khoản công nợ phải thu khó đòi.

**Một số mảng hoạt động nổi bật của Công ty trong năm 2015:**

- Thay đổi các quy trình hệ thống quản lý và áp dụng các công cụ công nghệ (ERP) cùng với việc đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên đã tạo bước tiến mạnh trong việc kiểm soát hoạt động của công ty.
- Kiểm soát tốt chất lượng dịch vụ theo quy trình ISO, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tăng cường hoạt động bán hàng trong tình hình khó khăn, hoàn thành kế hoạch doanh thu đặt ra. Trong đó, tiếp tục duy trì mạng lưới các khách hàng lớn hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau.
- Kiểm soát tốt chi phí phát sinh, cải tiến quy trình làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, từ đó duy trì tỷ suất lợi nhuận kinh doanh, đảm bảo dòng tiền và khả năng an toàn tài chính.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## 1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

Tình hình tài chính Công ty mẹ và hợp nhất CTCP Tập đoàn PAN năm 2015 so với năm 2014 được tóm tắt như sau:

Đơn vị: **TRIỆU ĐỒNG**

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		THAY ĐỔI	HỢP NHẤT		THAY ĐỔI
	31/12/2014	31/12/2015		31/12/2014	31/12/2015	
Tổng tài sản	1.161.689	2.111.877	82%	2.253.204	3.693.374	64%
Vốn chủ sở hữu	1.152.833	2.103.073	82%	1.214.969	2.114.426	74%
Doanh thu thuần	5.354	4.465	-17%	1.121.777	2.649.592	136%
Lãi hoạt động tài chính	15.330	128.106	736%	46.353	42.492	-8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.337	111.863	1.098%	178.903	353.517	98%
Lợi nhuận khác	-	-	-	3.845	8.847	130%
Lợi nhuận trước thuế	9.337	111.863	1.098%	182.748	362.363	98%
Lợi nhuận sau thuế	9.337	105.066	1.025%	159.504	315.043	98%
Lợi nhuận sau thuế CĐ Công ty mẹ	n/a	n/a	n/a	100.274	215.281	115%
Tỷ lệ trả cổ tức	n/a	n/a	n/a	10%	10%	-

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2015 (so với năm 2014) như sau:

### a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

#### Cơ cấu nguồn vốn Công ty mẹ tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2015

Đơn vị: **TRIỆU ĐỒNG**

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		TĂNG/GIẢM
	31/12/2014	31/12/2015	
Nợ phải trả	<b>8.856</b>	<b>8.804</b>	<b>-1%</b>
Nợ ngắn hạn	<b>7.735</b>	<b>8.475</b>	<b>10%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả người bán	2.227	588	-74%
Người mua trả tiền trước	208	208	0%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	906	133	-85%
Phải trả người lao động	1.231	36	-97%
Chi phí phải trả	123	396	222%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	298	2.794	838%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.741	4.320	58%

Đơn vị: **TRIỆU ĐỒNG**

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		TĂNG/GIẢM
	31/12/2014	31/12/2015	
Nợ dài hạn	1.121	329	-71%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.152.833</b>	<b>2.103.073</b>	<b>82%</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.161.689</b>	<b>2.111.877</b>	<b>82%</b>

#### Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2015

Đơn vị: **TRIỆU ĐỒNG**

CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT		
	31/12/2014	31/12/2015	TĂNG/GIẢM
<b>Nợ phải trả</b>	<b>532.158</b>	<b>976.349</b>	<b>83%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>499.623</b>	<b>848.276</b>	<b>70%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	221.605	481.295	117%
Phải trả người bán	105.039	134.208	28%
Người mua trả tiền trước	18.727	32.645	74%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.778	17.392	26%
Phải trả người lao động	83.567	96.803	16%
Chi phí phải trả	1.078	6.916	542%
Doanh thu chưa thực hiện	-	140	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	30.400	39.089	29%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25.430	39.788	56%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>32.535</b>	<b>128.072</b>	<b>294%</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.214.969</b>	<b>2.114.426</b>	<b>74%</b>
<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>506.077</b>	<b>602.599</b>	<b>19%</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.253.204</b>	<b>3.693.374</b>	<b>64%</b>

#### Cơ cấu Tài sản Công ty mẹ tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2015

Đơn vị: **TRIỆU ĐỒNG**

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		TĂNG/GIẢM
	31/12/2014	31/12/2015	
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>138.671</b>	<b>134.227</b>	<b>-3%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.580	41.040	-4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.326	-	-100%
Các khoản phải thu ngắn hạn	72.976	92.114	26%
Tài sản ngắn hạn khác	789	1.073	36%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.023.018</b>	<b>1.977.651</b>	<b>93%</b>
Tài sản cố định	7.988	8.449	6%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.014.388	1.968.347	94%
Tài sản dài hạn khác	642	461	-28%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.161.689</b>	<b>2.111.877</b>	<b>82%</b>

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp)

### Cơ cấu Tài sản hợp nhất của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2015

Đơn vị: TRIỆU ĐỒNG

CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT		
	31/12/2014	31/12/2015	TĂNG/GIẢM
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	1.270.794	2.046.187	61%
Tiền và các khoản tương đương tiền	343.813	729.092	112%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	201.333	4.568	-98%
Các khoản phải thu ngắn hạn	375.670	568.371	60%
Hàng tồn kho	334.204	723.175	116%
Tài sản ngắn hạn khác	36.078	20.982	-39%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	982.410	1.647.187	68%
Tài sản cố định	239.428	693.933	192%
Tài sản dở dang dài hạn	28.502	16.375	-43%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	432.288	391.325	-10%
Tài sản dài hạn khác	38.870	69.050	82%
Lợi thế thương mại	243.323	471.629	94%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	2.253.204	3.693.374	64%

### b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

### c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định. Cuối kỳ báo cáo, số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của công ty như sau:

### Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: NGHÌN ĐỒNG

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	-	-	3.102.279	4.146.362
Thuế thu nhập doanh nghiệp	141.227	(595.347)	7.617.266	10.811.057
Thuế thu nhập cá nhân	765.218	133.015	1.893.620	2.167.993
Các khoản phí, lệ phí phải nộp khác	-	-	1.164.377	266.387
Thuế và các khoản phải nộp NN	906.445	(462.332)	13.777.542	17.391.800

### d. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập quỹ đúng theo Điều lệ và Luật định.

### Các Quỹ được trích lập

Đơn vị: NGHÌN ĐỒNG

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	11.513.798	11.513.798	14.380.126	36.560.058

Quỹ đầu tư phát triển trích lập để sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

### e. Tổng dư nợ vay:

Tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015, Công ty mẹ CTCP Tập đoàn PAN không có bất kỳ khoản vay nợ nào. Đồng thời, Công ty không có nợ quá hạn, nợ bảo lãnh.

### Số dư vay và nợ ngắn hạn, dài hạn trong năm tại Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị: NGHÌN ĐỒNG

CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT	
	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	221.604.632	481.295.368
Vay ngắn hạn ngân hàng	221.604.632	481.295.368
Vay và nợ dài hạn	-	57.888.237

## 2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

### Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	CÔNG TY MẸ			HỢP NHẤT		
	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
<b>1. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,44	17,93	15,83	2,56	2,54	2,41
Hệ số thanh toán nhanh	4,44	17,93	15,83	2,24	1,87	1,56
<b>2. CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>						
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,10	0,01	0,004	0,34	0,24	0,26
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,01	0,004	0,70	0,44	0,46
<b>3. CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>						
Vòng quay hàng tồn kho	-	-	-	5,15	2,45	3,73
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,07	0,01	0,002	58%	50%	72%
<b>4. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>						
Hệ số Lợi nhuận hợp nhất sau thuế/ Doanh thu thuần	60%	596%	2.353%	3,45%	14,1%	11,9%
Hệ số Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ/ Vốn chủ sở hữu	5%	6%	5,0%	-0,4%	8,3%	10,2%
Hệ số Lợi nhuận hợp nhất sau thuế/ Tổng tài sản	4%	6%	5,0%	2,0%	7,1%	8,5%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh/ Doanh thu thuần	66%	606%	2.505%	13,6%	14,8%	13,3%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	-	-	-	-75	1.826	2.513

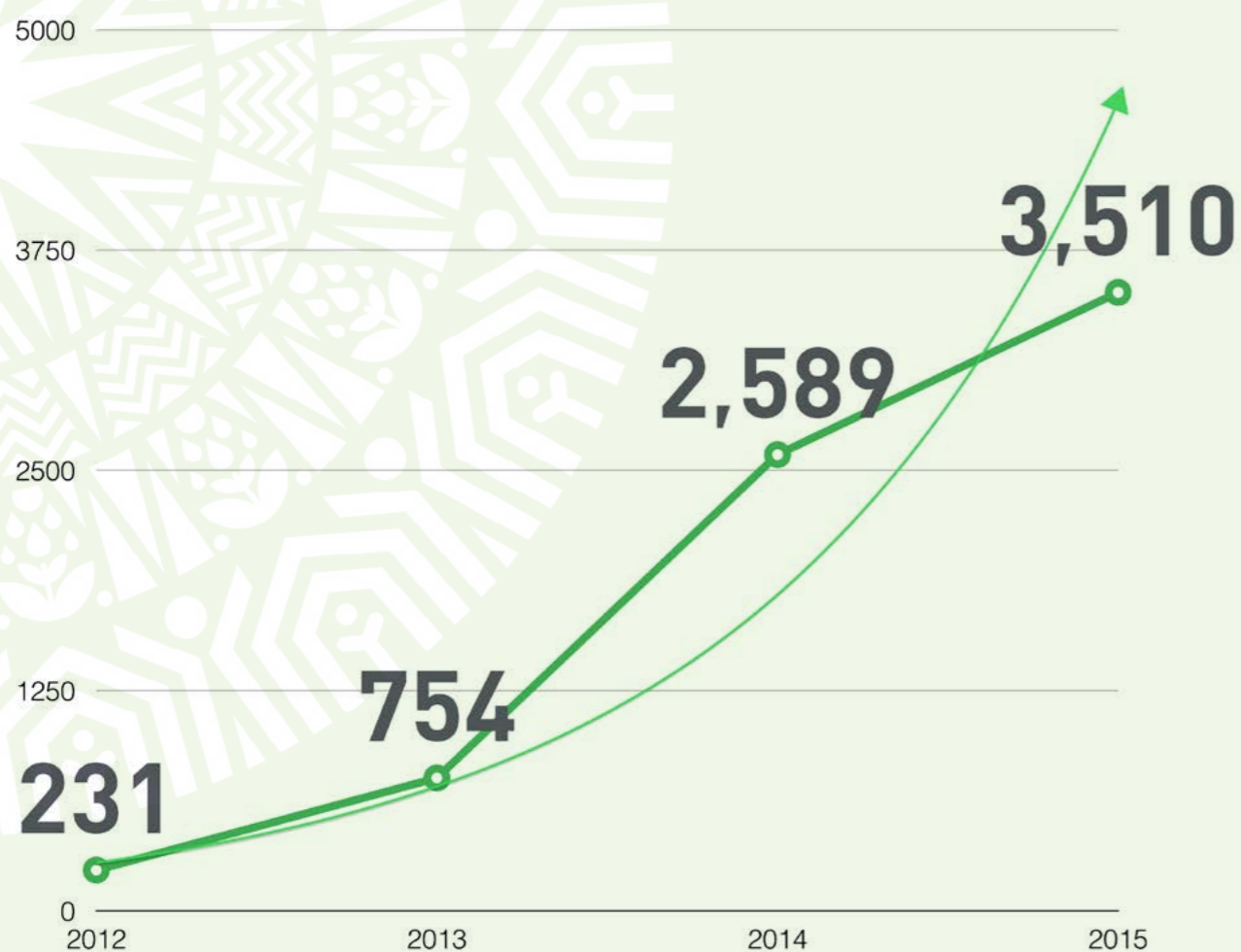
Phân tích cụ thể tình hình tài chính cũng như các chỉ tiêu tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN được trình bày chi tiết tại mục Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (**trang 116**)

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### THÔNG TIN CỔ PHẦN

- Vốn điều lệ của Công ty: **1.008.724.970.000 đồng**
- Mệnh giá 1 cổ phiếu: **10.000 đồng**
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết: **100.872.497 cổ phiếu**
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: **100.872.497 cổ phiếu**
- Cổ phiếu quỹ: **0 cổ phiếu**
- Giá trị vốn hóa trên thị trường: **3.510 tỷ đồng** (31/12/2015)

### GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



### Cơ cấu sở hữu

STT	DANH MỤC CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC			CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		
		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NĂM GIỮ	% SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NĂM GIỮ	% SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
1	Cổ đông lớn (+5%)	30,680,850	30.42%	3	29,556,971	29.30%	2
2	Cổ đông khác	22,943,431	22.74%	967	17,691,245	17.54%	120
	TỔNG CỘNG	53,624,281	53.16%	970	47,248,216	46.84%	122

### Tỉ lệ sở hữu của cổ đông lớn

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỈ LỆ %
1	TAEL Two Partners	19.954.499	19,78%
2	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn(SSI)	13.620.120	13,50%
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH	11.020.830	10,93%
4	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	9.602.472	9,52%
5	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	6.039.900	5,99%

### Thông tin cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

	SỐ LƯỢNG CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	TỔNG CỘNG
Tổng cộng	22.600.000	78.272.497	100.872.497
Tỉ lệ (%)	22,40	77,60	100

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty CP Tập đoàn PAN ("The PAN Group", "PAN") được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PAN và được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**Cổ phiếu:** Đến ngày 31/12/2015, vốn điều lệ của PAN là 1.008.724.970.000 đồng được chia thành 100.872.497 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

- Tổng số phiên: **248**
- Tổng khối lượng khớp lệnh: **15.708.450**
- Tổng giá trị khớp lệnh: **561.962.497.800 VND**
- Khối lượng giao dịch bình quân/ ngày: **63.341**

**Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm:** Không có

### Cơ Cấu Cổ Đông Và Tỷ Lệ Sở Hữu

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (*)	
				TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
<b>Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI</b>	<b>1.544.000</b>	<b>1,53%</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
Trong nước	1.544.000	1,53%	3	-	3
Nước ngoài	0	-	-	-	-
<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)</b>	<b>60.237.821</b>	<b>59,72%</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>
Trong nước	30.680.850	30,42%	3	3	-
Nước ngoài	29.556.971	29,30%	2	2	-
<b>Công đoàn Công ty</b>	-	-	-	-	-
Trong nước	-	-	-	-	-
Nước ngoài	-	-	-	-	-
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	-	-	-	-	-
<b>Cổ đông khác</b>	<b>39.090.676</b>	<b>38,75%</b>	<b>1.084</b>	<b>32</b>	<b>1.052</b>
Trong nước	21.399.431	21,21%	964	20	944
Nước ngoài	17.691.245	17,54%	120	12	108
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>100.872.497</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.092</b>	<b>37</b>	<b>1.055</b>
Trong đó: - Trong nước	53.624.281	53,16%	970	23	947
- Ngoài nước	47.248.216	46,84%	122	14	108

## Cơ Cấu Cổ Đông Theo Loại Hình Sở Hữu

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	2	3	4=2+3	5
<b>I. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>965.250</b>	<b>3.458.966</b>	<b>4.424.216</b>	<b>4,39%</b>
Hội đồng quản trị	870.250	3.410.534	4.280.784	4,24%
Ban Giám đốc	40.000	0	40.000	0,04%
Ban kiểm soát	15.000	18.432	33.432	0,03%
Giám đốc tài chính	20.000	6.000	26.000	0,03%
Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	20.000	24.000	44.000	0,04%
Người được ủy quyền CBTT	0	0	0	-
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
<b>III. Công đoàn Công ty</b>	-	-	-	-
<b>IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>	-	-	-	-
<b>V. Cổ đông khác</b>	<b>21.634.750</b>	<b>74.813.531</b>	<b>96.448.281</b>	<b>95,61%</b>
1. Trong nước	9.219.910	42.237.955	51.457.865	51,01%
1.1 Cá nhân	1.590.000	7.207.119	8.797.119	8,72%
1.2 Tổ chức	7.629.910	35.030.836	42.660.746	42,29%
Trong đó Nhà nước:				
2. Nước ngoài	12.414.840	32.575.576	44.990.416	44,60%
2.1 Cá nhân	483.400	2.337.624	2.821.024	2,80%
2.2 Tổ chức	11.931.440	30.237.952	42.169.392	41,80%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>22.600.000</b>	<b>78.272.497</b>	<b>100.872.497</b>	<b>100,00%</b>



### \*CÁC CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG:

Ngày 27/01/2015, PAN hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ 21.500.000 cổ phần phổ thông cho 25 nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Ngày 31/12/2015, thực hiện nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua theo Nghị quyết số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ, PAN hoàn thành đợt phát hành 1.100.000 cổ phiếu mới thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo Nghị định số 01/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Chào bán

cổ phần riêng lẻ, thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 năm. Vì vậy toàn bộ 22.600.000 cổ phiếu này, bao gồm 21.500.000 cổ phần được bán trong đợt chào bán riêng lẻ, và 1.100.000 cổ phần mới phát hành thông qua chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đều là các cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng. Ngày được chuyển nhượng tự do cho lô 21.500.000 cổ phiếu là ngày 27/01/2016, và ngày được chuyển nhượng tự do cho lô 1.100.000 cổ phiếu là ngày 31/12/2016.



## Cổ Đông Là Thành Viên Ban Quản Trị:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	746.000	0,74%
2	Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT	2.257.800	2,24%
3	Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	206.984	0,21%
4	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	132.400	0,13%
5	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT kiêm Quyền TGD	665.600	0,66%
6	Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	66.000	0,06%
7	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	206.000	0,20%
8	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	0,00%
9	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng BKS	22.000	0,02%
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	11.432	0,01%
11	Nguyễn Việt Hùng	Giám đốc Vận hành	40.0000	0,04%
12	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Tài chính	26.000	0,03%
13	Trần Anh Phương	Kế toán trưởng	44.000	0,04%

## Danh Sách Cổ Đông Lớn

Các cổ đông nắm giữ trên 5%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)
1	TAEL Two Partners	19.954.499	19,78%
2	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	13.620.120	13,50%
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH	11.020.830	10,93%
4	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	9.602.472	9,52%
5	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	6.039.900	5,99%

## Các cổ đông nắm giữ từ 0.5% - 5%

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Công ty CP CSC Việt Nam	5,011,842	4.97%
2	Government of Singapore (GIC Private Limited)	4,994,628	4.95%
3	International Corporate Finance	4,850,000	4.81%
4	ORIX Corporation	2,520,000	2.50%
5	Michael Louis Rosen	2,257,800	2.24%
6	Cty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn	2,001,912	1.98%
7	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh	1,907,892	1.89%
8	KAN CHAN HONG CHRISTOPHER	1,470,000	1.46%
9	Công ty cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	1,469,016	1.46%
10	Nguyễn Thị Hồng Yến	1,060,120	1.05%
11	Hoàng Thu Hương	1,080,684	1.07%
12	Nguyễn Duy Hưng	746,000	0.74%
13	Marco Breu	683,040	0.68%
14	Nguyễn Văn Khải	665,600	0.66%

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THỜI GIAN PHÁT HÀNH	ĐỐI TƯỢNG PHÁT HÀNH	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SAU PHÁT HÀNH	VỐN ĐIỀU LỆ SAU PHÁT HÀNH
01/2013	Vốn điều lệ		11.550.000	115.500.000.000
02/2013	Phát hành riêng lẻ	8.500.000	20.050.000	200.500.000.000
03/2014	Phát hành riêng lẻ	20.312.500	40.362.500	403.625.000.000
09/2014	Cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1)	20.181.248	60.543.748	605.437.480.000
12/2014	Người lao động (ESOP)	1.100.000	61.643.748	616.437.480.000
1/2015	Phát hành riêng lẻ	21.500.000	83.143.748	831.437.480.000
12/2015	Cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5:1)	16.628.749	99.772.497	997.724.970.000
12/2015	Người lao động (ESOP)	1.100.000	100.872.497	1.008.724.970.000

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2015

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong tháng 12/2015, Công ty đã hoàn tất phát hành 1.100.000 cổ phiếu cho người lao động công ty (ESOP) với giá trị phát hành: 18.700 đồng/cổ phiếu, bao gồm:

- Phát hành 1.000.000 cổ phiếu theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số **01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2015** thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2015

- Phát hành 100.000 cổ phiếu chưa phát hành hết năm 2014 theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số **01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2014** thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2014.

Lượng 1.100.000 cổ phiếu ESOP phát hành tháng 12/2015 sẽ hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày phát hành.

Kết quả sau phát hành cổ phiếu ESOP,  
Công ty tăng vốn điều lệ  
từ **997.724.970.000 đồng**  
lên **1.008.724.970.000 đồng**  
tại 31/12/2015

MỘT HÀNH TRÌNH  
*Từ nông trại đến bàn ăn*

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- |  |     |
|--|-----|
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 | 116 |
| 2. Tình hình tài chính                                     | 123 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý   | 132 |
| 4. Kế hoạch kinh doanh 2016                                | 135 |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán    | 135 |

# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

## I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2015

### 1.1. TỔNG QUAN

Năm 2015 là năm thứ 3 Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN thực hiện chiến lược thay đổi trọng tâm sang lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm với mục tiêu trở thành Công ty hàng đầu khu vực, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm đóng gói chất lượng cao, an toàn và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa, trong khu vực và trên thế giới. – Farm, Food, Family.

The PAN Group tiếp tục hiện thực hóa điều này thông qua chiến lược huy động vốn vòng 3 (tháng 1/2016) để thực hiện mua lại cổ phần chi phối các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, từ đó tạo nên chuỗi giá trị gia tăng thông qua quản trị tài chính hiệu quả, triển khai đồng bộ chuẩn mực về hệ thống vận hành và quản lý doanh nghiệp tốt nhất cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng thương hiệu, marketing, bán hàng và phân phối. Với các thế mạnh đã có, các lĩnh vực hoạt động chính của Tập đoàn PAN có sự tăng trưởng ổn định trong các năm qua.

### 1.2. TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN NĂM 2015:

**THÁNG 1:** Tập đoàn PAN phát hành riêng lẻ thành công 21.500.000 cổ phiếu với giá phát hành 35.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2014.

**THÁNG 12:** Phát hành quyền mua cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 với số lượng 16.628.749 cổ phiếu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015.

**THÁNG 12:** Phát hành 1.100.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) với giá phát hành 18.700 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2015.

Sau các đợt phát hành vốn trong năm 2015, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 616.437.480.000 đồng lên 1.008.724.970.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 1.3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN M&A TRONG NĂM 2015:

Với mô hình hoạt động theo hình thức Tập đoàn trong đó Công ty mẹ đóng vai trò là Công ty quản lý vốn và điều phối sự phối hợp sản xuất, kinh doanh, phân phối giữa các công ty thành viên, trong năm 2015, Tập đoàn PAN tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thông qua M&A và gia tăng tỷ lệ sở hữu ở các công ty thành viên. Các giao dịch này được tài trợ bởi nguồn vốn huy động từ các cổ đông chiến lược tại đợt tăng vốn trong năm 2014 và 2015.

Ngoài ra, để phát triển mảng kinh doanh Thực phẩm, trong năm 2015, Tập đoàn PAN đã thành lập Công ty con PAN Food với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng (PAN nắm 99,99%) và chuyển các khoản đầu tư ở các Công ty ngành Thực phẩm về PAN Food, bao gồm: ABT, LAF. Các hoạt động M&A và gia tăng sở hữu ở nhóm các công ty thực phẩm trong 2015 được triển khai tại PAN Food.

### Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế vào Công ty con của Tập đoàn PAN tại thời điểm 31/12/2015:

STT	CÔNG TY	QUAN HỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)
1.	NSC	Công ty con	75,0%	921
2.	PAN Food	Công ty con	99,9%	1.000
3.	PAN Services	Công ty con	100,0%	47
	TỔNG CỘNG			1.968

### Tổng hợp giá trị đầu tư lũy kế ở các Công ty ngành Thực phẩm của PAN Food tại 31/12/2015

STT	CÔNG TY	QUAN HỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (TỶ ĐỒNG)
1.	ABT	Công ty con	62,5%	285
2.	LAF	Công ty con	76,7%	157
3.	BBC	Công ty liên kết	42,2%	354
	TỔNG CỘNG			796

## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2015

### 2.1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 SO VỚI KẾ HOẠCH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

Trong năm 2015, phần lớn các công ty trong tập đoàn có sự tăng trưởng ổn định và tốt về doanh thu và lợi nhuận trong bối cảnh thị trường chung gặp nhiều khó khăn nhờ khả năng duy trì tốt hiệu quả sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm và dịch vụ tiện ích.

Đơn vị tính: TỶ ĐỒNG

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.530	2.650	105%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	280	362	129%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	250	315	126%
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	150	215	143%

#### DOANH THU HỢP NHẤT:

Đạt 2.650 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu hợp nhất năm 2015 có thêm sự đóng góp từ LAF khi PAN Food thực hiện gia tăng sở hữu từ 23% lên ~ 76%. Sự tăng trưởng tốt của doanh thu từ NSC với mức 74% cũng góp phần vào việc vượt kế hoạch của doanh thu thuần khi lĩnh vực thủy sản của ABT gặp nhiều khó khăn trong năm 2015.

#### LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TRƯỚC THUẾ:

Năm 2015, lợi nhuận hợp nhất trước thuế vượt kế hoạch 29%, một phần từ sự hiệu quả của hoạt động kinh doanh ở các công ty thành viên, một phần từ các thu nhập tài chính từ thanh lý các khoản đầu tư tại Công ty mẹ và các Công ty con.

## 2.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 SO VỚI 2014

Đơn vị tính: TỶ ĐỒNG

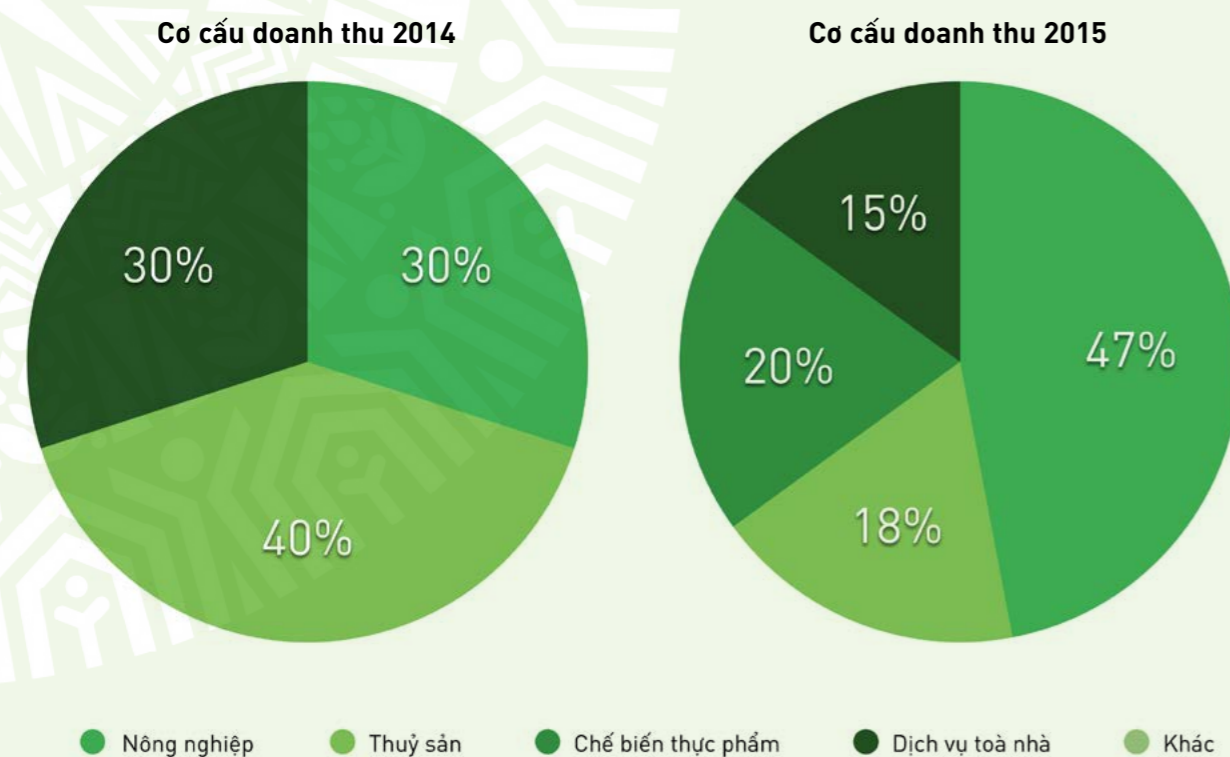
STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2014	% THỰC HIỆN 2015 SO VỚI 2014
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.650	1.122	236%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	362	183	198%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	315	160	197%
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	215	100	215%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cp)	2.513	1.826	137%

Năm 2015, Tập đoàn PAN đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất ấn tượng: Doanh thu tăng 136%, lợi nhuận hợp nhất sau thuế tăng 97%. Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ tăng hơn gấp hai lần so với năm 2014. Lý do:

- Đóng góp lớn từ NSC, do hợp nhất từ đầu năm và tỷ lệ sở hữu tăng lên 75% trong QIV.2015.
- Đóng góp doanh thu từ LAF (năm 2014 LAF chỉ là công ty liên kết).
- Lợi nhuận vượt kỳ vọng của PAN Food.
- Kết quả kinh doanh tốt tại NSC, BBC, PAN Services.
- Một số khoản lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng vốn tại Tập đoàn PAN mẹ.

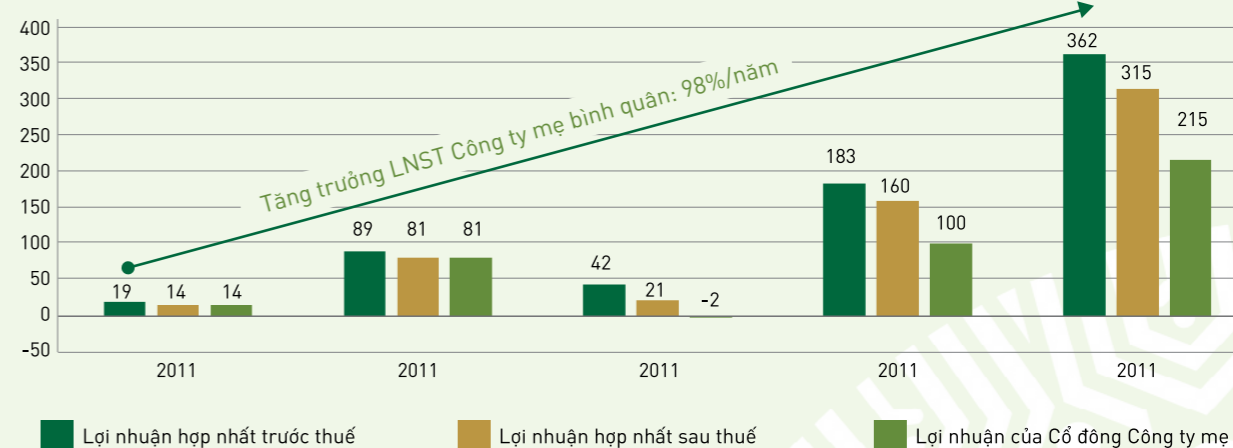
Cơ cấu doanh thu trong năm 2015 của Tập đoàn PAN có sự dịch chuyển rõ nét phản ánh sự thay đổi trong chiến lược kinh doanh với tỷ trọng chính đến từ Nông nghiệp (47%) và thực phẩm (bao gồm thủy sản và chế biến thực phẩm) (38%) và giảm dần tỷ trọng doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh truyền thống là dịch vụ tòa nhà (15%).

Cơ cấu lợi nhuận hợp nhất năm 2015 như sau:



Tính chung cho giai đoạn từ năm 2011 đến 2015, lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ đạt tỷ lệ tăng trưởng ấn tượng với mức 98%/năm, trong đó cơ cấu lợi nhuận có xu hướng chuyển dịch sang các ngành kinh doanh trọng tâm: Nông nghiệp và Thực phẩm.

## Tình hình lợi nhuận thực hiện qua các năm:



## III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC LĨNH VỰC CHÍNH:

Như đã thuyết minh trên, trong năm 2015 Tập đoàn PAN đã thực hiện chuyển đổi trọng tâm kinh doanh đồng thời tái cấu trúc, sắp xếp lại mảng kinh doanh chính của Công ty nhằm tối ưu hóa quản lý và hiệu quả sản xuất, và điều hành. Hiện tại các mảng kinh doanh chính bao gồm:

- (I) **Mảng Nông nghiệp** – thực hiện thông qua Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC);
- (II) **Mảng Thực phẩm** – quản lý và điều phối bởi Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food), mảng kinh doanh này bao gồm những lĩnh vực kinh doanh chính: Lĩnh vực Thủy sản, thực hiện bởi Công ty Aquatex Bến Tre (ABT); Lĩnh vực Chế biến thực phẩm, hoạt động chính ở LAF; và Lĩnh vực Bán lẻ thực phẩm thực hiện thông qua BBC; và
- (III) **Mảng Dịch vụ tiện ích** – thực hiện bởi PAN Services.
- (IV) Ngoài ra kết quả kinh doanh của Tập đoàn PAN còn được đóng góp bởi các thu nhập khác như: thu nhập hoạt động tài chính, cổ tức, cho thuê văn phòng,...

### 3.1. NÔNG NGHIỆP:

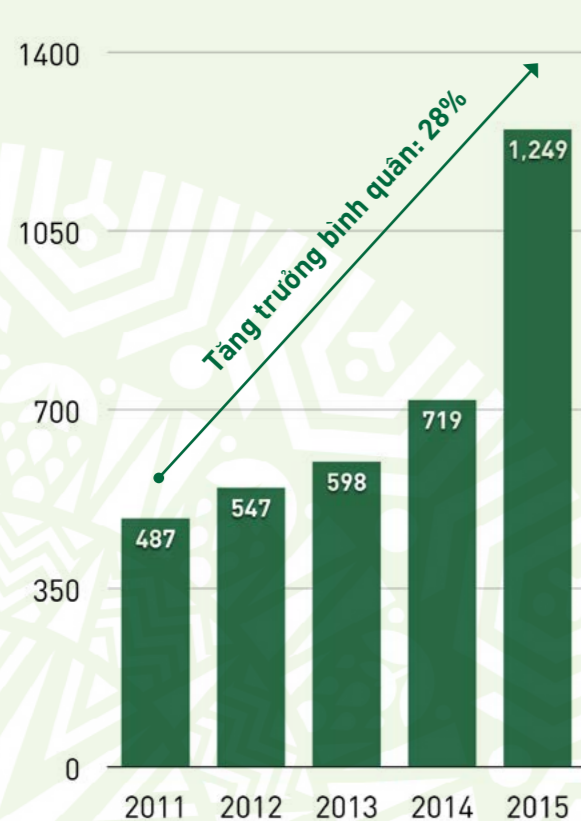
Hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành Nông nghiệp được thực hiện thông qua Công ty con là Công ty CP Giống cây trồng Trung ương (NSC). Là Công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực giống cây trồng với tình hình tài chính lành mạnh và hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, bền vững. Từ tháng 4 năm 2015, NSC đã tiến hành M&A và nắm giữ 61,4% vốn điều lệ Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC) qua đó càng củng cố vững mạnh vị thế hàng đầu trên thị trường giống cây trồng đồng thời hướng tới mục tiêu mở rộng thị phần mạnh mẽ tại khu vực phía Nam. Với năng lực nghiên cứu và sản xuất mạnh, trong năm 2015, NSC tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng trong kinh doanh và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của Tập đoàn PAN (đóng góp 47% doanh thu và 43% lợi nhuận trước thuế).

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

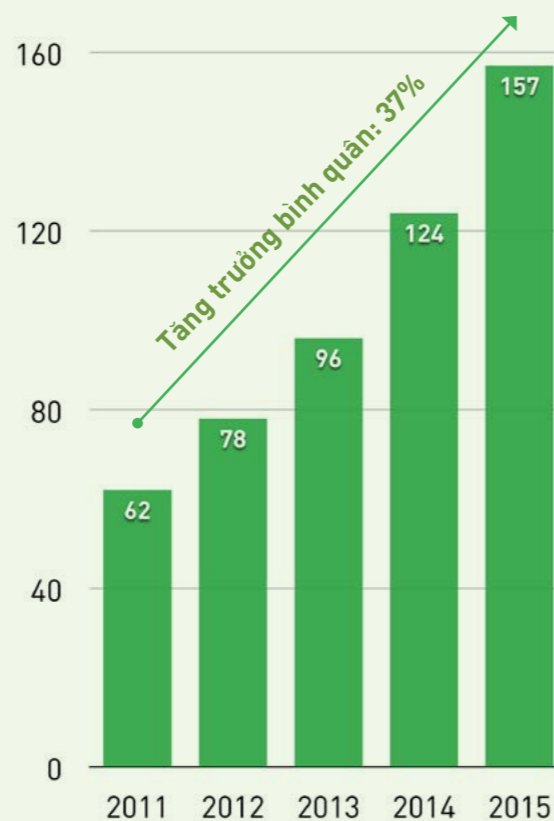
KẾT QUẢ KINH DOANH	NĂM 2015	NĂM 2014	% TĂNG
Doanh thu thuần	1.248.623	719.136	74%
Lợi nhuận gộp	455.112	287.323	58%
LN thuần từ HĐKD	168.568	119.144	41%
LN hợp nhất sau thuế	157.108	124.028	27%
LNST của CĐ cty mẹ	141.630	122.758	15%
EPS (đồng/cổ phần)	9.261	8.293	12%

### TÌNH HÌNH DOANH THU, LỢI NHUẬN QUA CÁC NĂM

Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)



Lợi nhuận hợp nhất sau thuế (tỷ đồng)



Năm 2015, NSC vẫn giữ vững được mức tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận do việc phát triển kinh doanh các bộ giống độc quyền với mức lãi thuần cao và giống chuyển vụ đáp ứng được nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

### 3.2. THỰC PHẨM

Hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm được thực hiện bởi Công ty con là Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN (PAN Food cùng các đơn vị thành viên PAN Food). Trong năm 2015, kết quả kinh doanh, tài chính của PAN Food năm 2015, phần lớn được đóng góp bởi các Công ty thành viên ABT, LAF và BBC (Dự án PAN Rice trực thuộc PAN Food đã tạo doanh thu, lợi nhuận, tuy nhiên do thời gian hoạt động trong 2015 ngắn nên chưa đóng góp đáng kể.).

#### Bao gồm 3 lĩnh vực chính là thủy sản, chế biến xuất khẩu (hạt điều) và bánh kẹo

Năm 2015, lĩnh vực thủy sản chiếm tỷ trọng 20% tổng lợi nhuận trước thuế từ hoạt động nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản tại Công ty Cổ phần ABT. Với nền tảng kinh doanh vững mạnh và bộ máy quản lý nhiều kinh nghiệm, ABT đã duy trì được mức tăng trưởng doanh thu 5% trong năm 2015 mặc dù thị trường chung của các sản phẩm thủy sản ABT (cá tra, ngêu) gặp nhiều khó khăn.

Lĩnh vực chế biến thực phẩm hoạt động tại LAF, công ty mới trở thành công ty con và hợp nhất hoạt động kinh doanh vào PAN Food từ Quý III.2015 (Năm 2014 là công ty liên kết của Tập đoàn PAN) với sản phẩm truyền thống và chủ lực là chế biến nhân điều và sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ điều. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của LAF có nhiều khởi sắc, trong đó nguyên nhân quan trọng là đóng góp của Bộ máy quản lý mới khi thực hiện tái cấu trúc và sắp lại sản xuất quyết liệt.

Kết quả kinh doanh của BBC năm 2015 ở mức cao khi chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra tới 48% (đạt 85,7 tỷ đồng). Mặc dù chỉ là công ty liên kết nhưng BBC đã đóng góp được 28 tỷ đồng vào lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn PAN. Trong giai đoạn tới, PAN Food hướng tới hỗ trợ BBC đẩy mạnh hoạt động marketing và phân phối sản phẩm theo hướng hiện đại nhằm phát huy tối đa tiềm năng tăng trưởng của Công ty.

### KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT 2015:

#### Lĩnh vực Thủy sản – ABT

ĐVT: Triệu đồng

KẾT QUẢ KINH	NĂM 2015	NĂM 2014	TĂNG (%)
Doanh thu thuần	474.006	448.861	6%
Lợi nhuận gộp	117.589	100.877	16%
LN thuần từ HĐKD	77.639	87.256	-11%
LNST thu nhập DN	68.885	77.505	-11%
EPS (đồng/cổ phần)	5.713	6.319	-11%

#### Lĩnh vực Chế biến Xuất khẩu (hạt điều) – LAF

ĐVT: Triệu đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	NĂM 2015	NĂM 2014	TĂNG %
Doanh thu thuần	877.348	691.442	27%
Lợi nhuận gộp	46.933	44.064	6%
LN thuần từ HĐKD	25.121	11.541	118%
LNST thu nhập DN	24.389	11.644	109%
EPS (đồng/cổ phần)	1.656	791	109%

#### Lĩnh vực Bánh kẹo – BBC

ĐVT: Triệu đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	NĂM 2015	NĂM 2014	TĂNG %
Doanh thu thuần	1.171.793	1.126.714	4%
Lợi nhuận gộp	407.052	391.184	4%
LN thuần từ HĐKD	106.383	91.759	16%
LNST thu nhập DN	85.815	57.793	48%
EPS (đồng/cổ phần)	5.287	3.560	49%

### ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2015:

#### Lĩnh vực Thủy sản - ABT

• Tình hình sản xuất kinh doanh của ABT năm 2015 gặp nhiều khó khăn do: tỷ giá biến động (USD tăng giá so với EUR, JPY); giá đầu vào tăng (lương, điện,...); rào cản kỹ thuật từ thị trường Mỹ gia tăng; cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường ngêu; thêm vào đó là việc các ngân hàng siết vốn cho vay thủy sản.

• Mặc dù vậy, với sự tích cực cải tiến công nghệ sản xuất (dẫn tới giảm giá thành sx ngêu, giảm tỷ lệ cá chết) và tìm kiếm khách hàng mới (số lượng khách hàng tại Mỹ tăng gấp 2; đàm phán xuất khẩu vào hệ thống siêu thị EU,...); doanh thu và lợi nhuận gộp của ABT vẫn đạt tăng trưởng ở mức 5% và 9%. Việc LNST giảm 11% chủ yếu do kết quả của hoạt động tài chính (thanh lý đầu tư cổ phiếu, lỗ tỷ giá).

#### Lĩnh vực Chế biến Xuất khẩu (hạt điều) – LAF

• Năm 2015, LAF vừa sản xuất vừa thực hiện tái cấu trúc sau khi PAN Food mua lại: giảm lao động dôi dư, tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất: nâng năng suất sx lên 45 tấn/ngày (2014: 32 tấn/ngày); tỷ lệ cắt lại điều giảm từ 5% xuống 2%. Kết quả là doanh thu của LAF tăng trưởng tốt 27%; cơ cấu chuyển dịch dần về hàng giá trị gia tăng (tăng 43%) từ đó nâng cao tỷ suất lợi nhuận.

• Trong năm 2015, LAF đã thực hiện thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ - Cafish (Công ty liên kết) không nằm trong chiến lược phát triển để tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Hoạt động thanh lý khoản đầu tư này cũng đã đem lại lợi nhuận đáng kể cho LAF.

### Lĩnh vực Bánh kẹo - BBC

- Năm 2015, doanh thu của BBC tăng trưởng ổn định ở mức 4%. Trong cơ cấu doanh thu, đóng góp chính là: Layer cake (Hura Deli, Swiss roll): 26%; Nhóm kẹo (cứng, mềm, dẻo): 32%; Nhóm biscuit: 20%; và các sản phẩm khác.
- Biên lợi nhuận gộp được duy trì tốt do nguyên liệu đầu vào, giá bao bì và chất béo giảm trong năm 2015 kết hợp với việc tập trung quản lý chi phí phát sinh. Từ đó biên lợi nhuận thuần cũng được cải thiện đáng kể.
- Dự kiến 2016, BBC sẽ vẫn có mức tăng trưởng ổn định mặc dù giá nguyên liệu có xu hướng tăng nhờ tập trung tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí và đẩy mạnh bán hàng, trong đó đặc biệt là các sản phẩm mới.

### 3.3. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TIỆN ÍCH TÒA NHÀ:

Lĩnh vực dịch vụ tòa nhà của Tập đoàn PAN được thực hiện bởi PAN Services gồm 02 công ty: Công ty TNHH MTV Xuyên Thái Bình (PAN Services HCM) và Công ty TNHH MTV Liên Thái Bình (PAN Services Hà Nội) với tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn PAN là 100%. Với gần 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành, PAN Services đã xây dựng được thương hiệu và uy tín về chất lượng với số lượng gần 800 khách hàng trên toàn quốc, hoạt động trong các ngành công nghiệp khác nhau đang sử dụng dịch vụ của Công ty, kết quả doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền của Công ty có sự tăng trưởng ổn định qua các năm.

### Kết quả kinh doanh năm 2015:

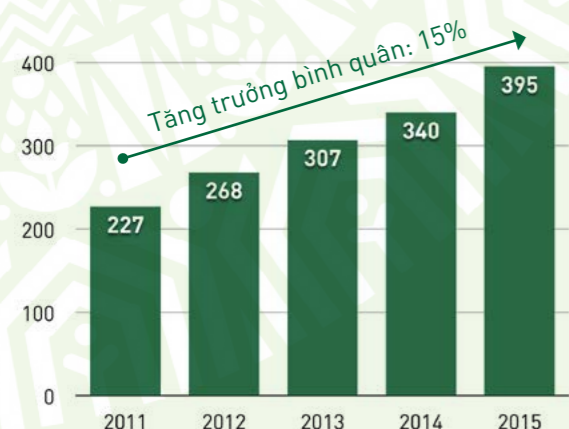
Tính đến hết năm 2015, doanh thu hoạt động dịch vụ tiện ích tòa nhà đạt 394 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với cùng kỳ 2014 lợi nhuận sau thuế đạt 33 tỷ đồng. Đây là kết quả đáng ghi nhận của Tập đoàn PAN trong điều kiện thị trường dịch vụ tòa nhà ngày càng cạnh tranh gay gắt và lực cầu phục hồi yếu. Tuy nhiên, để tập trung nguồn lực vào mảng kinh doanh cốt lõi là Nông nghiệp và Thực phẩm, tháng 10/2015, HĐQT đã thông qua chủ trương thoái vốn khỏi PAN Services, và tháng 3/2016, Tập đoàn PAN đã thoái 80%, 20% còn lại sẽ được thoái vốn dần trong 3 năm theo tiến độ cam kết với đối tác Nhật.

KẾT QUẢ KINH DOANH	NĂM 2015	NĂM 2014	TĂNG %
Doanh thu thuần	394.722	339.715	16%
Lợi nhuận gộp	69.762	61.940	13%
LN thuần từ HĐKD	42.976	34.390	25%
LNST thu nhập DN	33.439	28.814	16%

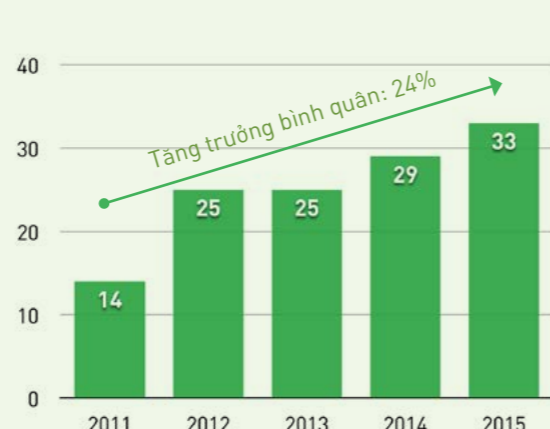
### Tình hình doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2011-2015:

PAN Services phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bình quân năm đạt lần lượt 15% và 24%

#### Doanh thu thuần (tỷ đồng)



#### Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



### Đánh giá chung tình hình SXKD năm 2015:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do thị trường cạnh tranh cũng như lương cơ bản tăng trong năm 2015 (lương là chi phí chính của PAN Service) nhưng do vị thế dẫn đầu ngành về chất lượng cũng như tập khách hàng lớn quen thuộc, kết quả kinh doanh của PAN Services năm 2015 rất khả quan và đóng góp tốt vào kết quả kinh doanh của PAN Group (đóng góp 16% lợi nhuận cổ đông công ty mẹ PAN hợp nhất). Việc thay đổi các quy trình hệ thống quản lý và áp dụng các công cụ công nghệ (ERP) cùng với việc đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên đã tạo bước tiến mạnh trong việc kiểm soát hoạt động của công ty.

## ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN HỢP NHẤT

Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị tổng tài sản hợp nhất toàn Công ty đạt 3.693 tỷ đồng, tăng 64% so với cuối năm 2014, nguyên nhân chủ yếu do trong giai đoạn 2013-2015 The PAN Group đã liên tục thực hiện các vòng tăng vốn để đầu tư M&A vào các doanh nghiệp tiềm năng trong ngành Nông nghiệp và thực phẩm, kết quả là hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của các Công ty M&A mới được hợp nhất vào Tập đoàn PAN dẫn đến giá trị tổng tài sản tăng mạnh. Các công ty mới được hợp nhất trong năm 2015: SSC (công ty con NSC), LAF (công ty con của PAN Food).

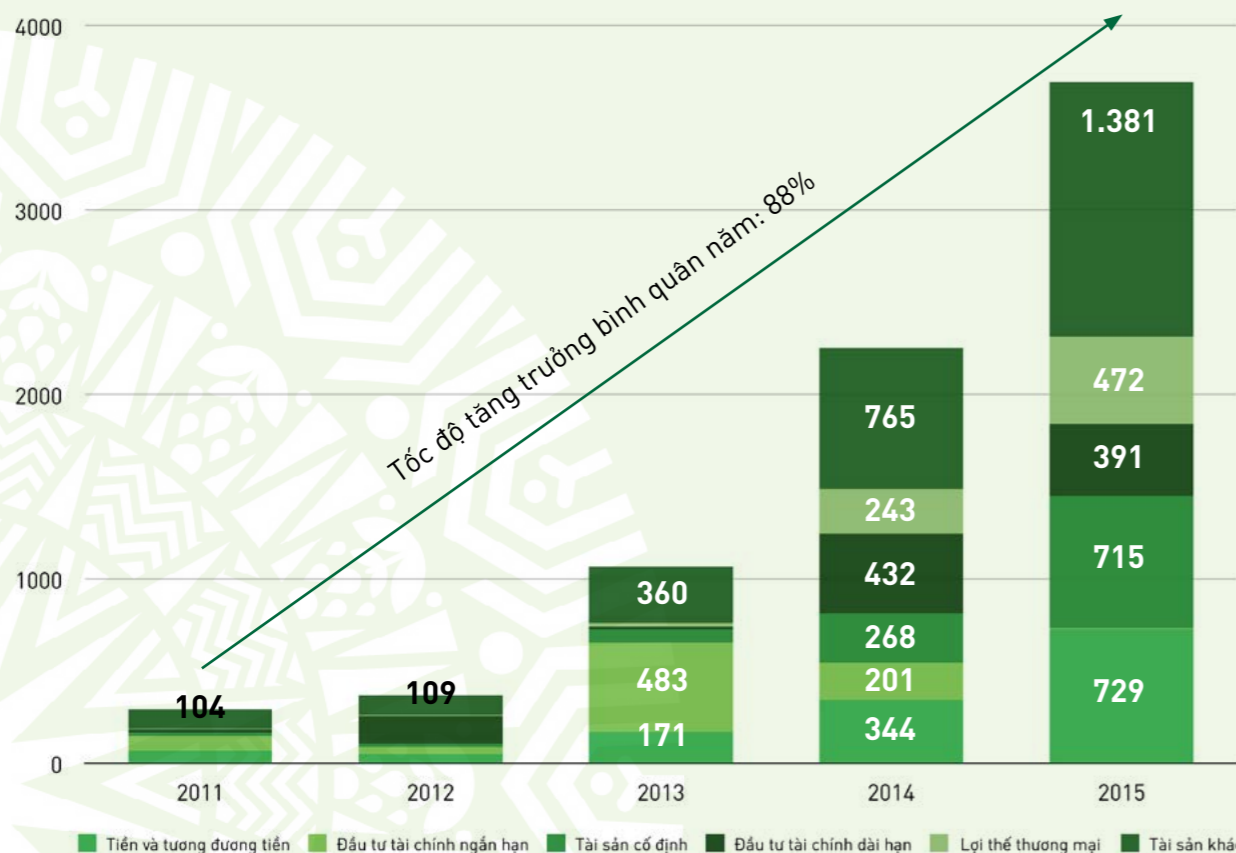
Thông qua hợp nhất các công ty con trong giai đoạn từ 2014 - 2015 gồm các đơn vị có tiềm lực tài chính tốt, cơ cấu tài chính ổn định trong ngành nông nghiệp và thực phẩm, giá trị tiền và tương đương tiền, phải thu thương mại, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm cuối năm 2015 chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty so với thời điểm cùng kỳ năm 2013, tương đương 73% tổng tài sản. Ngoài ra, việc hợp nhất các công ty như NSC, SSC có giá trị vốn hóa tương đối cao so với giá trị sổ sách, cũng làm tăng tỷ trọng khoản mục Lợi thế thương mại lên 471 tỷ đồng, chiếm 13% tổng tài sản.

Với định hướng đầu tư dài hạn, năm 2014 và 2015, Tập đoàn PAN giảm mạnh tỷ trọng hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn từ 45% trong năm 2013 xuống còn 0.1% tổng tài sản.

Đơn vị tính: **Tỷ Đồng**

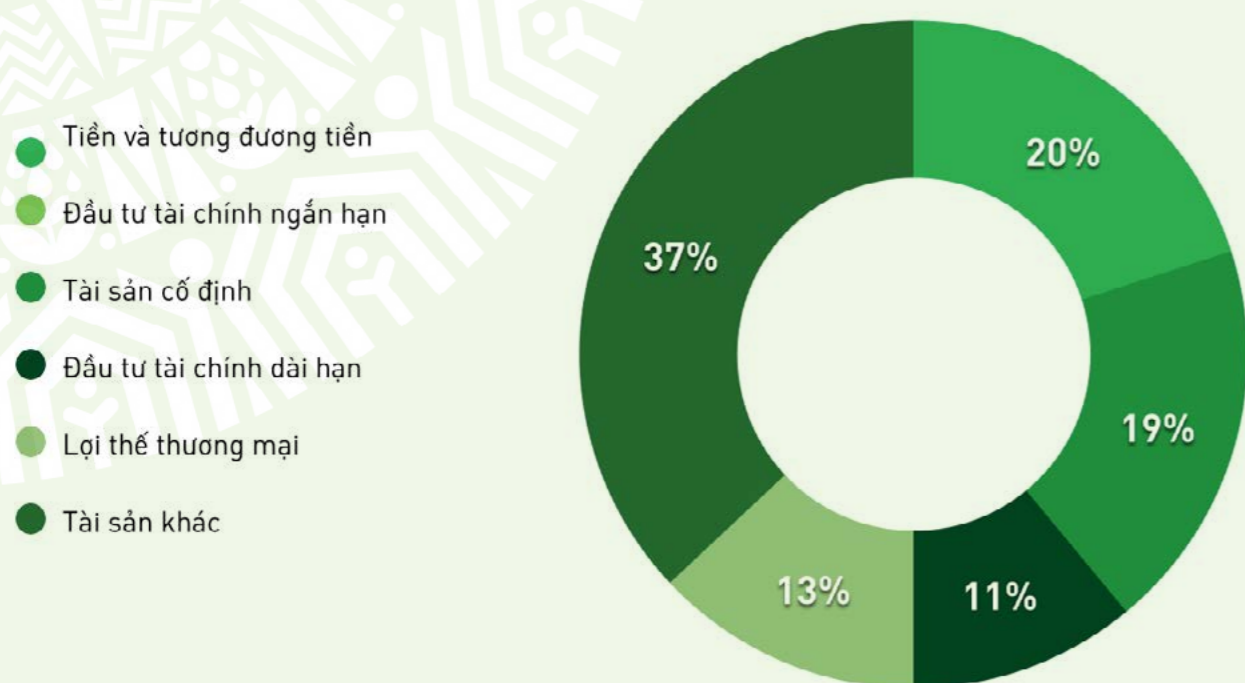
STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2015		NĂM 2014		TỶ LỆ TĂNG/GIẢM %
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	%
1	Tài sản ngắn hạn	2.046	55%	1.271	56%	61%
2	Tài sản dài hạn	1.647	45%	982	44%	68%
A	Tổng tài sản	3.693	100%	2.253	100%	64%
1	Nợ phải trả	976	26%	532	24%	83%
	Nợ ngắn hạn	848	23%	500	22%	70%
	Nợ dài hạn	128	3%	32	1%	300%
2	Vốn chủ sở hữu	2.114	57%	1.215	54%	74%
3	Lợi ích cổ đông	603	16%	506	22%	19%
B	Tổng nguồn vốn	3.693	100%	2.253	100%	<b>64%</b>

### TĂNG TRƯỞNG TÀI SẢN HỢP NHẤT QUA CÁC NĂM (Tỷ đồng)



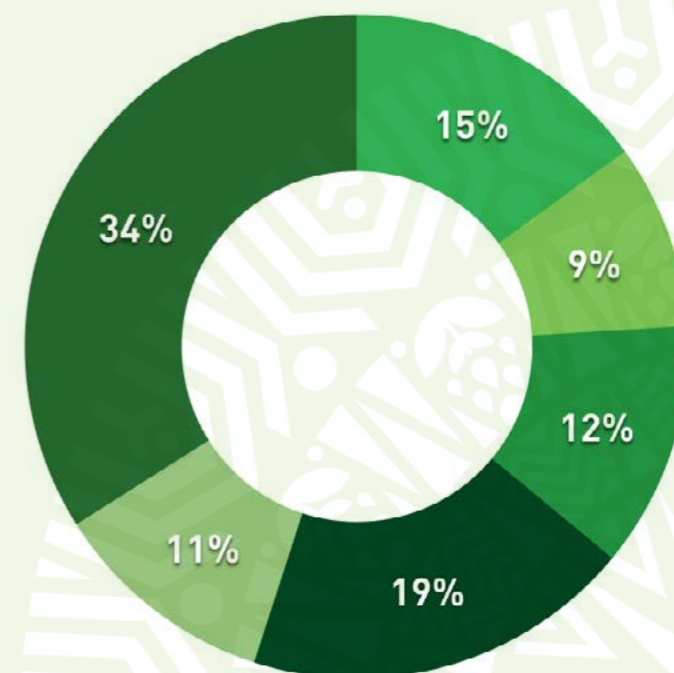
(\* Tài sản khác chủ yếu bao gồm các khoản phải thu, hàng tồn kho tăng mạnh từ hợp nhất kết quả kinh doanh các Công con trong năm.

### SO SÁNH CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT TRONG 02 NĂM



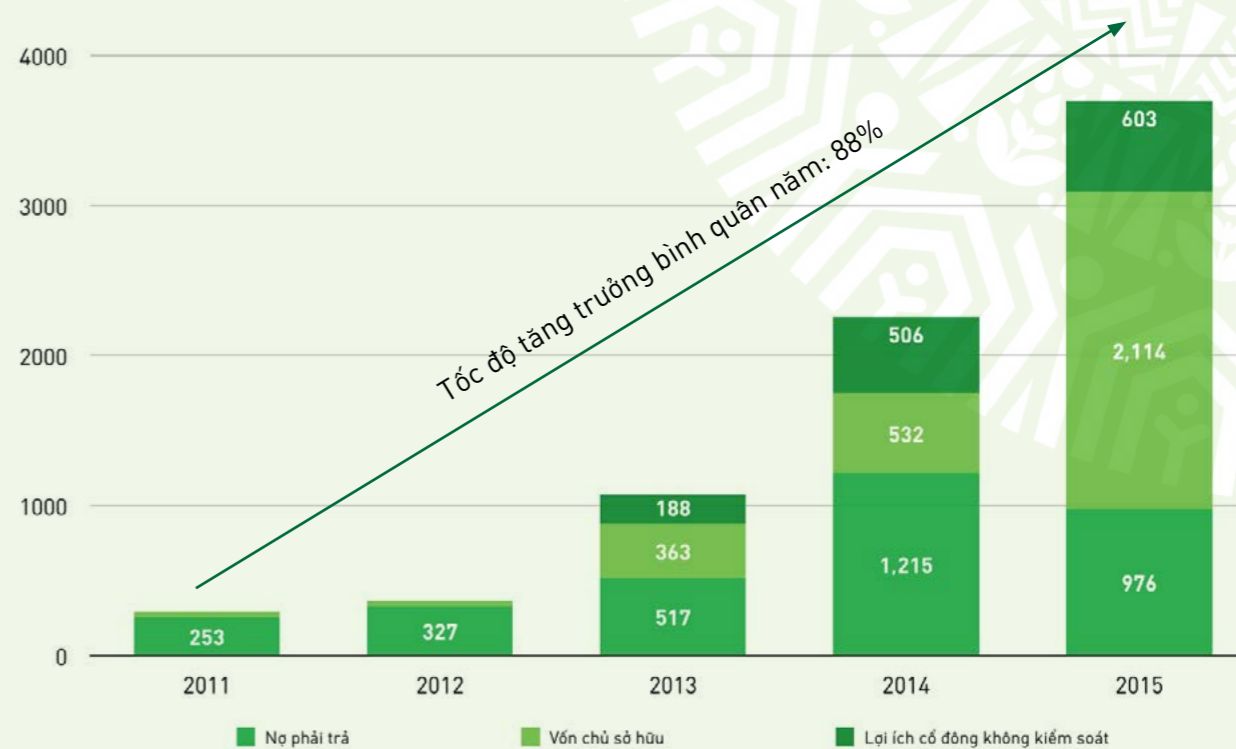
### CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT 2014

- Tiền và tương đương tiền
- Đầu tư tài chính ngắn hạn
- Tài sản cố định
- Đầu tư tài chính dài hạn
- Lợi thế thương mại
- Tài sản khác



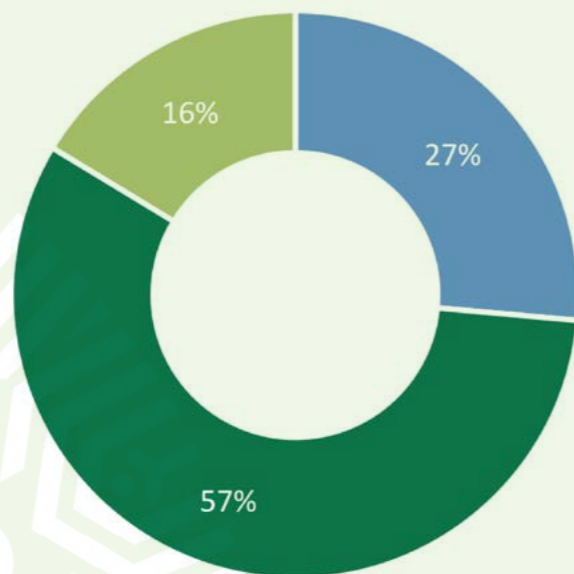
### TĂNG TRƯỞNG CƠ CẤU TỔNG NGUỒN VỐN HỢP NHẤT QUA CÁC NĂM (Tỷ đồng)

Tổng nguồn vốn hợp nhất giai đoạn 2011 - 2015



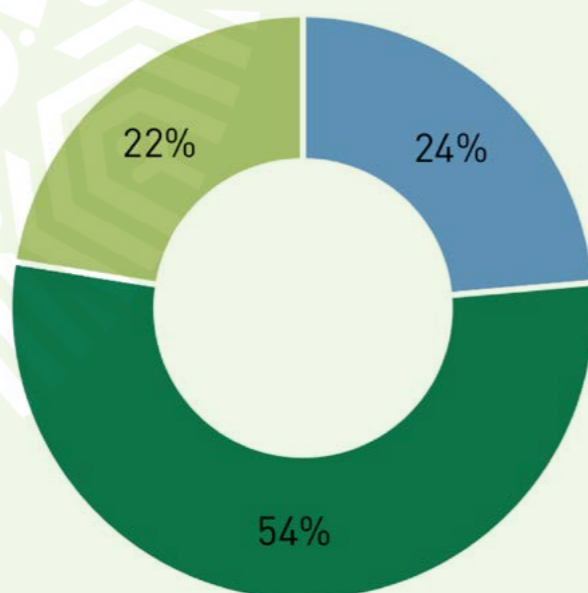
**SƠ SÁNH CƠ CẤU NGUỒN VỐN HỢP NHẤT NĂM 2014 VÀ 2015:**

Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất 2015



■ Nợ phải trả ■ Vốn chủ sở hữu ■ Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất 2014



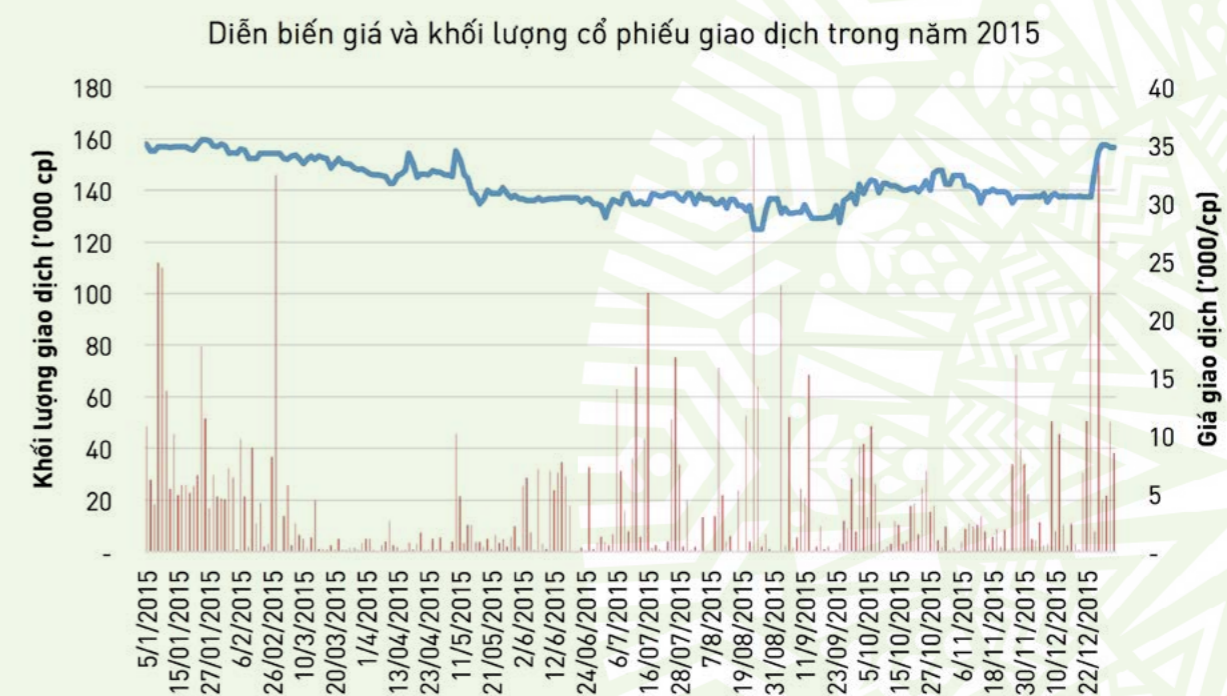
■ Nợ phải trả ■ Vốn chủ sở hữu ■ Lợi ích cổ đông không kiểm soát

**2. TÌNH HÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:**

Thực hiện theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Tập đoàn PAN đã thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ trong tháng 1/2015 từ 616 tỷ đồng lên 831 tỷ đồng và đã sử dụng nguồn vốn này cho chiến lược mua bán, sáp nhập Công ty theo đúng mục tiêu được phê duyệt. Đến tháng 12/2015, Tập đoàn PAN tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 998 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 5:1 với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Cũng trong tháng 12, Tập đoàn PAN đã phát hành thành công 1.100.000 cổ phiếu ESOP, từ đó nâng vốn điều lệ lên 1.008 tỷ đồng.

Năm 2015, do phát hành bổ sung vốn điều lệ và phản ứng tích cực về giá cổ phiếu Tập đoàn PAN của thị trường, tại thời điểm cuối năm, mức vốn hóa thị trường của Tập đoàn PAN đạt 3.510 tỷ đồng, tăng 36% so với mức vốn hóa tại thời điểm đầu năm: 2.589 tỷ đồng.

**Diễn biến khối lượng và giá giao dịch cổ phiếu Tập đoàn PAN trong năm 2014**



**3. TÌNH HÌNH CÔNG NỢ VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN:**

Tình hình công nợ:  
 Trong năm 2015, hệ số tổng nợ/tổng tài sản và tổng nợ/vốn chủ sở hữu tăng nhẹ với cùng kỳ năm 2014 với tỷ lệ lần lượt là 26% và 46%, chủ yếu do việc tăng vốn thông qua các lần huy động đã làm vốn chủ sở hữu Công ty tăng mạnh (~ tăng 74%). Ngoài ra, trong quá trình hợp nhất tài sản từ các Công ty mới M&A trong năm 2015: LAF và SSC, các công ty này có phát sinh nợ vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động dẫn đến báo cáo hợp nhất Tập đoàn PAN tỷ lệ Vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản tăng từ 10% lên 15%, tuy nhiên tỷ lệ đòn bẩy tín dụng này vẫn khá thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành. Nhìn chung, tỷ lệ nợ/tài sản cùng với tỷ trọng đòn bẩy tín dụng thấp đã đảm bảo cơ cấu tài chính lành mạnh, khả năng rủi ro thanh khoản thấp và duy trì tốt việc quản lý vốn lưu động của Công ty.

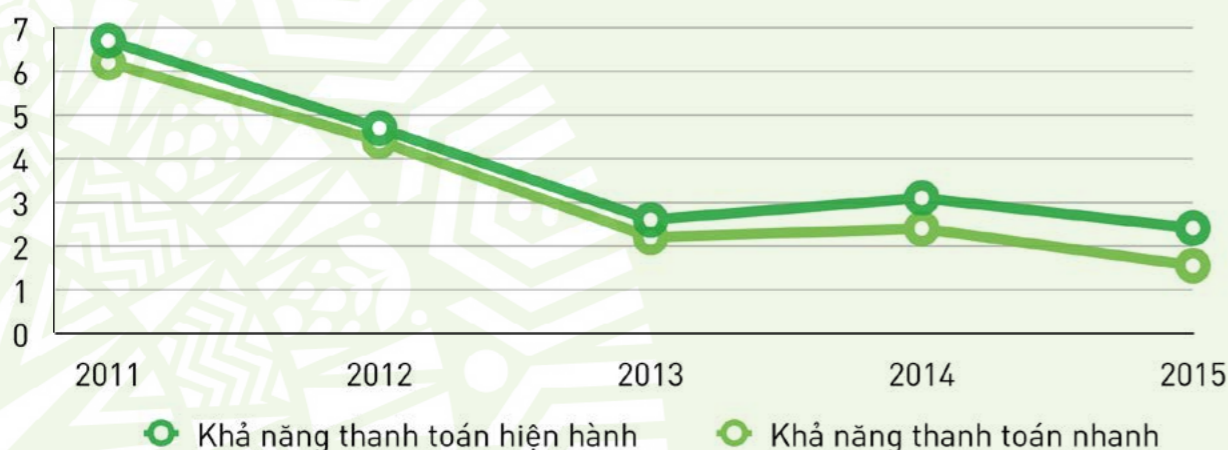


CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2015	NĂM 2014
Cơ cấu nợ			
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	26%	24%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	%	46%	44%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Tổng tài sản	%	15%	10%
Vay ngắn hạn và dài hạn/Vốn chủ sở hữu	%	26%	18%

**Khả năng thanh toán:**

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Tập đoàn PAN có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2011-2015 phản ánh việc chuyển dịch từ lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tòa nhà truyền thống và đầu tư tài chính sang tập trung trọng tâm vào các lĩnh vực đầu tư: nông nghiệp và thực phẩm tiêu dùng.

**KHẢ NĂNG THANH TOÁN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 (LẦN)**



Năm 2015, do việc hợp nhất các Công ty SSC và LAF vào Báo cáo tài chính Tập đoàn PAN đã làm công nợ ngắn hạn tăng (có phát sinh vay ngắn hạn bổ sung vốn tại các Công ty này) dẫn đến các hệ số thanh toán giảm nhẹ so với năm 2014. Tuy nhiên, các hệ số khả năng thanh toán này vẫn ở mức cao thể hiện khả năng thanh khoản tốt của Công ty nhờ lượng tiền mặt dồi dào từ các hoạt động kinh doanh chính: nông nghiệp, thực phẩm, bánh kẹo.... Các hoạt động này luôn tạo ra dòng tiền ổn định đáp ứng yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2015	NĂM 2014
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,4	2,5
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,6	1,8
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,9	0,7
Tiền và tương đương tiền	Tỷ đồng	729	344

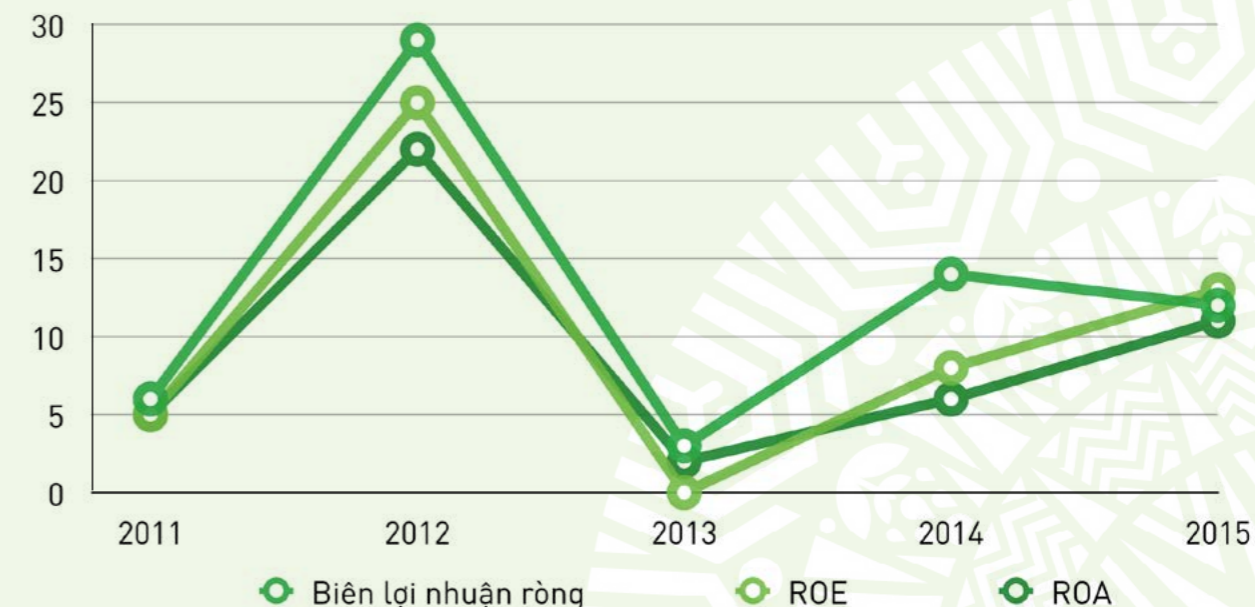
**4. KHẢ NĂNG SINH LỜI:**

So với năm 2014, các tỷ suất lợi nhuận gộp, lợi nhuận sau thuế, ROE và ROA năm 2015 đều tăng trưởng. Nguyên nhân là do việc hợp nhất hoạt động kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm hiệu quả từ Công ty NSC và PAN Food.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2015	NĂM 2014
Tỷ lệ lãi gộp	%	25,5	26,7
Lợi nhuận thuần từ HĐKD chính/ Doanh thu thuần	%	12,1	14,8
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	13,7	16,3
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Doanh thu thuần	%	11,9	14,2
ROE	%	12,9	8,3
ROA	%	10,6	7,1

Tính chung cả giai đoạn 05 năm từ 2011 đến 2015, Tập đoàn PAN duy trì khả năng tỷ suất sinh lời tốt, trong đó đặc biệt là năm 2012 với chỉ số ROE, ROA & Biên lợi nhuận ròng lần lượt đạt 22%, 25% và 29%. Nguyên nhân là do trong năm 2012, Tập đoàn PAN đã ghi nhận lợi nhuận bất thường không bằng tiền 50,3 tỷ đồng từ giao dịch mua cổ phần công ty liên kết là Công ty CP AGF. Tuy nhiên, đến cuối năm 2013, Tập đoàn PAN đã phải trích lập dự phòng lỗ với tổng giá trị 50,3 tỷ đồng cho giao dịch thoái vốn tại AGF theo giá trị thị trường và đã làm giảm mạnh các chỉ số tỷ suất sinh lời trong năm.

**TỶ SUẤT LỢI NHUẬN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 (%)**

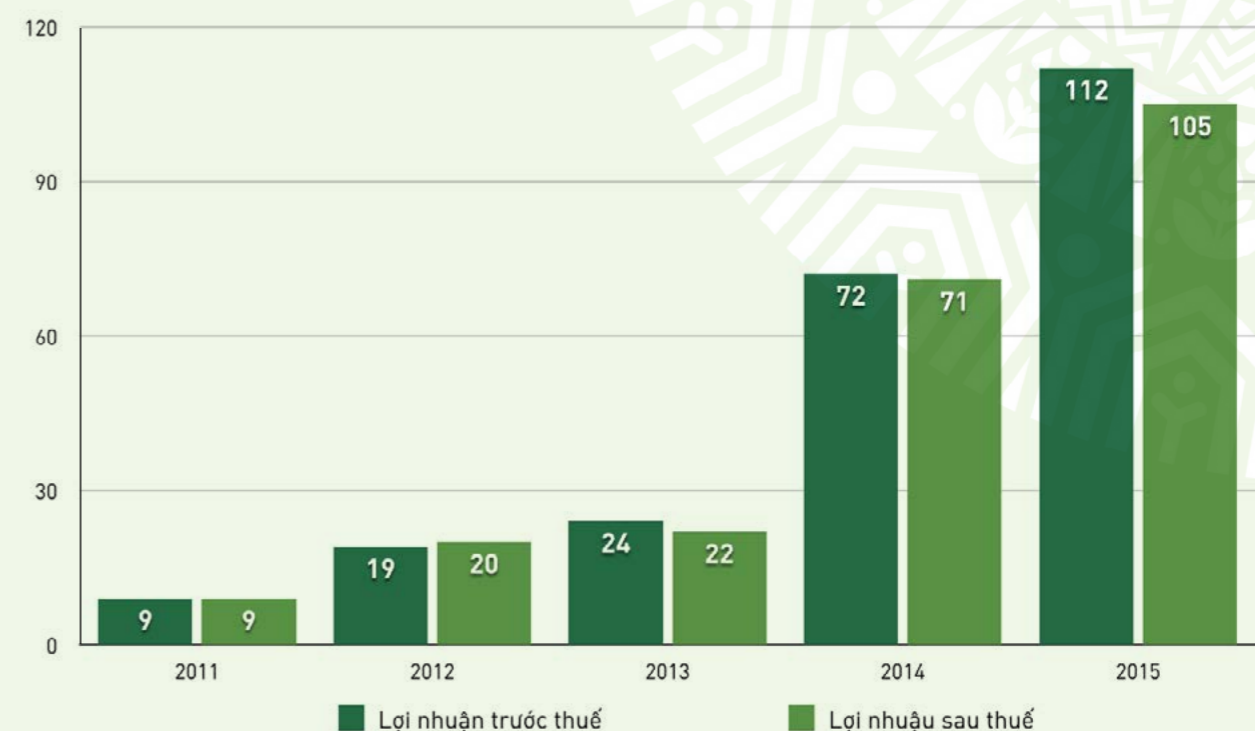


**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ**

**Kết quả kinh doanh**

Tại Công ty mẹ, nguồn lợi nhuận chủ yếu đến từ cổ tức của các khoản đầu tư vào Công ty con, công ty liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng và thanh lý các khoản đầu tư. Trong giai đoạn từ 2011 đến 2015, kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng bình quân năm là 85%. Năm 2015, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 105 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ năm 2014.

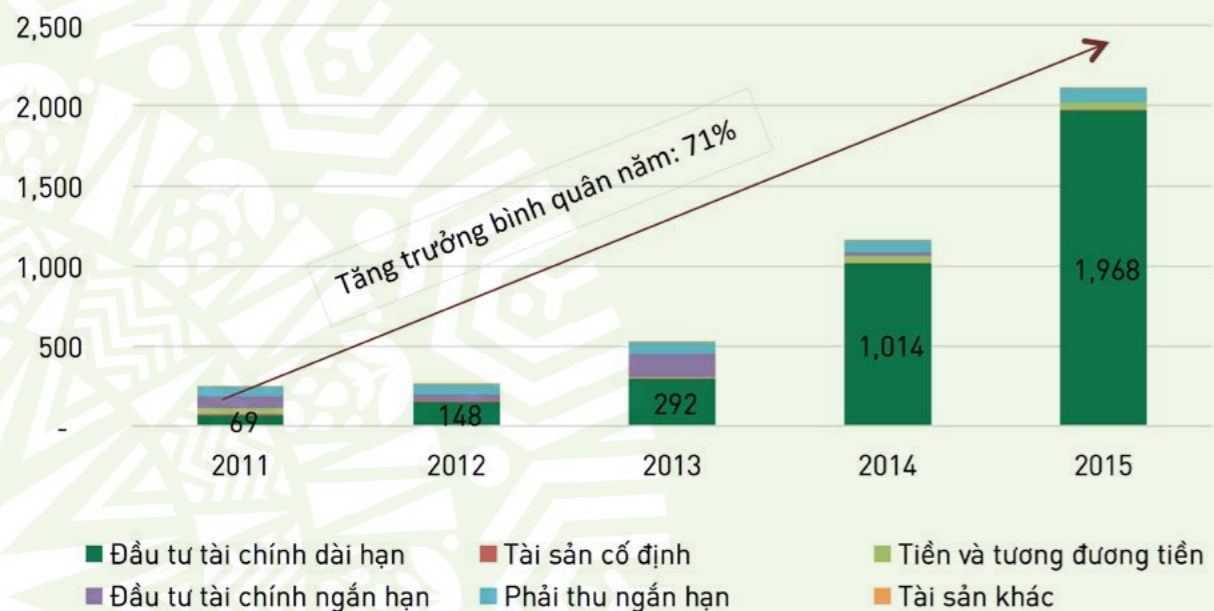
**LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 ( Tỷ đồng)**



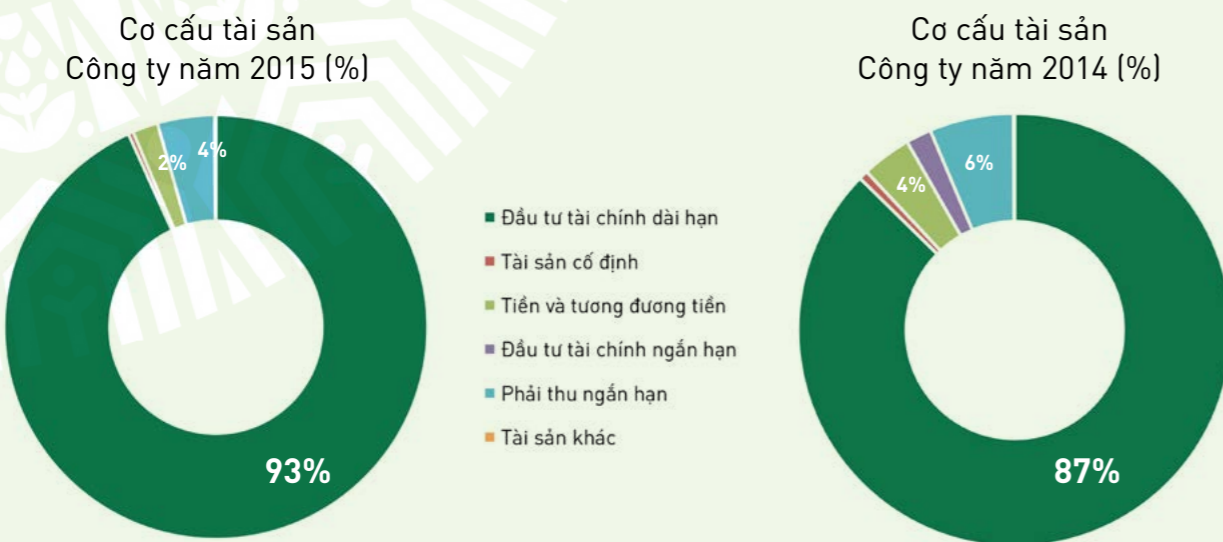
### Cơ cấu tài sản Công ty mẹ

Tài sản Công ty mẹ giai đoạn từ 2011 đến 2015 liên tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng bình quân 71%/năm nhờ quá trình tăng vốn và M&A các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, thể hiện xu hướng dịch chuyển sang các lĩnh vực trọng tâm: nông nghiệp và thực phẩm tiêu dùng thông qua các hoạt động mua lại cổ phần chi phối tại các công ty mục tiêu. Theo xu hướng này, tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, bao gồm đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết liên tục tăng trong các năm gần đây: năm 2013, 2014 và 2015 lần lượt đạt 292 tỷ đồng, 1.014 tỷ đồng, 1.968 tỷ đồng và tương đương 55%, 87% và 93% tổng tài sản Công ty mẹ.

### TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY MẸ GIAI ĐOẠN 2011 -2015 (Tỷ Đồng)



### SO SÁNH CƠ CẤU TÀI SẢN CÔNG TY MẸ NĂM 2014 VÀ 2015:



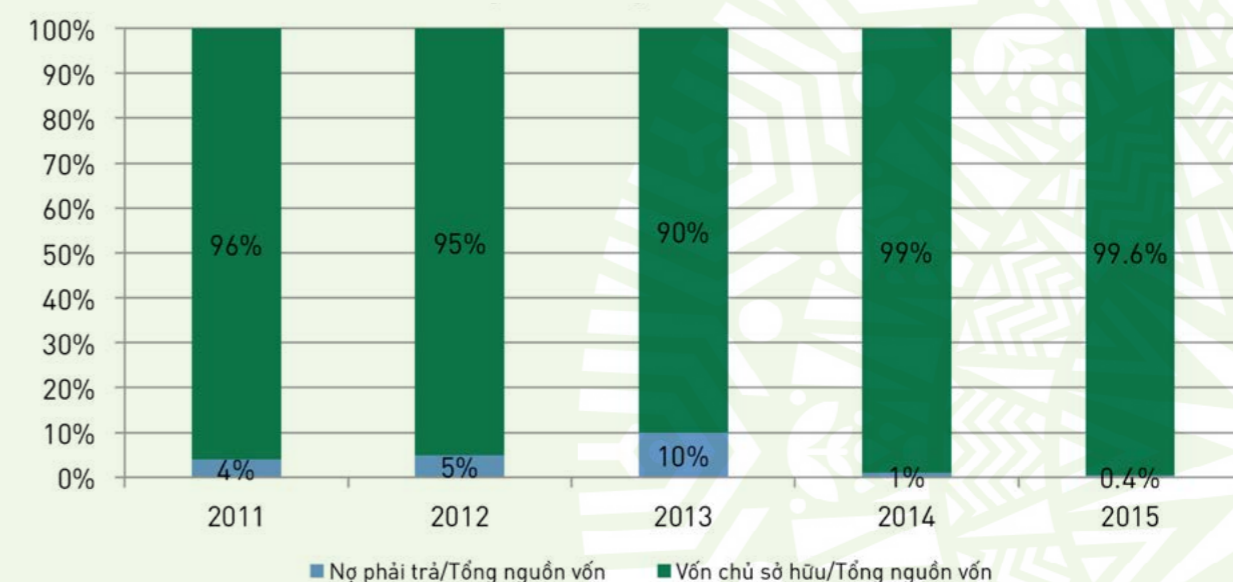
**Tình hình công nợ:** Do tại Tập đoàn PAN mẹ không tiến hành sản xuất kinh doanh trực tiếp, do vậy số dư công nợ phải thu và phải trả phát sinh rất thấp cũng như không phát sinh các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá và lãi vay: tại Tập đoàn PAN mẹ, dòng tiền thu cổ tức, huy động vốn cũng như dòng tiền chi đầu tư M&A (hoạt động chính) được thực hiện bằng đồng VND, không phát sinh giao dịch và số dư ngoại tệ, do vậy không phát sinh rủi ro về tỷ giá. Ngoài ra, tại Tập đoàn PAN mẹ không phát sinh các khoản nợ vay, do vậy không chịu ảnh hưởng của lãi suất tiền vay.

### Cơ cấu nguồn vốn và khả năng thanh toán:

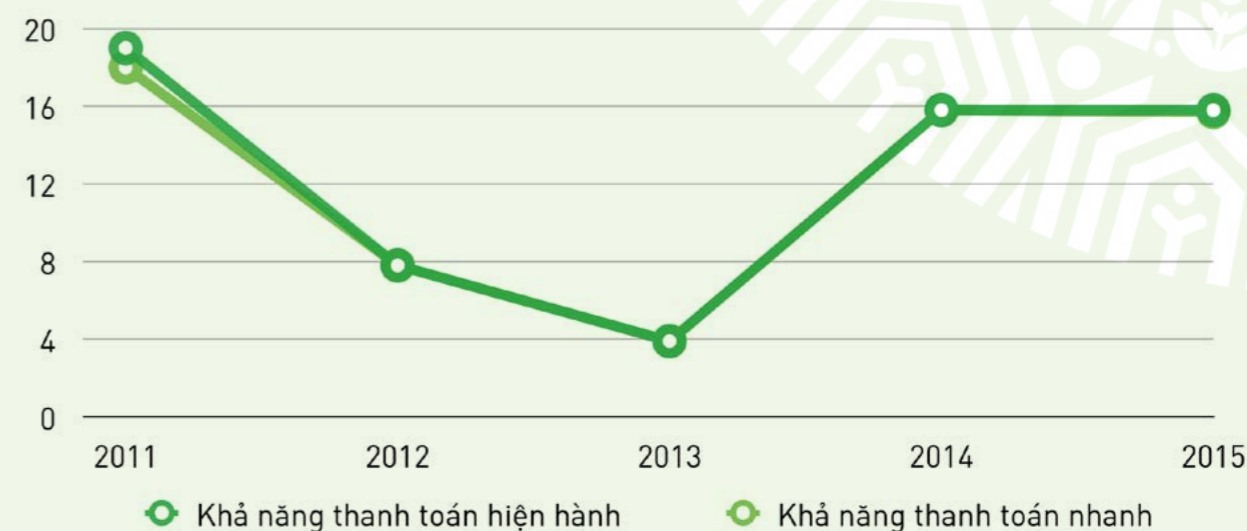
Với đặc thù hoạt động chính của Công ty mẹ là huy động vốn để thực hiện các giao dịch đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn: tại thời điểm 31/12/2015 chiếm 99,6%.

### CƠ CẤU NGUỒN VỐN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015



Trong các năm qua, Công ty mẹ Tập đoàn PAN luôn duy trì khả năng thanh khoản tốt nhờ nguồn số dư tiền mặt lớn từ các hoạt động tăng vốn liên tục và cổ tức nhận được từ khác khoản đầu tư, điều này giúp Công ty mẹ chủ động trong quá trình thực hiện chiến lược mua lại cổ phần chi phối tại các Công ty mục tiêu cũng như khả năng hỗ trợ về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn khi cần.

### KHẢ NĂNG THANH TOÁN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 (Lần)



# NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Năm 2015 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với Tập đoàn PAN, là năm đánh dấu sự thành công của đợt huy động vốn thứ ba và hoàn thiện hệ thống nền tảng Nông nghiệp và Thực phẩm thông qua các hoạt động M&A.

Đồng thời, đây cũng là năm Tập đoàn PAN tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện hệ thống chính sách và quản lý trước khi bước vào giai đoạn tăng trưởng thứ hai, hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín.

Một số cải tiến đáng chú ý năm 2015 của Tập đoàn PAN bao gồm:

## 1. HOÀN THIÊN SƠ ĐỒ TỔ CHỨC, TẬP TRUNG HÓA BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH THÔNG QUA VIỆC THÀNH LẬP CHI NHÁNH HÀ NỘI CỦA CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN PAN

Trước đây, do lịch sử hình thành và hoạt động, trụ sở chính của Công ty CP Tập đoàn PAN đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, và các hoạt động của khu vực phía Bắc thông qua Văn phòng đại diện tại Hà Nội. Sau khi chuyển hướng đầu tư sang lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm với các thương vụ M&A thành công, các hoạt động giao dịch M&A (về mặt vận hành) diễn ra tại Văn phòng Hà Nội, trong khi hệ thống kế toán – tài chính lại nằm trong Thành phố Hồ Chí Minh.

Để phù hợp với mô hình hoạt động mới, tháng 11/2015, HĐQT của Tập đoàn PAN đã quyết định tập trung hóa hoạt động vận hành tại Hà Nội thông qua việc đóng cửa Văn phòng đại diện và mở chi nhánh tại Hà Nội. Toàn bộ hệ thống Tài chính – Kế toán của Tập đoàn cũng sẽ được chuyển ra cùng một đầu mối vận hành, giúp cho việc thực hiện các hoạt động M&A và vận hành hàng ngày thuận lợi hơn, nâng cao hiệu quả công việc, và giúp Tập đoàn PAN phản ứng nhanh với các điều kiện của thị trường.

Một số cột mốc đáng chú ý đánh dấu việc thay đổi cơ cấu tổ chức và vận hành của Tập đoàn PAN trong năm 2015, bao gồm:

- **Tháng 8/2015:** Bổ nhiệm Giám đốc Vận hành (COO) của Tập đoàn PAN.
- **Tháng 11/2015:** Đóng cửa Văn phòng đại diện và mở Chi nhánh Hà Nội của Tập đoàn PAN
- **Tháng 12/2015 – 1/2016:** Tuyển dụng và bổ nhiệm quyền Kế toán trưởng Tập đoàn PAN tại Hà Nội, cơ bản tập trung hóa hoạt động vận hành.

Một số nhân sự chủ chốt, nhân sự nhiều kinh nghiệm của Tập đoàn PAN tại Thành phố Hồ Chí Minh được điều chuyển sang PAN Food, Công ty con của Tập đoàn PAN với các kế hoạch kinh doanh tham vọng, định hướng tập trung bộ máy quản lý và điều hành tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các công ty sẽ hỗ trợ chéo nhau về nguồn lực để đảm bảo sự tối ưu của bộ máy nhân sự và vận hành.

## 2. RÀ SOÁT, HOÀN THIÊN ĐỒNG BỘ CÁC QUY CHẾ, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN PHÙ HỢP VỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN PAN, TRÊN CƠ SỞ ĐẢM BẢO SỰ TƯƠNG TÁC, PHỐI HỢP GIỮA CÔNG TY ME VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN.

Cùng với định hướng củng cố hệ thống nền tảng và quản lý, trong năm 2015, Tập đoàn PAN đã tổ chức rà soát và bổ sung các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn quan trọng. Cụ thể:

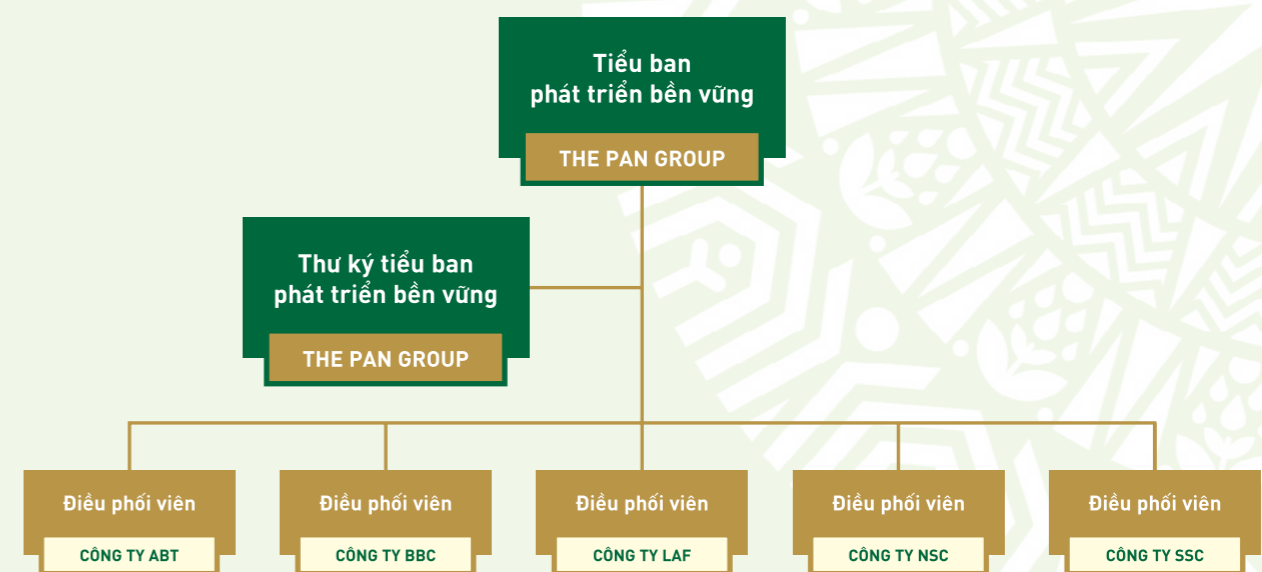
- Bổ sung và điều chỉnh Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN phù hợp với mô hình kinh doanh, quy mô và tình hình thực tế.
- Ban hành Quy chế đầu tư mới phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Tập đoàn và tình hình thực tế.
- Rà soát và ban hành Quy chế tài chính mới, bổ sung các nội dung quan trọng phù hợp với mô hình hoạt động mới của Tập đoàn PAN.
- Ban hành, điều chỉnh bổ sung hàng loạt các quy định, hướng dẫn quy trình mới về mặt vận hành, tài chính kế toán phù hợp với các quy định mới cũng như mô hình hoạt động mới của Tập đoàn PAN theo hướng tập trung và hiệu quả.

## 3. HOÀN THIÊN VIỆC TỔ CHỨC VÀ VẬN HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO CHIỀU DỌC TỪ CÔNG TY ME ĐẾN TẤT CẢ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, VỚI NHÂN SỰ CHUYÊN TRÁCH VÀ HỆ THỐNG BÁO CÁO CHUYÊN NGHIỆP THEO CHUẨN MỤC QUỐC TẾ

Sau khi tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC – thuộc nhóm Ngân hàng Thế giới) đầu tư vào Tập đoàn PAN Quý I/2015, Tập đoàn PAN đã chính thức chuyên nghiệp hóa các hoạt động theo yêu cầu Phát triển bền vững, với nhân sự chuyên trách và hệ thống quản lý theo ngành dọc, áp dụng đồng bộ tới tất cả các công ty thành viên.

Tiểu ban Phát triển bền vững của Tập đoàn PAN đã được thành lập theo nghị quyết số 04-04/2015/NQ-HĐQT với thành viên đến từ tất cả các công ty trong tập đoàn, từ đó thực hiện các chỉ đạo xuyên suốt các hoạt động liên quan đến các vấn đề môi trường, xã hội.

Tiểu ban PTBV có sự tham gia của tất cả công ty đóng vai trò quan trọng trong nhiệm vụ thống nhất định hướng, triển khai các kế hoạch nhất quán tới tất cả các công ty và thúc đẩy việc tuân thủ. Cơ cấu thành viên tiểu ban là những nhân sự đã có kinh nghiệm hướng dẫn, đào tạo các tiêu chuẩn quốc tế (ISO9000, ISO14000, OHSAS 18000...), đã từng áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt tại công ty trong thời gian dài (ASC, ISO22000, HACCP, Global GAP...) cũng là yếu tố quan trọng giúp tiểu ban hoạt động hiệu quả.



Trên thực tế, tiểu ban đã thống nhất được những điểm quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững của các công ty bao gồm các nội dung:

- Tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu luật pháp
- Thực hiện theo các nguyên tắc và yêu cầu của Bộ Tiêu chuẩn Hành động Môi trường Xã hội của IFC
- Ban hành hệ thống chính sách, cam kết và hướng dẫn tương ứng đảm bảo sự tuân thủ các yêu cầu
- Kế hoạch hành động cụ thể trong giai đoạn đầu tiên 2015 - 2016
- Áp dụng cơ chế giám sát và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ. Phạm vi báo cáo bao gồm tất cả các công ty thành viên trong tập đoàn, tuân theo mẫu báo cáo giám sát thường niên (về Môi trường • Xã hội) của IFC hoặc theo hướng dẫn báo cáo Phát triển bền vững của GRI phiên bản G4.

Trong năm 2015, với các hoạt động tích cực, Tập đoàn PAN và các công ty thành viên đã bước đầu tiếp cận và thiết lập những nền tảng ban đầu cả về tài liệu và các hoạt động triển khai thực tế, tiến tới sự phù hợp cơ bản với các chuẩn mực quốc tế trong năm 2016. Tập đoàn đã rà soát toàn bộ các tài liệu, quy trình có liên quan ở tất cả các công ty, bao gồm cả The PAN Group để đánh giá sự tuân thủ, từng bước khắc phục các nội dung còn thiếu sót để nhanh chóng đi vào thực hiện.

Nhiều nội dung liên quan đến vấn đề môi trường xã hội đã được văn bản hóa trong các quy định và được phê duyệt bởi lãnh đạo cao nhất, làm tiền đề triển khai toàn diện từ 2016. Các tài liệu này được xây dựng dựa vào nguyên tắc của Bộ Tiêu chuẩn Hành động Môi trường Xã hội của IFC và các tiêu chuẩn quốc tế như ISO9000, ISO14000, OHSAS18000.

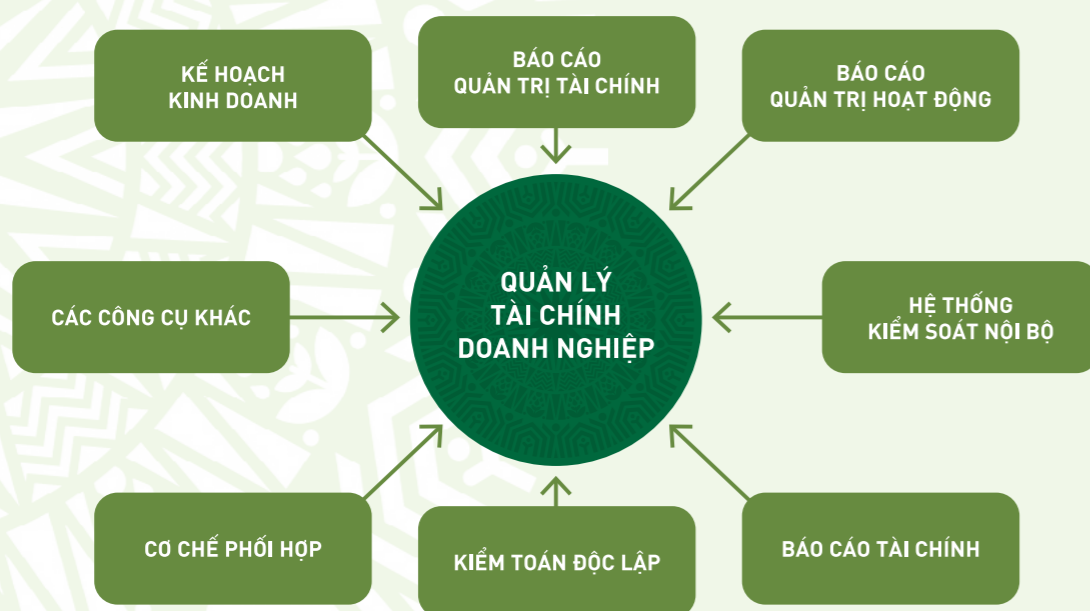
#### 4. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Trong năm 2015, hệ thống quản lý tài chính giữa Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đã có sự điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với đặc thù và cơ cấu hiện tại của Tập đoàn. Hệ thống quản lý đã giúp quản lý hiệu quả, chặt chẽ tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các Công ty thành viên, cũng như toàn Tập đoàn.

##### Hệ thống quản lý tài chính được xây dựng và hoàn thiện trên cơ sở:

(i) Cơ chế phối hợp giữa các bộ phận liên quan và các Công ty thành viên và (ii) hệ thống các công cụ được vận dụng để quản lý các hoạt động tài chính nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hệ thống các công cụ quản lý tài chính tại doanh nghiệp bao gồm các công cụ chính sau:



##### Các bước hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính cụ thể:

- Thống nhất xuyên suốt từ cấp độ Công ty mẹ đến các Công ty thành viên trong quá trình xây dựng và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty thành viên, đảm bảo phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển chung của cả Tập đoàn.
- Thông nhất xây dựng và kiểm soát kế hoạch tài chính để quản lý dòng tiền và nguồn vốn vay tập trung, từ đó tăng cường hiệu quả đầu tư, sử dụng dòng tiền tại các Công ty thành viên và giảm bớt chi phí vốn.
- Thống nhất trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Tập đoàn và các đơn vị thành viên để thống nhất đầu mối quản lý, nâng cao chất lượng kiểm toán và tiết kiệm chi phí.
- Đẩy mạnh việc kiểm tra, quản lý tình hình tài chính, đầu tư trực tiếp tại các đơn vị thành viên thông qua hệ thống Báo cáo quản trị nội bộ định kỳ cũng như thông qua người đại diện vốn của Tập đoàn PAN tại các Công ty.

## KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

STT	CHỈ TIÊU (SỐ LIỆU HỢP NHẤT)	THỰC HIỆN 2015	KẾ HOẠCH 2016(*)	TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu hợp nhất	2,650	3,330	26%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	362	465	28%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	315	415	32%
4	Lợi nhuận Cổ đông PAN	215	295	37%

(\*) Chỉ tiêu kế hoạch 2016 phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông Công ty

#### GIẢI TRÌNH CƠ SỞ CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016

##### CHỈ TIÊU DOANH THU

Dựa trên chỉ tiêu doanh thu dự kiến trình để thông qua bởi HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông của các công ty con hiện hữu và các công ty con đã được mua bán sáp nhập trong năm 2015. Chỉ tiêu doanh thu của Công ty mẹ và các công ty con được xây dựng dựa vào các đánh giá thị trường, tình hình cạnh tranh và các sách lược kinh doanh của từng công ty trong năm 2015. Cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động như sau:

##### MẢNG NÔNG NGHIỆP – THỰC HIỆN TẠI NSC VÀ SSC

Theo kế hoạch chào mua công khai đã đăng ký, NSC đã tăng tỷ lệ sở hữu tại SSC từ 40% lên 61% trong đầu quý 2 năm 2015. Năm 2016, doanh thu của NSC và SSC sẽ được hợp nhất cả năm vào Tập đoàn PAN. Theo đó, doanh thu hợp nhất năm 2015 mảng nông nghiệp dự kiến tăng hơn 20% so với năm 2014.

##### MẢNG THỰC PHẨM – THỰC HIỆN TẠI PAN FOOD

PAN Food đã hoàn thành kế hoạch M&A các công ty mục tiêu trong lĩnh vực thực phẩm để hợp nhất doanh thu từ năm 2015 và đưa dự án gạo đi vào hoạt động từ quý IV/2015. Dự kiến 2016, PAN Food tiếp tục chiến lược M&A các Công ty mục tiêu có tiềm năng cũng như nâng cao tỷ lệ sở hữu tại các Công ty đang sở hữu có tỷ lệ sinh lời tốt. Nhờ sự đóng góp tích cực của PAN Food mẹ, các Công ty thành viên và các dự án mới theo kế hoạch, dự kiến doanh thu hợp nhất mảng thực phẩm tăng trưởng 75% so với năm 2015.

##### MẢNG DỊCH VỤ - THỰC HIỆN TẠI PAN SERVICES

Trong quý I năm 2016, Tập đoàn PAN đã thoái vốn 80% tại 02 Công ty con thuộc mảng dịch vụ là Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình và Công ty Thái Bình. Sau giao dịch, 02 Công ty dịch vụ trở thành Công ty liên kết của Tập đoàn PAN. Do đó, doanh thu hoạt động của mảng này chỉ được hợp nhất vào Tập đoàn PAN trong quý I.2016

##### CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN

Được hợp nhất dựa trên chỉ tiêu kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con trên cơ sở tỷ lệ sở hữu hiện nay và kế hoạch M&A vào các công ty mới. Chi phí hoạt động của Công ty mẹ được xây dựng dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm 2016.

##### KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2016

Chỉ tiêu và tỷ lệ trích lập cho cổ tức, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2016 dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông của Công ty như sau:

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ/SỐ TIỀN
1	Cổ tức	10% mệnh giá
2	Kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	2.000.000.000 đ (hai tỷ đồng)
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ

MỘT HÀNH TRÌNH  
*Từ nông trại đến bàn ăn*

---

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

---

- |  |     |
|--|-----|
| 1. Đánh giá chung về hoạt động của Công ty                     | 138 |
| 2. Báo cáo giám sát đối với hoạt động của Ban Giám đốc Công ty | 140 |
| 3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2016      | 141 |

## ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN đã hoàn thành được nhiều nhiệm vụ chiến lược quan trọng, trong đó có việc tái cấu trúc và sắp xếp lại các mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty, hoàn thiện hệ thống nền tảng kinh doanh thông qua các hoạt động M&A, chuyển dịch rõ nét trọng tâm phát triển vào ngành Nông nghiệp và Thực phẩm; Chiến lược M&A được tiếp tục thực hiện qua việc liên tục mua lại, mua thêm gia tăng sở hữu tại các công ty trong ngành mục tiêu có cơ sở kinh doanh mạnh và bền vững. Thêm vào đó là nhiều dự án kinh doanh tiềm năng được nghiên cứu và phê duyệt bởi Hội Đồng Quản trị: Dự án Nông nghiệp sạch, Dự án Chuỗi phân phối Nông sản chất lượng cao, Truy xuất nguồn gốc,... Đối với các Công ty thành viên sau M&A, Tập đoàn PAN đã tích cực tham gia vào quá trình hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý sản xuất, quản lý tài chính và xây dựng chiến lược phát triển để cùng nhau thực hiện mục tiêu cao nhất của Tập đoàn PAN: trở thành công ty tiên phong trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói, cung cấp sản phẩm chất lượng cao, an toàn, truy xuất nguồn gốc cho thị trường trong nước và quốc tế.

### KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 SO VỚI KẾ HOẠCH

Đánh giá về kết quả kinh doanh năm 2015, các mảng kinh doanh của Tập đoàn PAN đã cho thấy sự tăng trưởng ổn định, bền vững trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và điều kiện thị trường năm 2015 còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm đề ra lần lượt 5% và 29% nhờ khả năng duy trì tốt hiệu quả sản xuất kinh doanh của các lĩnh vực chính: Nông nghiệp, Thực phẩm và Dịch vụ tiện ích.

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2014	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM	THỰC HIỆN 2015 SO VỚI 2014
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2,530	2,650	1,122	105%	236%
2	LNTT hợp nhất	280	362	183	129%	198%
3	LNST hợp nhất	250	315	160	126%	197%
4	Lợi nhuận CĐ Công ty mẹ	150	215	100	143%	215%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	10%	10%	10%	100%	100%

### QUÁ TRÌNH HUY ĐỘNG VỐN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2015

- Tháng 1/2015:** Tập đoàn PAN phát hành riêng lẻ thành công 21.500.000 cổ phiếu với giá phát hành 35.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2014
- Tháng 12/2015:** Phát hành quyền mua cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 với số lượng 16.628.749 cổ phiếu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015
- Tháng 12/2015:** phát hành 1.100.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) với giá phát hành 18.700 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2015. Sau các đợt phát hành vốn trong năm 2015, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 616.437.480.000 đồng lên 1.008.724.970.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHIẾN LƯỢC MUA BÁN CÁC CÔNG TY MỤC TIÊU

Trong năm 2015, Tập đoàn PAN đã tiếp tục thực hiện các kế hoạch M&A trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua Công ty con sở hữu 99.99% là PAN Food) được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt với mục tiêu là mua lại hoặc nâng tỷ lệ sở hữu các doanh nghiệp nông nghiệp, thực phẩm hàng đầu để tạo thành chuỗi liên kết vững mạnh.

- Thực hiện chào mua công khai và đăng ký mua qua giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận nhiều lần với cổ phiếu của NSC. Cho tới 31/12/2015 đã nâng sở hữu của Tập đoàn PAN lên 11.471.250 cổ phiếu, tương đương 75,0% vốn điều lệ NSC.
- Hoàn tất việc thành lập và tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng tại Công ty con là Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN Food với tỷ lệ sở hữu 99.99% nhằm tái cấu trúc, tập trung quản lý sản xuất và kinh doanh thực phẩm. Theo đó, Quý II, 2015, Tập đoàn PAN đã chuyển toàn bộ sở hữu của Công ty mẹ ở các Công ty ABT, LAF sang PAN Food.
- Hoàn tất việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại LAF (thực hiện bởi PAN Food): Tại LAF, Công ty thực hiện đầu tư mua thêm 7,9 triệu cổ phiếu, tăng tỷ lệ sở hữu từ 23% năm 2014 lên 76,7% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2015.
- Hoàn tất việc mua lại 42,3% vốn điều lệ của BBC (thực hiện bởi PAN Food): Trong 2015, PAN Food đã hai lần thực hiện mua vào cổ phiếu của BBC với tổng số lượng thực hiện hơn 6,5 triệu cổ phiếu, tương đương với 42,3% vốn điều lệ của BBC.

### PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014 VÀ 2015:

Trong tháng 8/2014, Tập đoàn PAN đã thực hiện ứng chi trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông với mức chi trả 10% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên. Đồng thời vào tháng 10 năm 2015, Tập đoàn PAN cũng đã thực hiện ứng trước cổ tức năm 2015 cho cổ đông với tỷ lệ 10%.

### CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

#### Quản trị nội bộ:

Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế tài chính, Quy trình đầu tư, Quy chế giám sát hậu đầu tư, Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: Quy trình kế toán, Quy trình nhân sự, Quy trình hành chính,... Trong năm 2015, để tập trung hóa hoạt động vận hành, Công ty thực hiện thành công việc chuyển đổi Văn phòng Đại diện tại Hà Nội thành Chi nhánh Hà Nội.

#### Công bố thông tin:

Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động:

Tập đoàn PAN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các lợi ích của cổ đông trong việc chi trả cổ tức, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

## BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Tập đoàn PAN thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và HĐQT như sau:

### A. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn chất vấn và trao đổi cùng Ban Giám đốc các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2015. Mặt khác, TGD cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét, đánh giá và phê duyệt toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự theo trách nhiệm được giao.

- Kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm Soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với TGD và Ban Giám đốc nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.

- Tiểu ban Nhân sự của HĐQT hoạch định, phê duyệt và định kỳ thực thi chính sách, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban Quản trị Rủi ro thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho TGD trong công tác điều hành Công ty.

### B. CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Giám sát quá trình huy động và tăng vốn điều lệ của Tập đoàn PAN trong năm 2015.

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2015 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.

- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

- Giám sát hoạt động quản trị của Ban Giám đốc tại các công ty con và tham gia các cuộc họp định kỳ với các công ty con.

- Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2015 theo đúng quy định hiện hành.

- Chỉ đạo và giám sát quá trình M&A các công ty mục tiêu thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty con và liên kết là NSC, LAF và BBC.

### C. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Trong năm 2015, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại Hội đồng Cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Tập đoàn PAN được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2015 của Tập đoàn PAN, nổi bật là:

- Hoàn thành vượt chỉ tiêu toàn bộ kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm 2015, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tăng gấp 2 lần so với năm 2014.

- Quá trình tăng vốn điều lệ được thực hiện đúng hạn, đúng theo lịch trình đề ra tại ĐHĐCĐ tháng 4/2015.

- Ban hành Điều lệ, Quy chế Tài chính và Quy trình Đầu tư được sửa đổi, phù hợp với cấu trúc và phạm vi hoạt

động mới của Công ty. Đi kèm với đó là việc ban hành đầy đủ các quy trình liên quan đến hoạt động, tài chính, nhân sự của Công ty trong năm 2015.

- Hoàn tất chính thức việc thay đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (The PAN Group) trong tháng 8/2015. Sau đó, Công ty đã thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 ngày 25/08/2015. Tên Công ty cùng bộ nhận diện thương hiệu mới đã được ra mắt công chúng vào đầu tháng 10 năm 2015.

- Hoạt động M&A và đầu tư các dự án mới được thực hiện hợp lý, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Tập đoàn PAN luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả lợi nhuận đã vượt kế hoạch kinh doanh đặt ra.

## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2016

### ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 có tăng trưởng so với kế hoạch 2015, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành "Công ty hàng đầu khu vực đối với lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm, cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói an toàn, chất lượng cao và truy xuất nguồn gốc cho thị trường nội địa và trên thế giới".

- Tiếp tục chiến lược kế hoạch mua cổ phần chi phối trong các công ty có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm nhằm tập trung cải thiện và mở rộng nền tảng Nông nghiệp, Thực phẩm.

- Phát triển nền tảng mới thành lập tại PAN Food, hướng tới trở thành công ty hàng đầu chuyên về lĩnh vực thực phẩm tiêu dùng trên cơ sở tận dụng nền tảng sẵn có của Tập đoàn PAN và các công ty thành viên, các đối tác đầu tư chiến lược (NDH, SSI, IFC, TAEL, FMO,...) để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển các sản phẩm có lợi nhuận cao; tích cực mở rộng thị trường thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing hiện đại.

- Tiếp tục hỗ trợ các công ty con trong xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện triển khai cẩn trọng và hướng tới hiệu quả tối đa các dự án kinh doanh trong ngành Nông nghiệp, lĩnh vực phân phối đã được phê duyệt.

### ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Năm 2016, HĐQT Tập đoàn PAN sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ để giữ vững vị thế hàng đầu và đạt được sự tăng trưởng bền vững.

- Hoàn thiện hóa và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: triển khai đánh giá cấp bậc nhân sự, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Nâng cao công tác ban hành văn bản nội bộ, đẩy mạnh rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo hành lang pháp lý, hành chính cho các hoạt động của Tập đoàn PAN và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Tập đoàn PAN. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

- Tuân thủ một cách tốt nhất các quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Tập đoàn PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

MỘT HÀNH TRÌNH  
*Từ nông trại đến bàn ăn*

---

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

- |  |     |
|--|-----|
| 1. Hội đồng Quản trị   | 144 |
| 2. Ban Kiểm soát   | 158 |
| 3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị,<br>Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2015 | 164 |



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông NGUYỄN DUY HUNG** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Hưng là một doanh nhân được biết đến rộng rãi tại Việt Nam. Ông là người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn (mã SSI - HOSE) - công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Ông cũng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM); người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Pan Pacific (mã PAN - HOSE), là doanh nghiệp tiên phong chuyên cung cấp các dịch vụ tiện ích và hiện đang mở rộng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm.



**Bà Lê Lệ Hằng** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Hằng là Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) từ tháng 6/2010. Dưới sự lãnh đạo của bà Hằng, SSIAM được Asia Asset Management vinh danh Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam năm 2012. Bà Hằng cũng được Asia Asset Management trao giải thưởng "Tổng Giám đốc của năm" trong năm 2012. Từ tháng 07/2007 đến tháng 5/2010, bà Hằng là Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn. Từ năm 1999 đến 2007, bà Hằng là Chuyên viên Phân tích số đầu tư tại W.P.Stewart, công ty quản lý quỹ quản lý 8 tỷ Đô la Mỹ có trụ sở đặt tại New York. Hiện nay, bà Hằng còn nắm giữ các chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần giống cây trồng Trung ương (HOSE: NSC) từ tháng 3/2012; Thành viên HĐQT Công ty CP Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh (HOSE: GIL); Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An (HOSE: LAF). Bà Hằng có bằng Thạc sĩ Tài chính và Cử nhân Kế toán tại Đại học American University, Mỹ.

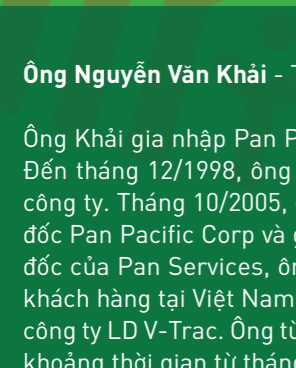
**Bà Nguyễn Trà My** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Từ năm 1995 đến năm 2012, Bà My giữ chức Giám đốc tài chính kiêm Phó tổng giám đốc và hiện vẫn là Cố vấn cao cấp công ty Biomin Việt Nam, một công ty 100% vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm phụ gia và premix cho vật nuôi. Bà My là người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CSC Việt Nam từ năm 2007 đến nay. Từ năm 1993 đến năm 1995, bà My là trợ lý Tổng giám đốc công ty International Business Advisor. Bà My đã tốt nghiệp Đại học Công nghệ Swinburne tại Melbourne, Australia và thạc sĩ Quản trị kinh doanh thuộc trường Shidler College of Business - Đại học Hawaii.



**Giáo sư, Viện sĩ Trần Đình Long** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Giáo sư, Viện sĩ Trần Đình Long hiện là Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Công nghệ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS); UV Hội đồng Quản trị Công ty CP Giống cây trồng TW (NSC). Ông đã nghiên cứu và tham gia nghiên cứu sáng chế 22 giống cây trồng mới được công nhận là Giống Quốc gia và cho ra mắt 17 cuốn sách tham khảo, Chuyên khảo và Giáo trình Di truyền và Chọn giống cây trồng, công bố 125 bài báo trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước từ năm 1977 đến 2013. Ông là Cử nhân sinh học, ĐH Tổng hợp Quốc gia Kishinev, Liên Bang Nga; Là Tiến sỹ Nông học (Ph.Dr.) ĐH Nông nghiệp Hà Nội; Là Tiến sỹ khoa học (DSc.) Sinh học, Viện Hàn lâm



**Ông Nguyễn Văn Khải** - Thành viên Hội đồng Quản trị Phó Tổng Giám đốc

Ông Khải gia nhập Pan Pacific Corp từ năm 1997 khi công ty chỉ có 6 nhân viên. Đến tháng 12/1998, ông Khải được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc điều hành của công ty. Tháng 10/2005, ông Khải chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Pan Services, ông đã đưa công ty phát triển với 5.000 nhân viên và 800 khách hàng tại Việt Nam. Trước đó, từ tháng 6/1995 - 1996, ông Khải là kỹ sư tại công ty LD V-Trac. Ông từng làm trợ lý Tổng Giám đốc Công ty LD VU-TRAC trong khoảng thời gian từ tháng 6/1994 đến tháng 6/1995, một công ty liên doanh giữa Quân đội Việt Nam và công ty Ural Trak, doanh nghiệp chuyên về thiết bị cơ sở hạ tầng hàng đầu của Nga. Ông Khải có bằng Thạc sĩ ngành Quản trị Công nghiệp tại đại học East Ukrainian National.



**Ông Michael Sng** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Đồng sáng lập, giám đốc điều hành và thành viên hợp danh của Quỹ đầu tư The Asian Entrepreneur Legacy (TAEL) Partners, Giám đốc đầu tư của TAEL Funds Năm 2007, Michael đồng sáng lập Quỹ Tael Partner dựa trên 30 năm kinh nghiệm làm việc và các mối quan hệ rộng rãi của ông tại khu vực Đông Nam Á. Ông từng làm việc 16 năm tại Công ty quản lý quỹ Schroders và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo khác nhau, bao gồm vị trí lãnh đạo cao nhất của Schroder tại chi nhánh Malaysia, Giám đốc bộ phận Thị trường tài chính tại Khu vực Đông Nam Á và Giám đốc Chi nhánh Schroder Singapore.

Năm 1998, Michael phụ trách thành lập UOB Châu Á và thành công trong việc xây dựng và phát triển UOB tại các thị trường Singapore, Malaysia, Thái Lan và Indonesia.



**Bà Hà Thanh Vân** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Vân là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Pan Pacific từ tháng 10/2005. Trước đó, bà từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Pan Pacific từ tháng 10/2006 đến tháng 10/2012, Giám đốc Công ty TNHH Pan Pacific từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2005, Trưởng phòng Marketing và Phát triển kinh doanh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ PPC từ tháng 12/1998 đến tháng 12/1999. Bà Vân có bằng Cử nhân Văn học và Ngôn ngữ học tại Đại học Orlopsi

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## 1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ	SỞ HỮU CÁ NHÂN	TỶ LỆ	LÝ DO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	CÁ NHÂN/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU	TỶ LỆ
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	2013 - 2017	746.000	0,74%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và Mua cổ phiếu ESOP	31.206.850 (*)	30,94%
Ông Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT độc lập	2013 - 2017	2.257.800	2,24%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng	Không có	Không có
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT độc lập	2013 - 2017	206.984	0,21%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và Mua cổ phiếu ESOP	4.969.422	4,93%
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT độc lập	2013 - 2017	66.000	0,07%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và Mua cổ phiếu ESOP	Không có	Không có
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành	2013 - 2017	206.000	0,2%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và Mua cổ phiếu ESOP	6.169.900 (**)	6,12%
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	2013 - 2017	132.400	0,13%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và Mua cổ phiếu ESOP	1.907.892	1,89%
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT không điều hành	2013 - 2017	0	0%		19.954.500	19,78%
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT điều hành	2013 - 2017	665.600	0,66%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và Mua cổ phiếu ESOP	13.908.120 (***)	13,79%

Lưu ý: (\*\*) và (\*\*\*) đã được bao gồm trong (\*)

### CHỦ TỊCH HĐQT KHÔNG KIỂM TGD

Sự tách biệt giữa Chủ tịch HĐQT và TGD (trong trường hợp của Tập đoàn PAN, Quyền TGD) thể hiện sự phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và Quyền TGD để đảm bảo tính độc lập của HĐQT và Ban Giám đốc. Sự tách biệt này cũng đảm bảo sự phân chia quyền hạn, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong việc ra quyết định của HĐQT.

### BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Việc bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện tuân thủ đúng quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN. Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty và sau đó trình ĐHCĐ phê duyệt chính thức trong cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

Trong năm 2015, Tập đoàn PAN không có sự thay đổi nào đối với các thành viên HĐQT.

### CÁC CHỨC DANH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY NẪM GIỮ TẠI HĐQT CỦA CÁC CÔNG TY KHÁC:

#### ÔNG NGUYỄN DUY HƯNG

CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
VỊ TRÍ	TỔ CHỨC	THỜI GIAN BỔ NHIỆM
Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	1999
Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	1/2006
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	26/4/2013
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư NDH (NDHINVEST)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư NDH (NDHINVEST)	

#### ÔNG MICHAEL LOUIS ROSEN: Không

#### BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY

CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
VỊ TRÍ	TỔ CHỨC	THỜI GIAN BỔ NHIỆM
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	26/4/2013
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)	21/3/2013
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)	16/3/2015
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	2007
Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	2007

#### ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG

CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
VỊ TRÍ	TỔ CHỨC	THỜI GIAN BỔ NHIỆM
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	26/4/2013
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)	

**BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG**

CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
VỊ TRÍ	TỔ CHỨC	THỜI GIAN BỔ NHIỆM
Thành viên HĐQT độc lập	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC)	
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông (ELC)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC)	
Công bố thông tin	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam (SSC)	
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL)	
Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Quản lý Quý SSI (SSIAM)	

**BÀ HÀ THỊ THANH VÂN**

Chủ tịch Công ty PAN Services

**ÔNG MICHAEL SNG BENG HOCK:** Không

**ÔNG NGUYỄN VĂN KHẢI**

CHỨC VỤ HIỆN TẠI		
VỊ TRÍ	TỔ CHỨC	THỜI GIAN BỔ NHIỆM
Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	1/11/1999
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	6/8/2005
Quyền Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	3/8/2015
Công bố thông tin	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	10/5/2013
Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (ABT)	
Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (LAF)	8/1/2015

**2. CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT**

Nghị quyết số 16-07/2013/NQ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 15/07/2013 đã quyết định thành lập 04 Tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT bao gồm: Tiểu ban Đầu tư, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm Xã hội, Tiểu ban Quản trị độc lập. Tuy nhiên, Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 đã phê duyệt sự thành lập của Hội đồng Đầu tư, với chức năng và nhiệm vụ như được quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Điều lệ Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình được ban hành ngày 28/10/2014. Cũng theo đó, Nghị quyết số 15-06/2014/NQ-HĐQT đã hủy bỏ các nội dung có liên quan đến Tiểu ban Đầu tư trong các văn bản nội bộ của Công ty và miễn nhiệm Tiểu ban Đầu tư trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Ngày 06/04/2015, Hội đồng Quản trị phê duyệt việc thành lập thêm 1 Tiểu ban là Tiểu ban Phát triển bền vững trực thuộc HĐQT, hỗ trợ HĐQT về các công việc liên quan đến xây dựng, tham mưu, theo dõi, đánh giá đối với toàn bộ hoạt động phát triển bền vững của Công ty, hướng vào 3 vấn đề lớn là Kinh tế, Môi trường và Xã hội. Việc thành lập tiểu ban Phát triển bền vững nằm trong chiến lược chuyên nghiệp hóa các hoạt động môi trường xã hội, thực hiện nghĩa vụ đạo đức doanh

nh nghiệp và hướng tới các sự phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Thành viên tham gia vào tiểu ban và mạng lưới điều phối viên tại các công ty thành viên là những người hiểu rõ hoạt động công ty, có kinh nghiệm trong vấn đề khoa học xã hội, từng tư vấn và đào tạo, đánh giá các lĩnh vực môi trường, an toàn, xã hội cho các tập đoàn lớn của Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc... như Sumitomo, Yamaha, CJ Vina, Palffiger, Levi Strauss (Levi's)...Tiểu ban Phát triển bền vững được thành lập theo Nghị quyết số 04-04/2015/NQ-HĐQT ngày 06/04/2015.

Tiếp theo đó, ngày 24/04/2015, Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (tại thời điểm đó là Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình) đã phê duyệt việc hủy bỏ Hội đồng Đầu tư và xóa bỏ các điều khoản liên quan đến quy định về Hội đồng Đầu tư và sửa lại Điều lệ tương ứng, chuyển toàn bộ quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Đầu tư theo quy định tại Điều lệ hiện tại cho HĐQT, theo nội dung Nghị quyết số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2015, Điều 7, Khoản B.

Vì vậy, tại thời điểm 31/12/2015, Công ty có 04 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Trách nhiệm xã hội, Tiểu ban Quản trị độc lập và Tiểu ban Phát triển bền vững.

**TIỂU BAN NHÂN SỰ**

Cơ cấu nhân sự gồm có:

- BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY** - Trưởng ban
- ÔNG NGUYỄN VĂN KHẢI** - Thành viên

**Nhiệm vụ của Tiểu ban:**

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng Quản trị như quy định tại Khoản 15, 16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xem xét và xây dựng các chính sách lương thưởng theo định hướng của Hội đồng Quản trị;
- Xem xét khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, và các cán bộ quản lý cấp cao.

**TIỂU BAN QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP**

Cơ cấu nhân sự gồm có:

- BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG** - Trưởng ban
- BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY** - Thành viên
- ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG** - Thành viên

**Nhiệm vụ của Tiểu ban:**

- Giám sát Giao dịch Mua bán Sáp nhập: xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư.
- Giám sát Tuân thủ: xây dựng, giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty.
- Giám sát Hậu Đầu tư: phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động của các Công ty Thành Viên

**TIỂU BAN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (\*):**

Cơ cấu nhân sự gồm có:

- ÔNG NGUYỄN DUY HÙNG** - Trưởng ban
- ÔNG NGUYỄN VĂN KHẢI** - Thành viên
- ÔNG MICHAEL LOUIS ROSEN** - Thành viên

**Nhiệm vụ của Tiểu ban:**

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng Quản trị như quy định tại Khoản 15,16 Điều 28 của Điều lệ Công ty;
- Xác định và xây dựng chiến lược đối với những vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội (các vấn

để về quản trị Công ty, tác động tới môi trường và xã hội) có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, hình ảnh cũng như uy tín của Công ty;

- Giám sát và đánh giá công tác thực hiện trách nhiệm xã hội của Công ty trong khuôn khổ phù hợp với nhận thức của xã hội;
- Xem xét và đưa ra khuyến nghị liên quan đến quy mô và nhu cầu thích hợp của Hội đồng quản trị

**TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (\*)**

Cơ cấu nhân sự gồm có:

- 1. ÔNG MICHAEL LOUIS ROSEN** - Trưởng ban
- 2. ÔNG ĐỖ QUỐC THỊNH** - Thư ký tiểu ban

**Nhiệm vụ của Tiểu ban:**

- Triển khai, thúc đẩy xây dựng hệ thống quản lý môi trường – xã hội của Tập đoàn PAN và các công ty thành viên.
- Tham mưu, hỗ trợ Ban Lãnh đạo của Tập đoàn PAN và các công ty thành viên về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội trong sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi, đánh giá mức độ tuân thủ các quy định luật pháp và quy định khác về an toàn, môi trường, ứng phó tình trạng khẩn cấp, trách nhiệm xã hội ở từng công ty.
- Kết nối và phối hợp giữa các công ty trong tập đoàn, kết nối với các tổ chức bên ngoài về các vấn đề môi trường – xã hội.

*(\*) Đầu năm 2016, hai tiểu ban Trách nhiệm Xã hội và Phát triển bền vững đã xây dựng kế hoạch sáp nhập và đổi tên thành Tiểu ban Môi trường Xã hội, trình Hội đồng Quản trị thông qua. Việc sáp nhập này dựa trên sự tương đồng về nhiệm vụ và phạm vi hoạt động, giúp phối hợp tốt hơn các nguồn lực cho nhiệm vụ đặt ra. Thành viên tiểu ban Môi trường Xã hội sẽ cơ bản được giữ nguyên so với thành phần hai tiểu ban trước đó.*

**3. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

Thực hiện nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty (Tập đoàn) theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Quy chế Quản trị Công ty đại chúng ban hành kèm Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính. Hoạt động của HĐQT trong năm 2015 trọng tâm vào các điểm sau:

- Hoạch định và kiểm soát chiến lược, định hướng phát triển của toàn bộ Tập đoàn.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, vốn và tài sản của Tập đoàn.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao.
- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và chính xác.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ quy định của Tập đoàn PAN, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong năm 2015, tuân thủ các quy định nội bộ cũng như để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT duy trì việc họp mặt trực tiếp định kỳ mỗi quý một (01) lần nhằm bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh cho Công ty để phù hợp với biến động của thị trường.

Theo đó, năm 2015, HĐQT đã tiến hành 17 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức đàm thoại và thư điện tử, ban hành 22 Nghị quyết/Quyết định về các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty, các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT tham dự chấp thuận. Tất cả các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) và/hoặc Thành viên BKS với tư cách quan sát viên, và tất cả các trao đổi và họp thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản đều có sự chứng kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Cụ thể các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ PHIÊN HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	17/17	100%
2	Ông Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT độc lập	17/17	100%
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT Độc lập	17/17	100%
4	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT Độc lập	17/17	100%
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành	16/17	94%
6	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	17/17	100%
7	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT không điều hành	16/17	94%
8	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT điều hành	17/17	100%



**Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:**

Stt	Phiên họp	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung	Lý do vắng mặt
1	Phiên 1 họp lấy ý kiến bằng văn bản	01-01/2015/NQ-HĐQT	16/01/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc chào bán cổ phần cho International Finance Corporation	
2	Phiên 2 họp lấy ý kiến bằng văn bản	02-02/2015/NQ-HĐQT	12/02/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc tăng vốn tại PAN Food	
3	Phiên 3 họp trực tiếp	03-04/2015/NQ-HĐQT	06/04/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Họp trừ bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015	
4		04--04/2015/NQ-HĐQT	06/04/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Lập tiểu ban Phát triển bền vững thuộc HĐQT	
5	Phiên 4 họp lấy ý kiến bằng văn bản	05-06/2015/NQ-HĐQT	18/06/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Chọn Công ty kiểm toán cho BCTC 2015	
6	Phiên 5 họp lấy ý kiến bằng văn bản	06-06/2015/NQ-HĐQT	18/06/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua giao dịch với các bên liên quan	
7	Phiên 6 họp lấy ý kiến bằng văn bản	6.1-06/2015/NQ-HĐQT	18/06/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ	
	Phiên 7 họp lấy ý kiến bằng văn bản	07-08/2015/NQ-HĐQT	03/08/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Bổ nhiệm Michael Rosen làm Phó Chủ tịch HĐQT	
9	Phiên 8 họp lấy ý kiến bằng văn bản	08-08/2015/NQ-HĐQT	06/08/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	
10	Phiên 9 họp lấy ý kiến bằng văn bản	09-09/2015/NQ-HĐQT	08/09/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Đăng ký mẫu dấu Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	
11	Phiên 10 họp lấy ý kiến bằng văn bản	10-09/2015/NQ-HĐQT	15/09/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thay đổi mẫu dấu Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	
12	Phiên 11 họp lấy ý kiến bằng văn bản	11-09/2015/NQ-HĐQT	16/09/2015	7/8 Quan sát viên: BKS	Ban hành Quy chế Tài chính mới	Ông Michael Sng Beng Hock không gửi Phiếu biểu quyết đúng hạn do bận đi công tác
13	Phiên 12 họp lấy ý kiến bằng văn bản	12-09/2015/NQ-HĐQT	21/09/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành ra công chúng	
14		13-10/2015/NQ-HĐQT	01/10/2015	7/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc ký kết chuyển nhượng phần vốn tại Công ty TNHH Xuyên Thái Bình với Nihon Housing Company Limited	Bà Lê Thị Lệ Hằng vắng mặt do có công tác đột xuất, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt biểu quyết
15	Phiên 13 họp trực tiếp	14-10/2015/NQ-HĐQT	01/10/2015	7/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức, phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thông qua việc phát hành ESOP	Bà Lê Thị Lệ Hằng vắng mặt do có công tác đột xuất, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt biểu quyết
16		15-10/2015/NQ-HĐQT	01/10/2015	7/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc ký kết một số hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn	Bà Lê Thị Lệ Hằng vắng mặt do có công tác đột xuất, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt biểu quyết
17		16-10/2015/NQ-HĐQT	01/10/2015	7/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng Đại diện Công ty tại Hà Nội và thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN tại Hà Nội	Bà Lê Thị Lệ Hằng vắng mặt do có công tác đột xuất, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt biểu quyết
18		17-10/2015/NQ-HĐQT	01/10/2015	7/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Bán lẻ PAN	Bà Lê Thị Lệ Hằng vắng mặt do có công tác đột xuất, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt biểu quyết
19	Phiên 14 họp trực tiếp	18-10/2015/NQ-HĐQT	27/10/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua phương án chào mua công khai NSC	
20	Phiên 15 họp lấy ý kiến bằng văn bản	19-11/2015/NQ-HĐQT	02/11/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua Quy chế phát hành ESOP	
21	Phiên 16 họp lấy ý kiến bằng văn bản	20-11/2015/NQ-HĐQT	11/11/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc rút ngành nghề thương mại dịch vụ tại Công ty TNHH Liên Thái Bình	
22	Phiên 17 họp trực tiếp	21-12/2015/NQ-HĐQT	18/12/2015	8/8 Quan sát viên: BKS	Thông qua việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2015	

#### 4. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu thành viên HĐQT của Tập đoàn PAN trong năm 2015 đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên HĐQT không điều hành, và các thành viên HĐQT độc lập.

Các thành viên của HĐQT đều là những nhân sự nhiều năm kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty, bao gồm Nông nghiệp, Thực phẩm, với các kinh nghiệm chuyên sâu về quản lý, tài chính, bán hàng, tiếp thị, v.v...

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kỹ thuật và giúp Công ty tiếp cận các cơ hội trong ngành Nông nghiệp và Thực phẩm, từ sáng chế, sản phẩm, cách thức sản xuất, tới thị trường.

Với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, toàn bộ các quyết định có thể được đưa ra một cách khách quan và độc lập.

Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập không điều hành hầu hết đều là các thành viên trong các Tiểu ban trực thuộc HĐQT; trong đó, bà Nguyễn Thị Trà My – Thành viên HĐQT độc lập không điều hành – là Trưởng Tiểu ban Nhân sự, theo đúng quy định tại Điều 28 khoản 15 của Điều lệ Công ty.

Do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên HĐQT độc lập còn đảm trách các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

#### 5. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, Nghị quyết số 16-07/2013/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 04-04/2015/NQ-HĐQT.

Các Tiểu ban đã rất nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện quy chế hoạt động, đồng thời triển khai có kết quả các nhiệm vụ và công việc của từng Tiểu ban sau khi được giao phó bởi HĐQT và ĐHĐCĐ. Hoạt động và kết quả thực hiện của các Tiểu ban được báo cáo kịp thời cho HĐQT, mỗi thành viên đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình và đóng góp ý kiến quyết định chung của HĐQT. Trong năm, hoạt động cụ thể của các Tiểu Ban như sau:

TIỂU BAN	HOẠT ĐỘNG
Tiểu ban Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng chính sách thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.</li> <li>Xây dựng chính sách đãi ngộ, chính sách lương cho nhân sự của Tập đoàn PAN và giám sát thực hiện chính sách.</li> <li>Xây dựng và giám sát kế hoạch phát triển nhân sự tại các đơn vị thành viên và các dự án triển khai của Tập đoàn PAN.</li> <li>Xây dựng phương án và phân bổ cổ phiếu theo chương trình chọn lựa cho cán bộ trong Công ty (ESOP) thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2015.</li> </ul>
Tiểu ban Trách nhiệm Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp cùng Tiểu ban Phát triển bền vững để xây dựng chính sách Phát triển bền vững của Tập đoàn gắn liền với trách nhiệm xã hội</li> <li>Giám sát Tập đoàn PAN và các Công ty thành viên trong việc thực hiện cam kết và hành động đúng đắn trên tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, trên cơ sở Chính sách Phát triển bền vững của Công ty</li> <li>Phối hợp đánh giá và lên kế hoạch, phương án và lộ trình trong các công tác từ thiện, các công việc mang lại ảnh hưởng phát triển tích cực để cải thiện đời sống cộng đồng, gắn liền với hình ảnh và hoạt động chung của Công ty.</li> </ul>

TIỂU BAN	HOẠT ĐỘNG
Tiểu ban quản trị độc lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giám sát Giao dịch mua bán sáp nhập trong năm 2015: Chủ động hoặc phối hợp với Công ty thành viên (PAN Food) trong việc xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư mua thêm cổ phiếu của các Công ty NSC, SSC, ABT, BBC và LAF.</li> <li>Giám sát tuân thủ các quy định phát luật và quy chế quản trị nội bộ: định kỳ hàng quý giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty.</li> <li>Giám sát hậu đầu tư: Chủ động hoặc phối hợp với Công ty thành viên (PAN Food và NSC) phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2015 của các Công ty thành viên: PAN Services, NSC, SSC, ABT, LAF, BBC.</li> </ul>
Tiểu ban Phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập mạng lưới các điều phối viên chuyên trách công tác Môi trường – Xã hội tại tất cả các công ty thành viên.</li> <li>Xây dựng hệ thống các chính sách, cam kết liên quan đến vấn đề môi trường xã hội cho các công ty, lập các hướng dẫn, quy định cụ thể và kế hoạch hành động tương ứng. Xây dựng các tiêu chí môi trường, xã hội áp dụng cho hệ thống chuỗi cung ứng của tập đoàn.</li> <li>Đề xuất các phương án bảo vệ và cải thiện môi trường, hạn chế các tác động tiêu cực; Kiến nghị thực hiện các hoạt động hướng tới lợi ích cho cộng đồng, xã hội.</li> <li>Thực hiện báo cáo cho các cổ đông và các bên liên quan về tính tuân thủ, các chỉ số và các vấn đề nếu có trong công tác phát triển bền vững của Công ty.</li> </ul>

#### SỐ LẦN HỌP VÀ CHI TIẾT CUỘC HỌP

TIỂU BAN	SỐ LẦN HỌP	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP
Tiểu ban Nhân sự	4	31/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo thực hiện phát hành ESOP 2014.</li> <li>Tổng kết ước tính Kết quả kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (tại thời điểm đó là Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình) năm 2014 – đề xuất chế độ khen thưởng dành cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ chủ chốt và các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đem lại kết quả kinh doanh hiệu quả cho Công ty.</li> </ul>
		06/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét và cân nhắc để trình HĐQT và ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận cho Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015; thù lao cho HĐQT năm 2015; chính sách thưởng vượt kế hoạch năm 2015.</li> <li>Xem xét và cân nhắc trình HĐQT và ĐHĐCĐ phương án phát hành cổ phiếu lựa chọn cho người lao động (ESOP) cho các cán bộ chủ chốt cho năm 2015.</li> </ul>
		15/09/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe báo cáo thực hiện chính sách Nhân sự tại Tập đoàn PAN và các Công ty thành viên.</li> <li>Nghe báo cáo thực hiện kế hoạch phát triển nhân sự tại các đơn vị thành viên và các dự án triển khai của Tập đoàn PAN.</li> </ul>

TIỂU BAN	SỐ LẦN HỌP	NGÀY HỌP	NỘI DUNG HỌP
		02/11/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận ủy quyền của HĐQT, xây dựng phương án phát hành cổ phiếu ESOP và danh sách các cán bộ chủ chốt được nhận quyền mua ESOP.</li> <li>Rà soát Quy chế phát hành ESOP để trình HĐQT.</li> </ul>
<b>Tiểu ban Trách nhiệm xã hội</b>	2	31/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe báo cáo của Tập đoàn PAN và các Công ty thành viên trong việc thực hiện cam kết và hành động đúng đắn trên tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, trên cơ sở Chính sách Phát triển bền vững của Công ty.</li> </ul>
		10/08/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp cùng Tiểu ban Phát triển bền vững xây dựng ý tưởng và phương án cho chuyến đi từ thiện của Tập đoàn PAN và các Công ty thành viên và nâng cao nhận thức của bà con nông dân về việc an toàn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp, cũng như nâng cao nhận thức của nông dân về việc bảo vệ môi trường.</li> </ul>
<b>Tiểu ban quản trị độc lập</b>	4	31/01/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe báo cáo của Ban Giám đốc về các hoạt động Mua bán sáp nhập của The PAN Group trong năm 2014.</li> <li>Xem xét và đánh giá kế hoạch mua bán sáp nhập do Ban Giám đốc trình bày cho năm 2015.</li> </ul>
		01/09/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét và rà soát dự thảo Quy chế Tài chính trước khi trình lên HĐQT phê duyệt.</li> </ul>
		15/09/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét và rà soát tuân thủ quy trình đầu tư cho các khoản đầu tư mới trong năm 2015, bao gồm việc góp vốn thành lập Công ty con PAN Food thông qua chuyển nhượng cổ phiếu và bằng tiền mặt, việc mua thêm để gia tăng sở hữu tại NSC (trực tiếp bởi Tập đoàn PAN), và tại BBC và LAF (trực tiếp bởi PAN Food).</li> <li>Xem xét và đánh giá quy trình đề xuất phương án chuyển nhượng phần vốn tại Công ty TNHH Xuyên Thái Bình với Nihon Housing Company Limited trước khi trình lên HĐQT.</li> </ul>
		25/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe báo cáo hoạt động và quản lý hậu đầu tư của các Công ty thành viên sau khi mua bán sáp nhập bao gồm NSC, SSC, ABT, BBC, LAF.</li> <li>Xem xét và rà soát báo cáo, bộ chỉ số và phối hợp cùng Ban Giám đốc đánh giá hiệu quả hoạt động tại các Công ty thành viên này, để có cơ sở cho Ban Giám đốc lập Báo cáo gửi HĐQT</li> </ul>
<b>Tiểu ban Phát triển bền vững</b>	3	16/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiểu ban Phát triển bền vững họp lần đầu, phân công nhiệm vụ và xây dựng lộ trình hoạt động.</li> <li>Rà soát, hướng dẫn thực hiện các bộ chỉ tiêu đánh giá Môi trường xã hội, các yêu cầu cần thực hiện năm 2015.</li> </ul>
		21/08/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghe báo cáo đánh giá giữa niên độ về việc thực hiện công việc 2015 theo kế hoạch. Hướng dẫn bổ sung và thống nhất kế hoạch thực hiện các công việc.</li> </ul>
		12/11/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rà soát công việc đã thực hiện, hướng dẫn gửi thông tin về môi trường xã hội 2015 cho Tập đoàn PAN để lập báo cáo cho IFC và báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn PAN.</li> <li>Đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện 2015.</li> </ul>

## 6. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CHỨNG CHỈ QTCT	NGÀY CẤP
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	36 QTCT 21/QĐ-TTNC	12/11/2009
2	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT Điều hành Quyền Tổng Giám đốc Công ty	22 QTCT 123/QĐ-TTNC	29/01/2010

### CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CÁC BẰNG CẤP TƯƠNG ĐƯƠNG KHÁC

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LOẠI BẰNG CẤP
1	Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT Nguyên Tổng giám đốc Công ty	Tiến sĩ Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Mỹ
2	Nguyễn Trà My	Thành viên HĐQT	Thạc sĩ quản trị Kinh doanh tại Hawaii
3	Lê Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	Thạc sĩ quản trị Kinh doanh tại Mỹ
4	Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế

## 7. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Nhằm nâng cao chất lượng, năng lực và tính minh bạch trong quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế, trong năm 2015, HĐQT đã có nhiều nỗ lực thông qua các hành động cụ thể:

- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, thường xuyên họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Giám đốc; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, Kiểm toán Nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.
- Các Tiểu ban được HĐQT thành lập đều đã tuân thủ đúng mục Nguyên tắc hoạt động của Tiểu ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ các tiểu ban đều gặp gỡ HĐQT và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Trưởng Tiểu ban và thành viên mỗi tiểu ban đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình và có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của cả Tập đoàn.

# BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hiện tại có 02 thành viên (\*). Các thành viên Ban Kiểm soát đều đáp ứng đủ tư cách và có đủ năng lực thực thi nhiệm vụ của mình.

Thành viên Ban Kiểm soát tại các thời điểm cụ thể trong năm 2015 như sau:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC ĐỘ ĐỘC LẬP	GHI CHÚ
Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban	Không phải người lao động Công ty	
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	Không phải người lao động Công ty	
Ông Nguyễn Tuấn Anh (*)	Thành viên	Là người lao động Công ty	Miễn nhiệm ngày 17/7/2015

(\*) Ông Nguyễn Tuấn Anh có đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty vào ngày 17/7/2015 với lý do chuyển sang phụ trách tài chính, đầu tư của Công ty. Công ty đã có công văn xin phép UBCK Nhà nước được bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



**Ông NGUYỄN DUY HƯNG**  
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Duy Hưng hiện là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI và Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An. Trước đó, từ năm 2005 đến 2007, ông Hưng là Kế toán Tổng hợp tại Công ty Hoa tiêu Khu vực II. Từ năm 2003 đến 2005, ông Hưng là Chuyên viên Tư vấn đầu tư, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng. Ông Hưng đã có bằng Thạc sĩ Kinh tế.



**Bà NGUYỄN THỊ THANH HÀ**  
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hà hiện là Trưởng Bộ phận pháp chế tại Công ty TNHH MTV Nguyễn Sài Gòn. Trước đó, từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2012, bà là Trợ lý Luật sư tại Công ty Luật TNHH Liên Kết Thanh Danh. Bà Hà là Cử nhân Luật.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn PAN. Năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty trong các lĩnh vực trọng yếu bao gồm: kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính.

Hiệu quả của công tác giám sát tuân thủ đã được tăng cường thông qua các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.
- Đại diện Ban Kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Tập đoàn PAN nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Đánh giá tình hình đầu tư của Tập đoàn PAN vào các công ty con, công ty liên kết, các công ty góp vốn đầu tư dài hạn. Định kỳ xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của các công ty này để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Tập đoàn PAN.
- Kiểm soát việc thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Quý IV/2015.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Tập đoàn PAN theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 2 lần vào tháng 7 và tháng 12 năm 2015 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên với các nội dung sau:

LẦN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN THAM GIA	NỘI DUNG CHÍNH
Lần 1 Ngày 15/07/2015	3/3	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2015, các nghị quyết của HĐQT cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong 06 tháng đầu 2015.</li> <li>2. Đánh giá các rủi ro có thể phát sinh trong việc thông qua các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị cũng như các hợp đồng kinh tế đã ký kết.</li> <li>3. Kiểm tra hoạt động đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn PAN.</li> <li>4. Xem xét Báo cáo Tài chính Quý II và tình hình thực hiện Kế hoạch 06 tháng đầu năm của Công ty.</li> <li>5. Thông qua việc từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Tuấn Anh.</li> <li>6. Thống nhất kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát cho 06 tháng cuối năm 2015.</li> </ol>



LẦN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN THAM GIA	NỘI DUNG CHÍNH
Lần 2 Ngày 25/12/2015	2/2	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tổng kết các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015.</li> <li>Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2015, các nghị quyết của HĐQT trong năm 2015.</li> <li>Kiểm tra hoạt động đầu tư vào các công ty con, cty liên kết của Tập đoàn PAN.</li> <li>Đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất 2015 và tình hình hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm.</li> <li>Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016.</li> </ol>

Ngoài 02 phiên họp như liệt kê trên, các thành viên Ban Kiểm Soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo thẩm quyền được giao. Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### KIỂM SOÁT VIỆC TUÂN THỦ LUẬT PHÁP, ĐIỀU LỆ VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Qua quá trình kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn PAN đã tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty và các quy định đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông năm 2015 được triển khai thành công, cụ thể như sau:

#### PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

Trong tháng 8 năm 2014, Công ty đã thực hiện ứng chi trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông với mức chi trả 10%.

#### VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

Trong năm 2015, Tập đoàn PAN đạt lợi nhuận trước thuế 353 tỷ đồng, vượt 26% so với kế hoạch năm được phê duyệt. Trong quý IV năm 2015, Công ty cũng đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với tỷ lệ 10%.

#### VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NÂNG TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG (NSC)

Trong năm 2015, Tập đoàn PAN đã thực hiện thành công việc chào mua công khai cổ phiếu NSC, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn PAN tại NSC lên 75,0%. Tính đến thời điểm 31/12/2015, với tỷ lệ sở hữu tại NSC là 75,0%, tổng giá trị đầu tư của Tập đoàn PAN vào NSC là: 921 tỷ đồng.

#### PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tháng 12 năm 2015, Tập đoàn PAN đã hoàn tất các thủ tục tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành 5:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 5 quyền được phát hành thêm 1 cổ phần). Kết quả sau phát hành, vốn điều lệ của Tập đoàn PAN đã tăng từ 831,4 tỷ đồng lên 997,7 tỷ đồng.

#### PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP CHO NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Tập đoàn PAN đã hoàn tất việc phát hành 1.000.000 cổ phần cho nhân sự chủ chốt Công ty trong tháng 12/2015 với giá phát hành 18.700 đồng/cổ phần và vốn điều lệ của Tập đoàn PAN tăng thành 1.008,7 tỷ đồng.

#### VỀ LỰA CHỌN VÀ ĐÁNH GIÁ CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT NĂM 2015 CỦA CÔNG TY.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã có những cuộc họp định kỳ với Kiểm toán độc lập và tiến hành các thủ tục nhằm đánh giá trình độ, kỹ năng và nguồn lực, tính hiệu quả và độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập.

Tập đoàn PAN đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH E&Y Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2015 theo Nghị quyết HĐQT số 05-06/2015-NQ-HĐQT ngày 18/6/2015.

#### THAY ĐỔI TÊN CÔNG TY VÀ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU

Việc sửa đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (The PAN Group) đã được hoàn tất chính thức trong tháng 8/2015. Sau đó, Công ty đã thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 ngày 25/08/2015. Tên Công ty cùng bộ nhận diện thương hiệu mới đã được ra mắt công chúng vào đầu tháng 10 năm 2015.

#### SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Trong năm 2015, Tập đoàn PAN đã sửa đổi và ban hành điều lệ mới theo đúng nội dung được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt.

#### CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Tập đoàn PAN đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị Công ty duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đều bám sát tình hình thị trường, thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã thực hiện những công việc chính sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị liên quan đến các lĩnh vực: đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; bổ nhiệm các chức danh quản lý; ban hành các Quy chế nội bộ;...
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

### GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Tập đoàn PAN đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng Quản trị, căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc đã thực hiện các công việc sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn PAN theo các chỉ tiêu kinh tế đã được Nghị Quyết Đại Hội đồng Cổ đông năm 2015 thông qua.
- Tăng cường chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đủ các quy định của pháp luật.
- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành và chỉ đạo quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Giám đốc.

Năm 2015, Ban Kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các chức danh quản lý của Công ty.

### GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định hiện hành.
- Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2015 của Tập đoàn PAN được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH E&Y Việt Nam, đây là công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi E&Y Việt Nam.
- Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 như sau:

#### VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015
1	Doanh thu thuần hợp nhất	2.650
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	362
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	315
4	Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	215
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cp)	2.513

#### VỀ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Tỷ Đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015
1	Tài sản ngắn hạn	2.046
2	Tài sản dài hạn	1.647
3	Tổng tài sản	3.693
4	Tổng nợ phải trả (ngắn hạn & dài hạn)	976
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	603

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước như nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, không để xảy ra tình trạng nợ, đọng thuế, đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh

các quy định của pháp luật trong công tác hạch toán kế toán. Dựa trên báo cáo của Ban Giám đốc cùng với báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, Ban Kiểm soát kết luận Tập đoàn PAN tiếp tục duy trì tình hình tài chính vững mạnh, với khả năng thanh khoản và khả năng sinh lời cao, tỷ lệ nợ thấp và kết quả kinh doanh hoàn thành vượt kỳ vọng của Đại Hội đồng Cổ đông.

### ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2015, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định. Ban Kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

### KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ CỦA CỔ ĐÔNG ĐỐI VỚI CÔNG TY

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

### KẾT LUẬN

Các hoạt động của Tập đoàn PAN trong năm qua đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã cố gắng, quyết tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích cho cổ đông.

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm tra thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Đồng thời Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định, Nghị quyết Hội đồng Quản trị Tập đoàn PAN, đảm bảo công khai, minh bạch.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông đề ra.
- Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính quý, báo cáo giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì hệ thống liên lạc thường xuyên với Kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính.
- Giám sát sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.
- Thẩm định báo cáo tài chính, giám sát tình hình thực hiện kết quả kinh doanh. Đánh giá trình độ, kỹ năng và nguồn lực, tính hiệu quả và độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD, BKS TRONG NĂM 2015

### LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

#### MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2015

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	MỨC THU LAO THEO THÁNG (TRƯỚC THUẾ)	TỔNG THÙ LAO CHI TRONG NĂM (TRƯỚC THUẾ)	THƯỞNG TRONG NĂM
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Không nhận thù lao	-	-
2	Ông Michael Luis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGDĐ đến 3/08/2015	5,000,000	60,000,000	-
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT không điều hành	10,000,000	120,000,000	-
4	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên kiêm Quyền TGDĐ	5,000,000	60,000,000	-
5	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành	10,000,000	120,000,000	-
6	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	5,000,000	60,000,000	-
7	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT không điều hành	10,000,000	120,000,000	-
8	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT không điều hành	Không nhận thù lao	-	-
Tổng cộng			-	540,000,000	-

#### MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	MỨC THU LAO THEO THÁNG (TRƯỚC THUẾ)	TỔNG THÙ LAO CHI TRONG NĂM (TRƯỚC THUẾ)	THƯỞNG TRONG NĂM
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	5,000,000	60,000,000	-
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	5,000,000	60,000,000	-
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Ban Kiểm soát đến 17/07/2015	5,000,000	30,000,000	-
Tổng cộng			-	150,000,000	-

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2015

### GIAO DỊCH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BAN TGDĐ TRONG NĂM 2015:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CÔNG TY	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU NĂM		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI NĂM		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THỰC HIỆN QUYỀN...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	
1.	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	280.000	0,45%	746.000	0,74%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015
2.	Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT	1.761.250	2,86%	2.257.800	2,24%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015
3.	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	105.000	0,17%	206.984	0,21%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng, mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015 và mua bán cổ phiếu trong năm
4.	Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	727.000	1,18%	132.400	0,13%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng, mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015 và bán cổ phiếu trong năm
5.	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT Quyền Tổng Giám đốc	488.000	0,79%	665.600	0,66%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015
6.	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	30.000	0,05%	66.000	0,06%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CÔNG TY	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU NĂM		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI NĂM		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THỰC HIỆN QUYỀN...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	
7.	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	105.000	0,17%	206.000	0,20%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015
8.	Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	
9.	Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban Kiểm soát	10.000	0,02%	22.000	0,02%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015
10.	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000	0,01%	11.432	0,01%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015
11.	Ông Nguyễn Việt Hùng	Giám đốc Vận hành			40.0000	0,04%	Mua cổ phiếu ESOP
12.	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Tài chính	5.000	0,01%	26.000	0,03%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015
13.	Ông Trần Anh Phương	Kế toán trưởng	20.000	0,03%	44.000	0,04%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng và mua cổ phiếu ESOP tháng 12/2015

**GIAO DỊCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG LỚN, BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2014:**

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	MỐI QUAN HỆ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU NĂM		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI NĂM		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THỰC HIỆN QUYỀN...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	
1	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT Tập đoàn PAN cũng là Chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Đầu tư NDH Việt Nam	8.684.025	14,09%	11.020.830	10,93%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 1/2015; Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng tháng 12/2015
2	Công ty CP CK Sài Gòn (SSI)	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT SSI cũng là Chủ tịch HĐQT Tập đoàn PAN	4.792.170	7,77%	13.620.120	13,50%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 1/2015; Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng tháng 12/2015
3	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	Cổ đông lớn	5.902.060	9,57%	9.602.472	9,52%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 1/2015; Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng tháng 12/2015
4	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Tổng giám đốc SSIAM là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	7.051.080	11,44%	6.039.900	5,99%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 1/2015; Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng tháng 12/2015
5	Công ty CP CSC Việt Nam	Tổng Giám đốc CSC là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	3.054.285	4,95%	5.011.842	4,97%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 1/2015; Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chứng tháng 12/2015 và mua, bán cổ phiếu trong năm

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	MỐI QUAN HỆ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU NĂM		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI NĂM		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THỰC HIỆN QUYỀN...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	
6	Công ty TNHH BĐS Sài Gòn Đan Linh	Tổng giám đốc BĐS Sài Gòn Đan Linh là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	-	-	1.907.892	1,89%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 1/2015; Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng tháng 12/2015 và mua cổ phiếu trong năm
7	Tael Two Partners Ltd.	Cổ đông lớn, Tổng Giám đốc Tael Two Partners là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	12.109.500	19,64%	19.954.499	19,78%	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ tháng 1/2015; Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát ra công chúng năm 2015

**Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan:**

Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý được ủy thác của Tập đoàn PAN luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn PAN, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông hoặc Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại Hội đồng Cổ đông có quyết định khác.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

- Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.



## HỢP ĐỒNG VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2015

Trong năm tài chính 2015, Công ty có một số giao dịch với các bên liên quan

STT	CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT SSI cũng là Chủ tịch HĐQT Tập đoàn PAN	Phí thuê tư vấn	2.762.800.000
			Cung cấp dịch vụ vệ sinh	813.667.548
			Cho thuê văn phòng	412.412.896
			Phí quản lý tài khoản, lưu ký	1.245.243.513
			Thu lãi hợp tác kinh doanh ngắn hạn	17.520.360.950
			Bán hàng hóa	1.117.200.000
			Chi trả cổ tức	11.350.100.000
2	Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Tổng giám đốc CSC là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	Cung cấp dịch vụ vệ sinh	141.900.000
			Mua dịch vụ thuê văn phòng	2.019.894.265
			Chi trả cổ tức	4.141.185.000
3	Công ty TNHH Đầu tư NDH	Cổ đông lớn, và Chủ tịch HĐQT Tập đoàn PAN cũng là Chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Đầu tư NDH Việt Nam	Bán hàng hóa	9.600.000
			Chi trả cổ tức	9.184.025.000
4	Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn NDH	Chủ tịch HĐQT Tập đoàn PAN cũng là Chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn NDH Việt Nam	Phí dịch vụ	1.623.208.310
5	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Tổng Giám đốc SSIAM là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	454.300.000
			Bán hàng hóa	33.140.000
			Chi trả cổ tức	5.033.250.000
6	Tael Two Partners Ltd.	Cổ đông lớn, Tổng Giám đốc Tael Two Partners là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	Chi trả cổ tức	16.628.750.000
7	Công ty TNHH BĐS Sài Gòn Đan Linh	Tổng Giám đốc BĐS Sài Gòn Đan Linh là thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	Chi trả cổ tức	1.589.910.000
8	Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT Tập đoàn PAN	Phí thuê nhà	655.200.000
			Chi trả cổ tức	52.000.000
9	Công ty CP Giống Cây trồng Trung Ương (NSC)	Công ty con	Nhận cổ tức	17.139.838.361
10	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre	Công ty con	Nhận cổ tức	21.817.965.000

STT	CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)
11	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty con	Góp vốn đầu tư	999.900.000.000
			Hỗ trợ vốn vay ngắn hạn	422.100.000.000
			Nhận hỗ trợ vốn ngắn hạn	358.400.000.000
			Phí cho thuê tài sản	90.000.000
12	Công ty TNHH MTV DV Xuyên Thái Bình	Công ty con	Cho thuê văn phòng	1.188.800.584
			Thuê dịch vụ vệ sinh	2.673.141.382
			Hỗ trợ vốn ngắn hạn	24.000.000.000
			Nhận cổ tức	36.000.000.000
13	Công ty TNHH Liên Thái Bình	Công ty con	Nhận cổ tức	7.000.000.000

## VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các quy định, quy chế và hoạt động của Công ty đều tuân thủ theo các quy định về Quản trị Công ty tại Thông tư 121/2012/TT – BTC ngày 26/07/2012 về Quy chế Quản trị áp dụng cho các Công ty Đại chúng và các quy định pháp luật liên quan. Trong năm 2015, Công ty cũng đã xin ý kiến Đại Hội đồng Cổ đông thường niên để sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và các quy tắc Quản trị Quốc tế.

**Thay đổi quản trị trong năm:** Hội đồng Đầu tư được thành lập năm 2014 theo phương án đã được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động đầu tư của Công ty và giảm bớt khối lượng công việc cho HĐQT. Tuy nhiên, với mục tiêu xây dựng hệ thống quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế và tiêu chuẩn quản trị nội bộ của Nhóm Ngân hàng Thế giới, Công ty đã xin đề xuất ĐHĐCĐ thường niên 2015 phê duyệt về việc xóa bỏ Hội đồng Đầu tư, sửa lại Điều lệ tương ứng, chuyển toàn bộ quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Đầu tư theo quy định tại Điều lệ hiện tại cho HĐQT.

Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị, báo cáo quản trị Công ty đều được đăng tải trên Website Công ty.

**Về công bố thông tin:** Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty và các thông tin, sự kiện bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

## KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016

**Một số công việc trọng tâm dự kiến bao gồm:**

- Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ Đại hội Cổ đông năm 2016 để kiện toàn Ban Kiểm soát, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao công việc giám sát của Tập đoàn PAN;
- Tái cấu trúc một số tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Tập đoàn PAN với quy mô ngày càng lớn hơn;
- Điều chỉnh mô hình vận hành, điều hành với cơ chế ủy quyền linh hoạt và hệ thống quản trị chặt chẽ, chuyên biệt hơn;
- Đảm bảo chất lượng công bố thông tin từ mức đạt sang vượt yêu cầu các quy định của Pháp luật. Năm 2016, Tập đoàn PAN dự kiến lần đầu tiên sẽ xuất bản Báo cáo Phát triển bền vững riêng biệt, là một số ít công ty trên thị trường đạt được điều này.



## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững
2. Cấu trúc Quản trị cho Phát triển bền vững
3. Tăng trưởng kinh tế bền vững
4. Hoạt động cộng đồng

174

175

176

179

## TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2015, Tập đoàn Tập đoàn PAN phát hành Báo cáo Phát triển bền vững riêng với các nội dung chuyên sâu và chi tiết. Nội dung trong phần viết này tóm tắt một số điểm chính trích từ Báo cáo Phát triển bền vững 2015 của Tập đoàn PAN. Quý cổ đông có thể tham khảo web site của Tập đoàn PAN để có thêm thông tin chi tiết

Năm 2015 là năm đầu tiên Tập đoàn PAN lập Báo cáo Phát triển bền vững riêng, tách khỏi Báo cáo thường niên. Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn PAN được thực hiện theo hướng dẫn của GRI phiên bản G4. Mục tiêu của chúng tôi là khẳng định định hướng phát triển bền vững thông qua từng hành động cụ thể và thực hiện minh bạch thông tin tới các bên liên quan. Trong mọi chiến lược và hành động của mình, Tập đoàn PAN đề cao mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhưng không bỏ qua các yếu tố đem lại sự bền vững trong tương lai. Chúng tôi mong muốn các bên liên có đánh giá toàn diện và chính xác định hướng và nỗ lực của Tập đoàn PAN thông qua các báo cáo chi tiết ở đây, qua đó chia sẻ và ủng hộ công ty trong hành trình phát triển.

Việc thực hiện báo cáo phát triển bền vững độc lập cũng là một biện pháp tự tạo áp lực cho Tập đoàn PAN phải hoàn thiện tổ chức, thúc đẩy sự phát triển ổn định, tăng cường quản trị trong tổ chức, thực hiện bảo vệ môi trường và các trách nhiệm xã hội. Chỉ khi đó sự tồn tại và phát triển của tổ chức mới có thể vững vàng, đem lại lợi ích được cho môi trường, cộng đồng, xã hội.

Trong Tập đoàn PAN, mỗi công ty thành viên đều có lịch sử phát triển lâu dài với những điểm đặc thù riêng trong từng lĩnh vực hoạt động. Để xác định đúng những vấn đề có ảnh hưởng lớn, qua đó có những kế hoạch phù hợp với quy mô và mức độ tác động, chúng tôi đề cao tầm quan trọng của việc phân tích và xác định nội dung báo cáo. Chỉ khi xác định đúng những lĩnh vực trọng yếu cần tập trung thì Tập đoàn PAN mới có thể có được chiến lược và hành động phát triển bền vững có hiệu quả. Qua phân tích, đánh giá và tham vấn với các bên liên quan, Tập đoàn PAN xác định những lĩnh vực trọng yếu đối với vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn PAN bao gồm:

- Tăng trưởng kinh doanh ổn định (trọng yếu đối với tất cả công ty)
- Tuân thủ yêu cầu luật pháp (trọng yếu đối với tất cả công ty)
- An toàn lao động, điều kiện làm việc (trọng yếu đối với LAF, SSC, NSC)
- Xử lý chất thải (trọng yếu đối với LAF)
- Bảo vệ môi trường nước (trọng yếu đối với ABT)
- Bảo vệ môi trường đất (trọng yếu đối với NSC, SSC)
- Trách nhiệm sản phẩm (trọng yếu đối với PAN Food, LAF, ABT, BBC)
- Thu nhập, phúc lợi cho người lao động (trọng yếu đối với SSC, NSC, LAF)

Kế hoạch hành động của Tập đoàn PAN theo đó sẽ xoay quanh các vấn đề trọng yếu trên đây với nỗ lực phát huy những tác động tích cực, hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực, cùng tồn tại và phát triển bền vững với tất cả các bên.

## CẤU TRÚC QUẢN TRỊ CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hệ thống quản trị hướng tới phát triển bền vững trong các lĩnh vực Kinh tế, Môi trường và Xã hội của Tập đoàn PAN được văn bản hóa, phổ biến tới tất cả cán bộ nhân viên và áp dụng nhất quán trong mọi hoạt động. Ban lãnh đạo Công ty xác định hệ thống quản trị doanh nghiệp có vai trò trọng yếu để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, cân bằng với lợi ích của các bên liên quan bao gồm nhà nước, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Hoạt động quản trị hướng tới phát triển bền vững năm 2015 được thực hiện xuyên suốt tại 03 cấp độ:

### Hội đồng Quản trị

### Ban Giám đốc

### Ban Kiểm soát

Trong năm 2015, Tập đoàn PAN triển khai các hoạt động tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện những nền tảng quan trọng nhằm chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo được dự đoán có nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng đầy cơ hội trong lĩnh vực Nông nghiệp – Thực phẩm đã chọn. Các hoạt động chính bao gồm:

- Hoàn thiện sơ đồ tổ chức, tập trung thực hiện quản lý và vận hành thông qua việc thành lập chi nhánh Hà Nội của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN.
- Rà soát, hoàn thiện đồng bộ các quy chế, quy định, hướng dẫn phù hợp với mô hình phát triển của Tập đoàn PAN, trên cơ sở đảm bảo sự tương tác, phối hợp giữa Công ty mẹ và các Công ty thành viên.
- Đề xuất xây dựng hệ thống quản lý tài chính nhất quán giữa Công ty mẹ và Công ty thành viên.
- Gắn liền các hoạt động công ty với chiến lược phát triển bền vững đã được xác định, bao gồm 1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định; 2. Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường; 3. Đóng góp phát triển cộng đồng xã hội. Tập đoàn PAN và các công ty thành viên cam kết thực hiện theo bộ tiêu chuẩn hành động môi trường xã hội của IFC và các yêu cầu của các bên liên quan về vấn đề môi trường, xã hội.

- Các tiểu ban chức năng thuộc hội đồng quản trị với nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT và Ban Giám đốc trong các lĩnh vực quan trọng của công ty, tính đến 31/12/2016 bao gồm những tiểu ban sau:

#### Tiểu ban Nhân sự: Cơ cấu nhân sự gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Trà My – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Văn Khải – Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Tiểu ban hoạt động theo ủy nhiệm của Hội đồng Quản trị như quy định tại Khoản 15, 16 Điều 28 của Điều lệ Công ty.
- Xem xét và xây dựng các chính sách lương thưởng theo định hướng của Hội đồng Quản trị.
- Xem xét khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, và các cán bộ quản lý cấp cao.

#### Tiểu ban Quản trị độc lập: Cơ cấu nhân sự gồm có:

1. Bà Lê Thị Lệ Hằng – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Trà My – Thành viên
3. Ông Trần Đình Long – Thành viên

Nhiệm vụ của Tiểu ban:

- Giám sát Giao dịch Mua bán Sáp nhập: xây dựng, đánh giá và phê duyệt quy trình của các giao dịch đầu tư.
- Giám sát Tuân thủ: xây dựng, giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình liên quan đến Quản trị, Tài chính và Kế toán của Công ty.
- Giám sát Hậu Đầu tư: phát triển chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động của các Công ty thành viên.



**Tiểu ban Trách nhiệm Xã hội (\*): Cơ cấu nhân sự gồm có:**

- 1. Ông Nguyễn Duy Hưng – Trưởng ban
- 2. Ông Nguyễn Văn Khải – Thành viên
- 3. Ông Michael Louis Rosen – Thành viên

**Tiểu ban Phát triển bền vững (\*): Cơ cấu nhân sự gồm có:**

- 1. Ông Michael Louis Rosen – Trưởng ban
- 2. Ông Đỗ Quốc Thịnh – Thư ký tiểu ban

**Nhiệm vụ của Tiểu ban:**

- Triển khai, thúc đẩy xây dựng hệ thống Quản lý Môi trường – Xã hội của Tập đoàn PAN và các công ty thành viên.
- Tham mưu, hỗ trợ Ban Lãnh đạo của Tập đoàn PAN và các công ty thành viên về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội trong sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi, đánh giá mức độ tuân thủ các quy định luật pháp và quy định khác về an toàn, môi trường, ứng phó tình trạng khẩn cấp, trách nhiệm xã hội ở từng công ty.
- Kết nối và phối hợp giữa các công ty trong tập đoàn, kết nối với các tổ chức bên ngoài về các vấn đề môi trường – xã hội.

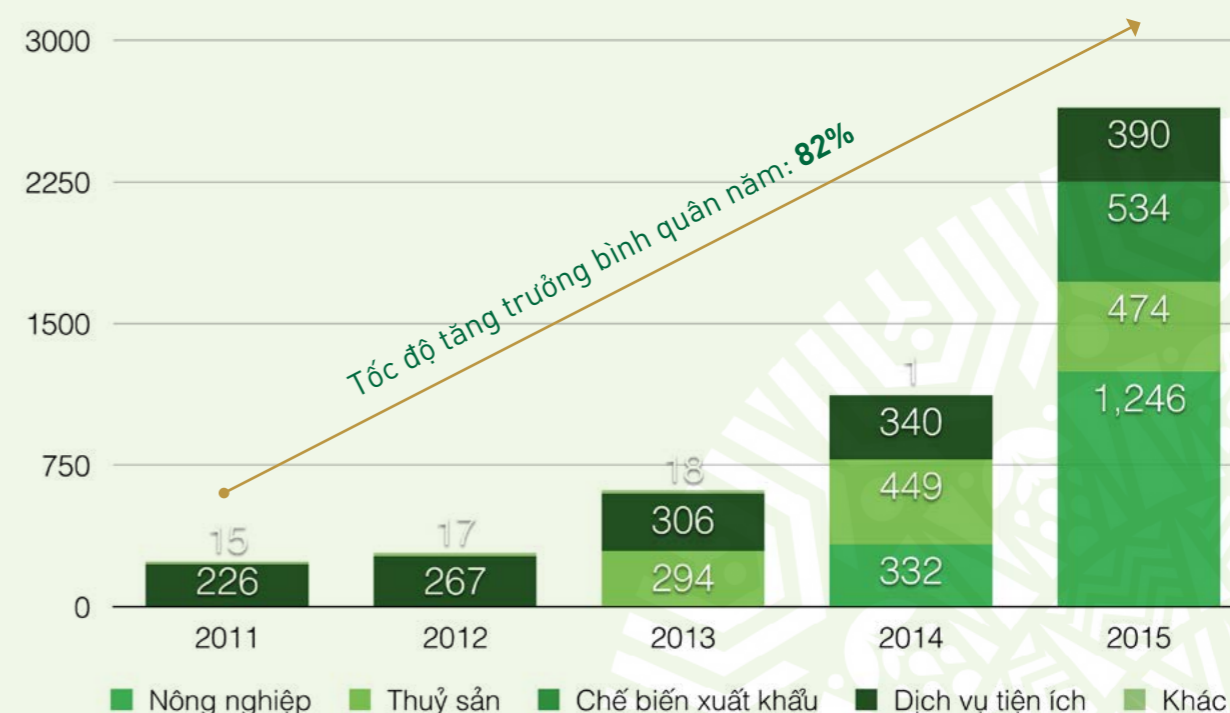
(\*): Trong quý 1-2/2016, hai tiểu ban Trách nhiệm Xã hội và Phát triển bền vững dự kiến sẽ được sáp nhập và đổi tên thành Tiểu ban Môi trường Xã hội.

## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

2015 được coi là năm thứ 2 kể từ khi Tập đoàn PAN chuyển hướng sang lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm, và là năm kết thúc giai đoạn 1 xây dựng hệ thống nền tảng nông nghiệp và thực phẩm trong chuỗi giá trị "Farm Food Family" thông qua chiến lược mua lại cổ phần chi phối tại các công ty thành viên và công ty liên kết. Tính đến 31/12/2015, Tập đoàn PAN đã nâng sở hữu tại: (i) Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (NSC) lên 75% (tại 31/12/2014: 56,7%) và (ii) Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (Lafooco – LAF) lên 76,7% (tại 31/12/2014: 23%) Công ty Cổ phần Bibica – BBC (Sở hữu 42,3%) thông qua nhiều đợt chào mua công khai.

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đều tăng gấp hai lần so với năm 2014, lần lượt đạt 2.650 và 315 tỷ đồng. Kết quả này tương đương với hoàn thành 105% và 126% kế hoạch năm. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế và sau thuế, lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ đều tăng trưởng xấp xỉ 100%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu ở mức 2.513 đồng/cổ phiếu so với mức 1.826 đồng/cổ phiếu năm 2014. Có được kết quả tăng trưởng mạnh và vượt kế hoạch như vậy là nhờ vào việc Công ty đã quyết liệt thực hiện chuyển đổi và tập trung vào quản trị sản xuất kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi ngành Nông nghiệp và Thực phẩm. Sự tăng trưởng từ mức ổn định đến cao của các công ty thành viên Tập đoàn PAN như: NSC (hợp nhất trực tiếp vào Tập đoàn PAN); ABT, LAF (hợp nhất thông qua PAN Food), trong đó nổi bật là NSC với mức tăng trưởng 74%; PAN Services tăng trưởng 15%; ABT và LAF đạt mức tăng trưởng xấp xỉ 5%, thể hiện bản chất tốt của ngành nghề kinh doanh đồng thời thể hiện sự đóng góp hiệu quả của Tập đoàn PAN trong quản lý tài chính, phát triển marketing và hệ thống phân phối ở các công ty thành viên. Thêm vào đó, dự án sản xuất và kinh doanh gạo của PAN Food cũng đã bắt đầu đóng góp doanh thu khả quan mặc dù mới chính thức phân phối sản phẩm từ tháng 10/2015.

### CƠ CẤU DOANH THU VÀ TĂNG TRƯỞNG



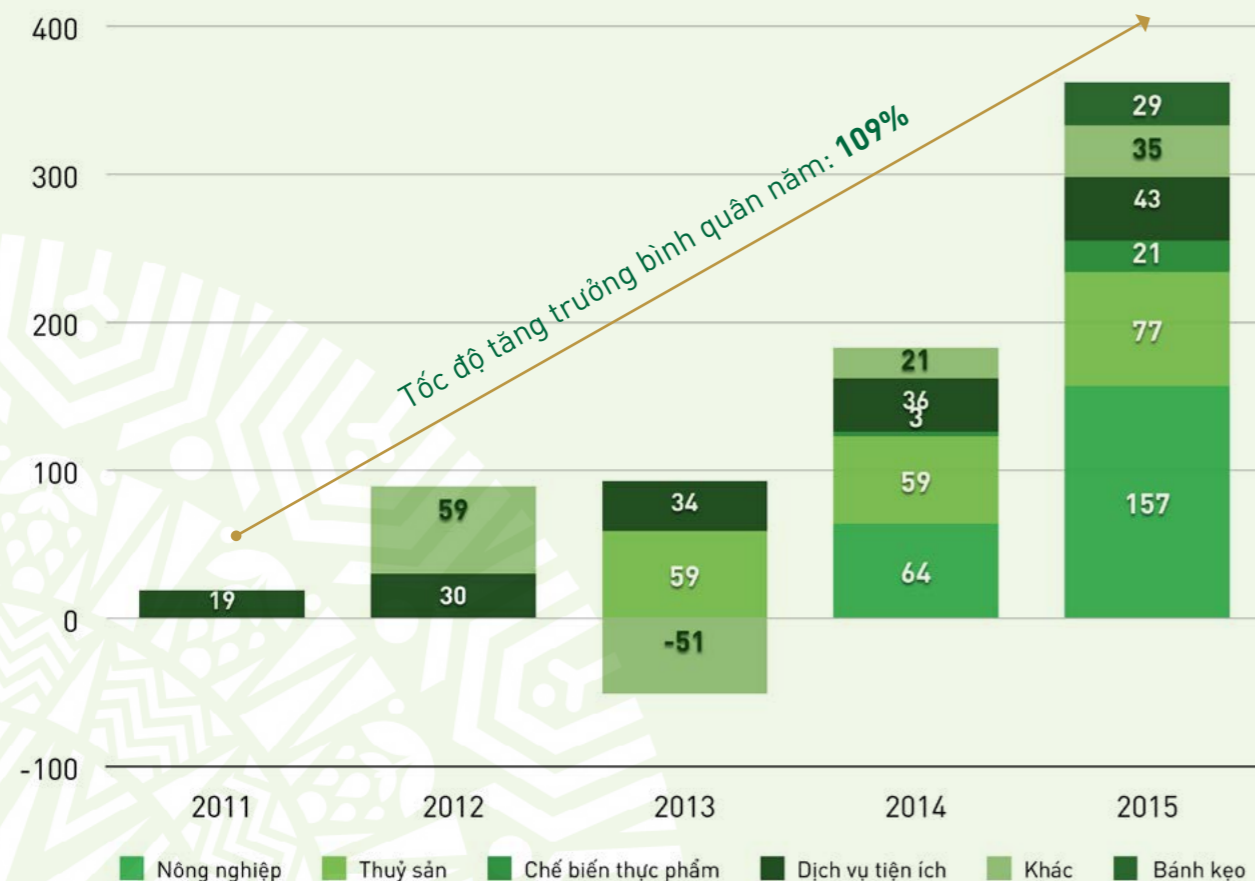
### CƠ CẤU DOANH THU VÀ TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG HAI NĂM GẦN NHẤT:

Lĩnh vực	2014	2015	Tăng trưởng
Nông nghiệp	332	1.246	275%
Thủy sản	449	474	6%
Chế biến thực phẩm	-	534	n/a
Dịch vụ tiện ích	340	390	15%
Khác	1	6	500%
<b>Tổng</b>	<b>1.122</b>	<b>2.650</b>	<b>136%</b>

Cơ cấu doanh thu của PAN năm 2015 so với năm 2014 cho thấy sự chuyển dịch rõ nét trọng tâm phát triển kinh doanh chủ yếu vào ngành nông nghiệp. Doanh thu từ Nông nghiệp năm 2015 đạt 1.246 tỷ đồng, chiếm tới 47% tổng doanh thu, trở thành ngành nghề chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của PAN, trong khi con số này năm 2014 chỉ là 30%. Doanh thu từ Nông nghiệp đạt mức tăng trưởng tốt nhất năm 2015 với mức tăng 276%. Lĩnh vực thực phẩm và chế biến xuất khẩu đạt doanh thu 1.008 tỷ đồng, chiếm 38% trong tổng doanh thu của PAN, giảm nhẹ so với tỷ lệ 40% của năm 2014. Lĩnh vực dịch vụ tiện ích vẫn được duy trì ổn định với doanh thu đạt 390 tỷ đồng, nhưng tỷ trọng trong tỷ lệ doanh thu của PAN giảm đáng kể từ 30% năm 2014 xuống còn 14,7% năm 2015.

Tương tự như vậy, xét về lợi nhuận, tỷ trọng của các lĩnh vực cũng cho thấy sự chuyển dịch rõ nét đó, khi lợi nhuận trong các lĩnh vực trên tổng lợi nhuận trước thuế của PAN năm 2015 lần lượt là: Nông nghiệp 57%, Thực phẩm và Chế biến XK 30%, và dịch vụ tiện ích 13, 9% so với các tỷ lệ tương ứng 2014 39,5%, 38,3% và 22,2% của năm 2014.

**CƠ CẤU LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ THEO LĨNH VỰC (TỶ ĐỒNG)**



Giá trị tổng tài sản hợp nhất toàn Công ty đạt 3.693 tỷ đồng, tăng 64% so với đầu năm 2015. Năm 2015, Tập đoàn PAN tiếp tục cùng với các công ty thành viên, công ty liên kết và các đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, và các bên liên quan tiếp tục hợp tác nhằm hướng tới sự phát triển chung cho Tập đoàn PAN, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho xã hội.

**Giá trị mang lại cùng các bên liên quan trong năm 2015:**

BÊN LIÊN QUAN	GIÁ TRỊ
Thanh toán cho cổ đông	Cổ tức 258 tỷ đồng
Nhà nước	Tiền thuế TNDN nộp ngân sách Nhà nước: 176 tỷ đồng.
Nhân viên	Tổng chi phí lương: gần 545 tỷ đồng
Số lượng hộ nông dân (nhà cung ứng) tham gia chuỗi cung ứng	65.000 hộ nông dân (nhà cung ứng)
Nhà cung cấp (hộ nông dân trong chuỗi cung ứng)	Tổng giá trị hợp đồng mua từ nông dân: Xấp xỉ 2.000 tỷ đồng
Khách hàng	Doanh thu hợp nhất: 2.647 tỷ đồng
Cộng đồng	Hỗ trợ cộng đồng: 2,3 đồng

**Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro tạo đà cho tăng trưởng bền vững:**

Tập đoàn PAN tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị rủi ro trên cơ sở hệ thống hiện có, trong đó xác định phương pháp nhất quán tiếp cận và quản trị rủi ro nhằm mục đích ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra, đồng thời tạo điều kiện để đạt được mục tiêu kinh doanh một cách an toàn và hiệu quả. Các hoạt động quản trị rủi ro cũng được Tập đoàn PAN nâng cao nhận thức và thống nhất thực hiện từ công ty mẹ đến các công ty con để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro. Các rủi ro trọng yếu được Tập đoàn PAN chú trọng phân loại theo từng phạm vi riêng biệt để tăng tính hiệu quả và chính xác trong việc kiểm soát, bao gồm: rủi ro thị trường, tín dụng, thanh khoản, rủi ro đặc thù của ngành trong việc kiểm soát, bao gồm:

rủi ro thị trường, tín dụng, thanh khoản, rủi ro đặc thù của ngành (nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ tiện ích), rủi ro hoạt động, Rủi ro thương hiệu, pháp lý và các rủi ro tổng hợp: bao gồm rủi ro tuân thủ, rủi ro hệ thống bảo mật thông tin, rủi ro quản trị nhân lực. Các rủi ro trên đã được Tập đoàn PAN phân tích và có những hành động thích hợp để quản lý cũng như hạn chế những tác động tiêu cực đến các bên có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI**

Hoạt động cộng đồng của Tập đoàn PAN và các công ty thành viên trong 2015 được thực hiện dưới nhiều hình thức và qua nhiều hoạt động, trong đó định hướng xuyên suốt là chia sẻ các giá trị kinh tế, xã hội trên cơ sở tự nguyện và thiết thực. Các hoạt động có thể chia thành các nhóm chủ yếu sau

- Đóng góp trực tiếp: Các hoạt động từ thiện, đóng góp vật chất cho các hoàn cảnh khó khăn; Phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng; Ủng hộ vật chất tinh thần cho các vùng bị thiên tai, trẻ em nghèo; Tạo việc làm, thu nhập và cung cấp điều kiện làm việc an toàn cùng các chế độ phúc lợi tốt cho người lao động...
- Đóng góp gián tiếp: Triển khai các dự án kinh tế đem lại lợi ích cho nhiều người dân trong khu vực; Các chương trình cộng đồng nhằm nâng cao dân trí, đào tạo hướng dẫn người nông dân về kỹ năng làm việc và khoa học kỹ thuật; Đóng góp xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ở địa phương...
- Tạo ra các sản phẩm thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh có xuất xứ Việt Nam, các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao đem lại giá trị cho cộng đồng khi sử dụng (các giống cây trồng tốt). Tập đoàn PAN coi đây cũng là những lợi ích thiết thực đem lại cho cộng đồng và càng có ý nghĩa hơn khi gắn kết được với hoạt động của công ty.

Năm 2015, Tập đoàn PAN thực hiện Báo cáo phát triển bền vững độc lập với Báo cáo thường niên, tuân thủ hướng dẫn của GRI phiên bản G4, do đó các nội dung trên đây chỉ đề cập tóm tắt tới các điểm chính trong chiến lược Phát triển bền vững của các công ty trong tập đoàn. Chi tiết Quý vị có thể xem kỹ hơn trong báo cáo Phát triển bền vững 2015 của The PAN Group.

**PHÁT TRIỂN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Ở Việt Nam và thế giới, các tác động tiêu cực do suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng được cảm nhận rõ rệt với tần suất ngày càng nhiều, mức độ nghiêm trọng ngày càng cao. Chia sẻ với xã hội trách nhiệm bảo vệ, cải thiện môi trường, các công ty trong tập đoàn đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong năm 2015 bao gồm cả những hành động, sự hưởng ứng tích cực cũng như các khoản đầu tư tài chính cho môi trường.

**Những dự án/ chương trình môi trường nổi bật trong 2015:**

- Khánh thành trung tâm công nghệ chế biến giống cây trồng ở Hà Nam của NSC. Nhà máy sử dụng công nghệ hiện đại, công suất lớn và tiết kiệm năng lượng so với công nghệ cũ, hạn chế được rác thải. Nhà máy sẽ thay thế một số cơ sở chế biến cũ tiêu tốn năng lượng và tạo ra lượng rác thải lớn ra môi trường. Nhà máy vừa có ý nghĩa về kinh tế, vừa có ý nghĩa thiết thực về môi trường. (Hình ảnh minh họa)
- Thử nghiệm và triển khai dự án nuôi cá trong ao lót bạt giúp tăng mật độ nuôi cá tới 2,5 lần trên một diện tích ao của ABT. Dự án thành công giúp giảm được lượng nước tiêu tốn trung bình để nuôi cá, cũng như giảm được lượng bùn thải ra môi trường, tiết kiệm được lượng thức ăn, năng lượng phục vụ kèm theo. (Hình ảnh minh họa)
- Dự án nâng cấp nhà máy, chuyển đổi công nghệ chế biến điều từ chao sang hấp. Dự án đã được thử nghiệm, triển khai thành công 100% công suất. Sử dụng công nghệ mới giúp loại bỏ gần như hoàn toàn lượng nước thải độc hại từ quá trình chế biến điều, vốn là vấn đề có ảnh hưởng lớn đến môi trường, gây tốn kém chi phí xử lý từ trước đến nay và là vấn đề lớn nhất của công nghệ chao điều. Thiết bị mới và quy trình sản xuất được sắp xếp lại cũng giúp tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm năng lượng khi vận hành.

Năm 2015 cũng đánh dấu lần đầu phối hợp của 4 công ty The PAN Group, PAN Food, NSC và SSC trong một chương trình môi trường có tên "Một đổi một vì môi trường" với mục tiêu thu gom rác thải độc hại trong trồng trọt, làm sạch môi trường khu vực. Chương trình được triển khai tại xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và đã được chính quyền cũng như bà con nông dân địa phương đón nhận tích cực, làm tiền đề cho các chương trình bảo vệ môi trường sau này.

Ngoài ra, các hoạt động bảo vệ môi trường khác ở tất cả các công ty trong năm 2015 cũng đang được duy trì tốt, đảm bảo tuân thủ yêu cầu luật pháp và các bên liên quan như khách hàng, cổ đông, cộng đồng xung quanh, hướng tới sự tăng trưởng xanh và bền vững.

---

# CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

185

186



## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và cung cấp dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại 236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có Chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	
Ông Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch	từ ngày 3 tháng 8 năm 2015 đến ngày 19 tháng 1 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	
Ông Trần Đình Long	Thành viên	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên	
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên	

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BAN KIỂM SOÁT		
Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	từ nhiệm ngày 17 tháng 7 năm 2015

## BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

BAN GIÁM ĐỐC		
Ông Michael Louis Rosen	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2015

## BAN GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Văn Khải	Quyền Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Việt Hùng	Giám đốc Vận hành	bổ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Tài chính	bổ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2015

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Việt Hùng được Ông Nguyễn Duy Hưng ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Giám đốc:

**Nguyễn Việt Hùng**  
Giám đốc Vận hành

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 29 tháng 3 năm 2016

Số tham chiếu: 61063721/17793613-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN và các công ty con ("Tập đoàn") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 62, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.046.187.331.398</b>	<b>1.270.794.463.917</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>729.091.664.588</b>	<b>343.812.571.993</b>
111	1. Tiền		418.391.664.588	150.534.813.998
112	2. Các khoản tương đương tiền		310.700.000.000	193.277.757.995
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>4.567.703.097</b>	<b>201.332.893.648</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		6.961.453.629	76.824.861.415
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.294.639.456)	(7.818.447.579)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		900.888.924	132.326.479.812
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>568.371.192.717</b>	<b>375.670.006.060</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	482.010.977.838	205.236.595.975
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	27.611.079.167	68.065.313.610
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		200.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	68.226.050.628	107.024.765.593
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 8	(10.183.946.479)	(4.656.669.118)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		507.031.563	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>723.175.215.944</b>	<b>334.203.790.552</b>
141	1. Hàng tồn kho		740.778.331.005	353.715.286.255
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(17.603.115.061)	(19.511.495.703)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>20.981.555.052</b>	<b>15.775.201.664</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	7.517.502.053	4.267.937.093
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		13.195.970.056	11.507.264.571
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		268.082.943	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.647.186.687.262</b>	<b>982.409.741.475</b>
<b>210</b>	<b>I. Phải thu dài hạn</b>		<b>630.634.208</b>	<b>543.090.208</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	630.634.208	543.090.208
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>693.933.419.766</b>	<b>239.428.425.492</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	348.734.837.224	102.780.464.618
222	Nguyên giá		589.095.370.213	230.209.570.390

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(240.360.532.989)	(127.429.105.772)
227	2. Tài sản vô hình	12	345.198.582.542	136.647.960.874
228	Nguyên giá		360.823.214.774	143.965.431.087
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(15.624.632.232)	(7.317.470.213)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>13</b>	<b>4.242.966.547</b>	<b>-</b>
231	1. Nguyên giá		13.249.634.175	-
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(9.006.667.628)	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		16.374.800.625	28.501.536.132
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	16.374.800.625	28.501.536.132
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	15	391.325.186.231	432.288.048.691
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		375.821.716.116	418.298.553.406
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		15.333.640.000	14.996.080.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(1.006.584.715)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		169.830.115	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>540.679.679.885</b>	<b>281.648.640.952</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	64.427.692.212	36.129.957.643
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	4.622.507.146	2.196.944.791
269	3. Lợi thế thương mại	16	471.629.480.527	243.321.738.518
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.693.374.018.660</b>	<b>2.253.204.205.392</b>
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>976.348.763.889</b>	<b>532.157.767.266</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>848.276.343.635</b>	<b>499.623.159.574</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	134.207.513.638	105.038.706.578
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	32.645.002.623	18.726.665.958
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	17.391.799.918	13.777.542.709
314	4. Phải trả người lao động		96.803.359.149	83.567.078.985
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		6.915.987.548	1.078.481.586
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		139.739.000	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	39.089.086.251	30.400.088.222

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
320	8. Vay ngắn hạn	20	481.295.368.353	221.604.631.678
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		39.788.487.155	25.429.963.858
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>128.072.420.254</b>	<b>32.534.607.692</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	2.392.090.395	323.730.500
338	2. Vay dài hạn	20	57.888.237.200	-
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	28.3	57.352.404.927	23.245.723.942
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	21	10.439.687.732	8.965.153.250
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.717.025.254.771</b>	<b>1.721.046.438.126</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>2.717.025.254.771</b>	<b>1.721.046.438.126</b>
411	1. Vốn cổ phần	22.1	1.008.724.970.000	616.437.480.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>1.008.724.970.000</i>	<i>616.437.480.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	22.1	1.021.203.143.351	477.636.068.236
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	22.1	47.708.067.259	14.380.125.701
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.1	36.789.665.713	106.515.665.505
421a	<i>- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>106.515.665.505</i>	<i>77.460.925.732</i>
421b	<i>- (Lỗ) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>		<i>(69.725.999.792)</i>	<i>29.054.739.773</i>
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		602.599.408.448	506.077.098.684
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.693.374.018.660</b>	<b>2.253.204.205.392</b>

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	2.764.894.412.394	1.147.649.700.557
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(115.302.741.568)	(25.872.376.433)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	2.649.591.670.826	1.121.777.324.124
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(1.973.056.685.409)	(821.839.178.848)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		676.534.985.417	299.938.145.276
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	125.778.745.033	51.951.170.951
22	7. Chi phí tài chính	25	(83.287.201.843)	(5.598.075.106)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(14.904.031.797)	(4.833.594.782)
24	8. Phần lãi từ các công ty liên kết		34.126.864.721	12.670.102.510
25	9. Chi phí bán hàng	26	(163.196.813.618)	(73.870.822.856)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(236.439.444.144)	(106.187.496.644)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		353.517.135.566	178.903.024.131
31	12. Thu nhập khác		13.303.562.449	4.716.905.737
32	13. Chi phí khác		(4.456.993.914)	(871.479.675)
40	14. Lợi nhuận khác		8.846.568.535	3.845.426.062
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		362.363.704.101	182.748.450.193
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.2	(48.221.455.099)	(24.960.510.974)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	901.004.989	1.715.804.435
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		315.043.253.991	159.503.743.654
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		215.280.563.210	100.274.078.710
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		99.762.690.781	59.229.664.944


**Nguyễn Thị Nga**  
 Người lập


**Vũ Thị Lan Anh**  
 Quyền kế toán trưởng

**Nguyễn Việt Hùng**  
 Giám đốc Vận hành

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.4	2.513	1.762
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22.4	2.513	1.762



**Nguyễn Thị Nga**  
Người lập



**Vũ Thị Lan Anh**  
Quyền kế toán trưởng



**Nguyễn Việt Hùng**  
Giám đốc Vận hành


Ngày 29 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>362.363.704.101</b>	<b>182.748.450.193</b>
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn		79.965.164.362	30.466.909.395
03	(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(5.438.496.204)	2.359.273.457
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(302.229.576)	1.258.459.841
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(75.122.216.115)	(62.154.198.426)
06	Chi phí lãi vay	25	14.904.031.797	4.833.594.782
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>376.369.958.365</b>	<b>159.512.489.242</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(120.694.509.643)	(32.048.814.698)
10	Tăng hàng tồn kho		(304.597.097.915)	(55.937.102.277)
11	Tăng các khoản phải trả		251.151.593.520	15.077.083.133
12	Tăng chi phí trả trước		(47.074.792.968)	(1.852.138.937)
14	Tiền lãi vay đã trả		(14.367.276.530)	(4.583.552.433)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	28.2	(54.814.277.593)	(25.332.064.772)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(18.956.985.466)	(16.116.177.023)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>67.016.611.770</b>	<b>38.719.722.235</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(124.108.549.444)	(27.718.119.910)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		227.240.909	905.711.114
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(3.636.620.719.039)	(2.522.564.848.481)



MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		3.659.290.433.776	2.778.313.636.261
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị mua nắm giữ)		(614.166.848.237)	(696.745.323.774)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		36.181.415.285	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		62.123.100.912	48.018.276.812
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(617.073.925.838)</b>	<b>(419.790.667.978)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	22.1	935.854.565.115	667.334.644.000
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(20.000.000)	-
33	Tiền thu từ đi vay		1.780.104.404.734	622.809.142.598
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.651.370.277.035)	(647.954.024.088)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông		(129.582.399.638)	(89.023.187.020)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>934.986.293.176</b>	<b>553.166.575.490</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>384.928.979.108</b>	<b>172.095.629.747</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>343.812.571.993</b>	<b>171.452.034.042</b>
<b>61</b>	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>		<b>350.113.487</b>	<b>264.908.204</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>5</b>	<b>729.091.664.588</b>	<b>343.812.571.993</b>

  
**Nguyễn Thị Nga**  
 Người lập  
 Ngày 29 tháng 3 năm 2016

  
**Vũ Thị Lan Anh**  
 Quyền kế toán trưởng



**Nguyễn Việt Hùng**  
 Giám đốc Vận hành

## THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 0301472704 do Sở Kế hoạch Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 8 năm 2005 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") theo Giấy phép số 244/2010/QĐ-SGDHCM do SGDCKHCM cấp ngày 18 tháng 11 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là hoạt động nông nghiệp và các hoạt động khác có liên quan, thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính và cung cấp dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ liên quan khác.

Công ty có trụ sở đăng ký tại 236/43/2 Đường Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có Chi nhánh tại Tầng 15, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 6.900 (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 5.686).

## Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 4 công ty con sở hữu trực tiếp và 7 công ty con sở hữu gián tiếp được trình bày như sau:

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN SỞ HỮU (%)	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
Công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương ("NSC")	75,0	75,0	Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp
Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Xuyên Thái Bình	100	100	Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ vệ sinh
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên Thái Bình	100	100	Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ vệ sinh
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	99,99	99,99	Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh nông lâm thủy hải sản; kinh doanh thực phẩm và các hoạt động tư vấn đầu tư
Công ty con sở hữu gián tiếp				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre ("ABT")	63,2	63,2	Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("LAF")	76,7	76,7	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	Gia công, sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng nông sản; và dịch vụ cho thuê kho bãi

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN SỞ HỮU (%)	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
Công ty Cổ phần Giống Nông Lâm Nghiệp Quảng Nam	90	67,5	Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng
Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam	61,4	46,1	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại; sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp
Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Hà Tây	53,8	40,4	Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng
Công ty Cổ phần Cơ Khí Giống cây Trồng Miền Nam	83,7	38,6	Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị
Công ty Cổ phần Giống cây Trồng Nam An	70	32,3	Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Mua bán hạt giống, vật tư nông nghiệp, nông sản; cung cấp dịch vụ sấy, đóng gói, mua bán máy nông nghiệp; và sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm.

## CƠ SỞ LẬP TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 1];
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 2];
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 3];
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 4]; và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam [Đợt 5].

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VND.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày chung với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán sau:

#### 3.1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Tập đoàn cũng đã báo cáo lại số liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 34.

#### 3.1.2 Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202") thay thế phần XIII - Thông

tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

### 3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.6 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nếu được sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh hay cho thuê. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng không thời hạn thì không khấu trừ.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

### 3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	10 - 49 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận chuyển	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Bản quyền	5 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Khác	5 - 8 năm

### 3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	9 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20 năm
Tài sản khác	6 - 15 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

### 3.9 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

### 3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm khi phát sinh.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

### 3.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng

cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp và Đô thị Long An vào ngày 11 tháng 11 năm 2011 trong thời hạn 50 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

### 3.12 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

### 3.13 Các khoản đầu tư

#### Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

### Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

### Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 3.15 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn từ trước ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

### 3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

### 3.18 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm cộng số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

### 3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

#### Thu nhập tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

### 3.21 Thuế

#### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

#### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 3.22 Công cụ tài chính

#### Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

##### Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn khác và các khoản đầu tư.

##### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả ngắn hạn khác và các khoản vay.

##### Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

### 3.23 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp

sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

#### 4. HỢP NHẤT KINH DOANH

Mua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC")

Ngày 15 tháng 4 năm 2015, NSC đã mua thêm 21,49% cổ phần trong SSC, và qua đó, làm tăng phần sở hữu của NSC trong công ty này lên 61,49%. SSC đã chính thức trở thành công ty con của NSC cũng như công ty con sở hữu gián tiếp của Công ty kể từ ngày mua này.

Ngoài ra, tại ngày 15 tháng 4 năm 2015, SSC có hai công ty con là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nam An ("NAS") và Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam ("SSE") với tỷ lệ biểu quyết của SSC tại các công ty này lần lượt là 70% và 83,74%. Theo đó, các công ty nói trên cũng chính thức trở thành các công ty con sở hữu gián tiếp của Công ty kể từ ngày mua này.

##### Mua thêm sở hữu vào Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("LAF")

Ngày 30 tháng 7 năm 2015, PAN Food đã mua thêm 33% cổ phần trong LAF, và qua đó làm tăng phần sở hữu của PAN Food trong công ty này lên 56,03%. LAF đã chính thức trở thành công ty con của PAN Food cũng như công ty con sở hữu gián tiếp của Công ty kể từ ngày mua này.

Giá trị hợp lý tạm thời của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của SSC, NAS, SSE và LAF tại ngày mua được xác định như sau:

GIÁ TRỊ HỢP LÝ TẠM THỜI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TẠI NGÀY MUA	
<b>Tài sản</b>	
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.741.054.185
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.498.388.472
Các khoản phải thu	238.056.825.894
Hàng tồn kho	523.273.568.071
Các tài sản ngắn hạn khác	5.978.951.612
Tài sản cố định	320.725.898.183
Bất động sản đầu tư	4.763.861.910
Tài sản dở dang dài hạn	12.707.364.608
Đầu tư tài chính dài hạn	18.280.857.907
Tài sản dài hạn khác	29.640.264.910
	<b>1.200.667.035.752</b>
<b>Nợ phải trả</b>	
Vay	(325.646.185.904)
Phải trả người bán	(146.974.628.021)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(34.317.322.019)
Phải trả khác	(48.472.837.234)
	<b>(555.410.973.178)</b>

#### GIÁ TRỊ HỢP LÝ TẠM THỜI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TẠI NGÀY MUA

<b>Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý tạm thời</b>	<b>645.256.062.574</b>
Cổ đông không kiểm soát	(256.364.316.643)
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 16)	273.800.467.161
<b>Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh</b>	<b>662.692.213.092</b>

#### Mua khác

Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 18,3% quyền sở hữu của NSC, tăng tỷ lệ sở hữu tại NSC từ 56,7% lên 75%; mua thêm 20,7% quyền sở hữu tại LAF, tăng tỷ lệ sở hữu tại LAF từ 56,03% lên 76,7% và mua thêm 0,8% quyền sở hữu tại ABT, tăng tỷ lệ sở hữu tại ABT từ 62,4% lên 63,2%.

Ảnh hưởng do các thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con phát sinh từ các nghiệp vụ trên đây được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo hướng dẫn của Thông tư 202 với tổng số tiền là 138.272.548.790 VND (Thuyết minh số 22.1).

#### 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	6.977.809.651	8.494.472.490
Tiền gửi ngân hàng	411.413.854.937	142.040.341.508
Các khoản tương đương tiền	310.700.000.000	193.277.757.995
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>729.091.664.588</b>	<b>343.812.571.993</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc dưới ba tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất áp dụng.

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

#### 6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn (i)	900.888.924	132.326.479.812
Chứng khoán kinh doanh (ii)	6.961.453.629	76.824.861.415
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (ii)	(3.294.639.456)	(7.818.447.579)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.567.703.097</b>	<b>201.332.893.648</b>

(i) Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngắn hạn có thời hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất áp dụng. Chi tiết như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam	900.888.924	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	-	50.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bến Tre	-	40.000.000.000
Hợp đồng hợp tác đầu tư	-	22.326.479.812
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre	-	20.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>900.888.924</b>	<b>132.326.479.812</b>

(ii) Chi tiết các khoản chứng khoán kinh doanh được trình bày như sau:

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG
<b>Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết</b>						
Công ty Cổ phần Cảng Rau Quả	3.944.000.000	2.439.993.900	(1.504.006.100)	3.944.000.000	2.386.660.700	(1.557.339.300)
Công ty Cổ phần Đông Hải	-	-	-	1.084.901.290	2.130.040.000	-
Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc	41.855	41.855	-	608.616.802	405.693.900	(202.922.902)
Công ty Cổ phần Bibica	-	-	-	64.186.135.000	72.800.000.000	-
Khác	799.114	889.494	-	626.946	638.946	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.944.840.969</b>	<b>2.440.925.249</b>	<b>(1.504.006.100)</b>	<b>69.824.280.038</b>	<b>77.723.033.546</b>	<b>(1.760.262.202)</b>

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ THỰC	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ THỰC	DỰ PHÒNG
<b>Đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết</b>						
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Ninh Thuận	1.050.000.000	8.929.304	(1.041.070.696)	-	-	-
Công ty Cổ phần Điện cơ	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long	749.562.660	-	(749.562.660)	6.783.531.377	833.871.000	(5.949.660.377)
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Vân Điện	188.820.000	188.820.000	-	188.820.000	94.410.000	(94.410.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Kim tự tháp Việt Nam	28.230.000	28.230.000	-	28.230.000	14.115.000	(14.115.000)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.016.612.660</b>	<b>1.225.979.304</b>	<b>(1.790.633.356)</b>	<b>7.000.581.377</b>	<b>942.396.000</b>	<b>(6.058.185.377)</b>



## 7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

### 7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu từ các bên khác	434.084.847.259	205.128.678.892
- Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	97.182.275.000	-
- Khác	336.902.572.259	205.128.678.892
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	47.926.130.579	107.917.083
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>482.010.977.838</b>	<b>205.236.595.975</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.555.443.876)	(4.028.166.515)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>472.455.533.962</b>	<b>201.208.429.460</b>

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(4.028.166.515)	(161.881.907)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(5.940.798.361)	(2.727.633.332)
Dự phòng trích lập trong năm	(2.603.046.242)	(1.138.651.276)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	3.016.567.242	-
Số cuối năm	(9.555.443.876)	(4.028.166.515)

### 7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho các bên khác	27.004.529.167	17.857.657.599
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	606.550.000	50.207.656.011
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.611.079.167</b>	<b>68.065.313.610</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(76.725.000)	(76.725.000)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>27.534.354.167</b>	<b>67.988.588.610</b>

## 8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Phải thu từ bán chứng khoán kinh doanh	29.218.027.060	74.638.924.614
Tạm ứng cho nhân viên	18.743.400.990	19.366.508.921
Ký quỹ	3.082.696.000	936.019.185
Lãi tiền gửi dự thu	2.107.460.031	6.097.607.909
Khác	15.074.466.547	5.985.704.964
	<b>68.226.050.628</b>	<b>107.024.765.593</b>
Dài hạn		
Ký quỹ	630.634.208	543.090.208
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>68.856.684.836</b>	<b>107.567.855.801</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(551.777.603)	(551.777.603)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>68.304.907.233</b>	<b>107.016.078.198</b>
<b>Trong đó:</b>		
Bên khác	67.770.506.673	106.536.049.739
Bên liên quan (Thuyết minh số 29)	534.400.560	480.028.459

## 9. HÀNG TỒN KHO

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Thành phẩm	443.071.271.553	240.214.761.395
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	138.531.369.448	50.401.804.734
Nguyên vật liệu	69.845.420.736	27.422.298.168
Hàng hóa	66.013.235.059	29.541.281.538
Hàng gửi đi bán	18.043.775.416	3.047.890.696
Công cụ, dụng cụ	5.272.086.598	3.087.249.724
Hàng mua đang đi trên đường	1.172.195	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>740.778.331.005</b>	<b>353.715.286.255</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(17.603.115.061)	(19.511.495.703)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>723.175.215.944</b>	<b>334.203.790.552</b>

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(19.511.495.703)	(14.172.136.475)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(3.980.479.886)	(1.887.088.965)
Dự phòng trích lập trong năm	(14.229.155.339)	(3.452.270.263)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	20.118.015.867	-
Số cuối năm	(17.603.115.061)	(19.511.495.703)

## 10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ	5.438.920.051	2.810.111.986
Bảo hiểm	800.786.448	819.522.781
Khác	1.277.795.554	638.302.326
	<b>7.517.502.053</b>	<b>4.267.937.093</b>
<b>Dài hạn</b>		
Chi phí ngư trường nuôi cá	27.906.231.579	31.187.131.579
Tiền thuê đất trả trước	17.567.640.322	-
Công cụ, dụng cụ	4.840.564.509	2.631.320.529
Khác	14.113.255.802	2.311.505.535
	<b>64.427.692.212</b>	<b>36.129.957.643</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>71.945.194.265</b>	<b>40.397.894.736</b>

## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	THIẾT BỊ VẠN PHÒNG	TỔNG CỘNG
<b>Nguyên giá:</b>					VND
Số đầu năm	92.241.301.782	112.031.853.835	23.484.788.863	2.451.625.910	230.209.570.390
Tăng do hợp nhất kinh doanh	108.230.016.350	59.030.984.714	23.992.572.060	3.968.147.084	195.221.720.208
Mua mới	6.546.828.920	13.355.055.738	9.528.081.116	962.588.791	30.392.554.565
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	81.478.586.829	54.003.296.016	413.608.909	-	135.895.491.754
Thanh lý	-	(2.318.059.141)	(273.760.000)	(32.147.563)	(2.623.966.704)
Số cuối năm	288.496.733.881	236.103.131.162	57.145.290.948	7.350.214.222	589.095.370.213
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	30.454.614.698	40.438.076.906	10.203.168.038	2.428.883.979	83.524.743.621
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	40.437.497.391	70.604.711.181	14.215.359.591	2.171.537.609	127.429.105.772
Tăng do hợp nhất kinh doanh	40.030.595.829	27.871.328.129	13.651.913.752	1.870.817.055	83.424.654.765
Khấu hao trong năm	10.684.251.567	15.459.131.788	4.370.203.853	626.994.298	31.140.581.506
Thanh lý	-	(1.477.480.919)	(124.180.572)	(32.147.563)	(1.633.809.054)
Số cuối năm	91.152.344.787	112.457.690.179	32.113.296.624	4.637.201.399	240.360.532.989
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	51.803.804.391	41.427.142.654	9.269.429.272	280.088.301	102.780.464.618
Số cuối năm	197.344.389.094	123.645.440.983	25.031.994.324	2.713.012.823	348.734.837.224

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp một số quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng.

## 12. TÀI SẢN VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	BẢN QUYỀN	KHÁC	TỔNG CỘNG
VND					
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	134.600.703.211	718.276.388	8.511.600.000	134.851.488	143.965.431.087
Tăng do hợp nhất kinh doanh	212.121.515.363	742.093.324	-	-	212.863.608.687
Mua mới	-	815.175.000	3.250.000.000	-	4.065.175.000
Thanh lý	-	(71.000.000)	-	-	(71.000.000)
Số cuối năm	346.722.218.574	2.204.544.712	11.761.600.000	134.851.488	360.823.214.774
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	566.302.520	256.120.112	1.500.000.000	134.851.488	2.457.274.120
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>					
Số đầu năm	1.985.498.193	433.503.867	4.763.616.665	134.851.488	7.317.470.213
Tăng do hợp nhất kinh doanh	5.010.572.752	286.335.093	-	-	5.296.907.845
Hao mòn trong năm	1.246.196.330	216.616.172	1.618.441.672	-	3.081.254.174
Thanh lý	-	(71.000.000)	-	-	(71.000.000)
Số cuối năm	8.242.267.275	865.455.132	6.382.058.337	134.851.488	15.624.632.232
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	132.615.205.018	284.772.521	3.747.983.335	-	136.647.960.874
Số cuối năm	338.479.951.299	1.339.089.580	5.379.541.663	-	345.198.582.542

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp một số quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng.

## 13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	KHÁC	TỔNG CỘNG
VND				
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.787.344.868	9.905.491.922	2.382.733.721	14.075.570.511
Thanh lý	-	-	(825.936.336)	(825.936.336)
Số cuối năm	1.787.344.868	9.905.491.922	1.556.797.385	13.249.634.175
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	161.323.588	4.092.436.587	456.796.490	4.710.556.665
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.412.444.760	6.300.255.029	1.599.008.812	9.311.708.601
Khấu hao trong năm	90.420.150	145.920.570	14.262.810	250.603.530
Thanh lý	-	-	(555.644.503)	(555.644.503)
Số cuối năm	1.502.864.910	6.446.175.599	1.057.627.119	9.006.667.628
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
Số cuối năm	284.479.958	3.459.316.323	499.170.266	4.242.966.547

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 20, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng.

## 14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VND		
Dự án nhà máy Củ Chi	11.103.862.672	-
Dự án Phương Mai - Nhà văn phòng	-	15.845.157.741
Dự án nhà máy Đồng Văn	-	8.427.268.000
Khác	5.270.937.953	4.229.110.391
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.374.800.625</b>	<b>28.501.536.132</b>

**15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM			VNĐ
	NGUYÊN GIÁ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ THUẦN	NGUYÊN GIÁ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ THUẦN	
Đầu tư vào công ty liên kết <i>(Thuyết minh số 15.1)</i>	375.821.716.116	-	375.821.716.116	418.298.553.406	-	418.298.553.406	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác <i>(Thuyết minh số 15.2)</i>	15.503.470.115	-	15.503.470.115	14.996.080.000	(1.006.584.715)	13.989.495.285	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>391.325.186.231</b>	<b>-</b>	<b>391.325.186.231</b>	<b>433.294.633.406</b>	<b>(1.006.584.715)</b>	<b>432.288.048.691</b>	

**15.1 Đầu tư vào công ty liên kết**

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Bibica ("BBC")	42,25	-
Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam ("SSC")	-	23
Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An ("LAF")	-	23
Công ty Cổ phần Cơ Điện Môi trường LILAMA ("LILAMA")	-	21

	BBC	LAF	LILAMA	SSC	TỔNG CỘNG
<b>Giá trị đầu tư:</b>					
Số đầu năm	-	33.968.446.355	7.500.000.000	366.011.502.720	407.479.949.075
Tăng do mua BBC (*)	347.290.535.376	-	-	-	347.290.535.376
Giảm do chuyển thành	-	(33.968.446.355)	-	(366.011.502.720)	(399.979.949.075)
Giảm do thanh lý	-	-	(7.500.000.000)	-	(7.500.000.000)
Số cuối năm	347.290.535.376	-	-	-	347.290.535.376
<b>Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:</b>					
Số đầu năm	-	1.864.564.392	3.550.984.837	5.403.055.102	10.818.604.331
Phần lợi nhuận từ công ty	28.531.180.740	763.393.723	782.406.222	4.049.884.036	34.126.864.721
Giảm do chuyển thành	-	(2.627.958.115)	-	(9.452.939.138)	(12.080.897.253)
Giảm do thanh lý	-	-	(4.333.391.059)	-	(4.333.391.059)
Số cuối năm	28.531.180.740	-	-	-	28.531.180.740
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	-	35.833.010.747	11.050.984.837	371.414.557.822	418.298.553.406
Số cuối năm	375.821.716.116	-	-	-	375.821.716.116

(\*) Trong năm, Tập đoàn đã tiến hành mua 6.515.600 cổ phiếu của BBC với tổng giá trị là 347.290.535.376 VND, tương đương 42,25% quyền sở hữu trong BBC.

## 15.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ
Công ty Cổ phần Giống Thái Bình (*)	99.938	13.333.640.000	62.126	8.298.080.000
Chứng chỉ quỹ mở SSI-SCA		2.000.000.000		2.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam		169.830.115		-
Công ty Cổ phần Việt Tín	-	-	4.698	4.698.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15.503.470.115</b>		<b>14.996.080.000</b>
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-		(1.006.584.715)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>		<b>15.503.470.115</b>		<b>13.989.495.285</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do các cổ phiếu này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

## 16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Tình hình tăng giảm lợi thế thương mại trong năm như sau:

VND

Nguyên giá:	
Số đầu năm	271.689.030.248
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	273.800.467.161
Số cuối năm	545.489.497.409
Phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	28.367.291.730
Phân bổ trong năm	45.492.725.152
Số cuối năm	73.860.016.882
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	243.321.738.518
Số cuối năm	471.629.480.527

## 17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

### 17.1 Phải trả người bán ngắn hạn

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả cho các bên khác	133.269.987.704	104.930.106.578
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	41.701.362.241	47.018.337.704
Khác	91.568.625.463	57.911.768.874
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	937.525.934	108.600.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>134.207.513.638</b>	<b>105.038.706.578</b>

### 17.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả tiền trước từ các bên khác	32.645.002.623	18.726.665.958

## 18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 28.2)	10.811.057.764	7.617.266.463
Thuế giá trị gia tăng	4.146.361.908	3.102.278.897
Thuế thu nhập cá nhân	2.167.993.126	1.955.770.450
Khác	266.387.120	1.102.226.899
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.391.799.918</b>	<b>13.777.542.709</b>

## 19. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Nhận ký quỹ	9.140.000.000	-
Bảo hiểm xã hội, y tế và kinh phí công đoàn	6.005.111.061	3.090.821.787
Phải trả tiền bồi thường đất	2.847.000.000	5.063.862.886
Chi phí phải trả - Các dự án lúa	2.748.814.790	559.835.000
Cổ tức phải trả tại công ty con	1.617.039.210	10.894.149.910
Khác	16.731.121.190	10.791.418.639
	<b>39.089.086.251</b>	<b>30.400.088.222</b>
Dài hạn		
Nhận ký quỹ	2.392.090.395	323.730.500
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>41.481.176.646</b>	<b>30.723.818.722</b>
<b>Trong đó:</b>		
Bên khác	41.282.913.846	30.585.555.922
Bên liên quan (Thuyết minh số 29)	198.262.800	138.262.800

## 20. VAY

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 20.1)	479.804.313.603	221.604.631.678
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20.2)	1.491.054.750	-
	<b>481.295.368.353</b>	<b>221.604.631.678</b>
<b>Vay dài hạn</b>		
Vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 20.2)	57.888.237.200	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>539.183.605.553</b>	<b>221.604.631.678</b>

## 20.1 Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM		NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	NGUYÊN TỆ (USD)	VND			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	-	100.000.000.000	Ngày 5 tháng 2 năm 2016	4,8	Tiền gửi ngắn hạn ngân hàng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	3.548.143	79.975.140.741	Ngày 24 tháng 7 năm 2016	Từ 2,8 đến 3,6	Quyền sử dụng đất, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc, thiết bị
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex	2.187.800	49.313.012.000	Ngày 10 tháng 6 năm 2016	Từ 2,6 đến 3,1	Tín chấp
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC – Chi nhánh Bến Tre	1.422.248	32.043.247.440	Ngày 27 tháng 4 năm 2016	1,8	Quyền sử dụng đất, phải thu khách hàng và hàng tồn kho
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	-	2.727.809.712	Ngày 28 tháng 4 năm 2016	6,9	Máy móc và thiết bị
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai	-	52.447.047.600	Ngày 30 tháng 6 năm 2016	5,0	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	-	51.887.110.000	Ngày 24 tháng 3 năm 2016	5,8	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	-	40.752.210.000	Ngày 24 tháng 2 năm 2016	4,8	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn	-	27.916.050.000	Ngày 12 tháng 4 năm 2016	5,0	Tín chấp

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM		NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	NGUYÊN TỆ (USD)	VND			
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Củ Chi	-	19.512.000.000	Ngày 18 tháng 5 năm 2016	6,5	Tín chấp
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered	-	12.168.000.000	Ngày 23 tháng 1 năm 2016	4,2	Hàng tồn kho và phải thu khách hàng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Hà Nội	-	11.062.686.110	Tháng 4 năm 2016	5,0	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>479.804.313.603</b>			

## 20.2 Vay dài hạn từ ngân hàng

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM VND	KỶ HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai	52.469.072.950	36 tháng kể từ ngày giải ngân	7	Dự án nhà máy Đồng Văn
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan – Chi nhánh Hà Nội	6.910.219.000	36 tháng kể từ ngày giải ngân	7,25 – 7,28	Dự án nhà máy Đồng Văn
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>59.379.291.950</b>			
<b>Trong đó:</b>				
Vay dài hạn	57.888.237.200			
Vay dài hạn đến hạn trả	1.491.054.750			

## 21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện số dự phòng trợ cấp thôi việc như được trình bày tại Thuyết minh số 3.15.

### 22.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND				
	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
<b>Năm trước</b>					
Số đầu năm	200.500.000.000	226.238.904.236	13.674.212.636	77.460.925.732	517.874.042.604
Tăng vốn trong năm	214.125.000.000	453.209.644.000	-	-	667.334.644.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	201.812.480.000	[201.812.480.000]	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	100.274.078.710	100.274.078.710
Trích lập quỹ	-	-	705.913.065	[705.913.065]	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	[5.439.835.902]	[5.439.835.902]
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	[985.000.000]	[985.000.000]
Cổ tức công bố	-	-	-	[60.412.500.000]	[60.412.500.000]
Khác	-	-	-	[3.676.089.970]	[3.676.089.970]
Số cuối năm	616.437.480.000	477.636.068.236	14.380.125.701	106.515.665.505	1.214.969.339.442
<b>Năm nay</b>					
Số đầu năm	616.437.480.000	477.636.068.236	14.380.125.701	106.515.665.505	1.214.969.339.442
Tăng vốn trong năm	392.287.490.000	543.567.075.115	-	-	935.854.565.115
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	215.280.563.210	215.280.563.210

VND

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con (Thuyết minh số 4)	-	-	-	(138.272.548.790)	(138.272.548.790)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(18.672.938.053)	(18.672.938.053)
Trích lập quỹ	-	-	36.560.058.445	(36.560.058.445)	-
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(4.410.025.269)	(4.410.025.269)
Cổ tức công bố	-	-	-	(83.143.748.000)	(83.143.748.000)
Sử dụng quỹ	-	-	(3.232.116.887)	-	(3.232.116.887)
Khác	-	-	-	(3.947.244.445)	(3.947.244.445)
Số cuối năm	1.008.724.970.000	1.021.203.143.351	47.708.067.259	36.789.665.713	2.114.425.846.323

## 22.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Vốn đã góp</b>		
Số đầu năm	616.437.480.000	200.500.000.000
Tăng vốn trong năm	392.287.490.000	415.937.480.000
Số cuối năm	<b>1.008.724.970.000</b>	<b>616.437.480.000</b>
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức trả bằng tiền	83.143.748.000	60.410.666.500
Cổ tức chưa chi trả	-	1.833.500

Trong năm, Công ty đã hoàn tất phát hành mới 39.228.749 cổ phiếu thường cho các nhà đầu tư chiến lược, cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên được phê duyệt bởi các cổ đông theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015.

Việc phát hành đã được hoàn thành với tổng số cổ phiếu được phát hành thêm là 39.228.749 cổ phiếu. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 616.437.480.000 VND lên 1.008.724.970.000 VND.

## 22.3 Cổ phiếu

	SỐ CUỐI NĂM SỐ CỔ PHẦN	SỐ ĐẦU NĂM SỐ CỔ PHẦN
<b>Cổ phiếu đã được duyệt</b>	<b>100.872.497</b>	<b>61.643.748</b>
<b>Cổ phiếu đã phát hành</b>		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	100.872.497	61.643.748
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	100.872.497	61.643.748



## 22.4 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (ĐIỀU CHỈNH LẠI)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	215.280.563.210	100.274.078.710
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(5.253.289.600)	(3.536.618.133)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	210.027.273.610	96.737.460.577
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	83.569.044	54.908.905
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản và lãi suy giảm	2.513	1.762

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2014 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2015 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2015 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01-04/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015.

## 23. DOANH THU

### 23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>2.764.894.412.394</b>	<b>1.147.649.700.557</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	2.359.977.981.719	806.108.629.485
Doanh thu cung cấp dịch vụ	396.692.512.004	339.573.036.688
Khác	8.223.918.671	1.968.034.384
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(115.302.741.568)</b>	<b>(25.872.376.433)</b>
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(88.933.314.117)	(19.435.164.030)
Chiết khấu thương mại	(25.426.516.351)	(6.216.561.583)
Giảm giá hàng bán	(942.911.100)	(220.650.820)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.649.591.670.826</b>	<b>1.121.777.324.124</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	2.244.675.240.151	780.236.253.052
Doanh thu cung cấp dịch vụ	396.692.512.004	339.573.036.688
Khác	8.223.918.671	1.968.034.384

### 23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi đầu tư chứng khoán	43.511.731.475	7.282.777.212
Lãi tiền gửi	22.499.361.664	26.970.683.877
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	16.597.753.239	12.198.973.261
Cổ tức	11.376.999.794	2.463.474.400
Lãi chênh lệch tỷ giá	12.055.614.886	3.014.615.786
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	10.290.000.000	-
Lãi do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết	9.446.448.407	-
Khác	835.568	20.646.415
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>125.778.745.033</b>	<b>51.951.170.951</b>

**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn hàng bán	1.652.839.149.662	542.383.815.696
Giá vốn dịch vụ cung cấp	323.438.292.230	277.613.265.358
Giá vốn khác	2.668.104.045	174.106.543
(Hoàn nhập) trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.888.860.528)	1.667.991.251
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.973.056.685.409</b>	<b>821.839.178.848</b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lỗ đầu tư chứng khoán	28.730.987.282	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	20.002.527.901	5.318.591.305
Lỗ do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết	15.884.948.396	-
Lãi vay	14.904.031.797	4.833.594.782
Lỗ do thanh lý công ty liên kết	4.333.391.059	-
Khác	4.996.194.227	2.335.537.210
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(5.564.878.819)	(6.889.648.191)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>83.287.201.843</b>	<b>5.598.075.106</b>

**26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí lương nhân viên	40.978.234.764	19.980.724.723
Chi phí vận chuyển	48.469.710.576	31.451.805.340
Chi phí khác	73.748.868.278	22.438.292.793
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>163.196.813.618</b>	<b>73.870.822.856</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí lương nhân viên	109.842.281.454	75.296.951.259
Phân bổ lợi thế thương mại trong năm (Thuyết minh số 16)	45.492.725.152	13.976.311.870
Chi phí khác	81.104.437.538	16.914.233.515
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>236.439.444.144</b>	<b>106.187.496.644</b>

**27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	1.864.112.795.531	499.949.289.053
Chi phí nhân công	545.310.303.799	350.454.411.096
Chi phí dịch vụ mua ngoài	104.994.528.903	64.171.641.572
Chi phí khấu hao và hao mòn	79.965.164.362	16.203.862.308
Chi phí khác	45.243.625.614	39.316.361.963
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.639.626.418.209</b>	<b>970.095.565.992</b>

**28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 22% thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, các công ty con của Công ty được miễn và giảm thuế TNDN như sau:

- ▶ Tại PAN Food: ABT được miễn thuế TNDN ba (3) năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo tính liên tục từ năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế là 2004.
- ▶ Tại NSC: Vào ngày 1 tháng 3 năm 2011, NSC nhận được Giấy chứng nhận số 03/ĐK-DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp, chấp thuận NSC là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"). Theo các quy định về Doanh nghiệp KH&CN, và các quy định về ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN hiện hành thì NSC được miễn, giảm thuế TNDN như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa

hình thành từ kết quả KH&CN trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Cụ thể:

(i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong mười lăm (15) năm từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN; và

(ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm và giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

## 28.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	48.221.455.099	24.960.510.974
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(901.004.989)	(1.715.804.435)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>47.320.450.110</b>	<b>23.244.706.539</b>

## 28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và thu nhập chịu thuế ước tính:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>362.363.704.101</b>	<b>182.748.450.193</b>
<b>Các điều chỉnh:</b>		
Chi phí không được khấu trừ	7.544.399.808	3.276.531.361
Thay đổi chi phí phải trả	5.814.599.829	-
Thay đổi dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	52.557.360	68.624.557
Thu nhập cổ tức	(11.376.999.794)	(2.463.474.400)
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc	(2.341.739.125)	6.930.653.250
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(610.915.405)	6.484.964.183
Thay đổi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(350.266.947)	(113.808.908)
Ảnh hưởng do hợp nhất	32.001.229.755	1.480.289.483
Phân bổ lợi thế thương mại	45.492.725.152	13.976.311.870
Điều chỉnh khác từ công ty con	7.818.597.876	-

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí phát sinh do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản mục đầu tư vào công ty liên kết	6.438.499.989	-
Lỗ do thanh lý công ty liên kết	4.333.391.059	-
Lãi chưa thực hiện	1.141.105.369	174.080.123
Chi phí khấu hao của giá trị tăng lên khi đánh giá lại tài sản	903.775.031	-
Phần lãi từ công ty liên kết	(34.126.864.721)	(12.670.102.510)
Khác	366.747.878	-
<b>Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa cần trừ lỗ năm trước</b>	<b>393.463.317.460</b>	<b>198.412.229.719</b>
Lỗ năm trước chuyển sang tại công ty con	(13.557.987.150)	-
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành</b>	<b>379.905.330.310</b>	<b>198.412.229.719</b>
Thu nhập tính thuế ước tính từ hoạt động khoa học và công nghệ được thuế suất ưu đãi (10%)	150.228.456.894	-
Thu nhập tính thuế ước tính từ hoạt động khác (22%)	229.676.873.416	198.412.229.719
<b>Thuế TNDN phải trả ước tính trong năm hiện hành</b>	<b>65.551.757.834</b>	<b>43.650.690.538</b>
Ưu đãi thuế TNDN tại công ty con	(16.669.906.395)	(18.690.179.564)
Thuế TNDN trích thừa năm trước	(660.396.340)	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành sau điều chỉnh</b>	<b>48.221.455.099</b>	<b>24.960.510.974</b>
Thuế TNDN phải trả đầu năm	7.617.266.463	7.477.283.858
Tăng thuế TNDN phải trả từ hợp nhất	9.786.613.795	511.536.403
Thuế TNDN đã trả trong năm	(54.814.277.593)	(25.332.064.772)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>10.811.057.764</b>	<b>7.617.266.463</b>

### 28.3 Thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN hoãn lại của Tập đoàn và những biến động trong năm nay và năm trước thể hiện như sau:

VND

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Chi phí phải trả	3.365.405.629	-	3.365.405.629	-
Trợ cấp thôi việc	1.025.499.300	1.795.494.965	(769.995.665)	1.524.743.715
Dự phòng giảm giá đầu tư	164.903.785	386.352.423	(221.448.638)	175.963.317
Lãi chưa thực hiện	95.368.620	-	95.368.620	-
Dự phòng phải thu khó đòi	26.660.022	15.097.403	11.562.619	15.097.403
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(55.330.210)	-	(55.330.210)	-
Thay đổi do hợp nhất kinh doanh	-	-	(1.524.557.366)	-
	<b>4.622.507.146</b>	<b>2.196.944.791</b>		
<b>Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại</b>			<b>901.004.989</b>	<b>1.715.804.435</b>
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Chênh lệch đánh giá lại tài sản từ hợp nhất kinh doanh	<b>57.352.404.927</b>	<b>23.245.723.942</b>		

### 29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông	Tiền chi cho hoạt động đầu tư	3.491.550.000.000	1.752.650.000.000
		Lãi chuyển nhượng chứng khoán	33.070.127.585	-
		Lãi từ hoạt động đầu tư	17.520.360.950	8.516.996.962
		Phí tư vấn và phát hành chứng khoán	3.416.524.089	4.544.000.000
		Bán hàng hóa	1.117.200.000	-
		Cung cấp dịch vụ vệ sinh	813.667.548	666.207.256
		Cung cấp dịch vụ	491.550.254	1.212.901.487
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Cổ đông	Nhận tiền vốn góp	159.100.000.000	129.920.000.000
		Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	454.300.000	325.800.000
Công ty TNHH Tael Two Partners	Cổ đông	Nhận tiền vốn góp	158.173.750.000	258.336.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Cổ đông	Nhận tiền vốn góp	18.870.000.000	-
		Thanh lý các khoản đầu tư	11.191.415.285	-
		Phí thuê văn phòng	913.727.567	910.778.897
		Cung cấp dịch vụ vệ sinh	715.120.835	718.653.439
Quý đầu tư Populus	Cổ đông	Nhận tiền vốn góp	73.500.000.000	64.864.000.000

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	VND
Quý đầu tư quốc gia Singapore	Cổ đông	Nhận tiền vốn góp	45.926.650.000	-	-
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đông	Nhận tiền vốn góp	35.000.000.000	21.760.000.000	
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Cổ đông	Phí thuê văn phòng	2.019.894.265	1.175.766.125	
Ông Michael Louis Rosen	Cổ đông	Nhận tiền vốn góp	25.610.000.000	39.360.000.000	
	Phó Chủ tịch HĐQT	Nhận tiền vốn góp	7.971.750.000	13.380.000.000	
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Nhận tiền vốn góp	1.309.000.000	15.440.000.000	

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>					
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông	Thu từ bán cổ phiếu	47.592.384.427	-	-
		Phí dịch vụ	54.645.370	7.623.000	
Công ty Cổ phần Bibica	Bên liên quan	Thu từ bán hàng	205.171.982	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đường Mặt Trời	Cổ đông	Phí dịch vụ	73.928.800	100.294.083	
			<b>47.926.130.579</b>	<b>107.917.083</b>	
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>					
Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn NDH	Bên liên quan	Phí dịch vụ	506.550.000	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đông	Phí dịch vụ và đặt cọc	100.000.000	107.656.011	
		Ứng trước tiền mua chứng khoán	-	50.100.000.000	
			<b>606.550.000</b>	<b>50.207.656.011</b>	

VND

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
Công ty Cổ phần CSC Việt Nam	Cổ đồng	Đặt cọc thuê văn phòng	304.700.560	304.700.560
Ông Michael Louis Rosen	Phó Chủ tịch HĐQT	Chi hộ tiền thuê nhà	150.500.000	-
Bà Hà Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	Đặt cọc thuê văn phòng	79.200.000	79.200.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Lãi từ hoạt động đầu tư	-	96.127.899
			<b>534.400.560</b>	<b>480.028.459</b>
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Cổ đồng	Phí dịch vụ	937.525.934	108.600.000
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>				
Ông Michael Sng Beng Hock	Thành viên HĐQT	Thù lao	120.000.000	60.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Cổ đồng	Đặt cọc thuê văn phòng	78.262.800	78.262.800
			<b>198.262.800</b>	<b>138.262.800</b>

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Tập đoàn như sau:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lương	18.379.179.718	5.795.220.836
Thưởng	1.527.904.556	870.887.600
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>19.907.084.274</b>	<b>6.666.108.436</b>

### 30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	7.165.936.998	4.565.509.361
Từ 1 đến 5 năm	5.806.717.397	7.134.358.639
Trên 5 năm	8.039.131.579	8.694.690.789
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>21.011.785.974</b>	<b>20.394.558.789</b>

### 31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm dịch vụ và thương mại do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm dịch vụ hàng hóa do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ thị trường khác nhau.

#### 31.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	THỦY SẢN	NÔNG NGHIỆP	DỊCH VỤ VỆ SINH VÀ KHÁC	LOẠI TRỪ	TỔNG CỘNG
<b>Vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>					
<b>Doanh thu</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	474.006.780.872	1.248.622.863.388	926.962.026.566	-	2.649.591.670.826
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ	-	3.628.979.783	6.115.619.556	(9.744.599.339)	-
Tổng doanh thu	474.006.780.872	1.252.251.843.171	933.077.646.122	(9.744.599.339)	2.649.591.670.826
<b>Kết quả</b>					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	74.466.960.470	178.405.906.151	109.490.837.480	-	362.363.704.101
Chi phí thuế TNDN					(47.320.450.110)
Lợi nhuận thuần sau thuế					315.043.253.991
<b>Tài sản và công nợ</b>					
Tài sản bộ phận	407.492.081.623	1.557.689.093.707	3.444.155.425.426		3.688.751.511.514
Tài sản không phân bổ					4.622.507.146
Tổng tài sản					3.693.374.018.660
Công nợ bộ phận	177.163.895.203	497.685.870.301	266.251.537.887	(22.104.944.429)	918.996.358.962
Công nợ không phân bổ					57.352.404.927
Tổng công nợ					976.348.763.889
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>					
Chi phí hình thành tài sản cố định					
Tài sản cố định hữu hình	7.036.204.197	145.649.864.540	13.601.977.582	-	166.288.046.319
Tài sản vô hình	-	4.065.175.000	-	-	4.065.175.000

	THỦY SẢN	NÔNG NGHIỆP	DỊCH VỤ VỆ SINH	LOẠI TRỪ	TỔNG CỘNG
<b>Vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>					
<b>Doanh thu thuần</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	448.860.799.612	332.444.654.282	340.471.870.230	-	1.121.777.324.124
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	-	13.232.346.478	(13.232.346.478)	-
Tổng doanh thu	448.860.799.612	332.444.654.282	353.704.216.708	(13.232.346.478)	1.121.777.324.124
<b>Kết quả</b>					
Lợi nhuận thuần trước thuế của bộ phận	59.470.997.746	63.814.975.933	59.462.476.514	-	182.748.450.193
Chi phí thuế TNDN					(23.244.706.539)
Lợi nhuận thuần sau thuế					159.503.743.654
Tài sản và công nợ					
Tài sản bộ phận	655.133.473.789	1.725.605.561.299	526.637.333.941		2.251.007.260.601
Tài sản không phân bổ					2.196.944.791
Tổng tài sản					2.253.204.205.392
Nợ phải trả bộ phận	240.949.493.430	201.824.729.618	65.929.205.411	208.614.865	508.912.043.324
Công nợ không phân bổ					23.245.723.942
Tổng công nợ					532.157.767.266
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>					
Chi phí hình thành tài sản cố định					
Tài sản cố định hữu hình	1.028.733.455	2.754.487.994	3.904.859.193	-	7.688.080.642
Tài sản vô hình	-	150.417.800	-	-	150.417.800

## 31.2 Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn được xác định theo địa điểm của tài sản của Tập đoàn. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Tập đoàn.

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	VND		
	DOANH THU XUẤT KHẨU	DOANH THU NỘI ĐỊA	TỔNG CỘNG
<b>Năm nay</b>			
<b>Doanh thu</b>			
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.007.294.995.041	1.642.296.675.785	2.649.591.670.826
<b>Số cuối năm</b>			
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>			
Tài sản bộ phận	558.633.647.691	3.130.117.863.823	3.688.751.511.514
Tài sản thuế TNDN hoãn lại			4.622.507.146
			3.693.374.018.660
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>			
Tài sản cố định hữu hình	14.161.835.225	152.126.211.094	166.288.046.319
Tài sản vô hình	-	4.065.175.000	4.065.175.000
<b>Năm trước</b>			
<b>Doanh thu</b>			
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	448.860.799.612	672.916.524.512	1.121.777.324.124
<b>Số đầu năm</b>			
<b>Các thông tin bộ phận khác</b>			
Tài sản bộ phận	655.133.473.789	1.595.873.786.812	2.251.007.260.601
Tài sản thuế TNDN hoãn lại			2.196.944.791
Tổng tài sản			2.253.204.205.392
<b>Chi phí hình thành tài sản cố định</b>			
Tài sản cố định hữu hình	1.028.733.455	6.659.347.187	7.688.080.642
Tài sản vô hình	-	150.417.800	150.417.800

## 32. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn cũng nắm giữ các khoản đầu tư sẵn sàng để bán. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Tập đoàn có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc giả định rằng:

- Độ nhạy của bảng cân đối kế toán hợp nhất liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán;
- Độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Tập đoàn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### Độ nhạy đối với lãi suất

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Tập đoàn tại ngày lập báo cáo là không đáng kể do các khoản vay đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất cố định.

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn).

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn như được trình bày trong Thuyết minh số 2.4. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Tập đoàn lập kế hoạch



mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

#### Độ nhạy đối với ngoại tệ

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá Đô la Mỹ. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Tập đoàn là không đáng kể.

	THAY ĐỔI TỶ GIÁ ĐÔ LA MỸ	ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
	%	VND
Năm nay	+2	(2.636.971.445)
	-2	2.636.971.445
Năm trước	+2	(4.257.052.574)
	-2	4.257.052.574

#### Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tập đoàn nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu đã niêm yết của Tập đoàn là 2.440.925.249 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 77.723.033.546 VND). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn sẽ giảm khoảng 244.092.525 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 7.772.303.355 VND), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn sẽ tăng lên khoảng 244.092.525 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 7.772.303.355 VND).

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### Phải thu khách hàng

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và

việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Ngoại trừ các tài sản tài chính đã được lập dự phòng như được trình bày ở các Thuyết minh số 6, 7 và 8, Ban Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	VND		
	DƯỚI 1 NĂM	TRÊN 1 NĂM	TỔNG CỘNG
Số cuối năm			
Các khoản vay	481.295.368.353	57.888.237.200	539.183.605.553
Phải trả người bán ngắn hạn	134.207.513.638	-	134.207.513.638
Khoản phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	39.999.962.738	-	39.999.962.738
	655.502.844.729	57.888.237.200	713.391.081.929
Số đầu năm			
Các khoản vay	221.604.631.678	-	221.604.631.678
Phải trả người bán ngắn hạn	105.038.706.578	-	105.038.706.578
Khoản phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn			
	31.478.569.808	-	31.478.569.808
	<b>358.121.908.064</b>	<b>-</b>	<b>358.121.908.064</b>

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

#### Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã sử dụng các khoản tiền gửi ngắn hạn ngân hàng, nợ phải thu, nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 20).

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 33. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

VND

	GIÁ TRỊ GHI SỔ				GIÁ TRỊ HỢP LÝ			
	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG				
<b>Tài sản tài chính</b>								
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh	6.961.453.629	(3.294.639.456)	76.824.861.415	(7.818.447.579)	3.666.904.553		78.665.429.546	
Cổ phiếu niêm yết	3.944.840.969	(1.504.006.100)	69.824.280.038	(1.760.262.202)	2.440.925.249		77.723.033.546	
Cổ phiếu chưa niêm yết	3.016.612.660	(1.790.633.356)	7.000.581.377	(6.058.185.377)	1.225.979.304		942.396.000	
Tiền gửi ngân hàng	900.888.924	-	132.326.479.812	-	900.888.924		132.326.479.812	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	434.290.019.241	(9.555.443.876)	205.128.678.892	(4.028.166.515)	424.734.575.365		201.100.512.377	
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan	47.720.958.597	-	107.917.083	-	47.720.958.597		107.917.083	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	68.226.050.628	(551.777.603)	107.024.765.593	(551.777.603)	67.674.273.025		106.472.987.990	
Tiền và các khoản tương đương tiền	729.091.664.588	-	343.812.571.993	-	729.091.664.588		343.812.571.993	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.287.191.035.607</b>	<b>(13.401.860.935)</b>	<b>865.225.274.788</b>	<b>(12.398.391.697)</b>	<b>1.273.789.265.052</b>		<b>862.485.898.801</b>	

VND

	GIÁ TRỊ GHI SỔ		GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	<b>Nợ phải trả tài chính</b>			
Các khoản vay	539.183.605.553	221.604.631.678	539.183.605.553	221.604.631.678
Phải trả người bán ngắn hạn	134.207.513.638	105.038.706.578	134.207.513.638	105.038.706.578
Khoản phải trả ngắn hạn khác và chi phí phải trả ngắn hạn	39.999.962.738	31.478.569.808	39.999.962.738	31.478.569.808
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>713.391.081.929</b>	<b>358.121.908.064</b>	<b>713.391.081.929</b>	<b>358.121.908.064</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Tập đoàn đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch.

### 34. SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số số liệu tương ứng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Chi tiết như sau:

	VND		
	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014 (ĐÃ ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRƯỚC ĐÂY)	PHÂN LOẠI LẠI	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014 (ĐƯỢC PHÂN LOẠI LẠI)
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT</b>			
Đầu tư ngắn hạn	209.151.341.227	(209.151.341.227)	-
Chứng khoán kinh doanh	-	76.824.294.469	76.824.294.469
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	132.326.479.812	132.326.479.812
Các khoản phải thu khác	86.722.237.487	20.302.528.106	107.024.765.593
Tài sản ngắn hạn khác	20.302.528.106	(20.302.528.106)	-
Phải thu dài hạn khác	-	543.090.208	543.090.208
Tài sản dài hạn khác	543.090.208	(543.090.208)	-
Đầu tư dài hạn khác	14.996.080.000	(14.996.080.000)	-
Đầu tư vào công ty khác	-	14.996.080.000	14.996.080.000
Nợ dài hạn khác	9.288.883.750	(8.965.153.250)	323.730.500
Dự phòng phải trả dài hạn	-	8.965.153.250	8.965.153.250
Quỹ đầu tư và phát triển	6.836.132.890	7.543.992.811	14.380.125.701
Quỹ dự phòng tài chính	7.543.992.811	(7.543.992.811)	-
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT</b>			
Tăng các khoản phải thu	(35.363.309.228)	3.314.494.530	(32.048.814.698)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3.314.494.530	(3.314.494.530)	

### 35. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Vào ngày 9 tháng 3 năm 2016, Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển nhượng 80% phần góp vốn tại Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ Xuyên Thái Bình và Công ty TNHH Liên Thái Bình. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại mỗi công ty trên giảm xuống còn 20%.

Ngoài sự kiện kể trên, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.



**Nguyễn Thị Nga**  
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2016



**Vũ Thị Lan Anh**  
Quyền kế toán trưởng



**Nguyễn Việt Hùng**  
Giám đốc Vận hành

# THÔNG TIN LIÊN HỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN THE PAN GROUP

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Tòa nhà Pan Pacific,  
236/43/2 Điện Biên Phủ,  
P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM  
**Điện thoại:** (84.8) 3510 6868  
**Fax:** (84.8) 3510 6229  
**Email:** info@thepangroup.vn  
**Website:** <http://www.thepangroup.vn/>

### VĂN PHÒNG CHI NHÁNH HÀ NỘI

**Địa chỉ:** Phòng 1526, Tòa nhà ICON 4,  
243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng,  
Quận Đống Đa, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84.4) 3760 6190  
**Fax:** (84.4) 6266 2608

## NSC

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Số 01 Lương Định Của, Phường Phương Mai,  
Quận Đống Đa, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84)-4-3852 3294  
**Fax:** 84-4 3852 7996  
**Email:** nsc@vinaseed.com.vn

## PAN FOOD

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** Tòa nhà Pan Pacific, số 236/43/2 Điện Biên Phủ,  
Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM  
**Điện thoại:** (84.8) 3510 6868  
**Fax:** (84.8) 3510 6229  
**Email:** info@panfood.vn

## ABT

### TRỤ SỞ CHÍNH

Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre  
**Điện thoại:** 075. 3860 265  
**Fax:** 075. 3860 346  
**Email:** abt@aquatexbentre.com  
**Website:** [www.aquatexbentre.com](http://www.aquatexbentre.com)

## LAF

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 81B Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An  
**Điện thoại:** (84 72) 3823900 – 3821501  
**Fax:** (84 72) 3826 735 – 3829 637  
**Email:** info@lafooco.vn  
**Website:** [www.lafooco.vn](http://www.lafooco.vn) - [www.lafooco.com.vn](http://www.lafooco.com.vn)

## BBC

### TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ:** 443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
**Điện thoại:** (+84.8) 3971 7920  
**Fax:** (+84.8) 3971 7922  
**Email:** bibica@bibica.com.vn

## PAN SERVICES

### VĂN PHÒNG TẠI T.P HỒ CHÍ MINH

**Địa chỉ:** 236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh  
**Điện thoại:** (+84.8) 3510 6868  
**Fax:** (+84.8) 3510 6721  
**Email:** info@panservices.vn

### VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

**Địa chỉ:** Tầng 3 số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
**Điện thoại:** (+84.4) 3934 5199  
**Fax:** (+84.4) 3934 5200  
**Email:** info@panservices.vn

[www.thepangroup.vn](http://www.thepangroup.vn)

